LỜI GIỚI THIỆU

Cuối năm 1929, những người cách mạng Việt Nam trong các tổ chức cộng sản đã nhận thức được sự cần thiết và cấp bách phải thành lập một Đảng Cộng sản thống nhất, chấm dứt tình trạng chia rẽ phong trào cộng sản ở Việt Nam. Nguyễn Ái Quốc đã chủ động tổ chức và chủ trì Hội nghị hợp nhất Đảng tại Hương Cảng, Trung Quốc từ ngày 06/01 đến ngày 07/02/1930. Hội nghị hợp nhất các tổ chức đảng cộng sản ở Việt Nam thành một Đảng Cộng sản duy nhất - Đảng Cộng sản Việt Nam - theo một đường lối chính trị đúng đắn, tạo nên sự thống nhất về tư tưởng, chính trị và hành động của phong trào cách mạng cả nước, hướng tới mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Những văn kiện được thông qua tại Hội nghị hợp nhất do Nguyễn Ái Quốc chủ trì chính là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã quyết nghị lấy ngày 3 tháng 2 dương lịch hằng năm làm ngày kỷ niệm thành lập Đảng.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp, là sự khẳng định vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân Việt Nam và hệ tư tưởng Mác-Lênin đối với cách mạng Việt Nam. Sự kiện Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kiện lịch sử cực kỳ trọng đại, một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam, đánh dấu một mốc son chói lọi trên con đường phát triển của dân tộc ta.

Hướng tới kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2020), với mục đích tuyên truyền sâu rộng những thành tựu vĩ đại, truyền thống quý báu, bài học kinh nghiệm của Đảng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc 90 năm qua, nhất là hơn 30 năm lãnh đạo sự nghiệp đổi mới đất nước, Thư viện tỉnh Bắc Ninh biên soạn thư mục chuyên đề ***"90 năm lịch sử vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2020)".***

Thư mục chuyên đề gồm 3 phần:

Phần 1: Hoạt động kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2020)

Phần 2: Những bài viết về truyền thống cách mạng vẻ vang của Đảng ta trong suốt 90 năm xây dựng và phát triển

Phần 3: Thư mục sách theo chuyên đề "90 năm lịch sử vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2020)"

Nguồn thông tin trong Thư mục được lấy từ sách, báo và tạp chí hiện có trong Thư viện tỉnh.

Trong quá trình biên soạn Thư mục không tránh khỏi thiếu sót. Kính mong Quý bạn đọc lượng thứ.

THƯ VIỆN TỈNH BẮC NINH

KHÁT VỌNG VÌ MỘT VIỆT NAM CƯỜNG THỊNH

Tết đến Xuân về đúng vào dịp kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng. Trong không khí vui mừng phấn khởi của những ngày chuẩn bị đón Xuân Canh Tý 2020, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước NGUYỄN PHÚ TRỌNG đã dành thời gian trả lời phỏng vấn của Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN), chia sẻ những cảm xúc, suy ngẫm về những công việc mà toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đã và đang nỗ lực phấn đấu để đạt được thành quả như ngày hôm nay. Hiển hiện trong đó là tất cả tâm huyết, trí tuệ và niềm tin, là khát vọng vươn tới một tương lai rạng rỡ của Đảng, của dân tộc, vì một nước Việt Nam hòa bình, độc lập và phát triển cường thịnh.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng. Ảnh: TTXVN

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng
trả lời phỏng vấn Thông tấn xã Việt Nam

Phóng viên: *Trong không khí phấn khởi, tự hào, cảm xúc đón mùa Xuân mới cũng là dịp kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, xin Tổng Bí thư, Chủ tịch nước có thể chia sẻ đôi điều suy ngẫm với bạn đọc?*

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước: Thực tiễn phong phú của cách mạng Việt Nam từ ngày có Đảng đến nay đã chứng minh rằng, sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng nước ta, làm nên nhiều kỳ tích trên đất nước Việt Nam; đồng thời chính trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta được tôi luyện, thử thách và không ngừng trưởng thành, dày dạn kinh nghiệm để ngày càng xứng đáng với vai trò và sứ mệnh lãnh đạo cách mạng, xứng đáng với sự tin cậy của nhân dân.

Chín mươi năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng, thế và lực của nước ta đã được tăng cường, nhiều tổ chức quốc tế đánh giá Việt Nam là một quốc gia kinh tế - văn hóa phát triển, chính trị - xã hội ổn định, có nhiều triển vọng tốt... Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ to lớn, vai trò và vị thế cao như ngày nay. Từ một nước nhược tiểu, nghèo đói, ngày nay Việt Nam đã vươn lên trở thành nước có thu nhập trung bình, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện, nâng cao, nhiều thành tựu về phát triển kinh tế - xã hội được cộng đồng quốc tế ghi nhận, đánh giá cao; quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế không ngừng rộng mở, hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư được tăng cường. Việt Nam đã tham gia hầu hết các tổ chức quốc tế và thiết chế hợp tác kinh tế đa phương, có vai trò, tiếng nói quan trọng trong khu vực và trên thế giới.

Tuy vậy, bối cảnh quốc tế và tình hình trong nước bên cạnh thuận lợi, thời cơ, cũng có nhiều khó khăn, thách thức đan xen. Trong công cuộc phát triển đất nước, nhiều vấn đề mới phát sinh phải xử lý, nhiều việc hết sức phức tạp phải giải quyết; tuyệt đối không được chủ quan, tự mãn, không được say sưa với thắng lợi, ngủ quên trên vòng nguyệt quế. Để chăm lo thế nước, vun đắp lòng dân, xây dựng Đảng xứng đáng "là người lãnh đạo và người đầy tớ thật trung thành của nhân dân", dẫn dắt công cuộc đổi mới tiếp tục tiến lên, Đảng ta ra sức đẩy mạnh việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và khóa XII, làm cho Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức, đổi mới phương thức lãnh đạo, tăng cường mối liên hệ giữa Đảng với nhân dân, giữ vững và tăng cường bản chất cách mạng, tính tiên phong của Đảng. Trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, mở rộng hội nhập, hằng ngày, hằng giờ tiếp xúc với hàng và tiền, đối mặt với bao cám dỗ, với mặt trái của cơ chế thị trường, mỗi cán bộ, đảng viên càng phải chăm lo giữ vững bản chất cách mạng và tính tiên phong của Đảng. Một đảng cách mạng chân chính có đường lối đúng, có tổ chức chặt chẽ, có đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, gương mẫu, tận tuỵ, gắn bó máu thịt với nhân dân, được nhân dân ủng hộ, thì đảng đó có sức mạnh vô địch, không thế lực nào ngăn cản nổi trên con đường dẫn dắt dân tộc đi lên.

Phóng viên: *Một nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu trong năm 2020 là tiến hành đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Đông đảo quần chúng nhân dân đang trông đợi và kỳ vọng sẽ có những đột phá mới trong đường hướng phát triển đất nước nhiệm kỳ tới. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước có thể chia sẻ về vấn đề này?*

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước: Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng "Đại hội Đảng rất quan hệ đến tương lai cách mạng của Đảng ta và của nhân dân ta. Đại hội sẽ làm cho Đảng ta đã đoàn kết càng đoàn kết hơn nữa, tư tưởng và hành động đã nhất trí, càng nhất trí hơn nữa". Việc tiến hành đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm từ nay đến cuối nhiệm kỳ. Đại hội XIII của Đảng sẽ tập trung đánh giá nhiệm kỳ 2016 - 2021, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020, 10 năm thực hiện Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011, nhìn lại 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới; đồng thời xác định phương hướng nhiệm kỳ

2021 - 2026, tầm nhìn tới năm 2030 (100 năm thành lập Đảng) và năm 2045 (100 năm thành lập nước).

Bởi vậy, công tác chuẩn bị Đại hội phải được tiến hành một cách bài bản, kỹ lưỡng, cả về văn kiện và nhân sự, trong đó công tác xây dựng văn kiện, mà báo cáo chính trị là trung tâm, có ý nghĩa cực kỳ quan trọng, phải kết tinh trí tuệ, tâm huyết, trách nhiệm, sự sáng tạo, tầm nhìn, khát vọng và định hướng phát triển của mỗi địa phương và cả nước. Việc tổng kết, đánh giá phải trên tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, khách quan, toàn diện, nhận rõ những thành tựu, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm để có giải pháp khắc phục.

Trong tổng kết, đánh giá, cần đúc rút những mô hình mới, cách làm hay, có giá trị thực tiễn; khích lệ khát vọng vươn lên, khuyến khích tìm tòi, đổi mới, sáng tạo, phục vụ phát triển bền vững; đồng thời phân tích thấu đáo những vấn đề thực tiễn đang nổi lên như việc chưa bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, xây dựng con người, giải quyết các vấn đề xã hội và bảo vệ tài nguyên, môi trường; việc thực hiện các chính sách đất đai, bảo đảm an toàn giao thông, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực... Hay việc chú trọng giải quyết tốt các mối quan hệ lớn, giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội...

Việc xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho nhiệm kỳ tới phải bám sát các quan điểm, tư tưởng đổi mới của Đảng và tình hình thực tế của địa phương, đặt trong tổng thể của vùng, liên vùng và cả nước; đồng thời, làm tốt công tác dự báo, nắm bắt thời cơ, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế để phát triển nhanh, bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Muốn vậy, phải phát huy dân chủ, tập hợp được trí tuệ của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc; trân trọng tiếp thu những ý kiến xác đáng, trách nhiệm của cán bộ lão thành, các nhà khoa học, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân, tạo sự thống nhất giữa ý Đảng với lòng dân.

Báo cáo trình ra Đại hội không giống như báo cáo thành tích hằng năm, mà phải phân tích đánh giá tình hình hiện nay và sắp tới, dự báo đến năm 2030, năm 2045 địa phương ta, đất nước ta sẽ là như thế nào? Cứ nói thành phố thông minh, thành phố xanh, vậy nội hàm cụ thể là gì? Hoặc nước ta đến năm 2030 sẽ là nước công nghiệp phát triển hay là một nước phát triển, hay là một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, nội hàm của nó là gì? Từ năm 2001, chúng ta đã xác định đến năm 2020, nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, giờ đã cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại chưa? Cho nên phải hiểu biết rất sâu sắc cả lý luận và thực tiễn, cả trong nước và quốc tế. Văn kiện là định hướng chính trị để làm chứ không phải chỉ để nói. Phải làm sao để sau này khi Đại hội công bố ra, nhân dân thấy phấn khởi, tin tưởng vào đường lối của Đảng.

Tư tưởng chỉ đạo là phải kết hợp nhuần nhuyễn giữa kiên định và đổi mới; đổi mới nhưng vẫn kiên định mục tiêu xây dựng đất nước giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội; phải kết hợp nhuần nhuyễn giữa kế thừa và phát triển, giữa lý luận và thực tiễn, tiếp tục từng bước hoàn thiện lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Cần quán triệt tinh thần: Dứt khoát phải đổi mới, song đổi mới mà không xa rời những vấn đề có tính nguyên tắc, không chệch hướng, đổi màu; chủ động và tích cực hội nhập mà vẫn giữ vững bản sắc của dân tộc.

Phóng viên: *Công tác nhân sự có ý nghĩa vô cùng quan trọng, không chỉ quyết định thành công của đại hội, mà còn ảnh hưởng đến sự phát triển của từng địa phương, đơn vị và cả nước trong suốt nhiệm kỳ. Để làm tốt công tác nhân sự đại hội đảng bộ các cấp, góp phần vào thành công Đại hội XIII của Đảng, cần lưu ý những vấn đề gì, thưa Tổng Bí thư, Chủ tịch nước?*

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước: Đúng vậy, vấn đề mà Đảng và nhân dân đang rất quan tâm bây giờ chính là công tác nhân sự. Làm sao hạn chế được tiêu cực, phát huy đoàn kết thống nhất, chọn được những người thật xứng đáng, chuẩn bị nhân sự không chỉ cho Trung ương, mà còn ở tất cả các ngành, các cấp. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn dạy: "cán bộ là cái gốc của mọi công việc", "Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém". Thấm nhuần sâu sắc lời dạy của Bác, Đảng ta đã ban hành và triển khai thực hiện nhiều nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế về công tác cán bộ. Đây là cơ sở cho các cấp ủy Đảng quan tâm đầu tư lâu dài, bài bản cho công tác cán bộ, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị, đồng thời chuẩn bị thật tốt nhân sự cho đại hội đảng bộ sắp tới, từ công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đến đánh giá, sử dụng cán bộ...

Trong đó, cần nâng cao chất lượng quy hoạch cấp ủy, bảo đảm nguồn cán bộ có đủ năng lực, trình độ, tiêu chuẩn, phẩm chất đạo đức, năng lực thực tiễn, kỹ năng lãnh đạo, điều hành, quản lý và xử lý hiệu quả những vấn đề thực tiễn đặt ra; chú trọng những nhân tố mới, có đức, có tài, có uy tín, triển vọng; xử lý hài hòa, hợp lý mối quan hệ giữa tiêu chuẩn và cơ cấu, trong đó tiêu chuẩn là chính, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; coi trọng cả đức và tài, trong đó đức là gốc; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa việc nâng cao chất lượng cấp ủy với bảo đảm cơ cấu ba độ tuổi, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số…

Công tác nhân sự cần tiến hành từng bước, từng việc, chắc chắn, thận trọng, chặt chẽ, đúng quy trình, bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, đúng người, đúng việc. Nghiêm cấm mọi biểu hiện vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, tìm cách nâng người này, hạ người kia, kéo bè kéo cánh, gây mất đoàn kết nội bộ. Kiên quyết không để lọt vào cấp ủy khóa mới những người có tham vọng quyền lực, chạy chức, chạy quyền, quan liêu, tham nhũng, bảo thủ, trì trệ, làm việc kém hiệu quả, nói không đi đôi với làm; bản thân hoặc vợ, chồng, con có lối sống thiếu gương mẫu,

lợi dụng chức quyền để thu lợi bất chính... Vào cấp ủy không phải để thăng tiến cho oai, cho sang, để vinh thân phì gia, mà là để cống hiến, hy sinh, vì dân, vì nước.

Phóng viên: *Kính thưa Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, vừa qua, nhiều vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực được đưa ra xử lý, với mức án nghiêm minh, kết quả thu hồi tài sản tham nhũng có tiến triển, cho thấy quyết tâm chính trị rất lớn của Đảng, Nhà nước ta trong cuộc chiến chống tham nhũng. Mặc dù vậy, vẫn còn dư luận lo lắng, liệu quyết tâm chính trị đó có tiếp tục được nuôi dưỡng lâu dài, để "lò" luôn nóng, quét sạch tham nhũng, làm trong sạch bộ máy?*

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước: Những năm tới, sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước chuyển sang giai đoạn mới, ngày càng đi vào chiều sâu; nhân dân đòi hỏi công tác phòng, chống tham nhũng phải tiếp tục quyết liệt, duy trì xu thế như hiện nay. Vì vậy, phải vừa xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng để triển khai thực hiện; vừa xem xét, xử lý nghiêm những vụ việc đang làm, vừa kịp thời phát hiện những vụ việc mới, chú ý các khâu như thu hồi tài sản, khắc phục thiệt hại, bảo đảm thi hành án, xử lý nghiêm hành vi tư lợi, chiếm đoạt, kể cả những hành vi "tham nhũng vặt"...

Thời gian qua, không chỉ kiên quyết xử lý các vụ tham nhũng, vi phạm kỷ luật đảng, việc rà soát, khắc phục các kẽ hở trong công tác cán bộ cũng được Đảng ta thực hiện bài bản, chặt chẽ. Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành và triển khai thực hiện nhiều nghị quyết, chỉ thị, quy định để tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và phòng, chống tham nhũng, chống suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp; sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản; phân cấp quản lý cán bộ, giới thiệu, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ; bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực...

Quốc hội, Chính phủ xây dựng, ban hành, đưa vào thực hiện nhiều văn bản pháp luật để hoàn thiện thể chế về kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng, từng bước khắc phục những sơ hở, bất cập trong các quy định của pháp luật là nguyên nhân phát sinh tiêu cực, tham nhũng, "lợi ích nhóm", giúp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng. Các cơ quan, bộ, ban, ngành, địa phương cũng đã ban hành nhiều văn bản cụ thể hóa hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện... tạo nền móng căn bản và động lực mạnh mẽ để phát triển bền vững kinh tế - xã hội.

Nhìn lại bức tranh kinh tế - xã hội có nhiều điểm sáng trong năm qua, có thể thấy phòng, chống tham nhũng không chỉ là yêu cầu của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, mà còn là và chính là điều kiện để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng. Chống tham nhũng và xây dựng, hoàn thiện thể chế cần song hành, là hai đường ray để kinh tế Việt Nam tiếp tục cất cánh.

Tôi đã nhiều lần nói, phòng, chống tham nhũng là cuộc chiến đấu lâu dài, phức tạp, cần kiên trì, kiên quyết, quyết tâm cao. Cùng với hoàn thiện thể chế, chính sách, chúng ta cần tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; qua kiểm tra, thanh tra, kiểm toán để phát hiện, xử lý tham nhũng, nhất là các lĩnh vực nhạy cảm, có nhiều nguy cơ tham nhũng, tiêu cực như quản lý, sử dụng đất đai, khai thác tài nguyên, khoáng sản; việc mua bán, chuyển nhượng tài sản công; việc cổ phần hóa, thoái vốn trong cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước; quản lý vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp...

Đồng thời, đẩy nhanh hơn nữa tiến độ điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng, khắc phục tình trạng "trên nóng, dưới lạnh", phòng, chống "tham nhũng vặt" ở địa phương, cơ sở, tránh gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp; chú ý phát hiện và xử lý tham nhũng, tiêu cực ngay trong các cơ quan làm công tác phòng, chống tham nhũng; kiên quyết loại bỏ những cán bộ tham nhũng, hư hỏng, thoái hóa, biến chất; chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ thật sự liêm chính, trong sạch, có đủ dũng khí đấu tranh bảo vệ cái đúng, loại bỏ cái sai...

Phóng viên: *Một mùa xuân mới đang về mang theo khát vọng, niềm tin và khí thế mới, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước có thông điệp gì gửi tới đồng bào, chiến sĩ cả nước, kiều bào ta ở nước ngoài, cũng như bạn bè quốc tế?*

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước: Bước vào năm 2020, năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, quyết định đối với việc thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, năm tiến hành đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng, đồng thời tạo tiền đề vững chắc cho thời kỳ phát triển mới của đất nước, chúng ta cần chủ động, tích cực hơn, tiếp tục củng cố, tăng cường nền tảng kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ và sức cạnh tranh của nền kinh tế; đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, hoàn thiện thể chế, khơi thông nguồn lực; tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi; thúc đẩy mạnh mẽ cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án quốc gia quan trọng và các công trình trọng điểm; phát huy tốt vai trò của các vùng kinh tế, các đô thị lớn, thị trường trong nước và các ngành dịch vụ, du lịch. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững thực chất hơn; chú trọng phát triển văn hóa, xã hội, xây dựng con người, bảo đảm an sinh, nâng cao phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống nhân dân. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Làm tốt công tác thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội. Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội;

kiên quyết bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia trên cơ sở luật pháp quốc tế. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, làm tốt vai trò Chủ tịch ASEAN 2020 và Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021, nâng cao vai trò, vị thế Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

Tôi mong đồng bào, chiến sĩ cả nước, kiều bào ta ở nước ngoài tiếp tục phát huy cao độ truyền thống yêu nước, ý chí tự lực tự cường, khát vọng, trí tuệ và nhiệt huyết, chung sức đồng lòng vững bước trên con đường đổi mới, vì một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, phát triển cường thịnh. Tôi cũng chân thành mong muốn bạn bè quốc tế tiếp tục hợp tác, giúp đỡ, luôn đồng hành, ủng hộ Việt Nam trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, vì hòa bình, tiến bộ, vì hạnh phúc của nhân dân Việt Nam và nhân dân các nước trên thế giới.

Nhân dịp năm mới 2020 và đón Tết cổ truyền dân tộc Canh Tý, thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, tôi thân ái gửi tới toàn thể đồng bào, chiến sĩ cả nước, kiều bào ta ở nước ngoài những tình cảm thân thiết và lời chúc mừng tốt đẹp nhất. Chúc mỗi gia đình, mỗi người dân Việt Nam một năm mới dồi dào sức khỏe, hạnh phúc, an khang, thịnh vượng. Tôi cũng xin gửi tới bạn bè năm châu lời chúc hòa bình, hữu nghị, phồn vinh và hạnh phúc.

Phóng viên: *Trân trọng cảm ơn Tổng Bí thư, Chủ tịch nước. Kính chúc Tổng Bí thư, Chủ tịch nước và gia đình Năm mới dồi dào sức khỏe, hạnh phúc, thành công!*

Nguyễn Sự (Thực hiện)
Nguồn trích: Nhân dân, số 23455 - Năm 2020

PHẦN I: HOẠT ĐỘNG KỶ NIỆM 90 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (03/02/1930-03/02/2020)

1/. THẾ MẠNH. **Chính trị - Xã hội** / Thế Mạnh // Quân đội nhân dân. - 2019. - Ngày 14 tháng 11. - Tr 2. Số 21052

Tóm tắt: Ngày 13/11/2019, Cục Tuyên huấn, Tổng cục Chính trị tiến hành khảo sát Cuộc thi trắc nghiệm tìm hiểu "90 năm lịch sử vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam" trên mạng xã hội VCNET tại Trung đoàn 102, Sư đoàn 308 (Quân đoàn 1).

2/. HÀ HƯƠNG. **Thi tìm hiểu về Đảng Cộng sản Việt Nam trong thanh niên, thiếu niên** / Hà Hương // Đại biểu nhân dân. - 2019. - Ngày 25 tháng 11. - Tr 2. Số 329

Tóm tắt: Ngày 24/11/2019, tại TP Hồ Chí Minh, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phát động Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về Đảng Cộng sản Việt Nam dành cho thanh thiếu nhi về truyền thống cách mạng, lịch sử vẻ vang 90 năm của Đảng Cộng sản Việt Nam; khẳng định niềm tin sắt son của tổ chức Đoàn và thế hệ trẻ Việt Nam đối với sự lãnh đạo của Đảng.

(Nội dung còn được phản ánh trên báo: Tuổi trẻ, số 310).

3/. T.VƯƠNG. **Triển khai các hoạt động kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam** / T.Vương // Lao động. - 2019. - Ngày 28 tháng 11. - Tr 2. Số 274

Tóm tắt: Ngày 27/11/2019, tại Hà Nội, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương Võ Văn Thưởng chủ trì cuộc họp triển khai các hoạt động kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

(Nội dung còn được phản ánh trên báo: Đại biểu nhân dân, số 332; Người cao tuổi, số 191; Công lý, số 96; Công an nhân dân, số 5236).

4/. K.ANH. **Ngày làm việc tốt vì cộng đồng** / K.Anh // Tuổi trẻ. - 2019. - Ngày 7 tháng 12. - Tr 11. Số 332

Tóm tắt: Quận đoàn 7 (TP Hồ Chí Minh) đã triển khai đợt hoạt động kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng với nhiều hoạt động thiết thực, tiêu biểu là "Ngày lao động Cộng sản".

5/. HỒNG PHƯƠNG. **Khai mạc triển lãm ảnh "Đảng Cộng sản Việt Nam - 90 mùa Xuân lịch sử"** : Tin văn hóa - thể thao / Hồng Phương // Công an nhân dân. - 2019. - Ngày 16 tháng 12. - Tr 6. Số 5254

Tóm tắt: Ngày 15/12/2019, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Cần Thơ đã phối hợp với Bảo tàng thành phố, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố tổ chức Triển lãm ảnh "Đảng Cộng sản Việt Nam - 90 mùa Xuân lịch sử", "Quân đội nhân dân Việt Nam - 75 năm trưởng thành và phát triển", trưng bày "Nét xưa".

(Nội dung còn được phản ánh trên báo: Đại biểu nhân dân, số 350; Nhân dân, số 23436).

6/. VÂN HÀ. **Đẩy mạnh tuyên truyền kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng** / Vân Hà // Quân đội nhân dân. - 2019. - Ngày 30 tháng 12. - Tr 1. Số 21098

Tóm tắt: Ban Tuyên giáo Trung ương đã ban hành Hướng dẫn số 113-HD/BTGTW nhằm đẩy mạnh tuyên truyền kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2020).

7/. VIỆT LONG. **Chính trị - Xã hội** / Việt Long // Quân đội nhân dân. - 2019. - Ngày 30 tháng 12. - Tr 2. Số 21098

Tóm tắt: Hướng tới kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, cơ sở Đoàn các cấp ở Quân khu 2 đã triển khai đợt hoạt động với chủ đề "Tuổi trẻ LLVT Quân khu 2 sắt son niềm tin với Đảng".

8/. K.ANH. **Tặng quà tết cho bạn trẻ khó khăn** / K.Anh // Tuổi trẻ. - 2020. - Ngày 1 tháng 1. - Tr 11. Số 1

Tóm tắt: Tại chương trình khởi động hoạt động kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng và Ngày lao động cộng sản, Quận đoàn 4 (TP Hồ Chí Minh) phối hợp với Đoàn Tổng công ty Điện lực TP Hồ Chí Minh và Đoàn Tổng công ty Công nghiệp Sài Gòn tổ chức trao quà tết đến các bạn trẻ khó khăn, làm sân chơi cho thiếu nhi, truyền thông bảo vệ môi trường...

9/. PV. **Triển lãm tranh cổ động chào mừng 90 năm Ngày thành lập Đảng** / PV // Nhân dân. - 2020. - Ngày 4 tháng 1. - Tr 1. Số 23455

Tóm tắt: Ngày 2/1, tại TP Biên Hòa, Cục Văn hóa cơ sở (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đồng Nai tổ chức khai mạc triển lãm tranh cổ động tấm lớn tuyên truyền chào mừng 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930-3/2/2020).

(Nội dung còn được phản ánh trên báo: Văn hóa, số 4)

10/. H.THÀNH. **"Tình nguyện mùa Đông và Xuân tình nguyện"** / H.Thành // Tiền phong. - 2020. - Ngày 4 tháng 1. - Tr 2. Số 4

Tóm tắt: Ngày 3/1/2020, Tỉnh Đoàn Quảng Trị tổ chức chương trình "Tình nguyện mùa Đông và Xuân tình nguyện" tại xã Linh Thượng, huyện Gio Linh nhân dịp kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930-3/2/2020) và chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam lần thức VIII, nhiệm kỳ 2019-2024).

11/. K.ANH. **Hành trình ươm mầm hạt giống đỏ** / K.Anh // Tuổi trẻ. - 2020. - Ngày 3 tháng 1. - Tr 11. Số 3

Tóm tắt: Quận đoàn 2 (TP Hồ Chí Minh) đã tổ chức hành trình ươm mầm hạt giống đỏ nhân kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

12/. MINH HƯỜNG. **Chương trình nghệ thuật "Chào năm mới 2020"** / Minh Hường, Anh Khôi // Bắc Ninh. - 2020. - Ngày 3 tháng 1. - Tr 6. Số 4756

Tóm tắt: Ngày 31/12/2019, tại khu vực Tượng đài Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Ninh tổ chức chương trình nghệ thuật chào năm mới 2020, chào mừng kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, hưởng ứng Tuần Văn hóa, Du lịch Bắc Ninh - Hà Nội năm 2020.

13/. M. QUÂN. **Thắp lửa niềm tin** / M. Quân // Đại đoàn kết. - 2020. - Ngày 4 tháng 1. - Tr 8. Số 4

Tóm tắt: Nhân dịp kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 10/01/2020, Ban Quản lý di tích Nhà tù Hỏa Lò sẽ tổ chức khai mạc trưng bày "Thắp lửa niềm tin". Cùng ngày, tại đây sẽ diễn ra triển lãm "Tự hào 90 năm Đảng bộ thành phố Hà Nội".

(Nội dung còn phản ánh trên các báo: Du lịch, số 2, Công an nhân dân, số 5277).

14/. N.HOA. **"Vang mãi giai điệu Tổ quốc" năm 2020 - Kết nối mạch nguồn dân tộc** / N.Hoa // Công an nhân dân. - 2020. - Ngày 5 tháng 1. - Tr 1. Số 5274

Tóm tắt: Ngày 4/1/2020, tại Nhà hát Lớn Hà Nội đã diễn ra chương trình nghệ thuật "Vang mãi giai điệu Tổ quốc" năm 2020. Đến dự chương trình có các đồng chí Trần Quốc Vượng, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Thường trực Ban Bí thư; Vương Đình Huệ, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ; Nguyễn Ngọc Thiện, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Nguyễn Mạnh Hùng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; Lê Hồng Quang, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

(Nội dung còn phản ánh trên báo: Văn hóa, số 3354; Nhân dân, số 23456).

15/. **Vòng bán kết cuộc thi tìm hiểu về Đảng Cộng sản Việt Nam** / Mạnh Cường, Lê Thanh // Thanh niên. - 2020. - Ngày 6 tháng 1. - Tr 17. Số 6

Tóm tắt: Ngày 5/1/2020, tại Tam Kỳ, Quảng Nam đã diễn ra vòng bán kết cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về Đảng Cộng sản Việt Nam do TƯ Đoàn tổ chức nhân dịp kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam với chủ đề "Tuổi trẻ Việt Nam sắt son niềm tin với Đảng".

(Nội dung còn được phản ánh trên báo: Văn hóa, số 3354).

16/. TUẤN SƠN. **Đón Tết Việt 2020 tại Hoàng thành Thăng Long** / Tuấn Sơn // Du lịch. - 2020. - Ngày 7 tháng 1. - Tr 10. Số 2

Tóm tắt: Nhân dịp kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và đón Tết Nguyên đán Canh Tý 2020, Trung tâm Bảo tồn di sản Thăng Long - Hà Nội sẽ xây dựng chương trình Tết Việt 2020 với chủ đề Nét bút ngày Xuân. Sự kiện bắt đầu từ ngày 17/01/2020 (tức 23 tháng Chạp Kỷ Hợi).

17/. N.H. **Nhiều hoạt động hấp dẫn tại hội Xuân 2020** : Tin văn hóa - thể thao / N.H // Công an nhân dân. - 2020. - Ngày 8 tháng 1. - Tr 6. Số 5277

Tóm tắt: Trung tâm Triển lãm Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam cho biết, Hội Xuân năm 2020 sẽ diễn ra từ ngày 13/1/2020 đến 19/1/2020 (ngày 19 đến 28 tháng Chạp âm lịch) với nhiều hoạt động thiết thực mừng Đảng, mừng Xuân, trong đó có hoạt động triển lãm "90 năm Đảng Cộng sản Việt Nam - Một chặng đường vẻ vang" nhân kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930-3/2/2020), hướng tới chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

18/. PHÚC HẰNG. **Ra mắt sách ảnh "90 năm Đảng Cộng sản Việt Nam (1930-2020)"** / Phúc Hằng // Công an nhân dân. - 2020. - Ngày 10 tháng 1. - Tr 1. Số 5279

Tóm tắt: NXB Thông tấn thuộc Thông tấn xã Việt Nam đã biên soạn và phát hành sách ảnh "90 năm Đảng Cộng sản Việt Nam (1930-2020)" nhân kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2020).

19/. TH.NGUYÊN. **90 năm Đảng Cộng sản Việt Nam - một chặng đường vẻ vang** / TH.Nguyên // Đại biểu nhân dân. - 2020. - Ngày 10 tháng 1. - Tr 8. Số 10

Tóm tắt: Từ ngày 13-19/1, tại Trung tâm Triển lãm Văn hóa nghệ thuật Việt Nam tổ chức triển lãm "90 năm Đảng Cộng sản Việt Nam - Một chặng đường vẻ vang" hướng tới kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2020).

20/. N.NGUYỄN. **Vẹn nguyên niềm tin với Đảng** / N.Nguyễn // Công an nhân dân. - 2020. - Ngày 11 tháng 1. - Tr 6. Số 5280

Tóm tắt: Ngày 10/1/2020, Ban Quản lý di tích Nhà tù Hỏa Lò đã tổ chức triển lãm "Thắp lửa niềm tin" nhân kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930-3/2/2020).

(Nội dung còn được phản ánh trên báo: Văn hóa, số 4).

21/. H.THÀNH. **"Bữa cơm tất niên - Ấm tình Mẹ"** / H.Thành // Tiền phong. - 2020. - Ngày 11 tháng 1. - Tr 4. Số 11

Tóm tắt: Nhân dịp kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930 – 3-2-2020), nhằm giáo dục truyền thống "Uống nước nhớ nguồn" và bày tỏ lòng tri ân sâu sắc của tuổi trẻ đối với sự hy sinh to lớn của các Mẹ Việt Nam anh hùng, ngày 10/1/2020, Tỉnh đoàn Quảng Trị tổ chức chương trình "Bữa cơm tất niên - Ấm tình Mẹ" tại gia đình của 42 Mẹ Việt Nam anh hùng còn sống trên địa bàn tỉnh.

22/. QUỲNH NGA. **Hội thi "90 năm tiến bước dưới cờ Đảng"** : Tin văn hóa - thể thao / Quỳnh Nga // Công an nhân dân. - 2020. - Ngày 12 tháng 1. - Tr 6. Số 5281

Tóm tắt: Nằm trong chuỗi hoạt động của tuổi trẻ CAND chào mừng 90 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 10/1/2020, Hội thi "90 năm tiến bước dưới cờ Đảng" đã diễn ra trong không khí sôi nổi, hào hứng tại TP Hồ Chí Minh. Hội thi thu hút 100 đoàn viên thuộc Phòng Cảnh vệ miền Nam, Cơ quan đại diện phía Nam Cục truyền thông CAND, Đại học Nguyễn Tất Thành.

23/. LƯU TRINH. **Chung kết toàn quốc cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về Đảng Cộng sản: Thêm sắt son niềm tin với Đảng** / Lưu Trinh // Tiền phong. - 2020. - Ngày 12 tháng 1. - Tr 3. Số 12

Tóm tắt: Ngày 11/1/2020, tại trụ sở báo Tiền phong, Trung ương Đoàn tổ chức buổi giao lưu với thí sinh tham gia vòng chung kết toàn quốc Cuộc thi trực tuyến Tìm hiểu về Đảng Cộng sản Việt Nam. Tiếp đó, ngày 12/1/2020, tại Hà Nội, Vòng chung kết toàn quốc cuộc thi sẽ được tổ chức với sự tham gia của 15 thí sinh xuất sắc trên toàn quốc.

24/. QUẾ CHI. **Tuyên dương 90 cấp ủy viên là Chủ tịch CĐCS tiêu biểu doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước** : Kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3.2.1930-3.2.2020) / Quế Chi // Lao động. - 2020. - Ngày 13 tháng 1. - Tr 4. Số 10

Tóm tắt: Hướng tới Kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930-3/2/2020), ngày 12/1/2020, tại hội trường Bộ Quốc phòng, Tổng Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) Việt Nam phối hợp Báo Nhân Dân tổ chức Chương trình giao lưu nghệ thuật "Giai cấp công nhân Việt Nam dưới cờ Đảng quang vinh" và biểu dương 90 cấp ủy viên là Chủ tịch Công đoàn cơ sở tiêu biểu doanh nghiệp (DN) ngoài khu

vực Nhà nước. Đến dự có các đồng chí: Trương Thị Mai, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư T.Ư Đảng, Trưởng Ban Dân vận T.Ư; các Ủy viên T.Ư Đảng: Thuận Hữu, Tổng Biên tập báo Nhân Dân, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo T.Ư, Chủ tịch Hội Nhà báo Việt Nam; Nguyễn Đình Khang, Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam; Lê Thị Thủy, Bí thư Tỉnh ủy Hà Nam.

(Nội dung còn được phản ánh trên báo: Công an nhân dân, số 5281).

25/. VÂN GIANG. **Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh: Kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và kết nạp 90 đảng viên, đợt 3/2/2020** / Vân Giang // Bắc Ninh. - 2020. - Ngày 13 tháng 1. - Tr 3. Số 4762

Tóm tắt: Ngày 11/1/2020, tại khu vực tượng đài đồng chí Nguyễn Văn Cừ (Công viên Nguyễn Văn Cừ, thành phố Bắc Ninh), Đảng ủy Khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh tổ chức Lễ kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2020) và Lễ Kết nạp đảng viên mới, đợt 3/2/2020.

26/. **Quảng Ninh tổ chức triển lãm "Đảng Cộng sản Việt Nam 90 năm - Vinh quang và tự hào"** / PV // Nhân dân. - 2020. - Ngày 15 tháng 1. - Tr 3. Số 23466

Tóm tắt: Ngày 14/1/2020, Sở Văn hóa - Thể thao tỉnh Quảng Ninh tổ chức triển lãm chuyên đề "Đảng Cộng sản Việt Nam 90 năm - Vinh quang và tự hào. Đây là hoạt động mở đầu cho chuỗi các sự kiện văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh nhằm chào mừng kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng, đón mừng Xuân mới Canh Tý 2020 và Tết cổ truyền của dân tộc.

27/. **"Mùa xuân vĩnh viễn" chào mừng Ngày thành lập Đảng** // Quân đội nhân dân. - 2020. - Ngày 15 tháng 1. - Tr 5. Số 21114

Tóm tắt: Chào mừng kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và mừng Xuân Canh Tý 2020, Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam giới thiệu triển lãm chuyên đề "Mùa xuân vĩnh viễn" với 59 tác phẩm nghệ thuật.

28/. K.HÀ. **Vinh danh các tác phẩm đoạt giải báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng** / K.Hà, V.Linh // Công an nhân dân. - 2020. - Ngày 16 tháng 1. - Tr 1. Số 5285

Tóm tắt: Ngày 15/1/2020, tại Nhà hát lớn Hà Nội, nhân dịp kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930-3/2/2020), Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với Báo Nhân dân, Tạp chí Cộng sản, Đài Truyền hình Việt Nam, Hội Nhà báo Việt Nam tổ chức lễ công bố và trao giải báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng (mang tên Búa liềm vàng) lần thứ IV - năm 2019. Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã tới dự và phát biểu.

(Nội dung còn được phản ánh trên báo: Lao động, số 13; Quân đội nhân dân, số 21115).

29/. VIỆT THANH. **Khai trương trưng bày "90 năm Đảng Cộng sản Việt Nam - Những mốc son chói lọi"** / Việt Thanh // Bắc Ninh. - 2020. - Ngày 16 tháng 1. - Tr 3. Số 4765

Tóm tắt: Ngày 15/1/2020, tại Bảo tàng tỉnh Bắc Ninh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Ninh tổ chức khai trương trưng bày chuyên đề "90 năm Đảng Cộng sản Việt Nam - Những mốc son chói lọi". Trưng bày mở cửa phục vụ khách tham quan đến hết ngày 3/2/2020.

30/. PV. **Nhiều hoạt động thiết thực chào mừng kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng** / PV // Nhân dân. - 2020. - Ngày 16 tháng 1. - Tr 3. Số 23467

Tóm tắt: Phản ánh các hoạt động chào mừng kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng tại Bảo tàng Hồ Chí Minh; Ban Tuyên giáo Trung ương; Hội Mỹ thuật Việt Nam; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Nghệ An; tỉnh Thái Nguyên ; TP Đà Nẵng; Hội Nhà báo tỉnh Lạng Sơn.

31/. HOÀNG NGÂN. **Kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2020): Lần đầu tiên trưng bày nhiều hiện vật độc bản, qúy hiếm** / Hoàng Ngân // Văn hóa. - 2020. - Ngày 17 tháng 1. - Tr 8+9. Số 8

Tóm tắt: Nhân dịp kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2020), ngày 15/1/2020, tại Hà Nội, Bảo tàng Hồ Chí Minh đã khai mạc trưng bày chuyên đề "Tự hào 90 năm Đảng Cộng sản Việt Nam - Một chặng đường vẻ vang". Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương Võ Văn Thưởng dự và cắt băng khai mạc.

(Nội dung còn được phản ánh trên báo: Thanh niên, số 16).

32/. VĂN KIÊN. **90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2020): Nâng cao tầm trí tuệ, đáp ứng yêu cầu thực tiễn** / Văn Kiên // Tiền phong. - 2020. - Ngày 17 tháng 1. - Tr 3. Số 17

Tóm tắt: Ngày 16/1/2020, nhân kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2020), Ban Tuyên giáo Trung ương, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hội đồng Lý luận Trung ương đã tổ chức Hội thảo khoa học cấp quốc gia "Lý luận - Thực tiễn Đảng Cộng sản Việt Nam - Trí tuệ, bản lĩnh, đổi mới vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội".

(Nội dung còn được phản ánh trên báo: Pháp luật Việt Nam, số 17; Nhân dân, số 23468; Lao động, số 14; Quân đội nhân dân, số 21116; Công an nhân dân, số 5286; Văn hóa, số 8).

33/. PV. **Công bố phát sóng phim tài liệu "Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh - Biên niên sử truyền hình"** / Văn Kiên // Nhân dân. - 2020. - Ngày 17 tháng 1. - Tr 1. Số 23468

Tóm tắt: Ngày 16/1/2020, tại Hà Nội, Ban Tuyên giáo Trung ương, Báo Nhân dân, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp tổ chức họp báo công bố việc phát sóng phim tài liệu nhiều tập "Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh - Biên niên sử truyền hình". Đến dự có các đồng chí: Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương, Chủ tịch Hội Nhà báo Việt Nam, Tổng Biên tập Báo Nhân Dân Thuận Hữu; Phó Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương Lê Mạnh Hùng. Đây là hoạt động quan trọng với mục tiêu kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 75 năm Ngày thành lập nước; 130 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh...

(Nội dung còn được phản ánh trên báo: Quân đội nhân dân, số 21116; Lao động, số 15).

34/. LƯU HẰNG. **Gặp mặt nhân Kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam** / Lưu Hằng // Bắc Ninh. - 2020. - Ngày 17 tháng 1. - Tr 3. Số 4766

Tóm tắt: Ngày 16/1/2020, Tỉnh ủy tổ chức Gặp mặt nhân Kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2020). Đồng chí Nguyễn Nhân

Chiến, Ủy viên Trung ương, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh chủ trì. Cùng dự có các đồng chí: Đào Hồng Lan, Ủy viên Dự khuyết Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; Nguyễn Quốc Chung, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND tỉnh.

35/. PV VÀ TTXVN. **Nhiều hoạt động kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng** / PV và TTXVN // Nhân dân. - 2020. - Ngày 18 tháng 1. - Tr 1. Số 23469

Tóm tắt: Ngày 17/1/2020, Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh Vĩnh Long, Bình Dương, Bình Phước tổ chức hoạt động kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Cùng ngày, Sở Thông tin và Truyền thông TP Hồ Chí Minh, tổ chức Triển lãm "Báo đầu xuân" Canh Tý - năm 2020 nhân dịp kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng.

36/. TTXVN. **Thủ tướng dâng hương, tưởng nhớ các đồng chí nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước** / TTXVN // Văn hóa. - 2020. - Ngày 20 tháng 1. - Tr 1. Số 21119

Tóm tắt: Nhân kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và mừng xuân mới Canh Tý 2020, trong chuyến công tác tại TP Hồ Chí Minh, ngày 19/1/2020, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc và Phó thủ tướng Vũ Đức Đam đã tới dâng hương, tưởng nhớ các đồng chí nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ qua các thời kỳ đã từ trần.

37/. TTXVN. **Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc thăm và làm việc tại Trường Sĩ quan Lục quân** / TTXVN // Đại biểu nhân dân. - 2020. - Ngày 20 tháng 1. - Tr 1. Số 20

Tóm tắt: Hướng tới kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và chào đón Xuân Canh Tý 2020, ngày 19/1/2020, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã tới thăm, kiểm tra công tác ứng trực sẵn sàng chiến đấu và dự Lễ khánh thành khuôn viên văn hóa quân nhân và Tượng đài Hoàng đế Quang Trung - Nguyễn Huệ tại Trường Sĩ quan Lục quân 2 - Đại học Nguyễn Huệ, tỉnh Đồng Nai.

PHẦN II: TOÀN VĂN NHỮNG BÀI VIẾT VỀ TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG VẺ VANG CỦA ĐẢNG TA TRONG SUỐT 90 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN



ĐẢNG TA THẬT LÀ VĨ ĐẠI!

(Trích bài nói chuyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh
tại Lễ kỷ niệm 30 năm Ngày thành lập Đảng, ngày 5-1-1960)

QĐND - LTS- Hướng tới kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930 / 3-2-2020), từ hôm nay, Báo Quân đội nhân dân mở chuyên mục "Vững bước dưới cờ Đảng quang vinh".

Chuyên mục bao gồm những bài viết khẳng định, từ khi ra đời đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn lấy Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động. Nhờ đứng vững chắc trên nền tảng ấy mà trong suốt 90 năm qua, mặc dù gặp muôn vàn khó khăn, thử thách, nhưng Đảng ta đã lãnh đạo cách mạng Việt Nam vượt lên và giành những thắng lợi to lớn, có ý nghĩa lịch sử; những thành quả của cách mạng đã khẳng định vai trò, uy tín, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng ta; khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam luôn trung thành vô hạn với lợi ích quốc gia-dân tộc và giai cấp; kiên định mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên cơ sở Chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; đồng thời phản bác, đấu tranh với những luận điệu phản động của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.

Mở đầu chuyên mục, Báo Quân đội nhân dân trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc *bài nói chuyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Lễ kỷ niệm 30 năm Ngày thành lập Đảng, ngày 5-1-1960.*

Thưa các đồng chí,

Tôi xin thay mặt Trung ương Đảng và Mặt trận hoan nghênh các đồng chí đã đến dự lễ chúc mừng Đảng 30 tuổi.

Trong thời gian vừa qua, khắp miền Bắc nước ta từ thành thị đến nông thôn, các nhà máy, nông trường, hợp tác xã, các đơn vị bộ đội, các cơ quan, trường học, v.v. ai cũng hăng hái thi đua lấy thành tích chào mừng Đảng. Tôi xin thay mặt Đảng gửi lời khen ngợi và cảm ơn toàn thể đồng bào.



Đồng bào miền Nam trước đây đã từng anh dũng tham gia cách mạng và kháng chiến, ngày nay đang đoàn kết chặt chẽ, bền bỉ đấu tranh chống chế độ hung tàn của Mỹ-Diệm, đòi cải thiện đời sống, đòi tự do dân chủ, đòi hòa bình thống nhất nước nhà và luôn luôn hướng về miền Bắc. Tôi xin thay mặt Đảng gửi đến đồng bào lời chào thân ái nhất; và nói với đồng bào rằng: Cuộc đấu tranh chính nghĩa tuy phải trường kỳ gian khổ, nhưng nhất định thắng lợi.

Thưa các đồng chí,

Với tất cả tinh thần khiêm tốn của người cách mạng, chúng ta vẫn có quyền nói rằng: Đảng ta thật là vĩ đại!

Đảng ta là con nòi, xuất thân từ giai cấp lao động. Trong đại gia đình vô sản quốc tế rực rỡ dưới ngọn cờ Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đảng ta có những người anh vĩ đại như Đảng Cộng sản Liên Xô, Đảng Cộng sản Trung Quốc, Đảng Cộng sản Pháp và các đảng anh em khác, gồm 35 triệu anh em chiến sĩ tiên phong của giai cấp công nhân.

Đảng ta vĩ đại thật. Từ ngày bị đế quốc Pháp xâm chiếm, nước ta là một xứ thuộc địa, dân ta là vong quốc nô, Tổ quốc ta bị giày xéo dưới gót sắt của kẻ thù hung ác. Trong mấy mươi năm khi chưa có Đảng, tình hình đen tối như không có đường ra.

Từ ngày mới ra đời, Đảng ta liền giương cao ngọn cờ cách mạng, đoàn kết và lãnh đạo toàn dân ta tiến lên đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Mầu cờ đỏ của Đảng chói lọi như mặt trời mới mọc, xé tan cái màn đen tối, soi đường dẫn lối cho nhân dân ta vững bước tiến lên con đường thắng lợi trong cuộc cách mạng phản đế, phản phong.

- Ăn quả phải nhớ người trồng cây. Trong cuộc tưng bừng vui vẻ hôm nay, chúng ta phải nhớ đến những anh hùng, liệt sĩ của Đảng ta, của dân ta.

Trong 15 năm đấu tranh trước Cách mạng Tháng Tám và trong tám, chín năm kháng chiến, biết bao đảng viên ưu tú và quần chúng cách mạng đã vì dân, vì Đảng mà hy sinh một cách cực kỳ oanh liệt. Chỉ riêng trong cấp Trung ương của Đảng đã có 14 đồng chí bị đế quốc Pháp bắn, chém, hoặc đập chết trong nhà tù. Máu đào của các liệt sĩ ấy đã làm cho lá cờ cách mạng thêm đỏ chói. Sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ đã chuẩn bị cho đất nước ta nở hoa độc lập, kết quả tự do. Nhân dân ta đời đời ghi nhớ công ơn các liệt sĩ và chúng ta phải luôn luôn học tập tinh thần dũng cảm của các liệt sĩ để vượt tất cả mọi khó khăn, gian khổ, hoàn thành sự nghiệp cách mạng mà các liệt sĩ đã chuyển lại cho chúng ta.

- Nhân đây, tôi muốn nhắc lại rằng: Trong 31 đồng chí hiện nay là Ủy viên Trung ương ta, trước ngày khởi nghĩa đã được đế quốc Pháp tặng cho 222 năm tù đày. Đó là không kể những án tử hình vắng mặt và những cuộc vượt ngục trước khi hết hạn ở tù. Biến cái rủi thành cái may, các đồng chí ta đã lợi dụng những ngày tháng ở tù để hội họp và học tập lý luận. Một lần nữa, việc đó lại chứng tỏ rằng chính sách khủng bố cực kỳ dã man của kẻ thù chẳng những không ngăn trở được bước tiến của cách mạng,

mà trái lại nó đã trở nên một thứ lửa thử vàng, nó rèn luyện cho người cách mạng càng thêm cứng rắn. Mà kết quả là cách mạng đã thắng, đế quốc đã thua.

- Đảng ta vĩ đại thật. Một ví dụ: Trong lịch sử ta có ghi chuyện vị anh hùng dân tộc là Thánh Gióng đã dùng gốc tre đánh đuổi giặc ngoại xâm. Trong những ngày đầu kháng chiến, Đảng ta đã lãnh đạo hàng nghìn, hàng vạn anh hùng noi gương Thánh Gióng dùng gậy tầm vông đánh thực dân Pháp.

Nhưng thắng đế quốc và phong kiến là tương đối dễ; thắng bần cùng và lạc hậu còn khó hơn nhiều. Ngày nay ở miền Bắc hoàn toàn giải phóng, Đảng đoàn kết và lãnh đạo nhân dân ta thi đua kiến thiết chủ nghĩa xã hội, xây dựng đời sống vui tươi, no ấm và mỹ tục thuần phong. Hễ còn có một người Việt Nam bị bóc lột, bị nghèo nàn, thì Đảng vẫn đau thương, cho đó là vì mình chưa làm tròn nhiệm vụ. Cho nên Đảng vừa lo tính công việc lớn như đổi nền kinh tế và văn hóa lạc hậu của nước ta thành một nền kinh tế và văn hóa tiên tiến, đồng thời lại luôn luôn quan tâm đến những việc nhỏ như tương cà mắm muối cần thiết cho đời sống hằng ngày của nhân dân. Cho nên Đảng ta vĩ đại vì nó bao trùm cả nước, đồng thời vì nó gần gũi tận trong lòng của mỗi đồng bào ta.

- Đảng ta vĩ đại, vì ngoài lợi ích của giai cấp, của nhân dân, của dân tộc, Đảng ta không có lợi ích gì khác.

- Nhiệm vụ hiện nay của Đảng ta là lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, làm cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

Nhân dân ta có truyền thống lao động cần cù, lại được các nước anh em hết lòng giúp đỡ. Chúng ta phải có quyết tâm học tập và theo kịp các nước anh em.

Kết quả tốt đẹp của đợt thi đua lấy thành tích chào mừng Đảng đã chứng tỏ rằng sáng kiến và lực lượng của nhân dân ta rất dồi dào và to lớn. Khi tư tưởng đã thông suốt thì khó khăn gì cũng vượt được, công việc to lớn mấy cũng làm được.

Trung ương kêu gọi toàn thể đảng viên và đoàn viên thanh niên lao động, bất kỳ ở cương vị nào, làm công việc gì đều phải trau dồi đạo đức cách mạng, tẩy trừ chủ nghĩa cá nhân, cố gắng học tập chính trị, văn hóa và khoa học, kỹ thuật, làm tốt công tác kinh tế tài chính, gương mẫu trong mọi việc làm. Phải đoàn kết và học hỏi những anh em ngoài Đảng và ngoài Đoàn, để cùng nhau tiến bộ.

Hồi khởi nghĩa, Đảng ta chỉ có non 5.000 đảng viên mà lãnh đạo được nhân dân cả nước làm Cách mạng Tháng Tám thắng lợi. Ngày nay, hàng ngũ Đảng ta đã tăng gần 100 lần, nghĩa là độ nửa triệu đảng viên. Chúng ta lại có hơn 60 vạn đoàn viên Đoàn Thanh niên Lao động. Chính quyền nhân dân ta vững chắc, Quân đội nhân dân hùng mạnh, Mặt trận dân tộc rộng rãi. Công nhân, nông dân và trí thức ta được rèn luyện thử thách và tiến bộ không ngừng. Nói tóm lại: Lực lượng của chúng ta to lớn và ngày càng to lớn. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, chúng ta nhất định thành công trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhất định thắng lợi trong công cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà và góp phần xứng đáng vào việc bảo vệ hòa bình ở châu Á và thế giới.

Đảng ta vĩ đại như biển rộng, như núi cao/Ba mươi năm phấn đấu và thắng lợi biết bao nhiêu tình/Đảng ta là đạo đức, là văn minh/Là thống nhất, độc lập, là hòa bình ấm no/Công ơn Đảng thật là to/Ba mươi năm lịch sử Đảng là cả một pho lịch sử bằng vàng.

Đảng Lao động Việt Nam vĩ đại muôn năm!

Nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!

Đại gia đình xã hội chủ nghĩa đứng đầu là Liên Xô vĩ đại muôn năm!

Chủ nghĩa cộng sản muôn năm!

Hòa bình thế giới muôn năm!

Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, HN.1996, T10, Tr 2.

Nguồn trích: Quân đội nhân dân, số 21071 - năm 2019

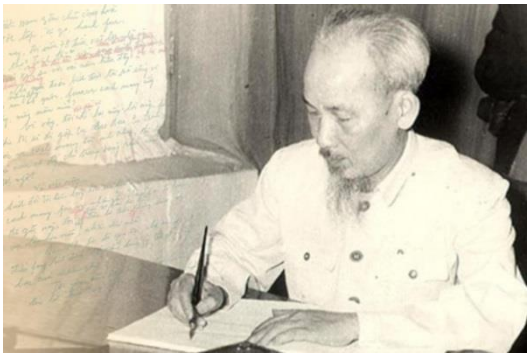


BÁC HỒ, ĐẢNG VÀ "LỜI DẶN DÒ ĐẦU TIÊN"

Hồng Hà

(NB&CL) Bác Hồ, Đảng, Dân tộc và mùa xuân - không biết tự bao giờ, 4 danh từ ấy luôn song hành, như một thể thống nhất không thể tách rời. Và sự thực, suốt cuộc đời mình, Bác chỉ đau đáu niềm trăn trở lớn nhất là làm sao mang lại những mùa xuân đầm ấm, tươi vui cho Đảng, cho dân tộc.

Đến tận những giờ khắc cuối cùng của cuộc đời mình, lời đầu tiên trong những lời dặn dò cuối cùng Người để lại, vẫn là "Trước hết là nói về Đảng". Lời dặn ấy, tròn nửa thế kỷ đã đi qua, vẫn còn nguyên giá trị thời sự vô giá.



Đến tận những giờ khắc cuối cùng của cuộc đời mình, lời đầu tiên trong những lời dặn dò cuối cùng Người để lại, vẫn là "Trước hết là nói về Đảng".

1.Trong 5 nội dung chính của Di chúc, Bác dành để nói về Đảng đầu tiên. Trong tổng số hơn 1.000 chữ trong Di chúc, Người đã dành tới 108 chữ để nói về Đảng. Chỉ từng ấy chi tiết thôi cũng đủ cho thấy Đảng và những điều "thiết thân" với một Đảng cầm quyền mà Người nhắc đến trong Di chúc như "giữ gìn sự đoàn kết nhất trí trong Đảng", "giữ gìn Đảng

thật trong sạch, xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân"…. đã luôn thường trực, chiếm vị trí trung tâm trong mọi suy nghĩ của Người, là tâm huyết, là mong mỏi cháy bỏng của bậc vĩ nhân đã sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thực ra, không phải tới những năm cuối cùng của cuộc đời mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh mới trăn trở nhiều đến thế về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: "Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy". Trong quan điểm của Người, muốn Đảng thực sự vững mạnh, đủ sức lãnh đạo cách mạng thì công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải được coi là một nhiệm vụ chiến lược, một công việc thường xuyên. Bản Di chúc mà Người mất đến hơn 4 năm ròng để nghiền ngẫm, sửa chữa từng câu, từng chữ là lần cuối cùng Người có cơ hội nhấn mạnh về những điều tâm huyết ấy.

2. Những điều tâm huyết, đau đáu về công tác xây dựng Đảng, chỉnh đốn Đảng ấy là: Thứ nhất, phải tăng cường đoàn kết, tính thống nhất trong Đảng - giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng là nhân tố quyết định sự thành công trong mọi nhiệm vụ. Trong Di chúc, Người viết: "Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình". Để ý rằng, chỉ trong một đoạn rất ngắn, từ "đoàn kết" được Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc lại tới 3 lần và chốt lại bằng một cụm từ rất gợi "giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình" đủ thấy Người nhấn mạnh thế nào đến yếu tố đoàn kết trong Đảng. Với Người, xây dựng và giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là vấn đề sinh tử của từng tổ chức đảng các cấp, là sinh mệnh của toàn Đảng, là vấn đề sống còn của cách mạng. Tạo dựng được khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng, trong quan điểm của Người, là nền tảng cho mọi thành công, là yếu tố quan trọng tạo nên sức mạnh của Đảng.

Và "cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng", Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra nội dung lớn thứ hai: phải phát huy dân chủ trong Đảng, tự phê bình và phê bình thường xuyên và nghiêm túc. Người căn dặn trong Di chúc: "Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm túc, tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất trong Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau". Trong nhìn nhận của Bác, "thực hành dân chủ rộng rãi; thường xuyên nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình; tình đồng chí thương yêu lẫn nhau" dường như là 3 yếu tố có mối quan hệ biện chứng khăng khít, có yếu tố này mới có yếu tố kia. Nếu biết rằng, cụm 9 từ "Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau" được Bác viết thêm vào bản Di chúc trong lần sửa thứ 2, tháng 5/1966, và Bác được giữ nguyên cho đến bản "Di chúc" cuối cùng công bố năm 1969, mới thấy Bác đã trăn trở, suy

tư cũng như kỳ vọng nhiều về điều này như thế nào. Trong quan điểm của Người, "Đảng phải yêu thương cán bộ. Nhưng thương yêu không phải là vỗ về, nuông chiều, thả mặc. Thương yêu là giúp họ học tập thêm, tiến bộ thêm…".

Nội dung thứ ba cũng là nguyên tắc cốt lõi trong xây dựng Đảng Cộng sản cầm quyền đó là việc phải hết sức coi trọng rèn luyện đạo đức cách mạng, kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân và những biểu hiện tiêu cực, thoái hóa trong Đảng. Di chúc của Người nhấn mạnh: "Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân". Nếu chú ý, sẽ thấy trong đoạn văn chỉ vỏn vẹn 3 câu này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sử dụng đến 3 từ phải. Trong đó một từ "phải" đứng đầu câu, như một câu mệnh lệnh, thúc giục. Với Người, đạo đức như gốc của cây, nguồn của sông, "người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang". Đảng cầm quyền cũng vậy, "Đảng thật trong sạch" thì mới xứng đáng là người đầy tớ của nhân dân.



Chủ tịch Hồ Chí Minh trò chuyện với đại biểu dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II (tháng 2/1951).

3. Nửa thế kỷ đã trôi qua kể từ ngày Bác ra đi và để lại những di huấn thiêng liêng. Đất nước, thế sự cũng đã có nhiều thay đổi, nhưng giá trị thời sự và định hướng của bản Di chúc, trong đó những điều dặn dò trước tiên của Người về Đảng, vẫn vẹn nguyên. Thực hiện Di chúc của Người, nửa thế kỷ qua, Đảng ta đã không ngừng xây dựng, chỉnh đốn cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Việc đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng đã được đặt ra trong nhiều nghị quyết của Đảng, từ Cương lĩnh đến văn kiện các đại hội Đảng toàn quốc, các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, như Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII về "Một số vấn đềcơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay"; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay"; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về "Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ";… Về điều này, như nhận định của PGS. TS Nguyễn Trọng Phúc - nguyên Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh: "Từ khi thực hiện Di chúc của Bác đến nay, riêng mảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ta có rất nhiều thành tựu, hoàn toàn có thể tự hào về vai trò lãnh đạo và lịch sử vẻ vang của Đảng, thực sự xứng đáng là Đảng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại như khẳng định của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng".

Tất nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác xây dựng Đảng vẫn còn những hạn chế, yếu kém, thậm chí có những yếu kém, khuyết điểm kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ chậm được khắc phục, làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng. Những thiếu sót, khuyết điểm, yếu kém ấy, nếu không được sửa chữa sẽ là thách thức đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ. Bởi vậy, nói như GS.TS Hoàng Chí Bảo, Hội đồng lý luận Trung ương, "để đổi mới và phát triển nước ta thành công theo mục tiêu đã đề ra thì đổi mới, chỉnh đốn Đảng để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng đang trở thành vấn đề của mọi vấn đề mà Đảng ta coi là khâu then chốt. Thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh phải tập trung làm tốt khâu then chốt đó". Còn nói như PGS.TS Nguyễn Trọng Phúc, vấn đề phải tập trung trong công tác xây dựng Đảng hiện nay chính là cuộc đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực…

Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đang cận kề. Nhớ về những di huấn của Người, việc chỉnh đốn, chống suy thoái, biến chất, tự chuyển hóa trong Đảng, xây dựng Đảng ta thành Đảng chân chính cách mạng, thật trong sạch, vững mạnh... trở thành mệnh lệnh "nóng bỏng" hơn bao giờ hết.

Nguồn: Nhà báo và công luận, số 1+2

Đại đoàn kết
CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM

CHUYỆN KỂ TIẾP VỀ NHỮNG MÙA XUÂN ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG TA

GS.TS Đỗ Quang Hưng

Đã từ lâu, mỗi mùa xuân đến, đất nước ta, mọi nhà không chỉ rộn ràng chào đón một năm mới tốt lành mà đó còn là dịp bồi đắp, nhận thức lại một kí ức hào hùng của dân tộc: thời điểm Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam trên đất Hương Cảng, Trung Quốc. Bài viết này chỉ là câu chuyện "kể tiếp" trong dòng kí ức bất tận ấy.



Thêm những sự kiện từ Trung Quốc

Tài liệu trong nước từ lâu cũng cho biết rằng, ngay đầu tháng 1-1930, vừa đến Thượng Hải, Bác Hồ đã viết mật thư lời lẽ như một cô gái hẹn gặp "tình nhân" là anh thủy thủ Nguyễn Lương Bằng, Người đã dẫn đồng chí Sao Đỏ di dạo mấy phố, hỏi về tình hình sinh hoạt của công nhân ta làm việc trong nhà máy ôxy, tình hình anh em lính thủy, lính khố xanh, khố đỏ cũng như bồi bếp, bà con buôn bán người Việt trong tô giới Pháp.

Tài liệu lịch sử của giới sử học Trung Quốc gần đây cũng làm rõ việc Bác Hồ liên lạc được với cơ sở của Đảng Cộng sản Trung Quốc ở Hồng Kông ra sao. Người đó là Nhiên Vệ Hoa, cán bộ của Tỉnh ủy Quảng Đông, được Bác tiếp ở trụ sở bí mật của Việt Nam Cách mạng đồng chí hội. Người đã thông báo cho Nhiên Vệ Hoa, người bạn cũ khi hoạt động ở Quảng Châu những năm 20, sứ mệnh hợp nhất các tổ chức Cộng sản ở Việt Nam và thành lập Đảng CSVN của mình. Đồng thời, chính Nguyễn Ái Quốc đã nhận được thông tin sự ủng hộ của ĐCS Trung Quốc trong sứ mệnh ấy.

Cuối tháng 1-1930, cũng là dịp tất niên âm lịch Kỷ Tỵ, Bác Hồ đã có cuộc trao đổi rất bổ ích với đồng chí Lý Phú Xuân và nữ đồng chí Thái Sương, đại diện chính thức của đảng bộ Đảng Cộng sản Trung Quốc tỉnh Quảng Đông. Để đảm bảo bí mật an toàn cho Hội nghị thống nhất thành lập Đảng, ta còn bố trí một nữ đồng chí đóng vai người nhà Nguyễn Ái Quốc, giúp việc thuê nơi ăn, nghỉ, địa điểm họp cho các đại biểu từ trong nước sáp sang.

Đồng chí Trịnh Đình Cửu, Bí thư lâm thời Đông Dương Cộng sản đảng là một trong hai đại biểu chính thức của tổ chức này trong Hội nghị thành lập Đảng (cùng với Nguyễn Đức Cảnh) lịch sử ấy, khi còn sống năm 1990 đã kể rõ trong hồi ký Đi dự Hội nghị Hương Cảng: "Trước khi được triệu tập đi họp ở Trung Quốc, tôi có nói với anh Cảnh, cũng là đại biểu dự Hội nghị của ĐDCSĐ rằng, đồng chí thống nhất, nhưng không phải bằng bất cứ giá nào" (câu này bác Cửu nói bằng tiếng Pháp...).

Tuy vậy, cũng lời Trịnh Đình Cửu: "Sau 5 ngày làm việc, tất cả mọi vấn đề tranh luận được giải quyết, các đại biểu nhất trí thông qua Nghị quyết thành lập ĐCSVN và các văn kiện của Hội nghị, các đại biểu đều tâm niệm lời căn dặn của đồng chí Nguyễn Ái Quốc: phải bỏ mọi thành kiến, phải đoàn kết, thống nhất, thống nhất lực lượng, chiều ngày 7 tháng 2, ông Nguyên làm một bữa liên hoan nhỏ để tiễn các đại biểu, các đồng chí, học trò của ông về nước".

Với sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, một giai doạn lịch sử mới của dân tộc bắt đầu.

Thư đề ngày 2/3/1930 của Nguyễn Ái Quốc: Tiếng sấm đầu tiên của ngọn trào cách mạng

Một trong những tư liệu mới của hồ sơ lưu trữ QTCS nói trên là bức thư đề ngày 2- 3-1930. Thư Nguyễn Ái Quốc viết bằng tiếng Pháp, đến Mátxcơva ngày 26-3-1930. Trên đầu trang có ghi rõ bút tích văn phòng Bộ Phương Đông chuyển cho các nhân vật lớn của QTCS: Stalin, Mônmútxô, Lôđôpxki, Vaxilieva...

Bức thư báo cáo này tràn ngập không khí náo nức của sự kiện lịch sử 3-2, đồng thời đầy ắp những thông tin quan trọng trong bước đi đầu tiên của Đảng ta: "Các đồng chí quý mến!

Tôi đã gửi các đồng chí lá thư mới đây, trong đó tôi nói về tình hình nội bộ Đảng, các đồng chí đã nhận được chưa?

Bây giờ xin báo cáo một số điểm:

1, Đông Dương Cộng sản đảng và An Nam Cộng sản đảng đã hợp nhất dưới tên chung là Đảng Cộng sản Việt Nam. Đã bầu ra BCH Trung ương lâm thời để điều hành công tác. Đảng thống nhất của chúng tôi hiện có 500 đảng viên và 40 chi bộ, một nửa trong số đó là các chi bộ xí nghiệp...

Vào thời gian này, còn xuất hiện nhóm cộng sản từ những phần tử tích cực của Đảng Tân Việt. Mặc dù nhóm này mới thành lập nhưng chúng tôi tin rằng sớm hay muộn họ cũng sẽ thống nhất với chúng tôi...

2, Từ ngày 9-2 binh lính ở Yên Bái đã khởi nghĩa giết chết 5 sĩ quan Pháp, làm bị thương 6 tên khác Việt Nam Quốc dân đảng tổ chức cuộc khởi nghĩa, nhưng họ lại không biết xây dựng một kế hoạch khởi nghĩa.

Đảng Cộng sản Việt Nam có biết sự chuẩn bị của họ, nhưng không biết thời điểm khởi sự. Vì vậy, Đảng đã không thể góp phần gì và đế quốc chủ nghĩa Pháp rất dễ dàng dập tắt cuộc nổi dậy ấy".

Bức thư này còn đề cập đến những cuộc bãi công lưu huyết ở đồn điền Phú Riềng, đúng vào dịp thành lập Đảng, mùa Xuân năm 1930 với tâm trạng đầy phấn chấn.

Tuy thế, con đường đi tới thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945) của Đảngvà dân tộc ta không bằng phẳng, xuôi chiều.

Sau "trận ra quân đầu tiên" của Cao trào 1930-1931 mà đỉnh cao là Xô viết

Nghệ Tĩnh, lần đầu tiên "Công nông nắm tay nhau giữa trận tiền" (Báo Người lao khổ, Vinh, 9- 5-1930) và thành lập chính quyền"kiểu Xô viết" ở Nghệ Tĩnh 1930-1931, cách mạng Việt Nam đã phải chịu đựng cuộc "Khủng bố trắng" quyết liệt bậc nhất.

Thực dân Pháp đã dìm phong trào trong bể máu. Hàng trăm chiến sĩ Xô viết hy sinh trong các làng đó trước mũi súng và xe quân sự của thực dân Pháp. Hàng ngàn cán bộ, đảng viên bị bát lưu đày hoặc bị sát hại. Cơ sở Đảng, cơ sở của Công hội Đỏ từ Trung ương xuống các địa phương gần như vỡ hết.

Tổng Bí thư Trần Phú hy sinh ở Sài Gòn (4-1931), Nguyễn Phong Sắc bị xử bắn ở Vinh (5-1931), Nguyễn Đức Cảnh lên máy chém ở Hải Phòng (7/1932) và ngày 6-6-1931 chính Nguyễn Ái Quốc với tên là Tống Văn Sơ cũng bị mật thám Anh bắt ở Hồng Kông...

Mùa xuân các năm 1932,1933,1934 lại là những thời điểm thử thách gay gắt nhất của Đảng ta lúc ấy.

Một trong những người cộng sản Việt Nam lúc đó là đồng chí Trần Cung quê Thái Bình, đang ngồi tù tại Hỏa Lò (Hà Nội).

Vào dịp Tết Nguyên đán 1933, Trần Cung được giải nhất cuộc thi thơ do Ban lãnh dạo nhà tù Hỏa Lò tổ chức, Bài thơ có tựa đề "Sau phép Tết" (dịp hiếm hoi tù nhân được nhận quà của người thân):

Ngao ngán khi bưng phép Tết nào,
Người về quê cũ, kẻ nhà lao.
- Xổ lồng tháo cũi, bao giờ nhỉ?
Cái thú đoàn viên hẹn lúc nào!

Bằng những nỗ lực phi thường và với sự giúp đỡ của QTCS, những người cộng sản Việt Nam từng bước vượt qua giai đoạn thoái trào.

Ngay từ giữa năm 1932, Bộ Phương Đông QTCS đã chuẩn bị điều kiện thành lập Ban lãnh đạo hải ngoại của Đảng ta (trụ sở ở Thượng Hải, Trung Quốc) rút từ những đồng chí xuất sắc nhất vừa tốt nghiệp Đại học Phương Đông ở Mátxcơva. Đồng thời, đã công bố Chương trình hành động của ĐCSĐD làm kim chỉ nam hoạt động.

Ở trong nước, cuối năm 1933, Xứ ủy Nam Kì được tái lập. Năm 1934 đến lượt Xứ ủy Trung Kì. Một số tỉnh ủy ở Lào và Campuchia cũng được xây dựng lại.

Ngày 14-6-1934, Ban lãnh đạo hải ngoại quyết định triệu tập Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ nhất vào mùa Xuân năm 1935 tại Ma Cao (Trung Quốc).

Tại đại hội, Bản báo cáo của Ban lãnh đạo hải ngoại bằng tiếng Pháp, 8 trang chữ nhỏ, để ngày 20-12-1934 với phụ chú tuyệt mật, nét chữ của Hà Huy Tập, gửi từ Thượng Hải do Bộ Phương Đông, QTCS ký hiệu 495-154-676...

Bản Báo cáo đề cập đến nhiều vấn để then chốt của quá trình chuẩn bị cho Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ nhất sắp tới.

"Sau khi nêu vắn tắt tình hình chính trị - xã hội trong nước, Báo cáo cho biết sự khôi phục lực lượng rõ rệt của ĐCSĐD:

a) Bắc Trung Kì: Có 112 đảng viên ở Nghệ An, 83 ở Hà Tĩnh, các chi bộ lẻ tẻ ở Thanh Hóa, Quảng Trị, Huế... đang hình thành.

b) Nam Trung Kì: Quảng Nam tới Phan Thiết có 130 đảng viên, khu ủy cũng đã hình thành.

c) Bắc Kì: Xứ ủy đã được tổ chức ngày 25-10-1934 trong đó Cao Bằng có 201 đảng viên (có 160 người dưới 20 tuổi sẽ được tổ chức thành Thanh niên Cộng sản), Lạng Sơn: 25 đảng viên...

Bản Báo cáo cũng cho biết: " Khu ủy Tây Nam Kì đã thành lập từ năm 1933, có 70 đảng viên; Khu ủy lâm thời Đông Nam Kì cũng đã ra đời với 23 đảng viên.

Lào có 4 chi bộ với 18 đảng viên ở Viên Chăn, Thà Khẹt và cũng đã ra mắt Xứ ủy Lào ngày 9-9-1934. Campuchia mới có 5 đảng viên...".

Như vậy, "Tổng số đảng viên của ĐCSĐD có khoảng 600 người, chưa thống kê được chính xác số chi bộ...".

Về hệ thống báo chí của Đảng Báo cáo đã cho biết những thông tin giá trị: Ban lãnh đạo hải ngoại có Tạp chí Bônsevích, Cờ Vô sản và Tạp chí Cộng sản (Liên Khu ủy Nam KG); Tấm gương chung và Thanh niên (Lào); Cờ đỏ Bắc KG); Người nông dân nghèo (Le paysan pauvre) của Nam Trung Kì; Giải Phóng (Tây Nam Kì); Lao động (Gia Định); Tranh đấu (Bến Tre); Búa liềm (Chợ Lớn); Cờ đỏ (Campuchia)...

Các tổ chức quần chúng như Thanh niên cộng sản, Hội nông dân, Hội phụ nữ... cũng đã được khôi phục ở nhiều nơi... Riêng tổ chức Công hội đỏ (nguyên văn), Báo cáo này cho biết "Công tác đoàn thể trong công nhân còn yếu. Ở vùng Sài Gòn - Chợ Lớn mới có 60 hội viên, ở Trung Kì cũng chỉ có 10 hội viên ở Vinh, Bến Thủy. Bắc Kì, chưa tái lập được cơ sở Công hội đỏ. Ở Lào, tổng số cũng chỉ có 60 hội viên. Ban lãnh đạo hải ngoại chúng tôi đã có những biện pháp cụ thể phát triển và thống nhất tổ chức này".

Tuy vậy, phong trào bãi công ở trong nước đã có dấu hiệu hồi phục, đặc biệt ở Sài Gòn, có bãi công nhiều lần ở Ba Son (Arsenal), ở các đồn điền cao su, gây được tiếng vang.

Bản Báo cáo còn ghi nhận những dấu hiệu quan trọng khác: "Phong trào đấu tranh từ 8-1934 đã có tính cách quốc gia, mỗi khi có dịp kỉ niệm quốc tế, Đảng có chuẩn bị trước... Năm ngoái, các đồng chí Nam Kì lần đầu tiên tổ chức kỉ niệm ngày thành lập các Xô viếtAn Nam (Nguyên bản - DQH) vào ngày 12-9. Năm nay, lễ kỉ niệm diễn ra trong cả nước (17 tỉnh) ".

Giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam cũng đã có "2 tuần lễ Đỏ trong nước từ 6-1 (thành lập Đảng) (trong nguyên văn - ĐQH), đến ngày 21/1 (ngày mất của Lênin)". Trong "2 tuần lễ Đỏ", Đảng nêu ra 6 nhiệm vụ: phổ biến thêm chương trình hành động của ĐCSĐD, ủng hộ Đại hội Đảng lần thứ 1 và Đại hội VII QTCS sắp đến, Đấu tranh chống khủng bố trắng" và ủng hộ Liên Xô, cách mạng Trung Quốc...

Cuối cùng, Bản Báo cáo cũng đề cập đến nhiều vấn đề tư tưởng, tổ chức trong quá trình chuẩn bị Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ nhất sắp đến vào mùa xuân năm 1935.

Đó là những đề nghị quan trọng với QTCS về Đại hội đầu tiên của Đảng như: cho ý kiến về các văn kiện của Đại hội, đề nghị QTCS, ĐCS Pháp và Trung Quốc sớm cử đại diện ở Đại hội, đề nghị Bộ Phương Đông QTCS cho ý kiến về dự án "bãi bỏ Cơ quan Ban lãnh đạo hải ngoại, sau Đại hội, gửi tất cả số sinh viên Trường Đại học Phương Đông Mátxcơva (đã tốt nghiệp) về nước ngay v.v...

Và đây, thêm một mùa xuân nữa cua Đảng

Mùa xuân năm 1940, Bác đã đến được Côn Minh, tỉnh lỵ của Vân Nam, nơi

có đường xe lửa Điền - Việt qua Hà Khẩu, Lào Cai, thông với Hà Nội, Hải Phòng. Dọc tuyến đường sắt quan trọng này từ trước đã có cơ sở của Đảng Cộng sản Đông Dương do Ban Hải ngoại của Đảng năm. Bác Hồ, vào cuối tháng hai, trong bộ âu phục Cổ cồn, thắt cà vạt với bí danh "ôngTrần" đã bắt liên lạc được với đồng chí Vũ Anh, ngay tại hiệu dầu cù là Vĩnh An Đường ở Côn Minh. Chuyện đó thực sự quan trọng vì nó mở ra cả một chuyến khảo sát, móc nối toàn bộ lực lượng cách mạng Việt Nam dọc tuyến xe lửa Điền - Việt, đến cuối tháng 5-1940.

Cũng trong hồ sơ lưu trữ, chúng tôi tìm thấy một văn bản tên là Tư liệu về Đông Dương của Nguyễn Ái Quốc, văn bạch thoại, nét chữ rất dẹp, nhận ra ngay nét chữ của Bác, một số tờ được kẻ thành cột dọc, có đầu dòng gửi Quốc tế Cộng sản, ngày viết 12-7-1940. Kèm theo là một bản dịch ra tiếng Nga, tên người dịch là Lý Tuân, dịch ngày 27- 2-1942.

Đọc kỹ toàn bộ văn bản này, chúng ta có thể hiểu những suy nghĩ lớn của Nguyễn Ái Quốc kể từ khi Người quyết định rời Mátxcơva cuối tháng 10-1938, về đến Tây An, Qụảng T ây, Quế Lâm (Trung Qụốc).

Đặc biệt khi thế chiến bùng nổ và khi đã nối được liên lạc với Ban hải ngoại của Đảng thì định về nước, chuyển hướng hoạt động mạnh ở vùng biên giới Việt - Trung đã nung nấu trong tâm can của Người. Đây quả là một tính toán thiên tài, không kèm quyết định của Người ngày 5-6-1911, khi quyết định xuống tàu từ Sài Gòn qua Pháp.

Đây cũng là thời điểm mà những người đồng chí Trung Hoa của Người như Chu Ân Lai, Diệp Kiếm Anh, Ngũ Tu Quyền... có vai trò không nhỏ trong sự thành công của Người và của cách mạng Việt Nam nói chung.

Vào thời gian viết văn bản quan trọng này, theo nhà sử học Trung Quốc Hoàng Tranh, trong cuốn Hồ Chí Minh với Trung Quốc (Nxb. Sao Mai, Quảng Tây, Trung Quốc, 1990) thì Bác Hồ có tên là Hồ Quang, đang ở Côn Minh, trong căn nhà số 67 đường Hoa Sơn Nam, một nhà xuất bản của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Có lẽ trong chính ngôi nhà đó, Bác Hồ đã viết văn bản đặc biệt này.

Sau khi đã trình bày vắn tắt với Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản những nét chủ yếu tình hình Đông Dương thái độ của các giai cấp xã hội, phong trào cách mạng Việt Nam từ năm 1930, Nguyễn Ái Quốc phân tích kỹ, hình nội bộ của Đảng ta từ khi thành lập đến đầu Chiến tranh thế giới thứ hai, đặc biệt là những đánh giá có tính dự báo của Người về tình thế cách mạng mới với Việt Nam. Bác cũng đã có những phân tích, quan điểm rất sáng suốt về bối cảnh quốc tế của cách mạng Đông Dương trong việc tính toán chính xác mưu đồ của các thế lực phát xít, quân phiệt (Nhật Bản) và cả những nước thực dân, nay là "Đồng minh" như Anh, Pháp...

Về phần cá nhân, chỉ một đôi câu tóm tắt, Người kín đáo trình bày những hoạt động của mình từ khi lĩnh sứ mệnh hợp nhất các tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930) đến lúc đó.

Dưới đây, chúng tôi xin trích dịch nguyên văn phần kết của văn bản.

Sau khi đưa ra những kết luận khá táo bạo rằng, thực dân Pháp "dù được cả Anh, Ý và Ai Cập cho phép hạm dội Viễn Đông nhưng thực lực Pháp suy yếu ở Đông Dương. Nước Đức để chống Anh, Mỹ cũng chia rẽ họ với Pháp, Hà Lan, còn

Nhật Bản tuy mạnh cũng bị suy yếu bởi mặt trận Trung Quốc... Người đã kết luận:

"Nói tóm lại, những điều khách quan thực thuận lợi, những điều kiện chủ quan - Đảng chúng tôi - còn quá yếu. Nhưng tôi đã trình bày, Đảng chúng tôi qua 10 năm đã trải qua hai cuộc khủng bố trắng. Hiện tại, những cán PCF (Đảng Cộng sản Pháp) cựu, có kinh nghiệm của Đảng vẫn còn trong tù. Chính vì thế mà quần chúng bị hạn chế và chưa có thể vận dụng được cơ hội ngàn năm có một đó.

Chúng tôi cũng có những khả năng thay đổi tình thế đó, vượt qua những khó khăn và để làm được việc đó, cần giúp đỡ Đảng chúng tôi thực hiện sứ mạng lịch sử của mình. Đúng, chúng tôi có những khả năng như vậy.

Chừng nào chúng tôi chưa có đủ những điều kiện từ bên trong, chúng tôi rất cần sự giúp đỡ tù bên ngoài. Nếu như chúng tôi có được những điều kiện sau:

1. Sự đi lại tự do ở biên giới.
2. Một số vũ khí
3. Một số phương tiện (tiền bạc).
4. Một số cố vấn.

Thì chúng tôi sẽ thành lập những khu căn cứ chống Pháp - Nhật. Đó cũng là mong muốn trước mắt của chúng tôi. Đúng, nếu như làm được việc đó, lợi dụng được những mâu thuẫn giữa những chính quyền đế quốc, thành lập và mở rộng mặt trận thống nhất của các dân tộc bị áp bức, thì tương lai tươi sáng sẽ không còn xa với đất nước chúng tôi.

Rất mong các đồng chí giúp đỡ tôi giải quyết vấn đề đó.

Ngày 12 tháng 7 năm 1940".

Quả thực những dự kiến thiên tài, tấm lòng yêu nước luôn cháy bỏng trong con người Nguyễn Ái Quốc từ mùa xuân năm 1940 được đúc lại trong những lời như thế.

Nguồn trích: Đại đoàn kết, số 20-29 - Năm 2020



KỶ NIỆM LẦN THỨ 90 NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (3/2/1930-3/2/2020)

ĐẢNG VỚI SỨC MẠNH NỘI SINH CỦA DÂN TỘC TRONG CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG CHIẾN

GS.TS Đinh Xuân Dũng

Nhiều nhà nghiên cứu lịch sử Việt Nam thời kỳ hiện đại từ cách mạng tháng 8/1945 đến đến khi kết thúc 30 năm kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đều đặt ra

một câu hỏi: Vì sao một nước "nhược tiểu", nghèo nàn lại có thể làm nên những chiến công hiển hách làm thay đổi cơ bản số phận dân tộc và tác động mạnh mẽ đến lịch sử thế giới như vậy?

Và từ những góc nhìn khác nhau, đều cố gắng đi tìm câu trả lời, có lẽ, đến nay, vẫn còn nhiều ẩn số. Và tìm câu trả lời đó không chỉ để giải đáp một vấn đề lớn của quá khứ, mà từ đó còn là một mách bảo cho quá trình tìm nguồn lực cho sự phát triển đất nước trong tương lai.



Đất nước ngày hội lớn. Ảnh tư liệu (VOV).

1. Cách đây khoảng 100 năm, khi các dân tộc ở Đông Dương đang còn sống dưới ách đô hộ của thực dân Pháp, Nguyễn Ái Quốc đã cảm nhận sâu sắc rằng, lúc này người Đông Dương còn đang ngủ say, nhưng khi được thức tỉnh, họ sẽ vùng lên với một sức mạnh ghê gớm.

Như vậy, Nguyễn Ái Quốc, với một sự nhạy cảm tuyệt vời, đã cảm thấy và nhìn thấy trong hàng triệu con người Việt Nam bình thường, nghèo khổ, cam chịu đang có một nội lực rất đặc biệt, đang tiềm ẩn một sức mạnh bên trong, và nếu khơi gợi được cái đang tiềm ẩn đó sẽ trở thành một sức mạnh hiện thực to lớn. Là người sáng lập Đảng ta, Nguyễn Ái Quốc, từ những năm 20 của thế kỷ XX đã truyền nhận thức và cảm hứng đó cho Đảng Cộng sản Việt Nam.

Ra đời trong lòng dân tộc, trong nỗi đau và khát vọng tự giải phóng của các giai cấp, tầng lớp bị áp bức, Đảng ta xây dựng niềm tin và tìm được chỗ dựa vững chắc từ chính sức mạnh tiềm ẩn đó của dân tộc. Chỉ với hai bàn tay trắng và số lượng đảng viên vô cùng ít ỏi vào những năm 20 của thế kỷ trước, nếu những người cộng sản tiền bối không cảm nhận, không nhìn thấy, không tin vào sức mạnh đang tiềm ẩn trong lòng dân tộc, thì có lẽ, không có ngày ra đời của Đảng với một mục tiêu lớn lao: Giải phóng dân tộc và chắc chắn rằng, cũng sẽ không có những thắng lợi vĩ đại cách mạng tháng 8/1945, Chiến dịch Điện Biên Phủ và Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử…

Mặt khác, sự tài tình của Đảng trong thời kỳ lịch sử trên, dù đường lối, chiến lược, sách lược cách mạng có thay đổi để kịp thời đáp ứng yêu cầu của từng giai đoạn cụ thể, thì tư tưởng xuyên suốt, thấm sâu trong toàn bộ đường lối đó luôn luôn là, bằng mọi cách khơi gợi, nuôi dưỡng, phát huy, thổi bùng chính nội lực ấy, nguồn lực nội sinh ấy để trở thành sức mạnh hiện hữu ngày càng to lớn và trở nên vô địch trong mọi cuộc đọ sức với kẻ thù, với những khó khăn, thách thức tưởng chừng như không thể vượt qua. Hồ Chí Minh đã diễn đạt tư tưởng sâu sắc trên một cách thật giản dị: "Lấy sức ta để tự giải phóng cho ta".

Thấm nhuần tư tưởng ấy, từ khi thành lập, Đảng ta bằng mọi cách để biến "cái sức ta" ấy ngày càng lớn mạnh, ngày càng tự giác để tạo nên một sức mạnh

quần chúng vĩ đại. Tôi kinh ngạc khi đọc "Thông báo cho các xứ ủy của Đảng ngày 3/1/1931" có câu: "Phải bền lòng, phải kiên quyết mà tuyên truyền, tổ chức và lãnh đạo đấu tranh. Và khi nào cũng đinh ninh rằng cái khí giới độc nhất của mình là sự giác ngộ của quần chúng mà thôi". Tập hợp, giác ngộ, rèn luyện, đoàn kết, tổ chức, phát huy nội lực dân tộc là tài năng lãnh đạo của Đảng làm nên những thành tựu vĩ đại của cách mạng. Phải chăng đó là câu trả lời cho câu hỏi, vì sao chúng ta chiến thắng.

2. Vậy, những nhân tố cơ bản, cốt lõi nào tạo nên nội lực (sức mạnh nội sinh) của dân tộc trong giai đoạn lịch sử đất nước còn bị đô hộ, người dân còn bị áp bức, bóc lột, Tổ quốc còn bị xâm lược? Các nhân tố đó được bồi đắp, nuôi dưỡng, phát triển qua hàng ngàn năm của lịch sử dân tộc, trở thành các giá trị bền vững ẩn sâu trong tiềm thức toàn dân tộc và từng con người Việt Nam.

Tiềm ẩn trong nội lực dân tộc trước hết là lòng yêu nước. Song, lòng yêu nước không phải có sẵn trong đại bộ phận quần chúng còn bị nô lệ, chưa được giác ngộ, chưa được chỉ ra con đường đúng để giải phóng Tổ quốc. Đảng ta đã làm được điều này bằng việc chỉ ra con đường để quần chúng vùng lên tự giải phóng mình, bằng việc tổ chức, tập hợp quần chúng thành một sức mạnh đoàn kết rộng lớn, bằng việc khẳng định quyền sống, quyền tự do, quyền làm người và các quyền lợi khác của quần chúng gắn liền với mục tiêu của cách mạng.

Lời kêu gọi của sứ giả tìm người ra cứu nước đã là một " kích hoạt" kỳ diệu để một chú bé ba tuổi không biết nói, biết cười bỗng vụt lên trở thành anh hùng, thành Thánh Gióng đánh tan giặc Ân, cứu nước, cứu dân. Lòng yêu nước tiềm ẩn trong chú bé đã trở thành một sức mạnh khổng lồ, bất diệt… Ngàn năm sau, các lời kêu gọi của Bác Hồ, của Đảng như lời kêu gọi trong "Tuyên ngôn" của Việt Minh (ngày 25/10/1941) "Nước Việt Nam không thể mất! Giống Việt Nam không thể chết! Đất nước Việt Nam này do cha ông chúng ta đổ máu và dựng nên và truyền lại cho ta, chúng ta có bổn phận hy sinh mà giữ lấy".... Hay trong Chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta", lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến (1946), lời kêu gọi của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam "Vận nước đã đến rồi"…, rồi lời kêu gọi "Dù có phải đốt cháy Trường Sơn cũng phải giành cho được độc lập, thống nhất"… là sự hiệu triệu, kích hoạt lòng yêu nước của hàng triệu triệu người Việt Nam tự nguyện cầm súng chiến đấu, giải phóng và bảo vệ Tổ quốc. Lòng yêu nước là một giá trị cao đẹp trong nội lực dân tộc. Kích hoạt, phát huy, làm bừng lên, nổ rộ lòng yêu nước đó thành sức mạnh vật chất là tài tình của Đảng, của Bác Hồ.

Gắn liền với lòng yêu nước, tiềm ẩn trong nội lực dân tộc thời cách mạng và kháng chiến, khi mà cả dân tộc còn trong vòng nô lệ (trước cách mạng tháng 8/1945) và bị xâm lược (1945-1975), đó là nỗi đau của người dân mất nước và của sự chia cắt đất nước. Đó là sự đau xót lớn nhất ẩn sâu trong lòng mỗi người dân Việt trong những tháng năm dài đó. Tôi đã cố gắng tìm đọc những tài liệu của Đảng trong những thập kỷ đau thương đó và đều thấy rất rõ: Đảng đã cảm nhận cực kỳ sâu sắc về nỗi đau này trong lòng người Việt Nam và nhấn mạnh, đó chính là sức mạnh bên trong sâu thẳm nhất tạo nên ý chí kiên cường, lòng dũng cảm và sự hy sinh cao

cả của bộ đội, cán bộ cách mạng và nhân dân. Đảng ta ý thức sâu sắc rằng, cần làm cho mỗi người biến nỗi đau thành sức mạnh và nhận thức một cách tự giác, coi đó là nỗi đau chung của cả dân tộc, từ đó sẵn sàng tham gia vào cách mạng và kháng chiến với sự giác ngộ sâu sắc. "Ta đi theo ánh lửa từ trái tim mình". Ánh lửa ấy là tình yêu quê hương, đất nước. Ánh lửa ấy bừng sáng từ ý chí, khát khao cháy bỏng rửa nỗi nhục mất nước, nỗi đau chia cắt.

Trong nội lực dân tộc giai đoạn cách mạng và kháng chiến mà Đảng ta nhận thấy, khơi nguồn và phát huy cao độ, đó chính là sức chịu đựng và khát vọng vươn lên mạnh mẽ để đạt tới cái thiện, cái đẹp, cái cao thượng và cái anh hùng.

Nhân tố nội lực này ẩn sâu trong tinh thần, tâm lý và sự từng trải của con người Việt Nam từ hàng ngàn năm nay. Nó có nguồn gốc từ lịch sử dân tộc, từ môi trường sống của người Việt và được hun đúc qua hàng ngàn năm đầy thách thức để dân tộc tồn tại và phát triển. Sự nhạy cảm và sáng suốt của Đảng chính là ở chỗ: Đảng luôn luôn ở trong dân, là máu thịt của dân, đồng cảm và thấu hiểu ý chí và khát vọng đó của dân. Chủ nghĩa anh hùng ra đời và nở rộ từ đó.

Trong lịch sử ngàn năm của dân tộc ta, cha ông đã trải qua hàng trăm cuộc khởi nghĩa và chiến tranh để giải phóng và bảo vệ Tổ quốc. Có giai đoạn đất nước rơi vào bị kịch, song từ sâu thẳm tình cảm của người Việt là niềm tin sắt đá rằng dù trong những thử thách nghiệt ngã đến đâu, dân tộc ta vẫn hiên ngang trụ vững và phát triển.

Xã tắc bao phen chồn ngựa đá/Non sông muôn thuở vững âu vàng

Niềm tin sắt đá vào tương lai của dân tộc là một nhân tố nội lực cực kỳ quý giá của con người Việt Nam mà Đảng ta đã phát huy cao độ tạo thành một sức mạnh, một giá trị cực kỳ quan trọng để chúng ta vượt qua mọi thách thức đi đến thắng lợi trọn vẹn 30/4/1975. Thiếu hoặc mất niềm tin, chúng ta không làm được kỳ tích đó.

3. Được biết, Đại hội XIII của Đảng sắp tới không chỉ quyết định phương hướng, nhiệm vụ 5, 10 năm tới mà sẽ vươn tới tầm nhìn năm 2045, phấn đấu sớm đưa nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng XHCN. Đó là nhiệm vụ lớn lao, có ý nghĩa lịch sử chưa từng có trong tiến trình lịch sử dân tộc. Đảng và nhân dân ta đứng trước những thách thức to lớn. Phải chăng, nhìn lại quá khứ 90 năm ra đời, phát triển của Đảng thì bài học về phát huy cao độ nội lực dân tộc luôn là bài học bao trùm lớn nhất tạo nên mọi thành công trong quá khứ. Bản lĩnh, tầm nhìn, sự gắn bó máu thịt với nhân dân, năng lực sáng tạo của Đảng thể hiện sáng rõ ở việc thấu hiểu, khai thác và phát huy cao độ nội lực vốn có của dân tộc, biến nó thành động lực, thành sức mạnh vật chất để bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước trong thời kỳ mới. Đây là bài toán khó, song không phải không có lời giải.

Nguồn trích: Đại đoàn kết, số 15 Năm 2020

TẠP CHÍ
LỊCH SỬ ĐẢNG
ISSN 0936 - 8477
VIỆN LỊCH SỬ ĐẢNG - HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

HƯỚNG TỚI KỶ NIỆM 90 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (3-2-1930 - 3-2-2020)

90 MÙA XUÂN CỦA ĐẢNG - NHỮNG BÀI HỌC LỚN

PGS, TS Bùi Đình Phong
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

***Tóm tắt:** Mười năm sau sự kiện tham gia Đại hội Tua (Tours), Nguyễn Ái Quốc sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng của giai cấp công nhân, đồng thời là Đảng của dân tộc Việt Nam, đưa cách mạng Việt Nam tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Hướng tới kỷ niệm 90 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (2-1930 - 2-2020), nhìn lại lịch sử cho thấy, từ thực tiễn Đảng lãnh đạo cách mạng với những thành công và cả những sai lầm, khuyết điểm, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm. Đó là, cách mạng muốn thắng lợi phải có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng; Đảng phải kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng có vững cách mạng mới thành công.*

Từ khóa: Đảng Cộng sản Việt Nam; Hồ Chí Minh; độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; chỉnh đốn, đổi mới

Trải qua 90 mùa Xuân của Đảng, chúng ta đã giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Đó là thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, xóa bỏ nền thống trị thực dân-phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đưa dân tộc Việt Nam tiến vào kỷ nguyên độc lập, tự do, chuẩn bị tiền đề tiến lên CNXH; thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, Đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước; thành tựu của hơn 30 năm đổi mới, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế-xã hội và tình trạng kém phát triển, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình. 90 mùa Xuân của Đảng để lại cho chúng ta những bài học kinh nghiệm quý giá.

Một là, cách mạng phải có một Đảng lãnh đạo. Thất bại của các phong trào cứu nước trước khi có Đảng chỉ ra cho những nhà yêu nước Việt Nam thấy rằng công cuộc giải phóng dân tộc muốn giành được thắng lợi mà chỉ có lòng yêu nước, chí căm thù giặc và lòng khát khao độc lập, tự do không thôi thì đó mới chỉ là những yếu tố cần nhưng chưa đủ. Yếu tố tiên quyết là phải có Đảng, một Đảng lãnh đạo thống nhất, vững chí, bền gan, biết hy sinh, tức là theo đúng chủ nghĩa Mác-Lênin.

Một điều cần rõ thêm, trước nay, khi bàn về sự thất bại của các phong trào cứu nước trước khi có Đảng, thường chỉ chú ý đến nguyên nhân khủng khoảng, bế tắc về đường lối lãnh đạo. Như vậy là đúng, nhưng chưa đủ. Sự thất bại của các phong trào giải phóng dân tộc trước khi có Đảng là sự khủng hoảng, bế tắc trên ba phương diện lớn: đường lối, tổ chức và phương pháp. Ba vấn đề liên quan với nhau và đều do đường lối quyết định. Bởi vì, đường lối nào thì tổ chức và phương pháp ấy. Tuy nhiên, phải nhấn mạnh cả ba mặt. Tổ chức ở đây là đề cập đến các hội, đảng. Trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, trong phong trào cứu nước đầu thế kỷ XX đã có Duy tân hội, Việt Nam quang phục hội, Việt Nam quốc dân đảng... Những hội và đảng đó do nhiều nguyên nhân về tổ chức đã không thể lãnh đạo các cuộc đấu tranh giành thắng lợi. Phương pháp cũng vậy. Con đường phong kiến và tư sản thì phương pháp đấu tranh chú yếu là bế quan tỏa cảng, dựa vào hào sâu lũy cao, bạo động non, ám sát cá nhân, anh hùng theo kiểu "không thành công cũng thành nhân". Khi đề xướng *Đường Kách mệnh*, Nguyễn Ái Quốc đã chỉ rõ: "phải biết cách làm thì làm mới chóng"[1]. Người phê phán cách làm "... hồ đồ; hoặc xúi dân bạo động mà không bày cách tổ chức; hoặc làm cho dân quen tính ỷ lại, mà quên tính tự cường"[2].

Như vậy, cách mạng nhất định phải có Đảng, "để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản mọi nơi". Khi đồng bào ta đối với hai chữ "cách mệnh" còn lờ mờ lắm dẫn đến đấu tranh tự phát, nên không có mục đích rõ ràng, kế hoạch đầy đủ, tổ chức chắc chắn, thì nhất thiết phải có Đảng để giúp dân chúng hiểu và trả lời được nhiều vấn đề xung quanh câu hỏi: "Vì sao?": Vì sao phải có Đảng lãnh đạo? Vì sao muốn sống phải làm cách mạng? Vì sao cách mạng là việc chung của cả dân chúng chứ không phải việc một hai người. Đảng phải làm cho quần chúng giác ngộ, hiểu các quy luật và hành động theo quy luật, chỉ rõ con đường giải phóng. Cách mạng là cuộc đấu tranh phức tạp, lâu dài, gian khổ. Lực lượng kẻ địch mạnh, trăm mưu ngàn kế. Vì vậy phải có Đảng để giáo dục, tổ chức, tập hợp lực lượng thành một khối vững chắc.

Giành được chính quyền rồi, đi vào xây dựng CNXH và tiến hành sự nghiệp đổi mới vẫn cần có Đảng lãnh đạo vì: "- Dù nhân dân đã nắm chính quyền, nhưng *giai cấp* đấu tranh trong nước và mưu mô đế quốc xâm lược vẫn còn. -Vì phải xây dựng kinh tế, quốc phòng, văn hóa, xã hội cho nên Đảng vẫn phải tổ chức, lãnh đạo, giáo dục quần chúng, để đưa nhân dân lao động đến thắng lợi hoàn toàn"[3].

Bài học này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong tình hình hiện nay khi các thế lực thù địch tìm mọi cách nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng và thực hiện đa nguyên, đa đảng.

Hai là, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trước đây cũng như hiện nay, vẫn có những ý kiến, luận điệu muốn phủ nhận con đường đi lên CNXH ở nước ta. Lý sự của loại ý kiến này là CNXH ở Liên Xô và các nước châu Âu đã sụp đổ; chủ nghĩa Mác-Lênin lỗi thời; hiện chỉ còn ít nước đi theo con đường XHCN, v.v.

Chúng ta phải nhận thức khoa học và cách mạng rằng trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH không có nghĩa là rập

khuôn, máy móc, mà phải luôn luôn biết vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta. Bởi vì, "chủ nghĩa Mác- Lênin là kim chi nam cho hành động, chứ không phải là kinh thánh"[4]. Phải tuyệt đối chống bệnh lý luận suông tức là lý luận xa thực tế. Chẳng hạn: "Nghe người ta nói giai cấp đấu tranh, mình cũng ra khẩu hiệu giai cấp đấu tranh mà không xét hoàn cảnh ntrớc mình như thế nào để làm cho đúng"[5].

Mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền CNXH một thế kỷ qua, từ khi Nguyễn Ái Quốc đến với chủ nghĩa Lênin, được Đảng đưa vào Cương lĩnh, lãnh đạo nhân dân ta tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác-là sự lựa chọn của chính lịch sử, của dân tộc, xuất phát từ những cơ sở lý luận và thực tiễn của Việt Nam và thế giới. Từ khi thực dân Pháp xâm lược (1858) đến trước khi Đảng ra đời (1930), phong trào giải phóng dân tộc trải qua 72 năm theo các ngả đường phong kiến, tư sản và phong trào đấu tranh tự phát của nông dân, nhưng tất cả đều thất bại. Tiêu biểu cho con đường tư sản như Phan Bội Châu, tràn đầy bầu máu nóng nhiệt huyết cứu nước, cứu dân với "Bình Tây thu Bắc", "Hải ngoại huyết thư", nhưng rốt cuộc, vẫn ngậm ngùi thốt lên rằng: "Than ôi! Đời trăm thất bại không một thành công".

Nguyễn Ái Quốc khẳng định muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản, tức là độc lập dân tộc đi tới CNXH, đó là sự đúc kết cả lý luận và thực tiễn Việt Nam và thế giới.

Cho đến hiện nay, dân tộc Việt Nam cũng không có con đường nào khác con đường XHCN trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. CNXH ở Liên Xô và châu Âu sụp đổ là sự sụp đổ của một mô hình XHCN cụ thể; là sự sụp đổ của CNXH hiện thực ở các nước đó, chứ không phải là sự sụp đổ của CNXH khoa học, của chủ nghĩa Mác-Lênin như có những người suy nghĩ.

Thực tiễn là thước đo chân lý. Cách mạng là sáng tạo; không sáng tạo, cách mạng không thể thắng lợi. Đặc biệt, chủ nghĩa Mác-Lênin chủ yếu bàn về cách mạng ở châu Âu, nơi các nước tư bản phát triển. Còn cách mạng Việt Nam tiến hành ở một nước vốn là thuộc địa phương Đông, nông nghiệp lạc hậu, nông dân chiếm đa số, khoa học-kỹ thuật kém phát triển, tiến thẳng lên CNXH, bỏ qua chế độ TBCN. Vì vậy, không những trước đây trong cách mạng giải phóng dân tộc, mà hiện nay trong đổi mới, phải biết vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin. Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Học chủ nghĩa Mác-Lênin không phải nhắc như con vẹt "Vô sản thế giới liên hiệp lại" mà phải thống nhất chủ nghĩa Mác- Lênin với thực tiễn cách mạng Việt Nam. Nói chủ nghĩa Mác-Lênin ở Việt Nam là nói đến chủ trương, chính sách của Đảng... Chủ nghĩa Mác- Lênin không phải ở đâu người ta cũng làm cộng sản, cũng làm Xôviết"[6].

Một vấn đề khác cũng rất có ý nghĩa là phải biết đúc kết lịch sử, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm. Xét đến cùng, thành công bao giờ cũng xuất phát từ chỗ chưa thành công; đồng thời, phải biết nhận ra chính mình, xác định đúng nguyên nhân của bệnh và chữa trị. "Sự tan rã của Liên Xô là bài học vô cùng sâu sắc và đắt giá mà chúng ta cần phải thấm thìa, luôn luôn khắc sâu, ghi nhớ, đừng để đi vào "vết xe đổ" đau xót đó"[7].

Khuyết điểm, sai lầm là phản giá trị, nhưng biết tìm ra nguyên nhân để quyết tâm khắc phục, sửa chữa lại là một giá trị.

Chính giá trị của sửa chữa sai lầm cùng với những ưu điểm đã đem lại cho Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên một chất mới, nguồn sinh lực, sức mạnh mới. Bài học quý giá này được Hồ Chí Minh đúc kết: "Nói về Đảng, một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính"[8].

Trong đổi mới, Đảng cũng nhận ra chân lý: "Sức mạnh của Đảng, của mỗi đảng bộ và mỗi đảng viên không chỉ ở ưu điểm mà còn ở chỗ nhận rõ và sửa chữa bằng được những vấn đề tồn tại, những sai lầm khuyết điểm và tự vượt lên chính bản thân mình"[9].

Ba là, Đảng có vững cách mạng mới thành công.

Như trên đã nói, cách mạng phải có Đảng lãnh đạo, nhưng điều đó không có nghĩa cứ có Đảng là cách mạng thành công. Hồ Chí Minh đã đúc kết "Đảng có vững cách mạng mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy"[10]. Vấn đề có tính quy luật là "ở đâu Đảng cầm quyền xa rời nguyên lý phải luôn luôn tự hoàn thiện mình thì ở đó chóng hay chầy không tránh khỏi tai họa"".

Đảng muốn trong sạch, vững mạnh cần nhiều yếu tố. Bài học 90 năm qua cho thấy, Đảng phải có thái độ nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, đánh giá đúng sự thật, không nể nang, né tránh. Kết hợp giữa "xây" và "chống"; "xây" là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược lâu dài; "chống" là nhiệm vụ cơ bản, cấp bách.

Phải nhận thức có chất lượng khoa học và cách mạng, Đảng là một Đảng cầm quyền, mọi sự thành bại liên quan đến việc sử dụng quyền lực như thế nào. Hồ Chí Minh là lãnh tụ đứng ở đỉnh cao của quyền lực nhưng không bao giờ Người hành xử như một người có quyền. Ngược lại,

Người tuyên bố và hành động với tư cách là một công bộc thật sự của dân. Trước khi vĩnh biệt chúng ta, Người không có điều gì phải hối hận, nhưng có điều tiếc, đó là không được phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân nhiều hơn nữa, lâu hơn nữa.

Người cảnh báo những người có quyền mà không giữ đúng cần, kiệm, liêm, chính thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân. Người viết:

"Trước nhất là cán bộ các cơ quan, các đoàn thể, cấp cao thì quyền to, cấp thấp thì quyền nhỏ. Dù to hay nhỏ, có quyền mà thiếu lương tâm là có dịp đục khoét, có dịp ăn của đút, có dịp "dĩ công vi tư"[12].

Cần hiểu thấu và làm đúng chỉ dẫn quý báu của Hồ Chí Minh về vai trò "dân là gốc". Chính nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Phong trào cách mạng Việt Nam qua các thời kỳ cho thấy, việc gì đúng với nguyện vọng của nhân dân, thì được quần chúng nhân dân ủng hộ và hăng hái đấu tranh. Có lực lượng dân chúng việc to tát mấy, khó khăn mấy cũng làm được; không có, thì việc gì làm cũng không xong. Nhân dân biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra.

Đổi mới mang tầm vóc và ý nghĩa cách

mạng, là quá trình cải biến sâu sắc, toàn diện, triệt để, là sự nghiệp cách mạng to lớn của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân; là cuộc chiến đấu khống lồ chống lại những gì đã cũ kỳ, hư hỏng để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi. Muốn giành thắng lợi thì phái động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân, như Chủ tịch Hồ Chí Minh dặn lại trong *Di chúc.*

Phải biết kết hợp chặt chẽ đường lối lãnh đạo của Đảng với *"theo* đúng đường *lối nhân dân"'* Tức là Đảng phải vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Một trong những bài học sáng giá trong đổi mới Đảng rút ra là "phải biết dựa vào dân, lắng nghe dân, cái gì mà quần chúng nhân dân hoan nghênh và ủng hộ thì chúng ta phải quyết tâm làm bằng được; ngược lại, cái gì nhân dân không đồng tình, thậm chí căm ghét, phản đối thì chúng ta cương quyết ngăn ngừa, uốn nắn và xử lý nghiêm các sai phạm"[14].

Bài học lòng dân, niềm tin của dân đối với Đảng bài học lớn nhất được đúc kết từ 90 năm Đảng ra đời, liên tục lãnh đạo sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam. Nhân dân là người sinh thành ra Đảng, đồng hành cùng Đảng, che chở, bảo vệ Đảng, trung thành với Đảng. Đảng lãnh đạo nhưng dân là chủ, là gốc. Chính nhân dân là người trao cho Đảng sứ mệnh cầm quyền. Lòng dân có trước ý Đảng. Chủ nghĩa yêu nước có trước CNCS. Phong trào yêu nước có trước phong trào công nhân. Vì vậy, cách xa dân chúng, quan liêu, mệnh lệnh, sớm muộn sẽ thất bại. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quả độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)* tổng kết: "Chính nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng"[15].

Vai trò, vị trí của nhân dân không chỉ đề cập trong Cương lĩnh và các văn kiện của Đảng, mà đặc biệt là được khẳng định trong Hiến pháp năm 2013 của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam. Điểm 2, Điều 4 của Hiến pháp viết: "Đảng Cộng sản Việt Nam gắn bó mật thiết vói Nhân dân, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về những quyết định của mình"[16].

Đảng muốn vững thì mỗi cán bộ, đảng viên phải vững. Vì vậy, phải xây dựng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ cấp chiến lược luôn nêu cao tinh thần "phụng công thủ pháp", chí công vô tư, một lòng vì nước, vì dân, cần kiệm liêm chính, có năng lực trí tuệ, bản lĩnh, phương pháp, phong cách công tác, đủ sức hoàn thành mọi nhiệm vụ Đảng và nhân dân giao phó. Đảng phải phòng, chống các nguy cơ của Đảng cầm quyền như quan liêu, suy thoái, tha hóa, biến chất, tham nhũng, cất đứt liên hệ với quần chúng, xa rời nhân dân, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Những nguy cơ đó sẽ dẫn đến những tổn thất không lường được đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ và của Đảng. Những bài học lớn là sự đúc kết gần một thế kỷ lãnh đạo của Đảng, tiếp tục soi sáng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng từ nay về sau để Đảng hoàn thành sứ mệnh vinh quang của Đảng cầm quyền.

■----------

I, 2,10. *Hồ ChiMmh Toàn tập,* Nxb CTQG, H, 2011, T. 2, tr. 282,282,289

3. *Sđd.* T. 8, tr. 274

4. *Sđd,* T. 7, tr. 120

5. *&.Sđđ.* 5, tr. 312,301

6,12. *Sđd,* T. 6, tr. 368-369,127

7. Nguyễn Phú Trọng: Xây dựng chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ then chốt để phát triển đất nước, Nxb CTQG, ll.2017.tr. 23

9. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu (lần 2) Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII, Nxb CTQG, H, 1999, tr. 60

II. Trần Bạch Đằng: *Đến với tư tưởng Hồ Chí Minh,* Nxb Trẻ, 2004.tr. 62

13. Hồ Chí Minh coi "Theo đúng đường lối nhân dân" là nguyên tắc chữa bệnh quan liêu, mệnh lệnh với 6 nội dung: Đặt lợi ích cùa nhân dân lên trên hết; Liên hệ chặt chẽ với nhân dân; Việc gì cũng bàn với nhân dân, giải thích cho nhân dân hiểu rõ; Có khuyết điểm thì thật thà tự phê bình trước nhân dân và hoan nghênh nhân dân phê bình mình; *sẵn* sàng học hỏi nhân dân; Tự mình phải làm gương mẫu cần kiệm liêm chính, để nhân dân noi theo

14. Nguyễn Phú Trọng: *Quyết tâm ngăn chặn và đẩy lùi tham nhũng.* Nxb CTQG, H, 2019, tr. 116-117

15. *Đảng Cộng sản Việt Nam: Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Nxb CTQG, H, 2011, tr. 9*

16. *Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nxb CTQG, H, 2014, tr. 9.*

Nguồn trích: TC.Lịch sử Đảng, số 12 - Năm 2019



KỶ NIỆM 90 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (3.2.1930-3.2.2020)

ĐẢNG CỦA DÂN TỘC, ĐẢNG CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN

Linh Anh

"Trải qua 90 năm hình thành và phát triển, được Đảng ta và Bác Hồ lãnh đạo, rèn luyện, giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn Việt Nam luôn gắn liền với những chặng đường vẻ vang của dân tộc. Tổ chức Công đoàn Việt Nam luôn gắn bó máu thịt với giai cấp công nhân, đồng hành với dân tộc, với Đảng cộng sản Việt Nam, luôn là lực lượng nòng cốt đi đầu, xứng đáng là tổ chức chính trị - xã hội của giai cấp công nhân, giai cấp tiên phong, lãnh đạo mọi thời kỳ cách mạng". Nhận định của Tổng Bí thư, Chủ tịch Nước Nguyễn Phú Trọng trong cuộc gặp gỡ các cán bộ Công đoàn tiêu biểu xuất sắc ngày 20.7.2019 một lần nữa khẳng định vai trò, sự phát triển của tổ chức Công đoàn luôn gắn liền với sự phát triển của Đảng, gắn với sự đi lên của đất nước và dân tộc.

Đảng của giai cấp công nhân của đông đảo người lao động và của dân tộc

Đồng chí Phạm Thế Duyệt - nguyên ủy viên Thường vụ, Thường trực Bộ Chính trị, nguyên Chủ tịch Tổng Công đoàn Việt Nam, nguyên Chủ tịch ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã nhận định:

"Dưới sự lãnh đạo của Đảng, giai cấp công nhân Việt Nam đã luôn luôn hăng hái đi đầu trong sự nghiệp cách mạng và hoạt động đúng hướng, góp phần vào những thắng lợi trong các giai đoạn cách mạng của nước ta. Ngay từ khi mới ra đời, Đảng thông qua tổ chức Công đoàn đã giác ngộ giai cấp công nhân và nhân dân lao động vạch trần chế độ hà khắc của đế quốc, phong kiến... Quá trình hoạt động cách mạng, Đảng đã cử nhiều cán bộ chủ chốt lãnh đạo phong trào công nhân và tổ chức Công doàn.

Tổ chức công đoàn và giai cấp công nhân Việt Nam trước đây tuy còn nhỏ bé nhưng đã có những đóng góp rất quan trọng vào cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này tới thắng lợi khác. Trước Cách mạng tháng Tám, Tổng khởi nghĩa năm 1945, 9 năm kháng chiến chống Pháp, hơn 20 năm đấu tranh chống Mỹ và hơn 30 năm đổi mới nhưng cách mạng Việt Nam vẫn vững vàng, phát triển trong đó có vai trò không nhỏ của tổ chức Công đoàn. Ngày nay, vị thế của Việt Nam trong cộng đồng quốc tế ngày càng được nâng cao".

PSG.TS Bùi Đình Phong - giảng viên cao cấp tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh - khi khái quát về vị trí, vai trò của Đảng đối với giai cấp, với dân tộc đã nhấn mạnh: Đảng ta từ lúc ra đời và suốt quá trình xây dựng theo tư tưởng Ho Chí Minh luôn giữ vững bản chất giai cấp công nhân. Những biểu hiện cụ thể là xác định mục tiêu, lý tưởng cách mạng, đi tới chủ nghĩa cộng sản mà giai đoạn thấp là chủ nghĩa xã hội. Nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác-Lênin. Nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt là tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, kỷ luật nghiêm minh tự giác, đoàn kết thống nhất.

Về mặt bản chất giai cấp của Đảng thì chỉ có một, đó là Đảng mang bản chất giai cấp công nhân, nhưng cơ sở xã hội của Đảng là toàn dân tộc. Mọi công dân Việt Nam, chứ không phải chỉ có giai cấp công nhân, qua thực tiễn chứng tỏ là người ưu tú, được nhân dân tín nhiệm đều có thể được xét đê kết nạp vào Đảng.

Đảng có trách nhiệm to lớn không chỉ đối với giai cấp công nhân, mà còn đối với nhân dân lao động và cả dân tộc. Trách nhiệm này vừa có tính chiến lược lâu dài, là xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, công bằng, văn minh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới, vừa mang tính lợi ích cụ thể. Ngoài lợi ích của giai cấp, của nhân dân, của dân tộc, Đảng ta không có lợi ích gì khác. Đó là một trong những lý do làm cho Đảng ta vĩ đại.

Đảng lãnh đạo tổ chức công đoàn và công nhân lao dộng trong tình hình mới

Phát biểu khai mạc Đại hội công đoàn Việt Nam lần thứ 12, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch Nước Nguyễn Phú Trọng đánh giá: "Hiện nay, tình hình thế giới và khu vực, bên cạnh mặt thuận lợi là cơ bản, cũng có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, cùng với sự cạnh tranh về kinh tế, thương mại, thị trường, công nghệ, sự cạnh tranh về nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao cũng diễn ra gay gắt. ở trong nước, thế và lực, sức mạnh tổng hợp của đất nước tăng lên, uy tín quốc tế của Việt Nam ngày càng được

nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, song chúng ta cũng phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, tác động lớn tới việc làm. Đời sống của người lao động, quan hệ lao động và tổ chức, hoạt động của công đoàn.

Đảng, Nhà nước và nhân dân ta luôn dành sự quan tâm, chăm lo đặc biệt tới giai cấp công nhân và người lao động. Trong tiến trình lịch sử, giai cấp công nhân luôn là lực lượng tiên phong của cách mạng Việt Nam, luôn đứng ở trung tâm các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, kế thừa và làm rạng rỡ thêm truyền thống vẻ vang của dân tộc. Đặc biệt là, sau hơn 30 năm đổi mới, giai cấp công nhân Việt Nam đã không ngừng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, đang có mặt trong tất cả các ngành, nghề, các thành phần kinh tế, là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, chúng ta tiếp tục kiên định quan điểm giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo cách mạng thống qua đội tiền phong là Đảng cộng sản Việt Nam; giai cấp đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến, hiện đại; giai cấp tiên phong trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội; lực lượng nòng cốt trong liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự lớn mạnh của giai cấp công nhân là một điều kiện tiên quyết bảo đảm thành công của công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, vì vậy, việc xây dựng giai cấp công nhân nước ta lớn mạnh trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước là nhiệm vụ quan trọng và cấp bách của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị, của mỗi người công nhân và toàn xã hội, trong đó tổ chức Công đoàn có vai trò, trách nhiệm to lớn".

Gần đây, khi gặp gỡ các cán bộ công đoàn tiêu biểu xuất sắc, Tổng Bí thư, Chủ tịch Nước Nguyễn Phú Trọng đã tiếp tục đặt ra 3 vấn đề lớn mà tổ chức Công đoàn cần quan tâm:

"Trước hết, cán bộ công đoàn, nhất là chủ tịch Công đoàn cơ sở chú trọng nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị cho công nhân, viên chức, người lao động: Giáo dục, phát huy lòng yêu nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc, ý thức chính trị của công nhân, không ngừng nâng cao trình độ mọi mặt, ý thức, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động, kỹ năng nghề nghiệp, lao động cần cù, sáng tạo, để thích ứng với điều kiện lao động trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, quyết tâm chiến thắng đói nghèo, lạc hậu, phấn đấu vì việc làm bền vững và cuộc sống tốt đẹp hơn của chính mỗi công nhân, vì sự ổn định và phát triển của doanh nghiệp, sự phồn vinh của đất nước.

Hai là, thường xuyên quan tâm chăm lo lợi ích chính đáng của đoàn viên và thực hiện tốt hơn nữa vai trò đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đoàn viên, người lao động, coi đây là điểm then chốt để thu hút đông đảo người lao động tự nguyện tham gia công đoàn, luôn ủng hộ, gắn bó và tin tưởng vào tổ chức Công đoàn. Chủ tịch Công đoàn cơ sở cần am hiểu pháp luật, nắm vững các chế độ, chính sách đối với người lao động. Có kỹ năng thương lượng, ký kết và tổ chức thực hiện thoả ước lao động tập thể để chủ động tham gia xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.

Ba là, đối vối cán bộ công đoàn cấp trên

cần tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng tổ chức, phương thức và hiệu quả hoạt động công đoàn phù hợp với tình hình mới, yêu cầu mới, thích ứng với tình hình thực tế nước ta đã và đang tiến hành công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, đặc biệt là đã và sẽ ký kết, tham gia và thực hiện nhiều hiệp định thương mại tự do thế hệ mới với những cam kết rất mới về lao động và công đoàn theo chuẩn mực của Tổ chức Lao động Thế giới".

Vượt qua khó khăn, thách thức, cán bộ, đoàn viên Công đoàn và người lao động cả nước luôn nêu cao ý chí tự lực tự cường, năng động, sáng tạo, đoàn kết, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình hành động của tổ chức Công đoàn, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng.

Nguồn trích: Lao động, số Xuân Canh Tý - Năm 2020



NGUYỆN ĐI THEO ĐẢNG, XÂY DỰNG NƯỚC VIỆT NAM PHỒN VINH, THỊNH VƯỢNG

Nguyễn Hồng Hạnh

Nhìn lại chặng đường 90 năm qua, trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng đã không ngừng tự đổi mới, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trước bối cảnh thế giới có nhiều diễn biến phức tạp và đề ra chủ trương, đường lối đúng đắn, sáng tạo để lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Tự hào 90 năm truyền thống vẻ vang Đảng Cộng sản Việt Nam

Ngày 3-2, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Năm nay, kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930 – 3-2-2020), toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta vô cùng tự hào vì đất nước Việt Nam có một Đảng Cộng sản kiên cường, trung thành với Chủ nghĩa Mác –Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lãnh đạo nhân dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, làm nên những kỳ tích vĩ đại trong lịch sử dân tộc, đóng góp xứng đáng vào phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, vì hòa bình và tiến bộ của nhân loại.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định "Đảng ta là đạo đức, là văn minh". Người còn nhấn mạnh "Đảng có vững cách mạng mới thành công; cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy". Xuyên suốt trong tư tưởng của Người về công tác xây dựng Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đặt vấn đề tự đổi mới, tự chỉnh đốn là một yêu cầu khách quan trong các thời kỳ cách mạng của Đảng.

Nhìn lại chặng đường 90 năm qua, trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng đã không ngừng tự đổi mới, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trước bối cảnh thế giới có nhiều diễn biến phức tạp và đề ra chủ trương, đường lối đúng đắn, sáng tạo để lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Đảng thường xuyên quan tâm, chăm lo công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, coi công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ then chốt để Đảng luôn vững mạnh về mọi mặt, để mỗi cán bộ, đảng viên rèn luyện, tu dưỡng đạo đức cách mạng, phát huy vai trò tiền phong, gương mẫu, trở thành "Người đầy tớ" thật trung thành của nhân dân.

Bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng đã ban hành nhiều nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn đảng nhằm đáp ứng những vấn đề bức thiết thực tiễn đặt ra. Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII đến nay, với quyết tâm chính trị cao, Ban Chấp hành Trung ương đã bám sát các nhiệm vụ trọng tâm của Đại hội, ban hành các nghị quyết và quy định để lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ then chốt là xây dựng Đảng. Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành các văn bản (nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế, kế hoạch, hướng dẫn) về công tác xây dựng đảng, trong đó kịp thời ban hành các nghị quyết để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ mới, quan trọng như: Thực hiện một số mô hình thí điểm về tổ chức bộ máy, việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền; trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp; về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng và chiến lược an ninh mạng quốc gia; về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch, trong tình hình mới...

Việc Trung ương ban hành kịp thời, đồng bộ hệ thống văn bản trên hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội đã tạo cơ sở chính trị quan trọng để đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn đảng trong tình hình mới. Kết quả từ công tác xây dựng Đảng đã đạt được những chuyển biến tích cực và kinh nghiệm quan trọng. Bản lĩnh chính trị, trình độ, năng lực lãnh đạo của Đảng ngày càng được nâng lên. Đảng luôn vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức trong bối cảnh trong nước, khu vực và thế giới có nhiều diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Đảng đã có những quyết sách phù hợp để chỉ đạo xử lý kịp thời, hiệu quả. Bản chất, lập trường giai cấp công nhân của Đảng được giữ vững; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo quản lý chủ chốt và người đứng đầu các cấp từng bước được nâng lên. Tinh thần tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên có tiến bộ. Việc ngăn chặn, xử lý tiêu cực, sai phạm, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí có chuyển biến rõ rệt. Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay đã có trên 50 nghìn cán bộ, đảng viên bị xử lý kỷ luật; trong đó có hơn 70 cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý. Bộ Chính trị, Ban Bí thư cũng đã kỷ luật 7 tổ chức đảng. Tinh thần thái độ phục vụ nhân dân, ý thức trách nhiệm của cán bộ đối với công việc được giao được nâng lên, góp phần khắc phục một bước tình trạng suy thoái về chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: "Công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã trở thành

phong trào, xu thế" được nhân dân đồng tình, đánh giá cao, được các tổ chức quốc tế ghi nhận. Tham nhũng đang từng bước được kiềm chế, ngăn chặn, đẩy lùi và có chiều hướng thuyên giảm, góp phần giữ vững ổn định chính trị, thúc đẩy kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo động lực mới, khí thế mới để toàn Đảng, toàn dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng.

Tuy nhiên, công tác xây dựng đảng vẫn còn nhiều việc phải làm, nhất là việc đấu tranh chống tự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; tệ tham nhũng, lãng phí, quan liêu, xa dân... Các thế lực thù địch vẫn đang tìm mọi cách phá hoại sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta; chúng ra sức xuyên tạc, vu cáo Đảng, Nhà nước ta, đánh thẳng vào hệ tư tưởng, Cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng, kích động, chia rẽ nội bộ Đảng, chia rẽ Đảng, Nhà nước với nhân dân, hòng làm tan rã Đảng ta, chế độ ta từ gốc, từ bên trong, hết sức thâm độc và nguy hiểm.

Trong tình hình ấy, một yêu cầu cấp thiết đặt ra trong lúc này là chúng ta cần phải làm tốt hơn nữa công tác xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức, đổi mới phương thức lãnh đạo, tăng cường mối liên hệ giữa Đảng với nhân dân, bảo đảm cho Đảng chủ động, tích cực thực hiện có hiệu quả những trọng trách và sứ mệnh của một đảng cầm quyền, đủ sức lãnh đạo sự nghiệp đổi mới của đất nước.

Thứ nhất, để Đảng vững về tư tưởng, phải thực hiện có hiệu quả việc xây dựng và bảo vệ tư tưởng của Đảng, tức là phải làm cho chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí, quan điểm, đường lối của Đảng thấm sâu vào từng đảng viên và tổ chức đảng; thực sự là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động. Phải kiên quyết đấu tranh chống lại những luận điệu sai trái, xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng, đòi thực hiện đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập mà thực chất là phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với toàn bộ xã hội. Đồng thời phải tích cực đổi mới và nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị, bồi dưỡng, nâng cao trình độ tri thức, phẩm chất đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của đội ngũ đảng viên và các tổ chức đảng.

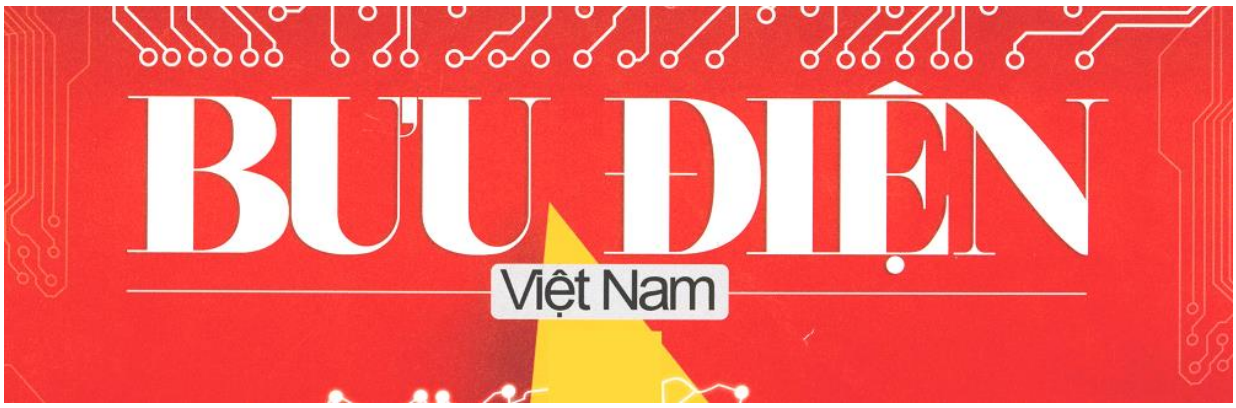
Thứ hai, việc xây dựng và bảo vệ Đảng trên lĩnh vực tổ chức chính là bảo đảm cho Đảng thực sự là một đội quân có tổ chức chặt chẽ, một chính thể thống nhất và năng động, có một đội ngũ đảng viên "vừa hồng, "vừa chuyên", đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm cho Đảng là một khối thống nhất ý và hành động, triệu người như một. Cần thấm nhuần lời dạy của Bác "cán bộ là cái gốc của công việc", "muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém". Cấp ủy các cấp trong toàn Đảng cần đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ, công tác tổ chức cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu cấp ủy các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ như trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) đã nêu rõ. Đặc biệt là trong công tác chuẩn bị nhân sự cho đại hội Đảng các cấp, cần

nắm vững tư tưởng, quan điểm chỉ đạo trong Chỉ thị số 35 của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Cần nghiêm cấm mọi biểu hiện vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, tìm cách nâng người này, hạ người kia, gây nghi ngờ, làm mất đoàn kết nội bộ. Kiên quyết không để lọt vào cấp ủy khóa mới những người có tham vọng quyền lực, chạy chức, chạy quyền, chạy phiếu bầu, chạy cơ cấu, bè phái, cục bộ, lợi ích nhóm, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", quan liêu, tham nhũng, bảo thủ, trì trệ, làm việc kém hiệu quả, nói không đi đôi với làm; bản thân hoặc vợ, chồng, con có lối sống thiếu gương mẫu, lợi dụng chức quyền để thu lợi bất chính. Đồng thời cấp ủy các cấp cần gương mẫu, đi đầu, quyết liệt trong việc thực hiện Quy định của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền.

Thứ ba, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng đã khẳng định: Phải nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, đánh giá đúng sự thật. Kết hợp giữa "xây" và "chống"; "xây" là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài; "chống" là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách. Kiên quyết, kiên trì thực hiện với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn; phát huy sự chủ động, sáng tạo và sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của nhân dân, trong đó cán bộ lãnh đạo, quản lý, trước hết là cán bộ cấp cao, cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp là nòng cốt. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" có hiệu quả, nhất là những vụ việc gây bức xúc trong dư luận để củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Giữ vững nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương của Đảng; đề cao pháp luật của Nhà nước. Chủ động phòng ngừa, tích cực đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động và các phần tử cơ hội, bất mãn chính trị.

Bước vào năm 2020, năm đặc biệt quan trọng, là năm Việt Nam đảm nhận luân phiên Chủ tịch ASEAN 2020; Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020-2021, Chủ tịch AIPA 41. Trong nước diễn ra nhiều sự kiện chính trị trọng đại và cũng là năm cuối cùng của nhiệm kỳ Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Trong niềm vui và không khí tự hào đó, mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi người dân Việt Nam ở trong nước và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài càng thấy rõ hơn trách nhiệm của mình, phát huy tinh thần chủ động, nêu gương trên mọi lĩnh vực công tác, nguyện đi theo Đảng, xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, tiếp tục lãnh đạo nhân dân ta đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, thực hiện thắng lợi mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, xây dựng một nước Việt Nam phồn vinh, hòa bình và thịnh vượng.

Nguồn trích: Công an nhân dân, số 5280 - Năm 2020



90 MÙA XUÂN ĐẢNG VÀ KHÁT VỌNG VIỆT NAM HÙNG CƯỜNG

Nhà báo, TS Nhị Lê

Mùa Xuân Canh Ngọ, cách đây 90 Mùa Xuân trước, Đảng Cộng sản Việt Nam sinh thành!

Dọc 90 Mùa Xuân, Đảng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại - đứa con nòi, người lãnh đạo, người đày tớ thật trung thành của nhân dân lao động Việt Nam - đồng hành cùng dân tộc viết nên lịch sử độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội của chính mình đầy vinh quang và thắm cả máu đào, đầy thăng trầm và hiển hách... làm nên vị thế, sức mạnh và uy tín Việt Nam trên trường quốc tế.

Chín mươi Mùa Xuân Đảng - một khoảnh khắc Xuân trong thời gian trường cửu nhưng là một bước tiến dài của dân tộc Việt Nam từ thân phận nô lệ thành vương quốc của độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội; một bước đi nhỏ của thời gian nhưng đủ để hiện diện một Việt Nam độc lập tự do và xã hội chủ nghĩa bên bờ Biển Đông đang nhịp bước cùng thời đại.

Tuổi mười lăm can trường, Đảng cùng hai mươi triệu đồng bào con dân nước Việt phá vòng nô lệ thực dân và gông xiềng phong kiến, dựng nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước của chính mình; tự giải phóng mình từ thân phận vong quốc nô lệ làm chủ giang san thống nhất mà ông cha ta mấy ngàn năm di duệ trải từ Bắc chí Nam, khắp từ rừng núi Trường Sơn, Tây Côn Lĩnh tới Hoàng Sa, Trường Sa trên Biển Đông "tiệt nhiên định phận".

Gần hai mươi lăm tuổi, chiến đấu và hy sinh trong lòng dân tộc anh dũng và khoan hòa, Đảng cùng toàn dân buộc phải cầm súng để hoàn thành vẻ vang cuộc trường chinh chín năm chống thực dân Pháp xâm lược, làm nên một Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu", khơi nguồn cảm hứng và góp phần cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc của các dân tộc nô lệ vùng lên tự giải phóng mình trên khắp hoàn cầu.

Bước vào độ bốn mươi lăm Xuân, Đảng lại cùng ba mươi mốt triệu đồng bào Việt Nam buộc phải cầm súng, vừa chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, với cuộc Đại thắng Mùa Xuân năm 1975, thống nhất toàn vẹn non sông, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, ghi tiếp một trong những trang đẹp nhất của lịch sử dân tộc và là nét son bất hủ trong lịch sử thế giới, trong thế kỷ XX.

Dưới ngọn cờ của Đảng, gần 45 năm cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ

Tổ quốc, Việt Nam tiếp tục tỏa sáng trên trường quốc tế. "Tương lai của chủ nghĩa xã hội trên phạm vi thế giới phụ thuộc, ở mức độ quyết định, vào những cuộc cải cách của chủ nghĩa xã hội ở... Việt Nam". Việt Nam đã đưa ra định nghĩa chủ nghĩa xã hội là "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh". "Đây rõ ràng là cái đích nhân loại hướng tới". Và chính điều này "đang mở ra con đường đi tới một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa phồn vinh và hiện đại", "khẳng định một cách vững chắc tiềm năng vĩ đại và sinh động của chế độ xã hội chủ nghĩa trong điều kiện đổi mới; đồng thời, là một tấm gương và kinh nghiệm quý giá đối với các nước chậm phát triển trong việc lựa chọn con đường tiến tới phồn vinh" như bạn bè quốc tế khẳng định.

Cách đây gần 75 năm, trong "Thư gửi ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng", đăng trên tờ Cứu quốc, số ra ngày 17/10/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì". Việt Nam phải trở thành quốc gia xã hội chủ nghĩa độc lập, tự do và hùng cường, dưới ngọn cờ của Đảng!

Đó là cương lĩnh hành động, là trọng trách lịch sử và đạo lý của Đảng chúng ta, từ vị thế lịch sử 90 năm xây dựng, trưởng thành trong lòng dân tộc và dẫn dát đất nước!

Sau hơn 33 năm thực thi công cuộc đổi mới từ *toàn diện* tới *toàn diện và đồng bộ,* cấp bách đòi hỏi chúng ta không ngừng đổi mới tư duy phát triển mang tầm chiến lược, chuẩn bị lực lượng chiến lược phát triển và bảo vệ quốc gia: về tầm nhìn, về định vị đất nước, về quyết sách chính trị chiến lược, về chuẩn bị những điều kiện cần và đủ... tiếp tục đổi mới mạnh mẽ hơn và hiệu quả hơn, xây dựng một nước Việt Nam hùng cường và vì thế giới hòa bình, thống nhất, văn minh, tiến bộ, trong tầm nhìn tới năm 2030

- Đảng ta tròn 100 Mùa Xuân và năm 2045
- Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa tròn 100 năm!

Muốn thay đổi, nhất là viết nên lịch sử, chúng ta không thể không thay đổi chính mình, trước hết là tư duy. Nếu không chúng ta sẽ không có gì đáng kể cả, ngay cả tầm nhìn, chỗ đứng và vị thế quốc gia, càng không thể nói tới việc đất nước phát triển mạnh mẽ hay phồn vinh.

1- Phát triển xã hội chủ nghĩa - cương lĩnh phát triển mạnh mẽ và bền vững

Chủ nghĩa cộng sản, nói như *C.*Mác, đó là chủ nghĩa tự nhiên hoàn bị, tức chủ nghĩa nhân đạo! Đảng ta nguyện xứng đáng "là đạo đức, là văn minh", và suốt 89 năm qua đồng hành cùng dân tộc vươn tới chủ nghĩa nhân đạo hoàn bị đó! Và, đó chính là chủ nghĩa xã hội, là văn hóa!

Hơn 33 năm đổi mới, dưới ngọn cờ xã hội chủ nghĩa, đất nước đã giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, dân tộc ta tiến những bước dài quan trọng trong lịch sử nước nhà. Và, khi nhìn nhận công cuộc đổi mới toàn diện của Việt Nam, bạn bè quốc tế cũng chia sẻ: "Các đồng chí cộng sản Việt Nam kiên định chủ nghĩa Mác - Lê-nin và chủ trương xây dựng chủ nghĩa xã hội, đã đạt được những thành tích to lớn về mọi mặt".

Con đường chiến lược phát triển hiện thực của chúng ta: Xây dựng một nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, kiến tạo một Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phát triển một nền văn hóa và con người Việt Nam ngang tầm thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công

nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng một nền ngoại giao đa dạng hóa, đa phương hóa vì một thế giới hòa bình và thịnh vượng,... dưới ngọn cờ của Đảng là *quy luật phát triển,* là *nhu cầu tất yếu,* là *con đường phát triển thịnh vượng* của đất nước ta trong thời đại ngày nay, mà dân tộc ta đã, đang và nỗ lực thực hiện không thể lay chuyển, dù thời thế có vần xoay, đảo ngược, đổi thay thế nào! "Chủ nghĩa xã hội mang đặc sắc Việt Nam đã khiến quốc gia này thành nước có sức ảnh hưởng lớn nhất tại bán đảo Đông Dương".

Đó là mục tiêu chiến lược phát triển của Việt Nam.

Hơn bất cứ một ai khác, một lực lượng nào, Đảng đang đi tiên phong thực hiện sứ mệnh lịch sử, mục tiêu cao cả đó một cách kiên định như tròn 89 năm trước, khi Đảng vừa ra đời, đã gánh lấy trọng trách lãnh đạo dân tộc Việt Nam phá bỏ gông xiềng nô lệ, đất nước "rũ bùn đứng dậy sáng lòa". Vì, sứ mệnh lịch sử dân tộc ấy đã trao cho Đảng gánh vác, "đứng mũi chịu sào" trước dân tộc; và đồng bào đã tin cậy Đảng, trước sau ủng hộ "đứa con nòi" của mình! Để đáp lại sự gửi gắm tin cậy đó, Đảng không ngừng chủ động nỗ lực sửa mình, để tiếp tục hoàn thành trọng trách to lớn và thiêng liêng ấy! Và, Nhà nước ta, khi mới sinh ra đã tự nhiên là của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân; cùng nhau, dòng máu Nhà nước thuộc về Nhân dân! Đảng và Nhà nước đều là "đày tớ", là "công bộc" của Nhân dân!

Đó là quốc chính xã hội chủ nghĩa Việt Nam!

Đó chính là linh hồn, cốt cách văn hóa Việt Nam!

2- Tầm nhìn chiến lược phát triển Việt Nam

Lịch sử phát triển của đất nước đã đi đúng hướng tuy không nhanh như chúng ta mong đợi.

Hơn bao giờ hết, con đường duy nhất đúng đắn là, chúng ta phải tự mình hùng mạnh, nếu không tất thất bại; chỉ có tiến lên và phát triển bền vững, khi nhân loại không chờ đợi sự do dự hay chập chờn của bất cứ ai, cuộc cạnh tranh toàn cầu tiềm ẩn "mất còn" càng không chấp nhận bất cứ quốc gia, dân tộc nào làm ngoại lệ. Vì, tụt hậu là đứng ngoài "sân chơi" toàn cầu hóa, nếu không nói là vô hình trung rơi vào lệ thuộc, là rơi vào âm mưu "sân sau" của người khác! Không như thế, chúng ta không định vị được dân tộc mình, đất nước mình, rất khó tìm được chỗ đứng xứng đáng trên trường quốc tế, và càng khó có cơ hội góp phần mình cùng nhân loại xây dựng thế giới. Đó là sứ mệnh quốc gia, là danh dự và trách nhiệm của mỗi người Việt Nam! Chúng ta đứng trong thế giới, chúng ta phải vì thế giới và cho thế giới!

Vì thế, trong tầm nhìn năm 2045, Việt Nam sẽ và phải trở thành một quốc gia công nghiệp phát triển, điểm đến nhân văn trong thế giới chỉnh thể, với tư cách một nước công nghiệp phát triển, nơi hội tụ của niềm tin, tri thức và tấm lòng tin cậy, thủy chung, nhân ái, chan hòa với bạn bè quốc tế, phát triển bằng phương thức rút ngắn, với bản lĩnh Việt Nam. *Nghĩa là, chúng ta phải trở thành một nước công nghiệp hóa, hiện đại hóa phát triển - một quốc gia kinh tế biển, thương mại, dịch vụ và du lịch thương hiệu Việt,* tất cả mang tấm "căn cước" văn hóa Việt Nam bản sắc và nhân văn. *Đó là* sự lựa chọn mang tầm chiến lược. *Đó cũng là* sự định vị chiến lược phát triển mang tầm văn hóa của Việt Nam trong tầm nhìn tới năm 2045.

Nếu không, chúng ta sẽ rất khó vượt lên, rất khó hùng cường, nếu không nói là rơi vào nguy cơ tụt hậu và bạc nhược.

Đó là Quốc sách chiến lược phát triển Việt Nam!

Đó chính là sự kết tinh của văn hóa phát triển Việt Nam!

3- Bảo vệ lợi ích chiến lược đất nước là tối cao, phát triển những giá trị quốc gia là mục tiêu tối thượng

Quốc gia tối thượng! Dân tộc trường tồn!

Trải mấy ngàn năm, ông cha ta, qua trăm lần sinh tử, bao giờ và đời nào cũng quyết lấy *lợi ích quốc gia làm mục tiêu tối thượng chiến lược có ý nghĩa bất biến trong mọi hành xử của mình, trước bất cứ ai, dù trong bất cứ cảnh huống nào*. Lịch sử từng cho thấy, làm trái đi là tự rước lấy họa sát thân, nô lệ, nguy cơ bị diệt vong.

Trong thời đại ngày nay, giữa cuộc cạnh tranh mang tầm vóc toàn cầu có ý nghĩa sinh tử, chân lý "Không có gì quý hơn độc lập tự do", hơn bao giờ hết, càng tỏa sáng trong ý nghĩ, tư tưởng, tình cảm và hành động của người Việt Nam, hợp với lẽ tự nhiên toàn cầu, là bản lĩnh sống chết như máu thịt của mình. Giang sơn, xã tắc nghìn năm mà ông cha ta giao lại, quyết không để mất một tấc, quyết không để rơi vào tay ngoại bang. Vị thế dân tộc Việt Nam ta mấy ngàn năm tiếp nối đời đời gây dựng, dù phải hiến tới giọt máu cuối cùng vì nền độc lập tự do vô giá của Tổ quốc... cũng không thể để bị chà đạp, không thể bị cướp mất. Không còn độc lập tự do, thì quốc gia - dân tộc Việt Nam ta sẽ không còn gì cả, và mỗi người Việt Nam ta sẽ không có gì cả, trở nên vô nghĩa!

Vì nền độc lập tự do và lợi ích vô giá của dân tộc, trong cuộc hội nhập toàn cầu ngày càng sâu rộng, thời cơ phát triển rất nhiều nhưng nguy cơ tụt hậu, lệ thuộc cũng càng không ít, chúng ta càng quyết không ảo tưởng về mình và về bất cứ ai; không lóa mắt trước những lợi ích nhất thời, nhỏ hẹp, cục bộ vô hình xâm hại lợi ích quốc gia; càng không thể mất cảnh giác trước giặc ngoại xâm từ mọi phía và đủ loại giặc nội xâm! Bởi, chưa bao giờ như bây giờ, lịch sử dân tộc càng cho thấy, *lợi ích quốc gia - dân tộc của chúng ta là cụ thể: sự toàn vẹn lãnh thổ thiêng liêng là tối thượng và quyền tự quyết dân tộc xã hội chủ nghĩa là vô giá! Lợi ích đó không thể bị diệt vong bởi nạn ngoại xâm và càng không thể bị tiêu vong bởi nạn nội xâm.*

Dư luận quốc tế xác tín: "Việt Nam đang thực hiện một quá trình đổi mới đầy sáng tạo nhằm đưa chủ nghĩa xã hội thích ứng với hoàn cảnh mới, với điều kiện lịch sử và bối cảnh quốc tế mới. Những thành tựu to lớn của Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới nhưng vẫn giữ được những nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội".

Làm trái thế, là vong thân, là hại quốc, là phụ lại lòng tin và sự ủy thác của đồng bào!

Đó là Quốc thể và danh dự Việt Nam!

Đó chính là sự kết tinh và phát triển bản lĩnh, sức mạnh của văn hóa Việt Nam!

4- Hội nhập quốc tế trên nền móng phát triển và nâng niu hòa hiếu bốn bể làm phương lược hành xử chân thành, vì hòa bình thế giới

Bốn phương hòa mục, dân tộc thịnh vượng, đất nước độc lập và thế giới hòa bình!

Đó là đạo lý truyền đời của Việt Nam.

Trong lịch sử mấy ngàn năm, dân tộc ta đã đối mặt và chiến thắng trong hàng trăm cuộc chiến tranh vệ quốc. Có lẽ hiếm có

quốc gia dân tộc nào trên hoàn cầu lại gánh chịu thương đau chất chồng và nặng nề như thế! Vì thế, suốt lịch sử của mình, toàn thể dân tộc chúng ta hiểu cái giá của hòa bình, của độc lập tự do, và nối đời xây đắp mối hữu nghị lân bang hay bảo vệ bằng mọi giá tình hoà hiếu với các dân tộc khắp bốn bể năm châu, nhưng quyết không mơ hồ hay càng không ảo tưởng về thứ ảo giác nào đó mà buông lơi quyền bảo vệ lãnh thổ thiêng liêng vô giá, càng không run sợ trước bất cứ sức ép hay sự đe dọa nào của bất cứ ai, từ bất cứ phía nào.

Để phát triển và trở nên hùng mạnh, không gì cao quý hơn, khi ta quyết chí "Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân "! Vì, "Còn non, còn nước, còn người", như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khát khao, tin tưởng! Tất cả tấm lòng trước sau hòa hiếu đều vì nền độc tự do của đất nước, vì "Non sông ngàn thuở vững âu vàng"; vì hạnh phúc của nhân dân, vì nền hòa bình thế giới, chứ không bởi lý do nào khác vu vơ! Đó là *bản lĩnh,* là *rường cột của văn hóa Việt Nam!*

Chúng ta yêu hoa hồng nhưng dân tộc Việt Nam không ngần ngại buộc phải tự vệ để bảo vệ hòa bình đất nước và sự toàn vẹn lãnh thổ của chính mình, vì sự trường tồn của dân tộc Việt Nam, vì khát vọng bốn bể bình yên của thế giới loài người! Vì đó là quyền tự quyết và tự vệ chính đáng Việt Nam, của bất cứ quốc gia, dân tộc nào khát khao độc lập tự do và yêu mến hòa bình! Vì chúng ta là con Lạc cháu Hồng! Vì, đó là những quyền cơ bản thiêng liêng của đất nước, của con người dù ở nơi đâu trên mặt địa cầu: Độc lập - Tự do - Hạnh phúc! Đó *là khí phách văn hóa VietNam!*

Trên lộ trình, trong từng bước đi hội nhập quốc tế hôm nay, với tâm thế và hoài bão ấy, Việt Nam đến với bạn bè bốn phương mà tất thảy ai đều thấy, và mong bạn bè bốn phương đã, đang và sẽ tới Việt Nam đều trân trọng điều giản dị ấy! Thành quả đó là sự nỗ lực của gần 96 triệu đồng bào ta dù ở trong nước hay ở nước ngoài, dưới ngọn cờ của Đảng, và sự ủng hộ của toàn thể bạn bè quốc tế khắp bốn bể năm châu! Hơn 190 quốc gia, vùng lãnh thổ trên khắp hành tinh đặt mối quan hệ ngoại giao và 240 nền kinh tế quốc gia và vùng lãnh thổ đặt mối giao thương với chúng ta!

Và, "tầm nhìn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội đang trở nên sinh động ở Việt Nam hôm nay"

Đó là Quốc tín và sức mạnh Việt Nam!

Đó là cốt cách và phẩm giá của văn hóa Việt Nam!

Tầm nhìn chiến lược: Từ chủ nghĩa yêu nước - chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh - xuyên qua kinh tế bằng kinh tế, bằng chính trị, bằng ngoại giao - và sẽ tới văn hóa, vì đất nước phồn vinh, Tổ quốc thống nhất và dân tộc trường tồn, dưới ngọn cờ của Đảng.

Tất cả sự phức tạp của thời đại với những cơ và nguy cơ chuyển hóa khôn lường của một "thế giới phẳng" và không phẳng, đã và đang đặt ra, thách thức chúng ta: hoặc là tụt hậu tức là bị bỏ rơi hoặc là bứt lên để làm chủ thời *CUỘC,* làm chủ vận mệnh của chính mình và trở nên hùng cường. Và, một khi dừng lại hoặc đứng im, hiện nay, cũng chính là tụt hậu, chính là sự thoái bộ trong cơn lốc toàn cầu hóa với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, lập tức chúng ta tự chuốc lấy sự bạc nhược, yếu đuối trong lúc này.

Vì thế, trước hết, không có con đường nào khác, ngoài con đường chúng ta càng phải tự mình trở nên hùng mạnh, dưới

ngọn cờ xã hội chủ nghĩa!

Năm 2020, Đảng của chúng ta tròn 90 Mùa Xuân, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam của chúng ta tròn 75 năm! Và, chúng ta long trọng kỷ niệm lần thứ 130 Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người sáng lập và rèn luyện Đảng ta.

Nhớ lại gần 30 năm trước, tháng 3/1990, tại Hội thảo Quốc tế kỷ niệm 100 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, tổ chức ở Hà Nội, giữa thế giới đầy biến động, nhân loại vẫn nghĩ về Người, nói tới Người với sự ngưỡng mộ trước một nhân cách và lý tưởng nhân văn cao cả. "Chúng tôi đến đây, có người theo đạo Hồi, có người theo đạo Phật, đạo Tin lành, đạo Thiên chúa, trước chúng tôi không hiểu nhau, qua hai ngày hội thảo, chúng tôi có thể ngồi lại nói chuyện vui vẻ với nhau, vì chúng tôi có cái chung là lý tưởng Hồ Chí Minh: "Muốn cho nhân loại được tự do, hạnh phúc". "Nếu chủ nghĩa cộng sản như chủ nghĩa cộng sản Hồ Chí Minh thì cũng chấp nhận được".

Xuân năm 2020 này, nhân kỷ niệm 90 năm Ngày Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, một lần nữa, long trọng xin nhắc lại lời Chủ tịch Hỗ Chí Minh gần 75 năm trước: "Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì". Đó cũng là lý tưởng, là hành động suốt 90 năm trước, hôm nay và mãi mãi của Đảng ta.

Và, Xuân này, lời phát biểu của ông Chủ tịch Hội đồng Hòa bình thế giới Rô-mét Chan-đra về Chủ tịch Hồ Chí Minh, dù đã 30 Xuân trước, vẫn cổ vũ chúng ta trên con đường xây dựng một Việt Nam hùng cường, dưới ngọn cờ của Đảng.

Rằng:

"Bất cứ nơi nào chiến đấu cho độc lập tự do,

Ở đó có Hồ Chí Minh và ngọn cờ Hồ Chí Minh bay cao.

Bất cứ ở đâu chiến đấu cho hòa bình công lý,

Ở đó có Hồ Chí Minh và ngọn cờ Hồ Chí Minh bay cao.

Ở bất cứ đâu, nhân dân chiến đấu cho một thế giới mới, chống đói nghèo,

Ở đó có Hồ Chí Minh và ngọn cờ Hồ Chí Minh bay cao".

Nguồn: Bưu điện Việt Nam, số Xuân Canh Tý - Năm 2020



ĐẢNG TA TỪ MÙA XUÂN ẤY

Hồng Hà

Xuân Canh Tý 2020, Đảng Cộng sản Việt Nam tròn 90 năm thành lập. Trong tâm thức của người Việt, mùa Xuân luôn tượng trưng cho sụ khởi đầu mới, cho những gì tốt đẹp nhất, ấm áp nhất, giữ sức sống tươi vui nhất. Có một sự trùng hợp ngẫu nhiên như được đất trời và lịch sử sắp đặt: ngày Đảng ra đời cũng là một ngày Xuân. 90 mùa xuân qua, Đảng đã mang "mùa xuân tươi tràn ánh sáng khắp nơi nơi". Và giờ đây, Đảng đang sát cánh cùng hơn chín mươi sáu triệu người dân Việt trên hành trình hiện thực hóa giấc mơ thịnh vượng hùng cường cho dân tộc Việt Nam.

Mùa xuân Canh Ngọ 1930 đã trở thành thời khắc có ý nghĩa vô cùng lớn lao trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Ngày 3/2/1930, tức ngày mùng 5 tết Canh Ngọ, tại Cửu Long, Hương Cảng (Trung Quốc), Bác Hồ đã chủ trì hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản trong nước để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ hội nghị, ba tổ chức cộng sản (Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn) hợp thành một Đảng thống nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Con thuyền cách mạng Việt Nam từ thời khắc ấy chỉ có một *"thuyền trưởng"* cầm lái duy nhất được tin tưởng: Đảng Cộng sản Việt Nam.

Như nhìn nhận của nhà báo Nhị Lê, mốc son lịch sử chói lọi đó là sự kết tinh khát vọng của dân tộc, là lời đáp lại đòi hỏi phát triển của lịch sử dân tộc, là sự vận động phù hợp với yêu cầu của thời đại, là hiện thân khát vọng chân chính của hơn 20 triệu đồng bào Việt Nam, của dân tộc Việt Nam, không gì cưỡng được và không thế lực thù địch nào đương thời cản nổi và dập tắt được. Sự kiện lịch sử trọng đại đó, mốc son lịch sử chói lọi đó là hiện thân của sự chỉ đạo sáng suốt, những nỗ lực không mệt mỏi của đồng chí Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh. Đó còn là sự giác ngộ, lựa chọn, dũng cảm và gan góc hy sinh của hàng nghìn chiến sĩ cách mạng; là sự kết tinh tâm nguyện bất diệt của hàng triệu đồng bào hữu danh và vô danh nguyện xả thân, tin theo, gửi gắm và bảo vệ Đảng Cộng sản Việt Nam - *"đứa con nòi xuất thân từ giai cấp lao động"* Việt Nam, sống trong lòng dân tộc, giữa ngọn gió thời đại mới.

"Đảng đã cho ta một mùa xuân đầy ước vọng/Một mùa xuân tươi tràn ánh sáng khắp nơi nơi/*Đảng đã đem về tuổi xuân cho nước non..."* - không phải vô cớ mà những ca từ mà nhạc sĩ Phạm Tuyên viết lên đã được nhiều người Việt Nam thuộc nằm lòng và mỗi khi Tết đến Xuân về, lại ngân nga câu hát. Còn nhớ,

trong thời điểm ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, Bác Hồ nói: *"Tôi tin rằng Đảng ta phải dẫn dắt nhân dân ta đến thắng lợi trong cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do cho Tô quốc thân yêu"*. Và sự thực, đến nay, tròn 9 thập kỷ đồng hành cùng dân tộc, cùng đất nước, nhân dân, Đảng ta đã thực sự biến niềm tin của người sáng lập Đảng trở thành hiện thực.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cách mạng nước ta đã giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác. Đó là cuộc cách mạng Tháng Tám năm 1945 lật đổ ách thống trị gần 100 năm của thực dân Pháp và triều đình phong kiến, lập nên nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam châu Á; thắng lợi của cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ kết thúc bằng chiến dịch Điện Biên Phủ *"lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu";* thắng lợi của cuộc kháng chiến 21 năm chống Mỹ giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội và gần đây nhất là lãnh đạo đất nước đi trọn tiến trình 30 năm đổi mới, đưa đất nước từ chỗ bộn bề khó khăn, thách thức bởi bị bao vây cấm vận, bởi việc chủ nghĩa xã hội tạm thời lâm vào thoái trào, đến chỗ thoát nghèo, vững vàng bước vào hội nhập và phát triển mạnh mẽ. Đến nay, Việt Nam đã ký kết và đang đàm phán 17 hiệp định FTA song phương và đa phương. Trong số đó, 12 FTA đã có hiệu lực và đang thực thi. Tính đến tháng 10/2019, Việt Nam đã thu hút 30.136 dự án FDI với tổng vốn đăng ký đạt 358,53 tỷ USD. Nhiều tập đoàn kinh tế hàng đầu thế giới đã chọn Việt Nam làm *"điểm đến",* như: Intel, Microsoft, Samsung, LG, Nokia, Canon, Mitsubishi, Toyota, Honda... Những năm qua, mặc dù bị ảnh hưởng bởi những tác động của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, khủng hoảng nợ công song nền kinh tế Việt Nam vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng bình quân đạt gần 7%/năm. GDP bình quân đầu người tăng từ 730 USD năm 2006 lên 2.587 USD năm 2018. Đến nay, Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với 189/193 quốc gia thành viên của LHQ, thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược và Đối tác toàn diện với 30 nước, trong đó có tất cả các nước lớn ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương và toàn bộ 5 nước thành viên thường trực HĐBA LHQ; trở thành thành viên thứ 150 của WTO... Vai trò, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được coi trọng. Việt Nam liên tiếp được bầu làm Ủy viên không thường trực HĐBA LHQ nhiệm kỳ 2020 - 2021, đảm nhận thành công nhiều trọng trách đa phương như chủ nhà APEC 2017, Diễn đàn Kinh tế thế giới về ASEAN 2018, Hội nghị thượng đỉnh Mỹ Triều 2019 và năm 2020 là Chủ tịch ASEAN 2020.

Nhìn lại cả tiến trình 9 thập kỷ đồng hành cùng dân tộc ấy, thấy rõ một điều, Đảng đã mang lại cho dân tộc ta những mùa xuân tràn đầy hạnh phúc, an vui. Trong tiềm thức của hết thảy những người dân Việt, Đảng là mùa xuân của đất nước, của dân tộc.

Nhưng để mùa xuân ấy mãi trường tồn, để những hạnh phúc, an vui ấy luôn đong đầy trong ánh mắt, nụ cười của những con Việt Nam, để xứng đáng với niềm tin của nhân dân đã dành cho, để thực sự xứng tầm đưa đất nước phát triển hơn nữa, Đảng nhận thức sâu sắc rằng Đảng phải làm mới mình, phải xốc lại đội ngũ, phải gương mẫu hơn nữa, phải nâng cao hơn nữa tính cách mạng, tính chiến đấu, phải thật sự văn minh, thật sự cách mạng hơn nữa, biết tập hợp và phát huy dân chủ hơn

nữa, phải nhập cuộc vào đời sống, thấu hiểu đòi sống tâm tư của người dân hơn nữa... Trong đó, đòi hỏi bức thiết nhất, được xem là những vấn đề sống còn mà Đảng phải thực hiện rốt ráo, hiệu quả hơn nữa, đó là công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Như lời GS-TS Nguyễn Văn Huyên - Nguyên Viện trưởng Viện Chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, là đảng duy nhất cầm quyền, sự suy thoái, biến chất, chuyên hóa chính trị của cán bộ là nguy cơ lớn nhất, đồng thời cũng là nguy cơ dễ xảy ra nhất. Và thực tế, không thể không thừa nhận, không ít cán bộ, đảng viên đã dao động, mất phương hướng, thậm chí thoái hóa, biến chất; tham nhũng, lộng quyền, lợi dụng quyền lực để mưu lợi ích riêng. Đó không chỉ là nguy cơ làm suy yếu Đảng, làm mất niềm tin của nhân dân đối với sự nghiệp cách mạng, mà còn có thể dẫn đến nguy cơ mất Đảng, mất chế độ, nếu không được kịp thời chỉnh đốn, củng cố, gây dựng và phát triển Đảng vững mạnh. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã từng nhấn mạnh: *"Xây dựng Đảng rốt cuộc là xây dựng tổ chức và xây dựng con người... Lâu nay chúng ta thường nói, sau khi có đường lối đúng thì cán bộ đóng vai trò quyết định việc tổ chức thực hiện đường lối. Nhưng mặt khác, lại phải thấy, nhiều khi cán bộ quyết định cả việc định ra đường lối; cán bộ nào thì đường lối ấy. Chúng ta càng ngày càng thấm thìa "cán bộ là cái gốc của mọi công việc", "là nguyên nhân của mọi nguyên nhân". Nói thế là bởi, công tác cán bộ gắn bó mật thiết với công tác xây dựng Đảng. Nếu cán bộ tốt thì Đảng sẽ tăng thêm uy tín và từ đó sẽ giữ vững vai trò lãnh đạo".*

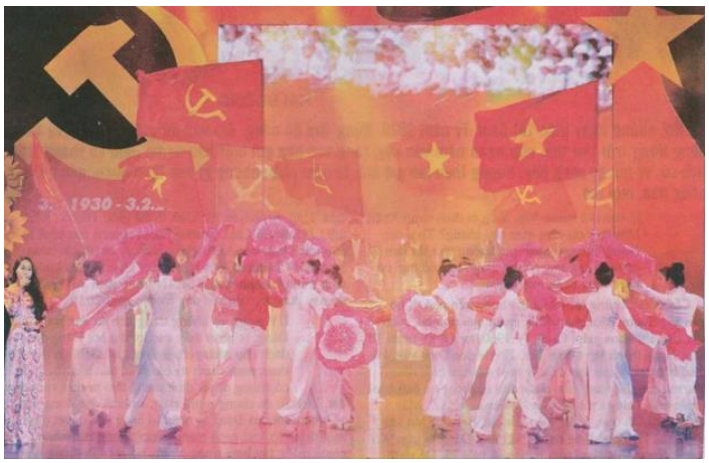
Xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh với các biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa trong Đảng hiện nay là thách thức lớn nhất trong rất nhiều thách thức đặt ra cho Đảng ta trong bối cảnh mới. Nhưng niềm tin son sắt, "sự đồng *tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh"* của hàng triệu triệu người dân Việt Nam vào Đảng, vào sự lãnh đạo cách mạng của Đảng, sẽ là động lực lớn nhất để Đảng thực hiện tốt sứ mệnh của mình, cùng đất nước, cùng dân tộc, hiện thực hóa giấc mơ thịnh vượng, hùng cường, để đất nước mãi mãi là những mùa xuân vui!

Nguồn: Nhà báo và công luận, số 3+4+5 - Năm 2020

Nhân Dân
CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VÀ NHÂN DÂN VIỆT NAM

90 MÙA XUÂN CÓ ĐẢNG

Hà Đăng



Hát mừng Đảng quang vinh. **Ảnh: ĐĂNG ANH**

NĂM 1960, kỷ niệm 30 năm Ngày thành lập Đảng ta, nhà thơ Tố Hữu viết bản trường ca Ba mươi năm đời ta có Đảng.

Mở đầu bằng một lời reo vui thắm thiết ân tình: Anh chị em ơi!/Ba mươi năm đời ta có Đảng/Hôm nay ôn lại quãng đường dài/Ngọt bùi nhớ lúc đắng cay!Ra sông nhớ suối, có ngày nhớ đêm!Mùa Xuân đó, con chim én mới/Rộn đông chiêm, chấp chới trời xanh/Đời ta gương vỡ lại lành/Cây khô cây lại đâm cành nở hoa.

Mười năm sau, năm 1970, kỷ niệm 40 năm Ngày Đảng ra đời, nhà thơ Nguyên Hồ, với bản trường ca Bài ca dâng Đảng, từ trái tim mình bộc lộ niềm tin: Năm Ba Mươi, mịt mùng đen tối/Đảng ra đời chói lọi niềm tin Đảng ta, Đảng Mác - Lênin/Đảng ta, con của Mẹ hiền Việt Nam.

Năm nay, năm 2020, Đảng ta tròn 90 xuân. Liệu có nhà thơ nào có một bản trường ca mới?

Xin bắt đầu từ mùa Xuân Canh Ngọ 1930. Mùa Xuân ấy, dưới sự chủ trì của nhà yêu nước và cách mạng vĩ đại Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, ba nhóm cách mạng Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn đã hợp nhất thành Đảng Cộng sản Việt Nam, ngọn cờ lãnh đạo duy nhất của cách mạng Việt Nam từ đó đến nay.

Vậy tại sao nói 90 mùa xuân có Đảng mà không nói của Đảng? Bởi Đảng ta ra đời và chiến đấu không vì lợi ích của

riêng mình mà là vì lợi ích chung của Đất nước và Dân tộc, vì độc lập của Tổ quốc, tự do hạnh phúc của nhân dân, vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, giai cấp và con người.

Không phải ngẫu nhiên mà suốt chín thập niên qua, nhất là sau khi nước nhà độc lập, Mùa xuân - Đất nước - Dân tộc và Đảng luôn hòa quyện với nhau làm một.

Cũng không phải ngẫu nhiên mà trên "quãng đường dài" chiến đấu của mình, Đảng đã hòa đồng cùng với Dân tộc làm nên kỳ tích, cắm những mốc son chói lọi, mãi được ghi vào sử sách.

Ngay từ khi mới ra đời, Đảng đã dẫn dắt phong trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh (1931-1932), rồi phong trào Mặt trận Dân chủ Đông Dương (1936-1939), khởi nghĩa Nam Kỳ (1940), tiến lên cao trào đấu tranh giải phóng dân tộc (1941-1945).

Mười lăm tuổi, năm Ất Dậu 1945, Đảng đã lãnh đạo toàn dân đứng dậy làm Cách mạng Tháng Tám thành công, đánh đổ ách thống trị của thực dân Pháp hơn 80 năm, lập nên Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do cho dân tộc. Cũng từ đó, đất nước bước vào Thời đại Hồ Chí Minh.

Hai mươi bốn tuổi, năm Giáp Ngọ 1954, Đảng cùng quân dân ta: Chín năm làm một Điện Biên/Nên vành hoa đỏ nên thiên sử vàng. Đã giải phóng nửa nước và đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đã đánh bại một đế quốc to, góp phần dẫn đến sự sụp đổ chủ nghĩa thực dân cũ trên phạm vi thế giới.

Năm Canh Tý 1960, Đảng ta tròn 30 tuổi. Trong cuộc mít-tinh kỷ niệm 30 năm Ngày thành lập Đảng, Bác Hồ nói: "Với tất cả tinh thần khiêm tốn của người cách mạng, chúng ta vẫn có quyền nói rằng Đảng ta thật là vĩ đại".

Vĩ đại vì Đảng ta xuất thân từ giai cấp lao động. Vì Đảng từ ngày mới ra đời liền giương cao ngọn cờ cách mạng, đoàn kết và lãnh đạo toàn dân ta tiến lên đấu tranh giải phóng dân tộc. Vì Đảng ta đang lãnh đạo nhân dân thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng đời sống vui tươi, ấm no và mỹ tục thuần phong.

Bác có thơ rằng: Đảng ta vĩ đại như biển rộng, như núi cao/ Ba mươi năm phấn đấu và thắng lợi biết bao nhiêu tình.

Mười lăm năm sau, năm Ất Mão 1975, Đảng ta tròn 45 tuổi. Cuộc chiến đấu ròng rã 20 năm chống đế quốc Mỹ xâm lược đã giành được thắng lợi hoàn toàn. "Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc" (Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng do đồng chí Lê Duẩn trình bày tại Đại hội IV của Đảng).

Mốc son mới nhất cũng là trọng điểm mà tôi muốn nói đến trong bài báo này là sự nghiệp Đổi mới đất nước trong hơn 30 năm qua. Không ai quên rằng vào những năm cuối thập niên 70 đầu thập niên 80 thế kỷ trước, các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô đã lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng. Để tìm lối thoát, các Đảng anh em đã đề ra đường lối Cải tổ hay Cài cách. Nhưng rồi, do nhiều nguyên nhân, cả khách quan và chủ

quan, mà sai lầm chủ quan là chủ yếu, chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước đó đã sụp đổ.

Đảng ta quyết không đi vào vết xe ấy.

Từ thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội trong mười năm sau khi nước nhà thống nhất (1975-1985) và những bài học lớn rút ra được, Đại hội VI của Đảng, năm Bính Dần 1986 đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện. Đổi mới từ tư duy, trước hết là tư duy kinh tế đến đổi mới tổ chức và cán bộ, đổi mới phương thức lãnh đạo. Đổi mới đồng bộ cả kinh tế và chính trị nhưng phải có bước đi phù hợp.

Tôi còn nhớ: Vài năm đầu đổi mới, đất nước vẫn còn lao đao trong khủng hoảng kinh tế - xã hội. Khó khăn đến mức vào tháng 1-1988, trả lời một nhà báo nước ngoài hỏi về đánh giá tình hình sau một năm đổi mới, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh nói: "Tôi thường ví xã hội chúng tôi như một người bị ốm nặng, không có một vị thuốc thần nào lập tức có thể đứng dậy đi ngay và chạy ngay được".

Ấy vậy mà, như một phép màu, sau hơn 30 năm đổi mới, đất nước ta lần lượt vượt qua được ba nấc thang trên bước đường phát triển. Mười năm đầu (1986-1996), từ khủng hoảng kinh tế - xã hội đến ra khỏi khủng hoảng. Mười ba năm tiếp theo (1997-2010), từ ra khỏi khủng hoàng đến ra khỏi tình trạng kém phát triển và trở thành nước có thu nhập trung bình. Nấc thang thứ ba bắt đầu từ năm 2011 cho đến nay, 2020, và có thể thêm vài năm nữa, đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại và tiến lên thành nước công nghiệp hiện đại - hay nước phát triển - theo định hướng xả hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ này.

Tổng kết 20 năm đổi mới, Đại hội X của Đảng ta (2006) nhận định: Những thành tựu đạt được trong 20 năm qua là to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Đại hội XI (2011) và Đại hội XII (2016) đều có cùng nhận định như vậy. Những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử ấy bao gồm cả kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng và đối ngoại, đã làm thay đổi căn bản bộ mặt của đất nước. Sức mạnh tổng hợp của quốc gia và vị thế quốc tế của nước ta không ngừng được nâng cao.

Năm 2020 này, toàn Đảng ta chuẩn bị tiến hành đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội XIII của Đảng. Kiểm điểm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, nhìn lại 35 năm đổi mới và 10 năm thực hiện Cương lĩnh rất hệ trọng.

Tôi không cho phép mình vẽ nên bức tranh đổi mới toàn mầu hồng. Sự thật là bên cạnh những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử đạt được, công cuộc đổi mới cũng còn mặt yếu kém, bất cập. Bước đi của chúng ta vững vàng nhưng không phải không có lúc chông chênh.

Trước mắt, trong đổi mới và phát triển, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế sâu rộng, đất nước có nhiều thời cơ, thuận lợi song cũng đứng trước không ít khó khăn, thách thức.

Như đã thành quy luật, trong mỏi bước đường đi lên luôn có sự đan xen giữa thời cơ và nguy cơ, có lúc nguy cơ lấn át thời cơ. Nhưng xu thế chính, dòng chảy chính vẫn là tiến về phía trước.

Tôi rất trân trọng và tâm đắc với bài phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương 11 mới đây của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Về đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, nhìn lại 35 năm đổi mới và 30 năm thực hiện Cương lĩnh, đồng chí nói: "Trung ương yêu cầu

phải với tinh thần thực sự khách quan, cầu thị, nhìn thẳng vào sự thật, không phiến diện, cực đoan. Thấy rõ 35 năm đổi mới là một giai đoạn lịch sử quan trọng trong tiến trình phát triển của đất nước, đánh dấu sự trưởng thành về mọi mặt của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Đổi mới mang tầm vóc lịch sử và ý nghĩa cách mạng to lớn, là một quá trình cải biến sâu sắc, toàn diện, triệt để, là sự nghiệp cách mạng của toàn Đảng, toàn dân ta. Cương lĩnh năm 1991, bổ sung, phát triển năm 2011 tiếp tục là ngọn cờ tư tưởng, ngọn cờ chiến đấu, ngọn cờ quy tụ, tập hợp, cổ vũ toàn Đảng, toàn dân ta; là nền tảng để Đảng ta tiếp tục phát triển hệ thống lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, hoàn thiện đường lối xây dựng, phát triển đất nước trong thời kỳ mới".

Thật đáng tự hào!

Tôi xin khép lại bài báo này với lời chào mừng nồng nhiệt 90 năm Ngày thành lập Đảng ta và Tết Nguyên đán Canh Tý sắp tới. Xuân Canh Tý 2020

Nguồn trích: Nhân dân, số 24-26; Nhân dân cuối tuần, số 4+5 - Năm 2020



TÌM VỀ NƠI THÀNH LẬP ĐẢNG

TS. Chu Đức Tính



Tròn 90 năm trước - Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản việt Nam ra đời. Đây là sự kiện có ý nghĩa lịch sử vô cùng trọng đại, mở ra trang sử mới của dân tộc Việt Nam. Nhiều tài liệu lịch sử đều cho thấy, Đảng được thành lập ở Hồng Công (Trung Quốc), song tại địa chỉ cụ thể nào thì vẫn là điều bí ẩn, nhiều năm chưa rõ.

Lần theo dòng lịch sử

Trong Báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản về việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (Đảng Cộng sản Đông Dương), ngày 18-12-1930, Nguyễn Ái Quốc (tức Chủ tịch Hồ Chí Minh) viết: "Tôi triệu tập các đại biểu cùa hai nhóm (Đông Dương và An Nam). Chúng tôi họp vào ngày mồng 6-1. Với tư cách là phái viên của Quốc tế Cộng sản có đầy đủ quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến phong trào cách mạng ở Đông Dương, tôi nói cho họ biết những sai lầm và họ phải làm gì. Họ đồng ý thống nhất vào một đảng... Các đại biểu trở về An Nam ngày 8-2".

Chính sử đã ghi nhận, trong một tháng trời ròng rã, Hội nghị hợp nhất Đảng đã diễn ra ở nhiều địa điểm khác nhau, hôm thì ở trong nhà một người công nhân nghèo, đại biểu đóng giả làm đám người chơi mạt chược phòng khi cảnh sát bất ngờ ập vào kiểm tra, khi thì giả đi xem bóng đá, hôm thì trên một quả đồi gần sân bay, bến cảng, nhiều tài liệu nhắc đến Cửu Long Thành...

Năm 2007, đoàn cán bộ Bảo tàng Hồ Chí Minh đã có chuyến nghiên cứu, sưu tầm tài liệu về thời kỳ Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Hồng Công. Đoàn gồm những cán bộ nghiên cứu, sưu tầm có kinh nghiệm, đặc biệt có sự tham gia của bà Lây-đi Bo-tơn, nhà văn, nhà báo Mỹ, người đã có công sưu tầm từ lưu trữ nước Anh hàng nghìn trang tư liệu về vụ án Nguyễn Ái Quốc ở Hồng Công năm 1931. Được sự giúp đỡ, cộng tác hết sức trách nhiệm của Thư viện, Cơ quan lưu trữ và Trường đại học Hồng Công, Đoàn đã sưu tầm được một số tài liệu và thành quả quan trọng nhất là xác định được một số địa điểm liên quan đến hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở Hồng Công thời kỳ những năm 30 của thế kỷ trước.

Căn cứ tài liệu tìm được và khảo sát thực địa, chúng tôi xác định khu vực Tống Vương Đài thuộc quận Cửu Long Thành trong bán đảo Cửu Long, hội tụ đủ các yếu tố như trong các hồi ký đã kể về địa điểm thành lập Đảng: có dấu tích đài kỷ niệm Vua Tống, có sân bay, sân vận động bên bờ biển, có nhà 186 phố Tàm Kung, thuộc dãy phố của công nhân nghèo...

Theo phân chia của chính quyền Hồng Công đến năm 1982, Hồng Công có 18 quận. Bán đảo Cửu Long có năm quận: Cửu Long Thành, Quan Đường, Thảm Thủy Bộ, Huỳnh Đại Tiên, Du Tiêm Vượng.

Tống Vương Đài, là một khu vực thuộc quận Cửu Long Thành, ở khu vực Tống Vương Đài có một quả đồi không cao lắm, trên đỉnh có đền thờ Tống Vương, gần đèn Tống Vương có miếu thờ Hầu Vương.

Chung quanh chân đồi Tống Vương là khu dân cư, có hai con đường lớn chạy giao nhau là Tảm Kung và Tống Vương Đài. Khu vực này có sân vận động nhỏ, thường xuyên diễn ra các trận đá bóng. Khi chúng tôi sang nghiên cứu, đồi Tống Vương không còn, mà thay vào đó là sân vận động Olympic. Đối diện với sân vận động, qua đại lộ Olympic có Công viên Sung Wong Tòi. Trong công viên có một hòn đá lớn có khác ba chữ Trung Quốc, "Tống Vương Đài" (phiên âm tiếng Anh là Sung Wong Tòi) và có một tám bia đá khắc hai thứ tiếng là tiếng Trung, tiếng Anh ghi lại toàn bộ lịch sử Tống Vương Đài.

Nhờ bản đồ Hồng Công các năm 1926, 1935, 1945, 1967, 1970 và ngày nay có trong thư viện và các thông tin tìm được ở cơ quan lưu trữ, chúng tôi biết

được vào những năm 20 của thế kỷ 20, hai thương gia tên là Ho Kai và Au Tàk đã xây dựng sân bay Kai Tàk ở một phía bên chân đồi Tống Vương. Năm 1941, quân đội Nhật Bản vào Hồng Công, đã dùng thuốc nổ phá đồi Tống Vương, hòn đá bị vỡ làm ba, nhưng phần có ba chữ "Sung Wong Tòi" không bị vỡ. Sau năm 1945, chính quyền Hồng Công xây công viên, đã chuyển hòn đá còn nguyên chữ "Sung Wong Tòi" về đặt trong công viên, cách vị trí cũ gần 100 mét vè phía tây nam.

Những dấu tích giá trị

Năm 2012, Bảo tàng Hồ Chi Minh đã tìm được Hồi ký của Nhiêu Vệ Hoa, đảng viên Đảng Cộng sản Trung Quốc, người được Đảng bộ Quảng Đông, Đảng Cộng sản Trung Quốc cử tới chúc mừng Hội nghị Trung ương lần thứ nhất Đảng Cộng sản Đông Dương, họp tháng 10-1930 tại Cửu Long, Hồng Công. Nhiêu Vệ Hoa kể: "Hội nghị được tiến hành khai mạc ở Tống Vương Đài bên bờ biển đối diện với Miếu Hầu Vương Cửu Long, nhằm lợi dụng sự đông đúc, nhộn nhịp của Lễ kỷ niệm ngày sinh của "Hầu Vương". Nội dung hồi ký này khớp với những tài liệu Bảo tàng đã sưu tầm được trước đó.

Như thế, Đoàn nghiên cứu đã xác định được địa điểm hoạt động đặc biệt của Nguyễn Ái Quốc ở Hồng Công những năm 30, là khu vực Tống Vương Đài, nơi diễn ra ba sự kiện: nơi thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 2-1930, nơi tổ chức Hội nghị Trung ương lần thứ nhất, tháng 10-1930 và nơi Nguyễn Ái Quốc bi bắt ở Hồng Công ngày 6-6-1931.

Năm 2010, căn cứ những tư liệu do Bảo tàng Hô Chi Minh công bố và các tài liệu khác, Hội Hữu nghị đối ngoại nhân dân tỉnh Quảng Đông, Bảo tàng lịch sử cách mạng Quảng Đông, Viện Khoa học xã hội Quảng Tây, Nhà xuất bản Trí thức thế giới, Trung Quốc phối hợp xuất bản cuốn sách ảnh Hồ Chí Minh với Quảng Đông - Hồng Công đã xác định hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930 là tại khu Tống Vương Đài, trong đó có số nhà 186, phố Tảm Kung, Cửu Long...

Hiện nay, các di tích liên quan đến sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đều đã thay đổi, chỉ còn duy nhất viên đá di chuyên từ trên đồi có Đền thờ Tống Vương xuống và đang đặt ở Công viên Tống Vương Đài. Một số nhà khoa học và những người bạn yêu mến Việt Nam và Hồ Chí Minh ở Hồng Công đang có sáng kiến vận động dựng các bia ghi dấu các địa điểm di tích Hồ Chí Minh ở Hồng Công, trong đó có Tống Vương Đài. Nếu làm được như vậy, sẽ làm tăng thêm giá trị lịch sử cho Tống Vương Đài, đồng thời gắn kết hơn nữa mối quan hệ giữa nhân dân hai nước Việt Nam - Trung Quốc mà Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đặt nền móng và dày công vun đắp, xây dựng.

(★) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb, CTQG. H.2011, t.3, tr.13/ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ ba năm 1960, đã ra nghị quyết lấy ngày 3-2 là Ngày thành lập Đảng.

Nguồn trích: Nhân dân, số 24-26; Nhân dân cuối tuần, số 4+5 - Năm 2020



MỪNG ĐẢNG 90 XUÂN MỪNG ĐẤT NƯỚC 35 NĂM ĐỔI MỚI

Nguyễn Đức Hà
(Nguyên Vụ trưởng Vụ cơ sở Đảng,
Ban Tổ chức T. Ư)

Xuân Canh Tý 2020 tròn 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, công cuộc đổi mới đất nước của nhân dân ta được tiến hành toàn diện, đồng bộ và đạt dược những thành tựu to lớn trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị...



NHỮNG THÀNH TỰU SAU 35 NĂM CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC

Qua 35 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, mặc dù trong bối cảnh thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, nhanh chóng, khó dự báo, nhưng diện mạo và bức tranh toàn cảnh của đất nước ta đã có những thay đổi đáng kể. Khi bước vào đổi mới, đất nước ta phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức, nhất là sau khi Liên Xô tan rã, chúng ta bị bao vây cấm vận, không còn sự viện trợ vô tư, to lớn của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em nữa. Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã đoàn kết một lòng, nỗ lực phấn đấu, vượt qua muôn vàn khó khăn, thách thức và đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, được thế giới ghi nhận, đánh giá cao. Đúng như lời Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã từng nhận xét: "Chưa bao giờ đất nước ta có được cơ đồ, vị thế và uy tín trên trường quốc tế như ngày nay".

Hướng tới kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng và các ngày lễ lớn của Đảng và dân tộc trong năm 2020, chúng

ta vui mừng nhận thấy rằng: Dưới sự lãnh đạo của Đảng, công cuộc đổi mới đất nước của nhân dân ta được tiến hành toàn diện, đồng bộ và đạt được những thành tựu to lớn trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

Hiện nay, Việt Nam là một trong những nước có nền kinh tế phát triển năng động, với tốc độ tăng trưởng khá cao, tiềm lực, quy mô và sức cạnh tranh của nền kinh tế ngày càng nâng lên; chính trị - xã hội ổn định; độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; tiềm lực quốc phòng, an ninh được tăng cường; hoạt động đối ngoại ngày càng mở rộng, đi vào chiều sâu và là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực có những chuyển biến tích cực, đạt nhiều kết quả quan trọng, cụ thể, rõ rệt, được nhân dân đồng tình ủng hộ, đánh giá cao; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng nâng lên và có sự thay đổi về chất so với thời kỳ trước đổi mới; mối quan hệ gắn bó, mật thiết giữa Đảng với nhân dân và niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước được củng cố, tăng cường.

Như vậy, có thể nói, sau 35 năm đổi mới, diện mạo và bức tranh toàn cảnh của đất nước ta đã có những thay đổi đáng kể, nếu không muốn nói là sự thay đổi "một trời, một vực".

ĐẶC BIỆT CHÚ TRỌNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng thông qua (năm 1991) và Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) đã xác định: "Trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, phải lấy phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội". Có thể nói, đây là quan điểm cơ bản và rất quan trọng của Đảng để lãnh đạo, chỉ đạo cả hệ thống chính trị trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Từ quan điểm cơ bản của Đảng nêu trên, chúng ta cần nhận thức sâu sắc rằng, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và mọi hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đều phải hướng vào mục tiêu trung tâm, xuyên suốt là thúc đẩy phát triển kinh tế của đất nước; bởi nếu không phát triển kinh tế thì chúng ta không có tiềm lực, không có sức mạnh để bảo vệ thành quả của cách mạng và bảo vệ đất nước trong bối cảnh thế giới ngày nay. Mặt khác, cùng với việc lãnh đạo phát triển kinh tế, Đảng phải thường xuyên quan tâm, chăm lo công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng để Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, đủ sức lãnh đạo đưa đất nước đi lên; bởi xây dựng Đảng thực chất là xây dựng các tổ chức của hệ thống chính trong sạch, vững mạnh và xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ trong mỗi thời kỳ của cách mạng.

Vì vậy, nếu chủ quan, mất cảnh giác, không quan tâm chăm lo công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng thì kinh tế cũng không thể phát triển được. Sự tan rã của Liên Xô và ở các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu là bài học kinh nghiệm

đắt giá đối với Đảng ta. Vì vậy, trong những năm gần đây, nhất là trong nhiệm kỳ này, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cấp ủy, tổ chức đảng đã đặc biệt chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn và hành động quyết liệt. Do đó, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và xây dựng đội ngũ cán bộ đã đạt được những kết quả rất quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước mà Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đã đề ra.

CÁN BỘ LÀ NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH

Thực tế cho thấy, trên thế giới hiện nay, tất cả các quốc gia, vùng lãnh thổ đều có đảng hoặc một tổ chức chính trị tương tự như đảng lãnh đạo. Thực tiễn của cách mạng thế giới cũng chỉ ra rằng, Đảng Cộng sản cầm quyền nào muốn tồn tại và phát triển thì đều phải đề ra được đường lối cách mạng đúng đắn, phù hợp với thực tiễn đất nước; phải xây dựng được tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị khoa học, tinh gọn, phù hợp, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phải xây dựng được đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối của Đảng đề ra.

Trong ba vấn đề quan trọng nêu trên suy cho cùng, xây dựng được đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng trong mỗi thời kỳ lịch sử là nhân tố quan trọng, có ý nghĩa quyết định nhất. Bởi vì, cán bộ vừa là người hoạch định ra đường lối, chiến lược; là người thiết lập nên tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và cơ chế vận hành của hệ thống ấy; đồng thời, cũng là người trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối mà Đảng đề ra, đưa chủ trương, đường lối của Đảng vào thực tiễn cuộc sống.

Chính vì lẽ đó, từ thực tiễn hoạt động cách mạng phong phú, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết "Cán bộ là gốc của công việc; muốn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém". Người còn nói: "Bất kỳ chính sách công tác nào, nếu có cán bộ tốt thì thành công, tức là có lãi; nếu không có cán bộ tốt thì thất bại, tức là lỗ vốn". Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng cũng nhiều lần nhấn mạnh: "Xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt thì công tác cán bộ là then chốt của nhiệm vụ then chốt".

Trên cơ sở tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII về "Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước", Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã khẳng định: Sự trưởng thành, lớn mạnh của đội ngũ cán bộ các cấp là nhân tố quyết định làm nên những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới đất nước hơn 30 năm qua.

Nguồn trích: Công lý, xuân Canh Tý - Năm 2020

Bắc Ninh
CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH BẮC NINH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN, NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
Xuân Canh Tý 2020

MÙA XUÂN ƠN ĐẢNG, BÁC HỒ

Thảo Nguyên



Bác Hồ trong buổi nói chuyện với Đảng bộ và nhân dân Hà Bắc ngày 9-2-1967 (ngày mồng 1 Tết Đinh Mùi) tại Chùa Tam Sơn.

90 năm trước, mùa Xuân năm Canh Ngọ, vào ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đánh dấu bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử Cách mạng Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo của Đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, Cách mạng Việt Nam đã vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, giành nhiều thắng lợi vẻ vang. Từ ấy đến nay, với mỗi người Việt Nam, Đảng với mùa Xuân-mùa Xuân với Đảng đã trở thành một thực thể thống nhất, tạo nên sức mạnh tinh thần to lớn để Tổ quốc đi lên.

Lịch sử vẫn còn ghi, sau những năm tháng bôn ba tìm đường cứu nước, Bác Hồ đã tìm thấy và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê nin vào phong trào yêu nước và phong trào công nhân. Năm 1925, Người thành lập tổ chức Thanh niên Cách mạng đồng chí hội, tập hợp những thanh niên Việt Nam ưu tú giác ngộ cách mạng, tổ chức các lớp huấn luyện cách mạng đầu tiên ở nước ngoài, làm "hạt nhân" cho phong trào cách mạng ở trong nước, tiến tới thành lập các tổ chức cộng sản. Và, Bác chọn mùa Xuân năm 1930 khi tình hình cách mạng đã có những bước tiến mới, nắm bắt "thiên thời, địa lợi, nhân hòa" để thống nhất 3 tổ chức Cộng sản Việt Nam. Rồi ngày 3-2-1930, Người tổ chức Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Đó là mùa Xuân lịch sử mở đầu cho sự nghiệp cách mạng giải phóng

Tổ quốc, có Đảng lãnh đạo và người sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam là Bác Hồ, đưa đất nước ta, nhân dân ta từ kiếp nô lệ, thành một nước độc lập - tự do và phát triển ngày càng đàng hoàng, to đẹp hơn.

Hơn 30 năm Đảng khởi xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới, đất nước, quê hương đã chuyển mình mạnh mẽ. Từ một nước nghèo đói, Việt Nam đã trở thành nước xuất khẩu gạo và nhiều mặt hàng nông, hải sản, đứng vào hàng đầu thế giới; đi đầu trong xóa đói, giảm nghèo, trở thành nước có thu

nhập ở mức trung bình khá. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng cao. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được giữ vững. Vai trò và vị thế của đất nước ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế...

Góp chung vào những thành tựu của sự nghiệp đổi mới đất nước, những năm qua, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Bắc Ninh luôn thực hiện nghiêm túc, vận dụng sáng tạo các chủ trương, chính sách của Đảng; đoàn kết khắc phục khó khăn, cần cù, sáng tạo, thi đua lao động, sản xuất, xây dựng quê hương ngày càng phát triển. Nhất là từ khi tỉnh Bắc Ninh được tái lập (1-1-1997), cơ cấu kinh tế nông nghiệp chuyển dịch theo hướng hàng hóa với quy mô ngày càng lớn; tỷ trọng sản phẩm và lao động của ngành công nghiệp và dịch vụ tăng nhanh, thu hút vốn đầu tư đứng thứ 6 toàn quốc; quy mô nén kinh tế dứng trong tốp dẫn đầu cả nước. Bắc Ninh trở thành cực tăng trưởng của vùng Thủ đô và cả nước. Nhiều chỉ tiêu trong lĩnh vực văn hóa - xã hội đứng trong nhóm dẫn đầu quốc gia. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững. An sinh xã hội được đảm bảo, đời sống của nhân dân được cải thiện... Những thành tựu ấy là minh chứng sinh động khẳng định niềm tin son sắt của mỗi cán bộ, đảng viên và người dân trên vùng quê Bắc Ninh - Kinh Bắc về năng lực lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng và sức mạnh to lớn của nhân dân ta.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến xây dựng Đảng ta thật trong sạch, vững mạnh; Người quan niệm đó là nhân tố then chốt, quyết định thành bại của cách mạng. Với Bắc Ninh, Người luôn dành tình cảm và sự quan tâm chỉ đạo sâu sắc, được thể hiện qua 18 lần Người về thăm Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà. Người đã có nhiều chỉ bảo và căn dặn về công tác xây dựng Đảng: *"Cán bộ các cấp phải có sự chuyển hướng mạnh mẽ về tư tưởng và lề lối* làm việc, chống mọi biểu hiện của tư tưởng bảo thủ, quan liêu"[(1)]; "Cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh phải đoàn kết"[(2)] ; "Cán bộ lãnh đạo và cán bộ các ngành, tư tưởng phải thông, phải thật thông. Phải có quyết tâm khắc phục khó khăn, làm tròn nhiệm vụ. Phải đồng cam cộng khổ với nhân nhân. Phải khuyến khích và giúp đỡ nhân dân phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất[(3).] ."2. Phải tổ chức tốt... 3. Phải lãnh đạo tốt... kỷ luật chặt chẽ... Đảng viên và đoàn viên thanh niên phải xung phong làm đầu tầu, làm gương mẫu"[4]...

Thấm nhuần quan điểm và lời căn dặn của Người, phát huy truyền thống yêu nước, cách mạng, văn hiến của quê hương, Đảng bộ tỉnh luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức. Chú trọng thực hiện đồng bộ, toàn diện các nhiệm vụ về xây dựng Đảng

mà Nghị quyết XII của Đảng đề ra, đặc biệt triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết T.Ư 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, gắn với thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" để giải quyết kịp thời, có hiệu quả những vấn đề nổi cộm, phức tạp của địa phương, cơ quan, đơn vị, những hạn chế của cán bộ, đảng viên. Đã có 100% các cơ quan, đơn vị; 97,6% người đứng đầu cấp ủy, cán bộ chủ chốt từ tỉnh đến cơ sở xây dựng kế hoạch thực hiện, đăng ký làm theo; trên 90% cán bộ, đảng viên đăng ký làm theo Bác. Các bản đăng ký được lưu giữ tại chi bộ, cơ quan, đơn vị, làm cơ sở để hằng năm kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức... Với sự nỗ lực phấn đấu, trong những năm qua, toàn tỉnh luôn có trên 80% tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó trên 22% tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; trên 74% số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trên 16% số đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Xuân Canh Tý đã về, cả đất nước tưng bừng đón chào Xuân mới, mừng Đảng ta 90 tuổi. Tự hào về Đảng quang vinh, Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, mỗi cán bộ, đảng viên và người dân trên quê hương văn hiến, cách mạng càng tin tưởng vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng, nguyện đi theo con đường Đảng, Bác Hồ đã chọn, xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh. Cùng chung sức, đồng lòng ra sức thi đua phấn đấu xây dựng tỉnh Bắc Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2022 theo hướng "Hiện đại, văn hóa, sinh thái, tri thức và đô thị văn minh".

1: *Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, Sđd, t.7, tr87.
2, 3, 4: *Hồ Chí Minh: Toàn tập*, Sđd, *t11*, U530-531.

Nguồn trích: Bắc Ninh, số 4770-4774 - Năm 2020



Phương Nam

Với người dân việt nam, hai tiếng "Đảng ta" thật thiêng liêng, gắn sâu trong tâm thức của các thế hệ trong suốt 90 năm qua. Hai tiếng "Đảng ta", đó là một sự khẳng định những gì đáng trân quý nhất, gần gũi, tin cậy nhất mà nhân dân dành riêng cho đảng.



GẮN BÓ "MÁU THỊT" GIỮA ĐẢNG VỚI NHÂN DÂN

Một mùa Xuân mới đã đến với mọi người, mọi nhà, cũng là lúc đất nước, dân tộc Việt Nam lại rạo rực chuẩn bị kỷ niệm 90 năm ngày "Đảng ta" ra đời. Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ vĩ đại của Đảng của dân tộc ta đã khẳng định: "Đảng ta là một Đảng phấn đấu, hy sinh vì lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân, của giai cấp vô sản chứ không vì lợi ích nào khác...". Hai tiếng "Đảng ta", đó là một sự khẳng định những gì đáng trân quý nhất, gần gũi, tin cậy nhất mà nhân dân dành riêng cho Đảng.

Ngày 3/2/1930 mãi mãi là mốc son trong lịch sử của dân tộc Việt Nam với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì thành lập. Từ mốc son ấy, cả dân tộc đoàn kết, bền lòng phấn đấu dưới sự lãnh đạo của Đảng lập nên những kỳ tích vang dội trong 89 năm qua đã chứng minh: Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội là đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ những ngày đầu giành được chính quyền về tay nhân dân, đã căn dặn cán bộ, đảng viên: "Việc gì có lợi cho dân thì ráng sức làm. Việc gì có hại cho dân thì hết sức tránh". Mỗi cán bộ, đảng viên hôm nay phải luôn ghi sâu lời Bác, vì nhân dân mà phụng sự.

Điều lệ Đảng được Đại hội XII thông qua đã ghi rõ: "Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc".

Thực tế 90 năm qua, đã chứng minh điều đó là hoàn toàn đúng. Đảng ra đời trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, được nhân dân chở che, nuôi dưỡng, đùm bọc nên hòa quyện với khối đại đoàn kết dân tộc.

Nhân dân ta đi theo Đảng từ khi còn sự áp bức, bóc lột của thực dân, đế quốc và phong kiến. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã thắp sáng con đường xóa bỏ áp bức, bóc lột hàng trăm năm của thực dân, đế quốc, khơi dậy niềm tin cho cả dân tộc tiến lên rũ bỏ xiềng xích, gông cùm. Cả dân tộc ta đã đứng lên đi theo Đảng và Bác Hồ giành độc lập, tự do để được ấm no, hạnh phúc.

Chín mươi mùa Xuân, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã giành được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Đó là thắng lợi của các cuộc kháng chiến giành độc lập dân tộc và những thành tựu to lớn trong sự nghiệp đổi mới, làm cho uy tín của Đảng, của đất nước ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế. Tất cả những kỳ tích mà đất nước ta, dân tộc ta giành được trong 90 năm kiên định, vững vàng đi theo ngọn cờ cách mạng, là nhờ có sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng quang vinh và Bác Hồ muôn vàn kính yêu.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta đã có những truyền thống quý báu. Đó là truyền thống trung thành vô hạn với lợi ích của giai cấp, của nhân dân lao động và của cả dân tộc, kiên định lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, là truyền thống đoàn kết thống nhất, có tổ chức kỷ luật, trên cơ sở tình thương yêu đồng chí và nguyên tắc tự phê bình và phê bình, là truyền thống đoàn kết quốc tế, thủy chung, trong sáng dựa trên những nguyên tắc và mục tiêu cao cả.

Thực tiễn lịch sử 90 năm qua của cách mạng Việt Nam đã khẳng định mối liên hệ mật thiết, gắn bó máu thịt giữa Đảng với nhân dân là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và cách mạng Việt Nam.

Mối liên hệ đó đã không ngừng được củng cố, tăng cường qua mọi giai đoạn của cách mạng. Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo dân tộc Việt Nam vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, giành được những thắng lợi vô cùng to lớn, những thành tựu có ý nghĩa lịch sử chính là nhờ gắn bó máu thịt với nhân dân, đoàn kết, tập hợp, phát huy được sức mạnh của toàn dân. Đây là một trong những nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam 90 năm qua, là cội nguồn của sức mạnh Việt Nam.

ĐỂ ĐẢNG THỰC SỰ LÀ "NGƯỜI LÃNH ĐẠO, NGƯỜI ĐẦY TỚ THẬT TRUNG THÀNH CUA NHÂN DÂN"

Những thắng lợi giành được 90 năm qua kể từ ngày có Đảng lãnh đạo là minh chứng sinh động nhất về năng lực lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta và sức mạnh to lớn của nhân dân ta. Đảng ta không ngừng tự đổi mới, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trước bối cảnh thế giới có nhiều diễn biến phức tạp. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức và tổ chức được đẩy mạnh, được đặt ra trong nhiều nghị quyết, chỉ thị của Đảng mà gần đây là Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Sau 4 năm triển khai thực hiện, các cấp ủy Đảng đã quan tâm phát hiện, ngăn chặn xử lý nhiều vụ việc tiêu cực, sai phạm của cán bộ, đảng viên. Tinh thần tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên có nhiều chuyển biến tích cực. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã có nhiều chuyển biến rõ nét. Tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân, ý thức trách nhiệm với công việc của cán bộ, đảng viên được nâng lên, góp phần khắc phục một bước tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến" "tự chuyển hóa" trong nội bộ của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Niềm tin của cán bộ và các tầng lớp nhân dân đối với Đảng ngày càng được củng cố và nâng cao.

Bên cạnh việc khẳng định những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử của đất nước, Đảng ta vẫn cảnh báo sự tồn tại nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với các nước trong khu vực và trên thế giới; công tác xây dựng Đảng còn không ít hạn chế, khuyết điểm... Chính vì vậy, trong giai đoạn 2016 - 2020, một trong những nhiệm vụ trọng tâm Đảng tập trung chỉ đạo, đó là: Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái vé tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; tập trung xây dựng đội ngũ

cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ...

Năm 2019 khép lại với những thành tựu toàn diện trên tất cả các lĩnh vực đời sống, kinh tế, xã hội, đối ngoại, an ninh quốc phòng, đặc biệt là xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Dẫu vẫn còn không ít khó khăn, thách thức, song kết quả của những nỗ lực trong năm vừa qua là tiền đề rất quan trọng cho sự bứt phá trong năm 2020 và những năm tiếp theo, đã thể hiện sự lãnh đạo tài tình của Đảng.

Kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng năm nay diễn ra trong không khí toàn Đằng, toàn dân, toàn quân ta đang thi đua thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội Đảng các cấp và Nghị quyết Đại hội XII, tiến tới Đại hội XIII của Đảng. Phát huy những thành quả đã đạt được, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ và Nghị quyết Đại hội Đảng đã đề ra, tạo tiền đề và niềm tin để hoàn thành kế hoạch 5 năm 2016 - 2021. Mỗi người dân Việt Nam tin tưởng rằng, Đảng sẽ tiếp tục tổ chức thực hiện tốt nhất cuộc vận động xây dựng chỉnh đốn Đảng đúng với tinh thần "xây dựng Đảng là then chốt" để Đảng thực sự trở thành "là đạo đức, là văn minh", là "người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân" thực hiện thành công mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh" mà Đảng và Bác Hồ kính yêu đã lựa chọn.

Nguồn trích: Công lý, xuân Canh Tý - Năm 2020

VÌ AN NINH TỔ QUỐC!
Công an nhân dân
CƠ QUAN CỦA ĐẢNG ỦY CÔNG AN TRUNG ƯƠNG VÀ BỘ CÔNG AN

KỶ NIỆM 90 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (3/2/1930-3/2/2020)

NIỀM TIN VÀ KHÁT VỌNG

Phạm Hoàng My

Một năm khởi đầu từ mùa xuân và trong tràn ngập sắc xuân của dân tộc Việt Nam luôn có sắc cờ hồng của Đảng. Kể từ mùa Xuân năm 1930 khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, cho tới ngày hôm nay, trong tâm trí của những chiến sĩ cách mạng năm xưa hay lớp thanh xuân hôm nay được hưởng những trái ngọt của hòa bình chưa bao giờ ký ức về ngày lịch sử 3/2/1930 nhạt phai trong dòng chảy suy nghĩ của họ.



Ngược dòng thời gian về với những hoài niệm cũ, cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, khi đất nước Việt Nam chìm trong đêm dài nô lệ, các phong trào đấu tranh của nhân dân diễn ra mạnh mẽ, tràn đầy khí phách và sáng ngời tinh thần yêu nước, nhưng tất cả đều chưa thành công vì thiếu một đường lối đúng đắn. Ngày 3/2/1930, dưới sự chủ trì của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Đảng Cộng sản Việt Nam chính thức được thành lập, đây cũng chính là bước ngoặt trọng đại trong lịch sử dân tộc máu đỏ, da vàng. Cũng từ đây, niềm tin và khát vọng về: "Một ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành" như mong ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được nhiều thế hệ đảng viên tiếp nối thực hiện như lời khẳng định niềm tin bất diệt của những người cộng sản kiên trung: Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cách mạng sẽ thành công.

Trải qua 15 năm trường kỳ đấu tranh gian khổ (1930-1945), cách mạng Việt Nam đã hái trái ngọt vinh quang. Nhà nước Việt Nam độc lập ra đời và khắc ghi trong sử vàng dân tộc như một dấu son rực rỡ, biểu tượng của khát vọng hòa bình, tự do. Nhưng để có được thành quả vĩ đại đó, hàng triệu người con ưu tú của dân tộc đã ngã xuống, đã phải đổ bao xương máu, gánh chịu biết bao hy sinh. Nhiều đồng chí lãnh đạo xuất sắc của Đảng như: Nguyễn Đức Cảnh, Trần Phú, Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Cừ... bị bắt, giam trong các nhà tù như: Hỏa Lò, Côn Đảo, Sơn La, Phú Quốc... Bị đọa đày nơi ngục tù tăm tối, dù phải hy sinh tính mệnh, những người chiến sĩ ấy vẫn hiên ngang bất chấp cả tính mạng, máu đào của họ đã tô thắm thêm màu cờ của Tổ quốc. Tinh thần và bản lĩnh của những nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng chính là tấm gương để lớp đảng viên trẻ ngày hôm nay và mai sau học tập, noi theo.

Ra đi ở tuổi 24 tràn đầy nhiệt huyết nhưng trong những ngày cuối cùng tại xà lim án chém, Nhà tù Hỏa Lò, người tử tù có bí danh Bé Con ấy vẫn nỗ lực hết mình, viết nên tác phẩm: "Công nhân vận động" để báo cáo với Đảng về tình hình công nhân và những kinh nghiệm vận động, chỉ đạo đấu tranh. Đồng chí Trần Phú, đồng chí Nguyễn Văn Cừ được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng Cộng sản Đông Dương khi mới chi 26 tuổi. Trước khi trút hơi thở cuối cùng ở "địa ngục trần gian" Nhà tù Côn Đảo, đồng chí Lê Hồng Phong còn gửi lại niềm tin son sắt: "Nhờ các đồng chí nói với Đảng rằng, đến giờ phút cuối cùng, Lê Hồng Phong vẫn tin tưởng vào thắng lợi vẻ vang của cách mạng". Đồng chí Hà Huy Tập hy sinh anh dũng ở tuổi

35 với lời nhắn gửi: "Hãy xem tôi như người còn sống!"... Những nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng đã anh dũng hy sinh khi chưa kịp chứng kiến thắng lợi của cách mạng theo con đường các đồng chí vạch ra. Nhưng niềm tin các đống chí dày công xây đắp đã thôi thúc quần chúng yêu nước biến thành hành động, thành khát vọng, tạo nên nguồn sức mạnh tinh thần to lớn, giúp người chiến sỹ vượt lên những ngày tháng "nếm mật nằm gai" nơi ngục tù lạnh lẽo và cho dù thể xác mất đi nhưng niềm tin vẫn sáng mãi, giúp truyền thêm ý chí, động lực để các đống chí ở lại sẽ điệp trùng xông lên.

Hơn một thế kỷ đấu tranh giành hòa bình dân tộc, tinh thần của những đảng viên kiên trung vẫn luôn được khẳng định trong trận chiến với quân thù như nhà thơ Tố Hữu từng viết: *"Như đứa trẻ sinh ra nằm trên Cỏ/Không quê hương sương gió tơi bời/Đảng ta sinh ở trên đời/Một hòn máu đỏ nên người hôm nay"*. Lớp người đi trước ngã xuống, lớp người đi sau lại tiếp bước chiến đấu, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Việt Nam đã tiếp tục viết tiếp những khúc khải hoàn, từ mùa thu nắng tỏa Ba Đình (tháng 8/1945) đến mốc son Điện Biên lịch sử (tháng 5/1954), có một Hà Nội ngày trở về rợp trời sắc đỏ (tháng 10/1954) và đất nước trọn niềm vui trong Đại thắng mùa xuân (tháng "1975).

Sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12/1986), cả dân tộc Việt Nam chuyển mình, tiến bước trên con đường đổi mới. Nền kinh tế xã hội đạt được nhiều thành tích tự hào, đời sống của người dân từng bước được cải thiện. Môt mùa xuân mới đã về, với bản lĩnh chính trị được rèn luyện 90 năm qua, với sức sáng tạo luôn tươi mới như chồi non, lộc biếc, Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ lãnh đạo đất nước, làm nên nhiều mùa Xuân sáng tươi.

Những người tù bị địch bắt, giam năm xưa dù nay đã ở lứa tuổi bách niên nhưng nhiệt huyết của người Đảng viên vẫn mãi sáng ngời với những mong muốn được đóng góp cho sự phát triển của đất nước. Nơi ngục tù năm xưa, giờ đây đã trở thành điểm tham quan hấp dẫn, nơi giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng cho nhân dân, cho thế hệ đảng viên trẻ. Một trong những địa điểm góp phần thắp lửa niềm tin ấy là Di tích lịch sử Nhà tù Hỏa Lò. Trải qua hơn một thế kỷ tồn tại, với những gì đã và đang làm được, "Hỏa Lò" ngày hôm nay vẫn giữ vững ngọn lửa nhiệt huyết, xứng đáng là "Trường học lịch sử" - nơi nhiều đơn vị lựa chọn là điểm đến để giáo dục, rèn luyện về chính trị, lý tưởng cách mạng cho lớp đảng viên, đoàn viên trẻ tuổi. Ngày hôm nay, chiến tranh đã lùi xa, nhân dân Việt Nam đang sống trong hòa bình và được hưởng những trái ngọt, những mùa xuân hạnh phúc. Những người được sống trong hòa bình, được lớn lên trong hòa bình, được sinh ra trong hòa bình, được ước mơ và biến những ước mơ đó thành sự thực, thậm chí vươn tầm ra biển lớn luôn trân trọng và ý thức về giá trị của hai tiếng hòa bình.

Mùa Xuân là biểu tượng của đoàn viên, của sự sum vầy và hạnh phúc. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời vào mùa Xuân năm 1930 và đã mang lại cho nhân dân những mùa xuân tràn đầy hạnh phúc và ước vọng. Theo dòng chảy của lịch sử, ngọn lửa nhiệt huyết niềm tin theo Đảng vẫn được thắp lên, trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, vẹn nguyên hào khí thuở nào.

Nguồn trích: Công an nhân dân, số 5291-5298 - Năm 2020



KỶ NIỆM 90 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (3/2/1930 - 3/2/2020)

MÃI MÃI SỨC THANH XUÂN, ĐỒNG HÀNH CÙNG ĐẤT NƯỚC

Tùy bút của Mai Nam Thắng

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời vào một ngày đầu xuân Canh Ngọ, ngày 3 tháng 2 năm 1930, đến xuân này là tròn 90 mùa xuân Đảng đồng hành với nhân dân và đất nước!

Mùa xuân là mốc khởi đầu của một vòng quay trái đất. Mùa xuân là biểu tượng sức tươi trẻ tràn đầy nhựa sống của mỗi đời người. Đảng ta ra đời đánh dấu một bước ngoặt vĩ đại, một mốc son chói lọi của cách mạng Việt Nam, chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối chính trị, về con đường cứu nước, cứu dân thoát khỏi ách áp bức của thực dân, phong kiến; thoát khỏi bần cùng, lạc hậu. Sự kiện ấy khác nào mang mùa xuân về cho dân tộc. Để từ đó đến nay, cứ mỗi dịp Tết đến xuân về, trong tim mỗi người dân nước Việt lại trào dâng những tình cảm thiêng liêng mừng Đảng mừng xuân, như lời bài ca của nhạc sĩ Phạm Tuyên: Đảng đã cho ta một mùa xuân đầy ước vọng/ Một mùa xuân tươi tràn ánh sáng khắp nơi nơi/ Đảng đã mang về tuổi Xuân cho nước non/ Vang tiếng hát ca chứa chan niềm yêu đời/... Và rồi từ đây ánh dương soi đời mới. Tiến theo cờ Đảng là thấy tương lai sáng tươi...

Phải vậy chăng mà lịch sử dân tộc ta đã có những lựa chọn mốc thời gian thật vô cùng ý nghĩa: Sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước, Bác Hồ đã trở về Tổ quốc vào một buổi sáng mùa xuân để trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam:

Ôi! Sáng xuân nay, xuân 41
Trắng rừng biên giới nở hoa mơ
Bác về... im lặng. Con chim hót
Thánh thót bờ lau, vui ngẩn ngơ...
(Theo chân Bác - Tố Hữu)

Cuối mùa xuân năm đó (1941), Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 tổ chức nơi đầu nguồn Pác Bó. Hội nghị tập trung bàn việc chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, đặt lên hàng đầu nhiệm vụ đánh Tây, đuổi Nhật; chuẩn bị tiến tới khởi nghĩa vũ trang giành độc lập cho nước nhà. Hội Nghị quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh để tập hợp sức mạnh tổng hợp toàn dân tộc, tạo nên cao trao cách mạng rộng khắp mà đỉnh cao là Cách mạng tháng Tám năm

1945, khai sinh nước Việt Nam mới. Để rồi sau 9 năm trường kỳ kháng chiến bảo vệ nền độc lập non trẻ của dân tộc, mùa xuân năm 1954 quân và dân ta đã tiến hành chiến dịch Điện Biên Phủ, làm nên chiến công lừng lẫy "chấn động địa cầu". Và 21 năm sau, Đại thắng mùa xuân năm 1975 đã thực hiện trọn vẹn di huấn của Bác Hồ kính yêu: "Đánh cho Mỹ cút, ngụy nhào", giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Bài học thắng lợi của Cách mạng tháng Tám và sự nghiệp kháng chiến cứu nước mà dân tộc ta đã chiến đấu và chiến thắng những thế lực xâm lược hùng mạnh bậc nhất thế giới, là Đảng ta đã huy động được sức mạnh to lớn của toàn dân tộc; trong đó có sức mạnh của nền văn hóa Việt Nam được hun đúc qua mấy nghìn năm lịch sử, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại và sự ủng hộ của nhân loại tiến bộ khắp năm châu. Bài học ấy bắt nguồn từ bản chất văn hóa của Đảng ta và của sự nghiệp cách mạng Việt Nam; bởi vì "Đảng là đạo đức, là văn minh" như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy; và sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân... là sứ mệnh văn hóa cao cả và thiêng liêng của Đảng ta.

Kể từ mùa xuân sinh thành năm ấy, đến mùa Xuân 2020 này là tròn 90 mùa xuân đã đi qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng quang vinh, quân và dân ta đã vượt qua muôn vàn kho khăn, thử thách và giành được những thành tựu vĩ đại. Nước ta từ một nước thuộc địa, phong kiến đã trở thành một quốc gia độc lập, tự do. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. Đất nước ta từ một nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu đã trở thành đối tác bình đẳng với nhiều quốc gia có uy tín trên trường quốc tế. Đặc biệt sau hơn 30 năm thực hiện công cuộc Đổi mới được khởi xướng từ Đại hội VI của Đảng tổ chức giữa mùa xuân năm 1986, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên con đường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; đưa đất nước bước vào thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa, hội nhập và phát triển. Những thành tựu to lớn của công cuộc Đổi mới đã chứng tỏ được bản lĩnh và sức sống của Đảng trong công cuộc xây dựng đất nước sau khi hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ lãnh đạo kháng chiến cứu nước; khẳng định đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử. Với tinh thần khẩn trương và quyết liệt thực hiện thắng lợi mục tiêu đã đề ra, ngay sau Đại hội XII, Đảng và Nhà nước ta đã lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện nhiều việc "cần làm ngay", được toàn Đảng và toàn dân hết sức đồng tình và hưởng ứng. Đặc biệt, công cuộc xây dựng và chỉnh đốn Đảng, đấu tranh chống tham nhũng, tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ Đảng và hệ thống công quyền đang được Đảng ta tiến hành quyết liệt, nghiêm minh, bước đầu củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và chế độ.

Đổi mới là để không già cỗi, lạc hậu, giáo điều... Đổi mới để tươi trẻ mãi sức thanh xuân của Đảng. Và từ khi ra đời đến nay, đã có hàng triệu thanh niên ưu tú qua các thế hệ phấn đấu gia nhập đội ngũ Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, để sức trẻ - sức xuân của Đảng không ngừng được bổ sung và tăng cường. Đặc biệt những năm gần đây, trước những biến động của đời sống kinh tế - xã hội, những

bất cập về quản lý và điều hành trong nhiều lĩnh vực, nhất là hiện tượng suy thoái trong một bộ phận cán bộ, đảng viên... thì những tấm gương đảng viên trẻ tiêu biểu thực sự là động lực cổ vũ to lớn đối với phong trào thi đua yêu nước; góp phần củng cố niềm tin của các tầng lớp nhân dân đối với Đảng ta.

Đổi mới là dám nhìn thẳng vào những cũ kỹ, lạc hậu, giáo điều... của chính mình để tự "cởi trói" mà vượt thoát. Quyết liệt phòng, chống tham nhũng; tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng là dám cắt bỏ những khối u trên cơ thể, như thể chặt cành để cứu cây, chặt cây để cứu rừng. Đó cũng là một thái độ thể hiện phẩm chất văn hóa của Đảng ta. Vâng, "Đảng ta", đó là hai tiếng thiêng liêng và trìu mến mà nhân dân Việt Nam dành cho Đảng Cộng sản Việt Nam. Ít có đất nước nào mà nhân dân gọi một Đảng chính trị cầm quyền là "Đảng ta"; bởi lý tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam cũng chính là khát vọng độc lập, tự do, cơm no, áo ấm của toàn thể nhân dân Việt Nam. Tự hào và yêu quý Đảng ta, mỗi chúng ta càng thấy rõ hơn trách nhiệm to lớn của mình là tiếp tục đóng góp cho Đảng ta mãi mãi xứng đáng là ngọn cờ tiên phong của giai cấp, của dân tộc; giữ vững vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng và củng cố niềm tin yêu của nhân dân đối với Đảng quang vinh; Để Đảng ta mãi mãi sức thanh xuân, đồng hành với những mùa xuân đất nước!

Nguồn trích: Văn nghệ, số 3-5 - Năm 2020



VỮNG BƯỚC DƯỚI CỜ ĐẢNG QUANG VINH

KHÔNG THỂ TÁCH RỜI CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN VÀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

LTS: ***Những năm gần đây xuất hiện nhiều ý kiến, lập luận sai lệch cho rằng, chỉ cần lấy tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng là đủ; hoặc Hồ Chí Minh là người theo "chủ nghĩa dân tộc", không cần thiết phải du nhập Chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam… Đây là những luận điệu nhằm chia tách mối quan hệ máu thịt giữa học thuyết Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh để phủ nhận tính khoa học cách mạng nền tảng tư tưởng của Đảng ta. Để góp phần đấu tranh với thủ đoạn thâm hiểm đó, Báo Quân đội nhân dân xin giới thiệu loạt bài "Không thể tách rời Chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh".***

Bài 1: Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự kế tục, phát triển Chủ nghĩa Mác - Lênin lên tầm cao mới

Phạm Văn Huấn, Nguyễn Văn Minh,
Nguyễn Tấn Tuân, Hồ Quang Phương, Hà Sơn Thái

Nguồn gốc, hạt nhân biện chứng của tư tưởng Hồ Chí Minh

Bằng góc độ tiếp cận khoa học, hệ thống, lịch sử, có thể luận giải và khẳng định: Chủ nghĩa Mác-Lênin là nguồn gốc, là hạt nhân biện chứng của tư tưởng Hồ Chí Minh và làm cho tư tưởng của Người trở nên cách mạng, hoàn bị hơn. Có được điều đó là do chính Hồ Chí Minh đã tìm đến Chủ nghĩa Mác-Lênin, nghiên cứu, kế tục, phát triển nó lên tầm cao mới, vận dụng sát đúng với thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Nói về Chủ nghĩa Mác-Lênin, trước hết, nói về chủ nghĩa Mác. Chủ nghĩa Mác do hai người thầy vĩ đại của giai cấp công nhân là C.Mác và Ph.Ăng-ghen sáng lập vào giữa thế kỷ 19, đó là kế thừa có phê phán và sự phát triển sáng tạo các tư tưởng tiên tiến của lịch sử nhân loại trước đó, bao gồm: Triết học cổ điển Đức, Kinh tế chính trị học cổ điển Anh và Chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp và các ông đã "đứng trên vai những người khổng lồ" xây dựng nên học thuyết cách mạng đáp ứng yêu cầu của thời đại. Khẳng định giá trị khoa học, cách mạng của học thuyết Mác, V.I.Lênin đã khái quát: "Điểm chủ yếu trong học thuyết của Mác là ở chỗ nó đã làm sáng tỏ vai trò lịch sử thế giới của giai cấp vô sản" và "Toàn bộ thiên tài của Mác chính là ở chỗ ông đã giải đáp được những vấn đề mà tư tưởng tiên tiến của nhân loại nêu ra...".

Bởi thế, V.I.Lênin đã ra sức bảo vệ lý luận của Mác, phê phán không khoan nhượng với mọi loại kẻ thù tư tưởng xét lại và cơ hội; đồng thời, chú trọng tổng kết kinh nghiệm thực tiễn đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân thế giới, dựa trên những kết quả mới của khoa học, bổ sung, phát triển cơ sở lý luận của Mác với tinh thần biện chứng duy vật. Di sản của V.I.Lênin để lại cho nhân loại tiến bộ là vô cùng to lớn, cả trên phương diện lý luận và thực tiễn cách mạng. Do đó, giai cấp công nhân thế giới và nước Nga tôn vinh di sản đó là Chủ nghĩa Lênin. Công lao của V.I.Lênin và chủ nghĩa của Lênin đối với cách mạng Việt Nam được Chủ tịch Hồ Chí Minh khái quát: "Ở nước ta và ở Trung Quốc cũng vậy, có câu chuyện đời xưa về cái "cẩm nang" đầy phép lạ thần tình. Khi người ta gặp những khó khăn lớn, người ta mở cẩm nang ra, thì thấy ngay cách giải quyết. Chủ nghĩa Lênin đối với chúng ta, những người cách mạng và nhân dân Việt Nam, không những là cái "cẩm nang" thần kỳ, không những là cái kim chỉ nam, mà còn là mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng, đi tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản".

C.Mác, Ph.Ăng-ghen là những thiên tài, song giai đoạn đầu hai ông chưa phải là những người cộng sản mà còn đứng trên lập trường dân chủ cách mạng và nhân đạo chủ nghĩa. Đến khi hai ông tích cực hoạt động lý luận, nhất là tham gia tích cực vào phong trào cộng sản và công nhân quốc tế mới chuyển sang lập trường cộng sản. Và Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng vậy, trong bài viết "Con đường dẫn tôi đến Chủ nghĩa Lênin", đăng trên Báo Nhân Dân, số 2226, ngày 22-4-1960, Người khẳng định: "Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải chủ nghĩa cộng sản đã đưa tôi tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba. Từng bước một, trong cuộc đấu tranh, vừa nghiên cứu lý luận Mác-Lênin, vừa làm công tác thực tế, dần dần tôi hiểu được rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những

người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ".

Con đường đến với Chủ nghĩa Mác-Lênin

Từ rất sớm, năm 1927, Nguyễn Ái Quốc-Hồ Chí Minh, sau nhiều năm hoạt động cách mạng đã kết luận: "Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là Chủ nghĩa Lênin". Trong bài trả lời phỏng vấn nhà báo Pháp Sác-lơ Phuốc-ni-ô, phóng viên Báo L'humanité (Pháp) ngày 15-7-1969, đăng trên Báo Nhân Dân, số 5801, ngày 5-3-1970, Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định: "…chính là do cố gắng vận dụng những lời dạy của Lênin, nhưng vận dụng một cách sáng tạo, phù hợp với thực tế Việt Nam ngày nay, mà chúng tôi đã chiến đấu và giành được những thắng lợi to lớn như đồng chí đã biết. Chúng tôi giành được thắng lợi đó là do nhiều nhân tố, nhưng cần phải nhấn mạnh rằng… chúng tôi giành được những thắng lợi đó trước hết là nhờ cái vũ khí không gì thay thế được là Chủ nghĩa Mác-Lênin".

Hồ Chí Minh chắc hẳn không có ý định trở thành nhà tư tưởng, nhà lập thuyết. Trong cảnh nước thuộc địa, dân lầm than, nô lệ thì nhiệm vụ giải phóng dân tộc, đem lại hòa bình, tự do, hạnh phúc cho đồng bào mới thực sự là "ham muốn tột bậc" và cuốn hút tâm sức của Người. Hồ Chí Minh đến với Chủ nghĩa Mác-Lênin, "vui mừng đến phát khóc lên" chính là bởi Hồ Chí Minh tìm thấy ở đó con đường giải phóng dân tộc (khác với nhiều trí thức tư sản phương Tây đến với Chủ nghĩa Mác-Lênin như một học thuyết nhằm giải quyết những vấn đề về tư duy). Nhưng trong phương pháp tiếp cận, một mặt, Hồ Chí Minh khẳng định Chủ nghĩa Mác-Lênin là "chủ nghĩa chắc chắn nhất, chân chính nhất, cách mệnh nhất" chỉ đường cho cách mạng Việt Nam vận động; mặt khác, Người không tuyệt đối hóa vai trò của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Người khẳng định: "Chủ nghĩa Mác-Lênin là kim chỉ nam cho hành động, chứ không phải là kinh thánh".

45 năm sau (kể từ lúc tiếp cận Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của V.I.Lênin được Đại hội lần thứ hai Quốc tế Cộng sản họp năm 1920 thông qua), đến năm 1965, khi trả lời phỏng vấn của Tạp chí Thanh niên (Canada): "Lý do gì đã làm cho đồng chí chuyển hướng tư tưởng và trở thành một người theo Chủ nghĩa Mác?", Người khẳng định đã đến và tiếp thu Chủ nghĩa Mác-Lênin như một lẽ tự nhiên và rất dung dị: "Trong lúc đó thì Cách mạng Tháng Mười vĩ đại thành công ở Nga. Lênin tổ chức Quốc tế Cộng sản. Rồi Lênin phát biểu Luận cương cách mạng thuộc địa. Những việc đó làm cho tôi thấy rằng: Nhân dân lao động Đông Dương, nhân dân các thuộc địa và nhân dân lao động muốn tự giải phóng thì phải đoàn kết lại và làm cách mạng. Vì vậy, tôi trở nên người theo Chủ nghĩa Mác-Lênin".

Như vậy, Hồ Chí Minh không giáo điều khi tiếp thu lý luận Mác-Lênin, mà Người vận dụng phương pháp luận của chủ nghĩa này để tìm ra những chủ trương, giải pháp, đối sách phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam tuân theo một quy luật: "Không phải học để thuộc lòng từng câu từng chữ, đem kinh nghiệm của các nước anh em áp dụng một cách máy móc. Nhưng chúng ta phải học Chủ nghĩa Mác-Lênin để phân tích và giải quyết các vấn đề cụ thể của cách mạng nước ta, cho hợp

với điều kiện đặc biệt của nước ta. Khi vận dụng thì bổ sung, làm phong phú thêm lý luận bằng những kết luận mới rút ra từ trong thực tiễn cách mạng của ta". Hồ Chí Minh trong khi vận dụng Chủ nghĩa Mác-Lênin vào hoàn cảnh và điều kiện cụ thể của Việt Nam, kết hợp với truyền thống tư tưởng của dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, đã bổ sung, phát triển sáng tạo nên một hệ thống tư tưởng và lý luận hoàn chỉnh của mình. Kết luận này không phải do chúng ta "thần thánh" hóa Hồ Chí Minh mà chính từ tư tưởng Hồ Chí Minh đến thực tiễn cách mạng nước ta đã chứng tỏ điều ấy.

Không thể tách rời

Đối với Hồ Chí Minh, Chủ nghĩa Mác-Lê nin là cơ sở thế giới quan, phương pháp luận khoa học để giải quyết những vấn đề do thực tiễn cách mạng Việt Nam đặt ra. Người tuyệt nhiên không bao giờ xa rời Chủ nghĩa Mác-Lênin, đồng thời kiên quyết chống chủ nghĩa giáo điều và chủ nghĩa xét lại. Như vậy, Chủ nghĩa Mác-Lênin là một nguồn gốc chủ yếu nhất của tư tưởng Hồ Chí Minh, là một bộ phận hữu cơ-bộ phận cơ sở, nền tảng của tư tưởng Hồ Chí Minh. Không thể đặt tư tưởng Hồ Chí Minh ra ngoài hệ tư tưởng Mác-Lênin, hay nói cách khác, không thể tách tư tưởng Hồ Chí Minh khỏi nền tảng của nó là Chủ nghĩa Mác-Lênin. Cho nên, có thể khẳng định: Ở Việt Nam, giương cao tư tưởng Hồ Chí Minh cũng là giương cao Chủ nghĩa Mác-Lênin. Muốn bảo vệ và quán triệt Chủ nghĩa Mác-Lênin một cách hiệu quả, phải bảo vệ, quán triệt và giương cao tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là lịch sử mà cũng là logic của vấn đề. Nó giúp chỉ ra sai lầm của quan niệm đối lập tư tưởng Hồ Chí Minh với Chủ nghĩa Mác-Lênin.

Đại hội IX của Đảng khẳng định: Tư tưởng Hồ Chí Minh là "một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo Chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi". Tư tưởng Hồ Chí Minh và Chủ nghĩa Mác-Lênin nằm trong sự thống nhất hữu cơ; cả hai đều là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng ta, nhân dân ta. Chúng ta không thể lấy Chủ nghĩa Mác-Lênin thay cho tư tưởng Hồ Chí Minh và ngược lại, cũng như không thể hiểu và quán triệt, vận dụng sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh nếu không nắm vững Chủ nghĩa Mác-Lê nin. Bởi một lẽ thường tình: Chủ nghĩa Mác-Lênin là hạt nhân biện chứng của tư tưởng Hồ Chí Minh.

Nguồn trích: Quân đội nhân dân, số 21101/2020

(Nội dung còn được phản ánh tiếp: Bài 2: Hồ Chí Minh có phải là người theo chủ nghĩa dân tộc?, Quân đội nhân dân, số 21102; Bài 3: Từ âm mưu hạ bệ C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin tới Hồ Chí Minh - những bài học lịch sử, Quân đội nhân dân, số 21103)

TẠP CHÍ
LỊCH SỬ ĐẢNG
ISSN 0936 - 8477
VIỆN LỊCH SỬ ĐẢNG - HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG VĨ ĐẠI CỦA DÂN TỘC

PGS, TS Nguyễn Danh Tiên
TS Đặng Kim Oanh
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

***Tóm tắt:** Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là "một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam; chứng tỏ rằng giai cấp vô sản đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng"[1]. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng để ra đường lối cách mạng đúng đắn, luôn giữ vững vai trò tổ chức và lãnh đạo nhân dân tiến hành cách mạng. Trong suốt chặng đường gần 90 năm cho thấy: Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản là nhân tô quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Gần 90 năm lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam không ngừng xây dựng, phát triển và trưởng thành, đảm trách sứ mệnh lịch sử lãnh đạo cách mạng, xứng đáng với niềm tin của nhân dân.*

Từ khóa: Đảng Cộng sản Việt Nam; cách mạng Việt Nam

1. Những dấu mốc lịch sử

Mùa Xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập. Ngay khi mới ra đời, Đảng đã đề ra đường lối cách mạng đúng đắn cho dân tộc Việt Nam và không ngừng bổ sung, điều chỉnh đường lối cách mạng, đổi mới để phát triển, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mỗi thời kỳ lịch sử.

Trong dịp kỷ niệm 30 năm thành lập Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết: "Thấm nhuần chủ nghĩa Mác-Lênin, Đảng đã đề ra đường lối cách mạng đúng đắn. Trong bản Cương lĩnh tư sản dân quyền năm 1930, Đảng đã nêu rõ nhiệm vụ chống đế quốc và phong kiến, thực hiện độc lập dân tộc và người cày có mộng. Cương lĩnh ấy rất phù hợp với nguyện vọng thiết tha của đại đa số nhân dân ta là nông dân... Do đó, quyền lãnh đạo của Đảng ta... không ngừng được củng cố và tăng cường"[2]. Trên cơ sở đường lối từ *Chánh cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt của Đảng* và được bổ sung tại *Luận cương Chánh trị của Đảng Cộng sản Đông Dương* (tháng 10-1930), trong quá trình vận động Cách mạng Tháng Tám, nhận thấy yêu cầu giải phóng dân tộc trở thành đòi hỏi bức thiết của toàn thể dân tộc và khi thời cơ "ngàn năm có một" đã đến, Đảng Cộng sản Việt Nam đã quyết định "thay đổi chiến lược", tạm gác khẩu hiệu mộng đất, tập trung

giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, đã tập hợp tối đa lực lượng dân tộc vào hàng ngũ đấu tranh, lãnh đạo cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 thành công, dẫn tới sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, vào ngày 2-9-1945.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 mở ra bước ngoặt quan trọng trong lịch sử dân tộc. Với việc giành được chính quyền, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á và là nhà nước của toàn thể dân tộc Việt Nam; chấm dứt chế độ quân chủ phong kiến, kết thúc hơn 80 năm đô hộ của thực dân, phát xít. Nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ đã "rũ bùn đứng dậy sáng lòa", trở thành người dân một nước độc lập, làm chủ vận mệnh của mình. Nước Việt Nam từ một nước thuộc địa nửa phong kiến trở thành một nước độc lập, tự do và dân chủ. Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành một Đảng cầm quyền. Từ đây, dân tộc Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. Cách mạng Tháng Tám là thắng lợi của chủ nghĩa Mác-Lênin được vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể của cách mạng Việt Nam; là thắng lợi của tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản, gắn độc lập dân tộc với CNXH, gắn sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; là sự thể nghiệm thành công đầu tiên chủ nghĩa Mác-Lênin tại một nước thuộc địa ở châu Á. Đó là tầm cao trí tuệ của dân tộc hòa quyện với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với xu thế của thời đại vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội, vì độc lập dân tộc và CNXH.

Thành quả vĩ đại, những bài học lịch sử vô giá của Cách mạng Tháng Tám và việc thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã trở thành động lực và sức mạnh to lớn để nhân dân Việt Nam bước vào cuộc trường chinh 30 năm chống các thế lực ngoại xâm hung bạo, hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, với tinh thần *thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ,* toàn thể dân tộc Vệt Nam một lần nữa bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ. Trên cơ sở đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, tự lực cánh sinh, với phương châm: *lửa kháng chiến, vừa kiến quốc;* vừa chiến đấu, vừa xây dựng lực lượng; vừa kháng chiến, vừa củng cố hậu phương và với phương thức tác chiến thích hợp, toàn Đảng, toàn quân và dân tộc Việt Nam đã lần lượt làm phá sản các chiến lược quân sự của kẻ thù. Sau chín năm trường kỳ kháng chiến, trải qua hơn 3.000 ngày đêm chiến đấu đầy hy sinh, gian khổ, nhưng vô cùng anh hùng và tự hào, nhân dân Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản đã làm nên một Điện Biên Phủ "chấn động địa cầu". Với thắng lợi này, "lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi của các lực lượng hòa bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới"[3].

Sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954, hòa bình được lập lại ở miền Bắc, nhưng tại miền Nam, cuộc cách mạng giải phóng vẫn chưa hoàn thành, nhân dân miền Nam "đi trước về sau", vẫn tiếp tục cuộc kháng chiến trường kỳ chống xâm lược Mỹ. Trước tình hình đó, nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc Việt Nam là giải phóng

miền Nam, thống nhất đất nước. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân cả nước tiến hành động thời hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng: xây dựng CNXH ở miền Bắc và hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam; nhân dân miền Nam anh hùng trực tiếp bước vào cuộc kháng chiến đầy khó khăn, gian khổ với tinh thần "Không có gì quý hơn độc lập tự do". Cả dân tộc Việt Nam với niềm tin sắt đá "... dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa song nhất định thắng lợi hoàn toàn"[4], dân tộc Việt Nam một lần nữa đứng lên đánh đuổi đế quốc Mỹ và bè lù tay sai.

Trải qua 21 năm chiến đấu anh dũng, với đường lối chính trị, đường lối quân sự độc lập, tự chủ, đúng đắn và sáng tạo của Đảng Cộng sản; sự giúp đỡ của các nước XHCN và nhân loại tiến bộ trên thế giới.., quân dân Việt Nam đã đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn, giành thắng lợi vang dội trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử (30-4-1975), giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thành quả vĩ đại nhất của sự nghiệp giải phóng dân tộc; kết thúc cuộc chiến đấu 30 năm giải phóng, giành độc lập hoàn toàn cho Tổ quốc, chấm dứt ách thống trị kéo dài hơn một thế kỷ của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ trên đất nước ta; mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam - kỷ nguyên độc lập, tự do và CNXH. Thắng lợi đó "mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX"[5].

Sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, dưới sự lãnh đạo cua Đảng Cộng sản, nhân dân Việt Nam ra sức hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng cuộc sống mới, thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Trong những năm 1975-1986, Việt Nam một mặt, phải giải quyết hậu quả 30 năm chiến tranh; mặt khác, phải tiến hành các cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế; lại bị bao vây, cấm vận. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cả dân tộc đồng lòng, vượt qua khó khăn, nhanh chóng khôi phục sán xuất, củng cố chính quyền trên phạm vi cả nước, xây dựng và thực hiện Hiến pháp mới của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam. Tuy nhiên, việc duy trì quá lâu cơ chế tập trung, bao cấp không còn phù hợp và đã bộc lộ những hạn chế. Trong hoạch định và thực hiện đường lối cách mạng XHCN, có lúc, có nơi đã mắc sai lầm, khuyết điểm chủ quan, duy ý chí. Đó là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự khủng hoảng kinh tế - xã hội trong những năm đầu cả nước đi lên CNXH. Đây cũng là thời kỳ tư duy mới được hình thành từng bước bắt nguồn từ thực tiễn sinh động của cuộc sống. Những thành tựu và cả khuyết điểm trong mười năm đó đã để lại những bài học quý giá cho sự nghiệp xây dựng CNXH ở Việt Nam trong những năm tiếp theo.

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn, Đảng Cộng sản Việt Nam đã khởi xướng và lãnh đạo sự nghiệp đổi mới đất nước, giữ vững định hướng XHCN. Đại hội VI (12-1986) của Đảng đã đề ra đường lối đổi mới, mở ra bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng CNXH ở Việt Nam.

Tiếp đó, từ Đại hội VII (1991) đến Đại hội *XII (2016),* Đảng Cộng sản Việt Nam luôn khẳng định tiếp tục đổi mới

đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực với những bước đi, cách làm phù hợp, giữ vững định hướng XHCN; khẳng định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng. Bên cạnh đó, Đảng Cộng sản Việt Nam không ngừng phát triển tư duy lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH, từng bước củng cố, hoàn thiện đường lối đổi mới toàn diện, đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước và tích cực, chủ động hội nhập quốc tế.

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng ban hành *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Cương lĩnh năm 1991 và Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011), lãnh đạo nhân dân Việt Nam vững vàng vượt qua nhiều sóng gió, nhiều thử thách hiểm nghèo, giành thắng lợi trong công cuộc đổi mới, CNH, HĐH và hội nhập quốc tế, từng bước quá độ lên CNXH với những nhận thức và tư duy mới đúng đắn, phù hợp thực tiễn Việt Nam và xu hướng phát triển của thế giới. Cùng với những thành tựu về mặt lý luận, thực tiễn công cuộc đổi mới của đất nước đã "đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa"[6].

Sau hơn 30 năm tiến hành công cuộc đổi mới, trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế, kiên định mục tiêu giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng,Việt Nam đã giành được những thành tựu quan trọng: tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt từ 6,5 đến 7%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp - dịch vụ, giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp. Tính đến tháng 10-2019, tỷ trọng lao động khu vực nông nghiệp chỉ còn 35,2%, vượt mục tiêu kế hoạch 5 năm đề ra (dưới 40%)[7]. Năm 2018, thu nhập bình quân bên đầu người đạt 2.587 USD, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt gần 350 tỷ USD, xuất khẩu hàng hóa đạt gần 245 tỷ USD. Tháng 7-2019, quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) dự báo tăng trưởng cả năm Việt Nam đạt ở mức 3,2 %. Tháng 6-2019, Ngân hàng phát triển Châu Á ADP đánh giá tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2019 đạt 6,8%; Ngân hàng Standard Chartered dự báo tăng trưởng kinh tế của Việt Nam tăng 6,9% năm 2019 và duy trì đến năm 2021. Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2019 ước đạt 552 tỷ USD, tăng 9,2% so với năm 2018[8]. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Chính trị, xã hội ổn định, an ninh - quốc phòng được giữ vững. Vai trò, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng nâng cao, Việt Nam được xếp thứ 8 trong số các nền kinh tế tốt nhất thế giới để đầu tư năm 2019, tăng 15 bậc so với năm 2018[9]. Đặc biệt, Việt Nam đã chủ động, linh hoạt thực hiện thành công việc ký kết và thực thi có hiệu quả 12 FTA với các đối tác thương mại quan trọng (cũng là đối tác chiến lược) của Việt Nam, như: Hàn Quốc, Liên minh Kinh tế Á-Âu, Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam-EU (EVFTA).

Cùng với những thành tựu nổi bật về chính trị, kinh tế, ngoại giao và quốc phòng-an ninh, văn hóa - xã hội có sự chuyển biến tích cực, với những thành tựu quan trọng, đặc biệt là chỉ số phát triển con người (HDI). Năm 2018, tỷ lệ người lớn biết chữ đạt 94,9%, tỷ lệ đi học đúng

độ tuổi cấp tiểu học đạt 99%. Năm 2019, lần đầu tiên Việt Nam có 4 trường đại học có tên trong bảng xếp hạng Đại học của The World University Rankings 2020, gồm: Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và Đại học Tôn Đức Thắng[10]. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên một bước, không khí dân chủ trong xã hội từng bước được phát huy. Bản sắc văn hóa dân tộc được bảo tồn và phát huy gắn với việc không ngừng tiếp biến tinh hoa văn hóa toàn nhân loại.

2. Một số kinh nghiệm

Thắng lợi của cách mạng Việt Nam gần 90 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng đã chứng minh rằng, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định. Từ thực tiễn sinh động trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng đã đúc kết được những bài học kinh nghiệm quý báu. *Một là,* kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tương Hồ Chí Minh; *Hai là,* phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh giành độc lập, xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc. Thành công nổi bật của Đảng Cộng sản Việt Nam là đề ra Cương lĩnh, đường lối chính trị đúng đắn vì lợi ích của đất nước và dân tộc. Đại đoàn kết toàn dân tộc dựa trên nền tảng vững chắc là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức đồng thời đoàn kết rộng rãi các giai cấp, tầng lớp khác, đoàn kết 54 dân tộc trên đất nước Việt Nam, đoàn kết các tôn giáo, đoàn kết với cộng đồng người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Đại đoàn kết dân tộc là một trong những nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng và dân tộc Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh; Ba là, Đảng Cộng sản Việt Nam coi trọng sự nghiệp đấu tranh giành và giữ chính quyền, lãnh đạo xây dựng và tăng cường vai trò, sức mạnh của Nhà nước của dân, do dân và vì dân; *Bốn là,* kết hợp nội lực với ngoại lực, sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại. Nội lực và sức mạnh dân tộc bao giờ cũng có ý nghĩa quyết định, song sức mạnh đó được tăng cường khi có sự kết hợp đúng đắn với ngoại lực và sức mạnh của thời đại; Năm là, không ngừng nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam gắn liền với sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng. Tuy nhiên, Đảng cũng đang đứng trước nguy cơ tiềm tàng của một Đảng cầm quyền và đe dọa sự sống còn của chế độ XHCN ở Việt Nam. Đó là điều mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cảnh báo: "Một dân tộc, một Đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân"[11]

Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn thể dân tộc Việt Nam đang ra sức phấn đấu xây dựng, phát triển đất nước theo *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quả độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sửa đổi năm 2013),* thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phấn đấu thực hiện các mục tiêu: Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ XHCN; giữ vững môi trường hòa bình, ổn

định, phát huy có hiệu quả mọi nguồn lực, động lực để phát triển đất nước nhanh, bền vững; không ngừng nâng cao mức sống của nhân dân; rút ngắn khoảng cách phát triển với các nước tiên tiến trong khu vực, nâng cao vị thế đất nước trên trường quốc tế; phấn đấu sớm đưa Việt Nam trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, tiếp tục tạo nền tảng vững chắc để đến giữa thế kỷ XXI, trở thành nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng XHCN.

Đại hội XII (2016) của Đảng khẳng định: Trong những năm qua chúng ta đã "tích cực đấu tranh phòng, chống "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch; chủ động phòng ngừa, đấu tranh phê phán, ngăn chặn những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ"[12]. Bên cạnh đó, "Đấu tranh chống âm mưu, hoạt động "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch, phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" còn bị động, hiệu quả chưa cao"[13]. Từ đó, Đại hội XII của Đảng chỉ rõ: "Đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Tăng cường đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch; chủ động ngăn chặn, phản bác các thông tin, quan điểm xuyên tạc, sai trái, thù địch"[14]. NQTƯ 4 khóa XII của Đảng về "Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đang; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ" nhấn mạnh: Chủ động chuẩn bị các phương án, biện pháp cụ thể, sát với tình hình; xây dựng lý luận sắc bén để đấu tranh, phản bác có hiệu quả đối với các quan điểm sai trái, luận điểm xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động, phần tử cơ hội và bất mãn chính trị chống phá Đảng, Nhà nước và khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Bảo vệ nền tảng tư tưởng và vai trò lãnh đạo của Đảng, việc tăng cường đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, luận điểm xuyên tạc là đòi hỏi khách quan, nhiệm vụ cấp bách trước mắt, đồng thời cũng là nhiệm vụ thường xuyên, cơ bản, lâu dài thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

■

1,2,3,4,11. *Hồ Chí Minh Toàn tập,* Nxb *CTQG,* H, 2011, T. 12,tr. 406,407,410,621,672

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biêu toàn quôc lần thứ IV, Nxb Sự thật, H, 1977, tr. 5-6

6. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Trung ương, Ban Chỉ đạo tổng kết lý luận: *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận-thực tiễn qua 20 năm đổi mới (1986-2006),* lưu hành nội bộ, Nxb CTQG, H, 2005, tr. 126

7,8. 10. Dẫn theo "Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2019; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020" của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc trình bày tại kỳ họp Quốc hội khóa XIV, ngày 21-10-2019, báo *Nhân Dán*, ngày 22-10-2019

9. Theo đánh giá của US News and World Report 2019

12, 13,14. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII,* Văn phòng Trung ương Đảng, H, 2016.tr. 186,192-193,201.

Nguồn trích: TC.Lịch sử Đảng, số 12 - Năm 2019

ĐẠI BIỂU NHÂN DÂN
TIẾNG NÓI CỦA QUỐC HỘI
DIỄN ĐÀN CỦA ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI, HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ CỬ TRI
Chủ nhật Số 19 (5786)
Ngày 19 - 1 - 2020
TÒA SOẠN: 35 NGÔ QUYỀN - HÀ NỘI • ĐT: 08046090 - 08046231 • FAX: 08046659 • THƯ ĐIỆN TỬ: toasoan@dbnd.vn • www.daibieunhandan.vn

Nhân kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3.2.1930 - 3.2.2020)

TRÍ TUỆ ANH MINH CỦA ĐẢNG GIẢI BÀI TOÁN NHÂN LỰC THỜI CHIẾN

Ts. Bùi Ngọc Thanh
Nguyên Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội

Theo những bước chuyển chiến lược của ta và địch và diễn biến thực tế của chiến tranh, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã trải qua năm giai đoạn chiến lược. Những năm 1965 - 1968 là giai đoạn thứ ba. Ở cả hai miền Nam - Bắc, cuộc chiến đấu đã diễn ra hết sức quyết liệt.

Nghị quyết giải bài toán lao độ chiến

Theo cuộc Điều tra dân số tháng toàn miền Bắc chỉ có hơn 16 tr trong đó có gần 8 triệu người trong lao động. Nam thanh niên trong tòng quân (18-25 tuổi theo quy ấy) chỉ có chưa đầy 65 vạn ngườ hàng nghìn bài toán phải giải, có bài toán thuộc loại "hàm nhiều biến", đó là bài toán nhân lực phục vụ đắc lực cho cả hai nhiệm vụ chiến lược, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và chiến đấu giải phóng hoàn toàn miền Nam. Trong đó, nhân lực cho chiến đấu và phục vụ chiến đấu ở cả hai miền là hết sức cấp bách và căng thẳng. Với chưa đầy 8 triệu lao động ở miền Bắc, trong đó 60% là lao động nữ, chúng ta phải cân đối cho tất cả các nhu cầu, mà nhu cầu nào cũng bức xúc.



Nguồn: ITN

Ở giai đoạn thứ ba của cuộc chiến này, đế quốc Mỹ thi hành chiến lược "Chiến tranh cục bộ". Quân viễn chinh Mỹ trực tiếp tham chiến với quy mô lớn trên toàn miền Nam; ở miền Bắc, Mỹ đẩy mạnh chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân, hòng "đưa Bắc Việt trở về thời kỳ đồ đá"...

Đứng trước tình hình cực kỳ căng thẳng đó, Đảng ta đã tập trung trí tuệ "giải bài toán" nhân lực để chọn lấy "nghiệm số" đúng đắn, hợp lý, khả thi nhất với tất cả các điều kiện "cần và đủ" đang hiện hữu. Sau ba tháng chỉ đạo thực hiện, Bộ Chính trị đã đưa ra "đáp số" bằng Nghị quyết số

161/NQ/TƯ ngày 30.6.1967 Về công tác lao động thời chiến.

Nội dung cốt lõi của Nghị quyết là đề cao *kỷ luật lao động thời chiến*, huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả nhất sức lao động xã hội. Nghị quyết chỉ rõ, *"Trong xã hội ta, mỗi giờ làm việc, mỗi ngày lao động không chỉ có giá trị làm ra của cải cho xã hội, mà còn là sự cống hiến năng lực của mọi người quyết tâm chống Mỹ, cứu nước. Lãng phí lao động không chỉ làm lãng phí của cải vật chất của xã hội, mà còn xâm phạm đến tinh thần và nghĩa vụ thiêng liêng của mọi người đối với Tổ quốc... Tiết kiệm lao động (lao động sống và lao động quá khứ)... chẳng những là một nguyên tắc, một kỷ luật lao động mà còn là một trong những tiêu chuẩn đạo đức của người lao động dưới chế độ xã hội chủ nghĩa"*[(1)]. Vận dụng nhuần nhuyễn các nguyên lý tổ chức lao động khoa học và phân tích đầy đủ các căn cứ thực tiễn sản xuất và chiến đấu, tiền tuyến và hậu phương, tương quan nhân lực giữa địch và ta (trong đó đánh giá chính xác, đúng đắn sức mạnh tinh thần, lòng yêu nước cháy bỏng của dân tộc ta, đó là ý chí sắt đá, quyết tâm đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược), Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã giải bài toán lao động thời chiến bằng 6 điểm cơ bản gắn kết với nhau như sau:

1. Vừa phải bảo đảm lực lượng cho lao động sản xuất, vừa ra sức thỏa mãn nhu cầu bổ sung con số cho các lực lượng vũ trang trong mọi tình huống với tinh thần "tiền tuyến gọi, hậu phương đáp lời" không phút giây chậm trễ.

Đó là nhiệm vụ tổng quát, còn nhiệm vụ cụ thể gồm:

2. Phải bảo đảm đầy đủ sức lao động cho sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc. Phải thấu suốt vị trí rất quan trọng của nông nghiệp thời chiến, vừa bảo đảm cung cấp lương thực, thực phẩm cho quân và dân ăn no, đánh thắng, vừa là nguồn nhân lực chủ yếu để bảo đảm lao động cho chiến đấu và bổ sung cho các ngành sản xuất khác.

3. Phải cung ứng nhân lực đầy đủ cho nhu cầu bảo đảm giao thông vận tải thông suốt trong mọi tình huống với tinh thần "địch đánh, ta cứ đi".

4. Đối với các tỉnh khu IV cũ và các vùng xung yếu khác (vùng ven biển, các trục giao thông quan trọng, các địa bàn địch thường xuyên đánh phá, hủy diệt...) phải bảo đảm đủ lao động dự trữ để sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

5. Huy động và sử dụng với hiệu quả cao sức lao động của mọi lớp người, nhất là lực lượng lao động trai trẻ; sử dụng hợp lý lực lượng lao động đông đảo phụ nữ tham gia sản xuất và chiến đấu.

6. Phải triệt để tiết kiệm sức lao động, lấy việc tăng năng suất lao động, hiệu suất công tác làm biện pháp hàng đầu để hoàn thành tốt nhiệm vụ, khắc phục tối đa tình trạng lãng phí sức lao động và thời gian lao động (đây vừa là nhiệm vụ, vừa là phương châm, vừa là nguyên tắc đồng thời vừa là thước đo hiệu quả sử dụng sức lao động).

Sáu nội dung về đường lối công tác lao động thời chiến nói trên được Chính phủ cụ thể hóa bằng các con số định lượng trong các bảng cân đối lao động xã hội rất khoa học theo nhiều phương án linh hoạt ứng với mỗi tình huống có thể xảy ra trong quá trình diễn biến của chiến tranh.

Có thể nói, đây là một trong những nghị quyết mà hiệu lực, hiệu quả được phát huy nhanh chóng tức thời. Vào thời gian này, mọi người lao động trên đất Bắc ngoài nhiệm vụ sản xuất, công tác, học tập còn

"kiêm" thêm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu (tay cày, tay súng; tay búa, tay súng; thanh niên 3 sẵn sàng; phụ nữ 3 đảm đang...). Một lực lượng trai tráng, trẻ khỏe với số lượng khá lớn được ưu tiên cho các lực lượng vũ trang. Nếu từ năm 1965 đến đầu năm 1967, miền Bắc mới đưa vào miền Nam được 101.590 người, chủ yếu là bộ đội thì trong năm 1968 và cũng chỉ riêng bộ đội đã đưa vào được 140.000 người. Lực lượng chủ lực miền Bắc đưa vào đã cùng quân dân miền Nam làm nên một Mậu Thân tổng tiến công và nổi dậy vang dội.

Trong sản xuất nông nghiệp, nhờ tổ chức sử dụng lao động hợp lý mà trong các năm 1967-1968 phần lớn các huyện đồng bằng, các vùng trọng điểm lúa của miền Bắc đã đạt được các mục tiêu một lao động đảm nhiệm một hecta gieo trồng, đạt năng suất 5 tấn/ha; bình quân mỗi hecta nuôi được 2 con lợn. Lao động nữ miền Bắc đã đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc đạt các mục tiêu nói trên. Ở nhiều đội sản xuất trong các hợp tác xã nông nghiệp vùng đồng bằng Bắc Bộ và khu IV cũ hầu như không còn một lao động nam thanh niên nào (họ đã được "tiền tuyến gọi"); phụ nữ vừa sản xuất, vừa chiến đấu rất ngoan cường. Các xã, các hợp tác xã thực hiện nghiêm chỉnh khẩu hiệu, "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người". Cũng nhờ sử dụng tiết kiệm lao động ở hậu phương, tổ chức sử dụng lao động hợp lý, chúng ta đã huy động được hàng vạn thanh niên xung phong, hàng chục vạn dân công hỏa tuyến và hàng triệu ngày công lao động tại chỗ để xây dựng và phát triển, bảo đảm thông suốt tuyến giao thông vận tải Trường Sơn với tinh thần "xe chưa qua, nhà không tiếc". Toàn bộ chiều dài tuyến đường Trường Sơn lên đến 20.000km chủ yếu được xây dựng trước và sau Mậu Thân 1968. Vì vậy, việc chuyển quân và vận chuyển hàng hóa từ Bắc vào Nam được bảo đảm đúng yêu cầu (cũng phải nói thêm rằng, đây là một chiến tích vô cùng to lớn, nhưng cũng là một nhiệm vụ cực kỳ nặng nề, gian khổ, vì cứ vận chuyển được 1.000 tấn hàng hóa vào đến chiến trường thì 21 người hy sinh, 57 người bị thương và 25 xe ô tô bị phá hủy)...

Một lực lượng lao động không lớn mà làm nên đại thắng

Từ một nền sản xuất nông nghiệp, lao động thủ công là chủ yếu (trong khi đối phương đã có "bộ não điện tử", hàng rào điện tử), nhưng cùng một thời gian Đảng ta đã lãnh đạo thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược là nhờ tư duy tổ chức lao động khoa học, bồi dưỡng và sử dụng hợp lý, có hiệu quả các nguồn lao động, nâng cao năng suất lao động và hiệu suất công tác, trong đó có việc bảo đảm nhân lực cho chiến đấu và phục vụ chiến đấu được thực thi nghiêm ngặt, đúng nghĩa "Quân lệnh như sơn".

Thắng lợi của Mậu Thân 1968 là cơ sở, là nền tảng, là bài học cho những thắng lợi nối tiếp ở hai giai đoạn chiến lược sau, gắn kết tới ngày 30.4.1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Chỉ với một lực lượng lao động không lớn so với đối phương mà làm nên đại thắng, đó chính là bài học "lấy ít thắng nhiều", là bài học sử dụng con người rất thông minh, trí tuệ của Đảng, Nhà nước ta.

Ngày nay, lực lượng lao động cả nước đã lên tới trên 56 triệu người với trình độ văn hóa, khoa học, kỹ thuật cao hơn nhiều, nhưng hiệu quả sử dụng theo yêu cầu thực tại lại chưa cao, lãng phí sức lao động còn lớn (khoảng 15 -18% quỹ thời gian lao

động nông thôn chưa được sử dụng, khoảng 4% lao động khu vực thành thị còn thất nghiệp, trong nhiều cơ quan nhà nước vẫn tiếp diễn một bộ phận cán bộ "sáng cắp ô đi, tối cắp về"). Tình trạng này cho thấy, tinh thần Nghị quyết 161/NQ/TƯ dù đã có "thâm niên" hơn nửa thế kỷ nhưng vẫn còn lấp lánh giá trị trí tuệ, *"Tiết kiệm lao động (lao động sống và lao động quá khứ)... chẳng những là một nguyên tắc, một kỷ luật lao động mà còn là một trong những tiêu chuẩn đạo đức của người lao động dưới chế độ xã hội chủ nghĩa... khắc phục tối đa tình trạng lãng phí sức lao động và thời gian lao động (đây vừa là nhiệm vụ, vừa là phương châm, vừa là nguyên tắc đồng thời vừa là thước đo hiệu quả sức lao động")*.

Nước ta đã là thành viên của Tổ chức Lao động quốc tế, đã phê chuẩn nhiều Công ước về lao động. Trong đó, Công ước về chính sách việc làm số 122, tại Điều 1 đã chỉ rõ: *"Để kích thích tăng trưởng và phát triển kinh tế nâng cao mức sống, đáp ứng nhu cầu về nhân công và giải quyết vấn đề thất nghiệp và thiếu việc làm, mọi Nước thành viên đều phải thảo ra và áp dụng như một mục tiêu thiết yếu, một chính sách tích cực nhằm xúc tiến việc mọi người đều có việc làm có năng suất và được tự do lựa chọn" và "Chính sách đó phải được nhằm bảo đảm: a/ Sẽ có việc làm cho tất cả những người đang nghỉ việc và đang kiếm việc làm. b/ Rằng việc làm đó càng có năng suất càng tốt"*[(2)].

Bởi vậy, tới đây việc tuyên truyền, tổ chức thực hiện Bộ luật Lao động (sửa đổi) năm 2019 phải với tinh thần như một cuộc cách mạng mới về lao động, mà mục tiêu tổng quát nhất là, sử dụng có hiệu quả cao nhất, tối ưu nhất nguồn lực quan trọng nhất của đất nước - lực lượng lao động xã hội.

---

(1) Đảng Cộng Sản Việt Nam *Văn kiện Đảng Toàn tập, tập 28, trang 346, 358*; Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2003.

(2) Những công ước và khuyến nghị chủ yếu của Tổ chức lao động quốc tế (ILO), Nxb Pháp lý, tháng 9.1992, trang 129.



VỮNG BƯỚC DƯỚI CỜ ĐẢNG QUANG VINH

ĐẢNG TA - NGƯỜI MỞ ĐƯỜNG VÀ TRUYỀN CẢM HỨNG CHO KHÁT VỌNG VƯƠN LÊN CỦA TOÀN DÂN TỘC

Bài 1: ĐẢNG TA VỚI NHỮNG QUYẾT SÁCH CHIẾN

Nhóm Phóng viên Báo QĐND

Những thành tựu đáng kể của đất nước ta hội tụ đúng thời điểm Đảng Cộng sản Việt Nam tròn 90 năm thành lập. 90 năm sinh tử cùng dân tộc, Đảng ta đã làm thay đổi dòng chảy lịch sử, truyền cảm hứng cho nhân dân ta, dân tộc ta "Rũ bùn đứng dậy sáng lòa".

90 NĂM SINH TỬ CÙNG DÂN TỘC

Chúng ta đang sống trong những ngày tháng ngập tràn hứng khởi từ thành tựu toàn diện của công cuộc đổi mới 34 năm qua mang lại. Nền kinh tế đất nước tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ấn tượng, tăng trưởng GDP năm 2019 đạt 7,02%, cao hơn mục tiêu từ 6,6 đến 6,8% Quốc hội đề ra. Việt Nam-một quốc gia có thu nhập trung bình, lọt tốp những quốc gia hàng đầu hấp dẫn các nhà đầu tư nước ngoài, nền chính trị ổn định, lòng dân hội

tụ, quốc phòng, an ninh vững mạnh, đất nước thanh bình, bản sắc văn hóa đặc sắc của dân tộc tiếp tục được gìn giữ và phát huy, vị thế và uy tín trên trường quốc tế ngày càng được khẳng định...

Những thành tựu đáng kể của chúng ta hội tụ đúng thời điểm Đảng Cộng sản Việt Nam tròn 90 năm thành lập. 90 năm sinh tử cùng dân tộc, Đảng ta đã làm thay đổi dòng chảy lịch sử, truyền cảm hứng cho nhân dân ta, dân tộc ta "Rũ bùn đứng dậy sáng lòa". Từ một dân tộc thuộc địa, nô lệ không có tên trên bản đồ thế giới, trở thành một quốc gia độc lập, được ví như lá cờ đầu trong phong trào chống lại chủ nghĩa thực dân cũ và mới; rồi lại là một quốc gia tiên phong trong các mục tiêu thiên niên kỷ của Liên hợp quốc (LHQ), nhân dân Việt Nam đoàn kết một lòng xung quanh Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Với vị thế và trách nhiệm của mình trước cộng đồng quốc tế, chúng ta đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 189/193 quốc gia thành viên LHQ, quan hệ đối tác chiến lược và đối tác toàn diện với 30 nước, trong đó có tất cả các nước lớn ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương và 5 nước thành viên thường trực Hội đồng Bảo an LHQ. Lịch sử dân tộc Việt Nam từ khi có Đảng chính thức bước sang trang mới huy hoàng, đó là thời đại Hồ Chí Minh-một cột mốc bằng vàng chói lọi trong dòng chảy bất tận của thời gian.

CHẤM DỨT KHỦNG HOẢNG ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG

Nhớ lại những ngày này của 90 năm trước, nhân dân ta sống cùng cực, tủi nhục kiếp người nô lệ của một xứ thuộc địa nửa phong kiến. Việt Nam bị thực dân Pháp xâm lược ngày 1-9-1858, từng bước đặt ách thống trị và biến nước ta thành thuộc địa của Pháp. Số phận cả dân tộc bị dìm trong đêm trường đói khổ, lạc hậu cùng cực. Một dân tộc có mấy nghìn năm văn hiến mà phải sống kiếp ngựa trâu, khiến ai ai cũng đau đáu khát vọng giành lại quyền làm người. Hàng trăm cuộc khởi nghĩa đã nổ ra trên khắp mọi miền đất nước. Phong trào Cần Vương bị dập tắt vì chế độ phong kiến vốn đã ở vào thời kỳ suy tàn không thể chống lại sức mạnh của đế quốc, thực dân. Phong trào nông dân Yên Thế của thủ lĩnh Hoàng Hoa Thám kéo dài 30 năm rồi cũng đi vào bước đường cùng, thất bại năm 1913. Các phong trào yêu nước theo xu hướng dân chủ tư sản mà tiêu biểu là Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh... nối tiếp nhau thất bại. Cuộc khởi nghĩa Yên Bái (tháng 2-1930) do Việt Nam quốc dân đảng lãnh đạo với khẩu hiệu "không thành công cũng thành nhân" của lãnh tụ Nguyễn Thái Học bị dìm trong bể máu, chứng tỏ phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản không đáp ứng được yêu cầu khách quan của sự nghiệp giải phóng dân tộc,

biểu lộ tính hấp tấp, non yếu của phong trào tư sản. Nguyên nhân thất bại của tất cả phong trào yêu nước nói trên, suy cho cùng là do thiếu cơ sở tư tưởng, thiếu học thuyết cách mạng đúng đắn dẫn đường, thiếu cương lĩnh, đường lối chính trị và tổ chức lãnh đạo phù hợp nhằm giải quyết triệt để những mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu của xã hội; không thể truyền cảm hứng đến đông đảo nhân dân để tập hợp, đoàn kết được lực lượng của toàn dân tộc tạo ra sức mạnh cần thiết để giành độc lập dân tộc và tự do, hạnh phúc cho nhân dân.

Giữa màn đêm mịt mùng bao phủ xã hội Việt Nam lúc đó, một ngôi sao sáng xuất hiện. Đầu năm 1930, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc triệu tập hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản thành một chính đảng duy nhất của Việt Nam. Ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, thông qua Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt. Được xây dựng bằng thế giới quan khoa học và cách mạng của Chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng vượt thời đại của Nguyễn Ái Quốc, Chánh cương vắn tắt của Đảng đã phân tích thực trạng và mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam, một xã hội thuộc địa nửa phong kiến, mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam, trong đó có công nhân, nông dân với đế quốc ngày càng gay gắt cần phải giải quyết. Từ đó, đưa ra đường lối chiến lược cho cách mạng Việt Nam "chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản". Như vậy, mục tiêu chiến lược được nêu ra trong Chánh cương vắn tắt của Đảng đã làm rõ nội dung của cách mạng thuộc địa nằm trong phạm trù của cách mạng vô sản, làm cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên chủ nghĩa xã hội (CNXH). Giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội gắn bó mật thiết với nhau thể hiện ở mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối cứu nước và tổ chức lãnh đạo phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỷ 20. Chánh cương vắn tắt được xem như cương lĩnh đầu tiên của Đảng, cương lĩnh ấy rất phù hợp với nguyện vọng thiết tha của đại đa số nhân dân ta là nông dân. Vì vậy, Đảng đã đoàn kết được những lực lượng cách mạng to lớn chung quanh giai cấp mình. Còn các đảng phái của giai cấp khác hoặc bị phá sản, hoặc bị cô lập. Do đó, quyền lãnh đạo của Đảng ta không ngừng được củng cố và tăng cường.

Đường lối đúng của Đảng Cộng sản Việt Nam đã truyền cảm hứng mạnh mẽ, làm sống dậy khát vọng giải phóng dân tộc trong nhân dân Việt Nam. Chỉ 15 năm đi theo đường lối cách mạng của Đảng, dân tộc ta đã làm nên kỳ tích vĩ đại-Cách mạng Tháng Tám-1945, đập tan ách thống trị của thực dân-phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, đưa dân tộc ta tiến vào kỷ nguyên độc lập, tự do. Với thắng lợi vĩ đại ấy: "Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền trong toàn quốc".

Ngay sau Cách mạng Tháng Tám-1945, dân tộc ta lại đối mặt với âm mưu xâm lược nước ta một lần nữa của thực dân Pháp. Trước những khó khăn chồng chất "nghìn cân treo sợi tóc", Đảng ta một lần nữa tỏ rõ bản lĩnh của một Đảng Mác-xít chân chính, chủ động đối phó với từng loại đối tượng, từng kẻ thù trong nước,

ngoài nước với phương châm: "Tổ quốc trên hết, Dân tộc trên hết"; không thỏa hiệp để làm mất độc lập, chủ quyền đất nước nhưng sẵn sàng hòa hoãn, nhân nhượng về sách lược để dành thời gian xây dựng thực lực mọi mặt, chuẩn bị kháng chiến lâu dài. Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp (1945-1954), Đảng đã sáng suốt định ra đường lối "Toàn dân, toàn diện, lâu dài và dựa vào sức mình là chính".

Chiến lược chiến tranh toàn dân là sự kế thừa và phát triển truyền thống "cả nước đánh giặc", "trăm họ ai cũng là binh" của tổ tiên. Theo chiến lược này, Đảng động viên toàn dân, đưa lực lượng của hơn 20 triệu đồng bào vào cuộc đọ sức gay go, quyết liệt. Quân xâm lược Pháp phải đương đầu không chỉ với một quân đội mà với cả một dân tộc có tổ chức, có người lãnh đạo dày dạn kinh nghiệm là Đảng Cộng sản Việt Nam đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh-Người có sức hiệu triệu toàn dân tộc. Theo chiến lược này, Đảng đã tổ chức toàn dân, tập hợp mọi lực lượng có thể tập hợp được, đưa vào các đoàn thể kháng chiến, xây dựng lực lượng chính trị hùng hậu và lực lượng vũ trang vững mạnh bao gồm 3 thứ quân làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc; xây dựng hệ thống lãnh đạo, điều hành, chỉ đạo kháng chiến và kiến quốc toàn quốc thống nhất, tập trung, đồng thời phát huy được tính chủ động và sáng kiến của địa phương, biến cả nước thành dinh lũy kháng chiến và công trường kiến quốc. Chiến thắng lịch sử "lừng lẫy Điện Biên, chấn động địa cầu" đã buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Geneve, chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam và Đông Dương. Đường lối "Toàn dân, toàn diện, lâu dài và dựa vào sức mình là chính" đã khơi dậy sức sáng tạo và phát huy đầy đủ sức mạnh của toàn dân tộc, khai thác và động viên được sự ủng hộ của quốc tế cho sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc.

Vừa ra khỏi cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp, dân tộc ta lại bước vào cuộc chiến đấu chống cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ. Trước một đội quân xâm lược nhà nghề chưa từng thất bại, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng với những quyết sách chiến lược vô cùng sáng tạo, một lần nữa truyền đến nhân dân và toàn dân tộc niềm tin chiến thắng của chính nghĩa trước thế lực bạo tàn. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đã chiến đấu cực kỳ anh dũng và chiến thắng hết sức vẻ vang. Văn kiện Đại hội IV của Đảng năm 1976 khẳng định: "Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ 20, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc".

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thành quả tổng hợp của một loạt nhân tố tạo nên sức mạnh vô địch của cách mạng Việt Nam. Nguồn gốc của mọi nhân tố ấy chính là sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng ta, đội tiên phong dày dạn của giai cấp công nhân Việt Nam, người đại biểu trung thành và đầy đủ những lợi ích sống còn, những nguyện vọng sâu xa và chính đáng của nhân dân Việt Nam, của cả dân tộc Việt Nam, người kết hợp nhuần nhuyễn và thành công khoa học cách mạng của giai

cấp công nhân là Chủ nghĩa Mác-Lênin với nghị lực chiến đấu phi thường và sức sáng tạo vô tận của nhân dân ta, với những tinh hoa trong truyền thống mấy nghìn năm của dân tộc Việt Nam.

Đó cũng là thắng lợi của việc thực hiện Nghị quyết Đại hội III của Đảng (1960) đề ra đường lối chung cho cách mạng cả nước; tăng cường đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh cách mạng XHCN ở miền Bắc, đồng thời đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, thiết thực góp phần tăng cường sức mạnh của phe XHCN và bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới. Nguồn cảm hứng vô tận mà Đảng truyền đến nhân dân trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ là luôn trung thành với Tổ quốc, với nhân dân, kiên định lập trường cách mạng và quyết tâm đánh Mỹ vì độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. Chính từ nguồn cảm hứng vô tận đó, Đảng đã đánh giá đúng kẻ thù, tìm được cách đánh thắng từng bước, tiến lên đánh thắng hoàn toàn kẻ thù xâm lược và tay sai. Đảng có sự đoàn kết, thống nhất cao: Thống nhất về nhận thức, về ý chí, hành động; đoàn kết trong Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết Bắc-Nam, đoàn kết quân dân; đoàn kết liên minh với nhân dân Lào, nhân dân Campuchia, đoàn kết quốc tế, phát huy sức mạnh thời đại.

ĐẢNG TA KHÔNG CHỈ GIỎI LÃNH ĐẠO KHÁNG CHIẾN

Từ năm 1979, đất nước lâm vào khủng hoảng kinh tế-xã hội (KT-XH). Nguyên nhân khách quan là do hậu quả nặng nề của 30 năm kháng chiến để đi đến thống nhất đất nước, tiếp đó là chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc; là sự bao vây, cấm vận của Mỹ, sự phá hoại của các thế lực thù địch. Về chủ quan là Đảng đã duy trì quá lâu cơ chế quản lý không phù hợp, chậm đổi mới, có nhiều khuyết điểm trong chủ trương, chính sách phát triển KT-XH và tổ chức thực hiện. Đứng trước sự sống còn của Tổ quốc và nhân dân, Đảng ta một lần nữa khẳng định trách nhiệm trước dân tộc và lịch sử, khởi xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới với phương châm nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật. Đảng đã từng bước đổi mới nhận thức về tư duy lý luận, chú trọng khảo nghiệm, tổng kết thực tiễn từ cơ sở và địa phương thực hiện các chính sách đổi mới từng phần để đi đến quyết định đường lối đổi mới toàn diện tại Đại hội VI của Đảng (1986).

Đến nay, qua 34 năm đổi mới, chúng ta thấy rõ đây là một giai đoạn lịch sử quan trọng trong tiến trình phát triển của đất nước, đánh dấu sự trưởng thành về mọi mặt của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Đổi mới mang tầm vóc lịch sử và ý nghĩa cách mạng to lớn, là một quá trình cải biến sâu sắc, toàn diện, triệt để, là sự nghiệp cách mạng của toàn Đảng, toàn dân ta. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH năm 1991, bổ sung, phát triển năm 2011 tiếp tục là ngọn cờ tư tưởng, ngọn cờ chiến đấu, ngọn cờ quy tụ, tập hợp, truyền cảm hứng, động viên, cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; là nền tảng để Đảng ta tiếp tục phát triển hệ thống lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH, hoàn thiện đường lối xây dựng, phát triển đất nước trong thời kỳ mới.

Nhìn tổng thể sự nghiệp đổi mới, nhất là 10 năm gần đây, đất nước ta đã đạt

được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, tạo tiền đề quan trọng để nước ta tiếp tục đổi mới và phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới. Thành tựu nổi bật của công cuộc đổi mới theo con đường XHCN là tăng trưởng, phát triển kinh tế. Đất nước ra khỏi khủng hoảng KT-XH (1996) sau gần 20 năm khủng hoảng. Tiếp đó đã vượt qua ảnh hưởng xấu của khủng hoảng kinh tế khu vực (1997-2000) và khủng hoảng kinh tế toàn cầu từ năm 2008. Việt Nam đã ra khỏi tình trạng nước nghèo, kém phát triển và đứng vào hàng các nước có thu nhập trung bình từ năm 2008. Thu nhập bình quân đầu người đạt 2.587USD, năm 2018.

Trong nhiệm kỳ khóa XII, mặc dù phải đối phó với nhiều khó khăn, thách thức, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã nỗ lực phấn đấu, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng. Đất nước tiếp tục phát triển nhanh và khá toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực, tạo nhiều dấu ấn nổi bật: Kinh tế tăng trưởng liên tục và cao hơn nhiệm kỳ trước, trở thành một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh; kinh tế vĩ mô ổn định và từng bước được tăng cường; sức cạnh tranh, tiềm lực và quy mô của nền kinh tế được nâng cao. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, đặc biệt là công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực chuyển biến mạnh mẽ, quyết liệt, có bước đột phá và đạt nhiều kết quả rõ rệt, được nhân dân hoan nghênh, đồng tình, tin tưởng và ủng hộ. Sự đoàn kết, thống nhất, phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng giữa Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các tổ chức chính trị, xã hội được tăng cường. Chính trị, xã hội ổn định; QPAN không ngừng được củng cố, kiên quyết, kiên trì, khôn khéo giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và hiệu quả, góp phần nâng cao uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

90 năm ra đời và lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta đã thấy rõ những vấn đề lớn, phức tạp, những hạn chế, bất cập cần tiếp tục nghiên cứu, tập trung giải quyết để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững hơn. Đảng nhận thức rõ sứ mệnh của mình: Người mở đường và truyền cảm hứng cho khát vọng hùng cường của toàn dân tộc. Khát vọng ấy đã trở nên gần gũi hơn bao giờ hết trong tầm nhìn chiến lược của Đảng ta hướng tới kỷ niệm 100 năm Ngày thành lập Đảng (2030) và 100 năm Ngày thành lập nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2045). Khát vọng ấy thắp lên ngọn lửa trong gần trăm triệu con tim, ngọn lửa yêu thương, ngọn lửa cống hiến vì một Việt Nam "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

(Nội dung còn được phản ánh tiếp: Bài 2: Sáng tạo, dũng cảm lãnh đạo thực hiện đường lối cách mạng, Quân đội nhân dân, số 21106; Bài 3: Ổn định và phát triển - tài năng xuất chúng của Đảng ta, Quân đội nhân dân, số 21107)



KỶ NIỆM LẦN THỨ 90 NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (3/2/1930-3/2/2020) SỨC MẠNH CỦA NIỀM TIN

GS.NGND Vũ Dương Ninh

Năm 2020 - đêm Giao thừa, cả loài người hân hoan đặt niềm hy vọng vào một năm mới yên bình, an vui và hạnh phúc. Nhân dân Việt Nam đón chào một năm mới đầy ắp những ngày kỷ niệm lịch sử, những dấu mốc thắng lợi trên cuộc hành trình cách mạng dưới ngọn cờ của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.



Quảng trường Ba Đình ngày 2/9/1945. Ảnh: Tư liệu TTXVN.

Vừa tròn 100 năm trước - năm 1920, người thanh niên yêu nước Nguyễn Ái Quốc đã có một quyết định lịch sử tại Đại hội Đảng Xã hội Pháp, đi theo Quốc tế thứ Ba, tin vào con đường của V.I. Lênin. Cũng từ đó, con đường cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam được xác định. Để rồi, 10 năm sau - năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, xác lập vị thế lãnh đạo của chính đảng vô sản trong sự nghiệp cứu nước. Và sau 15 năm, cuộc Cách mạng tháng Tám 1945 thắng lợi, thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với 3 tiêu chí Độc lập-Tự do - Hạnh phúc. Thế là chỉ trong một phần tư thế kỷ kể từ ngày tìm ra con đường cách mạng, Bác Hồ đã đưa đất nước từ một thuộc địa lầm than trở thành một quốc gia độc lập, mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử nước nhà.

Từ ngày đó, đã diễn ra cuộc đấu tranh không cân sức: Một bên là hệ thống chính quyền thực dân được trang bị đầy đủ công cụ áp bức bóc lột với đội quân đế

quốc cùng nhà tù, máy chém; một bên là những người dân yêu nước, gần như tay không nhưng tràn đầy nhiệt huyết cách mạng. Chỉ trong một thập niên từ 1930 đến 1940, đã từng bùng lên những cao trào khởi nghĩa như Xô viết Nghệ Tĩnh, Khởi nghĩa Nam Kỳ nhưng đều bị đàn áp đẫm máu. Tuy thế, ngọn lửa cách mạng không bao giờ bị dập tắt. Sự điều chỉnh chỉ đạo chiến lược đúng đắn của các nhà lãnh đạo cùng sự gắn bó giữa những người cộng sản với nhân dân đã tạo nên sức mạnh vô địch, dẫn tới thắng lợi tháng Tám 1945.

Từ tháng 5/1941, sự thành lập tổ chức Việt Minh đã mở ra một mặt trận thống nhất dân tộc rộng lớn, tập hợp tất cả những người yêu nước, cùng một ý chí "đánh Pháp đuổi Nhật", đứng lên giành chính quyền về tay nhân dân. Cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945, nơi nơi rợp cờ đỏ sao vàng cùng khẩu hiệu "Ủng hộ Việt Minh" đã biểu thị sức mạnh toàn dân tộc, chỉ trong một tuần lễ theo dọc chiều dài đất nước, chính quyền đã về tay nhân dân từ Hà Nội qua Huế đến Sài Gòn. Rồi ngay sau đó, chiều mùng 2/9, Chủ tịch Hồ Chí Minh trịnh trọng đọc bản Tuyên ngôn, công bố sự ra đời một Quốc gia Độc lập, thành lập một Nhà nước Dân chủ Cộng hòa.

Hồi đó, với số lượng chưa đầy 5.000 đảng viên cộng sản, sức mạnh bắt nguồn từ tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh của toàn dân cùng niềm tin vào lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã đem lại thắng lợi trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị thực dân, Song đó mới là thắng lợi bước đầu.

Trong ký ức tuổi học trò thời ấy của người viết bài này, đất nước tràn ngập không khí hồ hởi, náo nhiệt đón chào cách mạng. Trong câu chuyện thường ngày, ai ai cũng nhắc đến những từ Độc Lập, Việt Minh, một lòng ngưỡng mộ Cụ Hồ với niềm hân hoan, tin cậy. Nhưng trong đời sống hằng ngày còn muôn vàn khó khăn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra nhiệm vụ toàn dân phải đấu tranh chống 3 loại giặc: Giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm.

Nạn đói khủng khiếp đã giết chết hai triệu người do sự bóc lột của đế quốc Pháp cùng phát xít Nhật. Cách mạng thành công, Chính phủ kêu gọi nhân dân tăng gia sản xuất với khẩu hiệu "tấc đất, tấc vàng", đâu đâu cũng trồng lương thực từ lúa, ngô đến khoai, sắn. Đồng thời đưa ra sáng kiến lập hũ gạo cứu đói, cứ mười ngày nhịn ăn một bữa, góp gạo giúp người nghèo. Người người làm như thế, nhà nhà đều làm thế, Bác Hồ cũng nêu gương như mọi người dân thường. Một nghĩa cử hoàn toàn tự nguyện mang ý nghĩa lớn lao về tình tương thân tương ái, về sự góp công vào cách mạng. Cùng với vụ gặt mùa, nạn đói bị đẩy lui nhưng tinh thần "tăng gia sản xuất là yêu nước" vẫn bền bỉ, trở thành nguồn tiếp tế vô cùng phong phú cho chiến trường. Dưới đôi vai của hàng trăm ngàn dân công cùng những chiếc xe thồ hướng về miền Tây Bắc, người dân đã góp phần vào chiến thắng Điện Biên Phủ lẫy lừng.

Nạn dốt là hậu quả của chính sách ngu dân dưới thời thuộc địa, hơn 90 phần trăm số dân mù chữ. Quan niệm rằng một dân tộc dốt nát sẽ làm cho quốc gia yếu hèn nên nạn dốt cũng bị coi như một kẻ thù. Cho nên một nhiệm vụ không kém phần quan trọng hồi đó là "chống nạn mù chữ", phải làm cho ai cũng biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ. Phong trào Bình dân học vụ đã thu hút đông đảo người đi học và người đi dạy, trên tinh thần người biết chữ bảo người không biết. Đâu đâu cũng

trở thành lớp học, thời gian rảnh rỗi là đi học với tâm niệm đi học là thi đua, biết chữ là yêu nước. Một phong trào quần chúng rộng khắp, ai ai cũng hăng hái, hồ hởi. Nhờ tính chất quần chúng của phong trào thi đua mà ngay trong những ngày kháng chiến gian khổ, nạn mù chữ dần bị đẩy lùi. Chỉ một thời gian sau chiến tranh, Việt Nam đã trở thành một trong số ít quốc gia nhanh chóng xóa nạn mù chữ sau khi giành độc lập.

Chỉ 3 tuần lễ sau ngày tuyên bố độc lập, đêm 23/9/1945 quân Pháp đã khởi hấn ở Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh tái xâm lược Việt Nam. Tổ quốc lâm nguy, nhân dân Nam Bộ và Nam Trung Bộ đi đầu trong cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm. Những chuyến tầu chở đầy thanh niên khắp miền đất nước lên đường "Nam tiến", hăng hái chi viện cho miền Nam đánh giặc. Rồi chiến tranh lan ra cả nước, lời kêu gọi "Toàn quốc kháng chiến" của Hồ Chủ tịch: "Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước. Nhất định không chịu làm nô lệ" như một lời hịch thôi thúc toàn Đảng, toàn quân, toàn dân bước vào cuộc chiến đấu chống quân xâm lược. Để rồi, chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 đã giáng đòn sấm sét đập tan chủ nghĩa thực dân, một chiến tích hào hùng của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Điểm qua vài nét lịch sử trong giai đoạn trước và sau Cách mạng Tháng Tám 1945 có thể thấy đất nước khi đó đứng trước bao thách thức cam go, "ngàn cân treo sợi tóc". Chống lại một đế quốc thuộc loại hàng đầu thế giới, chống lại đội quân xâm lược được trang bị hiện đại là một nước Việt Nam mới ra đời từ chế độ thuộc địa đói nghèo, một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, một đội quân Vệ quốc mới thành lập, trang bị thô sơ. Nhưng cuối cùng, Việt Nam đã chiến thắng!

Nhìn lại những năm tháng gay go quyết liệt, đầy sôi động thời đó, câu hỏi đặt ra là sức mạnh cứu nước bắt nguồn từ đâu? Có nhiều cách lý giải, song nhân tố cơ bản nhất chính là NIỀM TIN.

Đảng tin vào dân, được dân nuôi dưỡng và bảo vệ trước những đợt khủng bố của kẻ thù, được dân ủng hộ và hưởng ứng đường lối cứu nước.

Trong giờ phút quyết định của lịch sử, nhân dân đã nổi dậy như những đợt sóng cách mạng, cuốn phăng hệ thống cai trị thực dân, thiết lập chế độ mới, Nhà nước mới.

Dân tin vào Đảng, tin vào những đảng viên đã từng vượt qua mối đe dọa của ngục tù và máy chém, sẵn sàng hy sinh vì độc lập của Tổ quốc, vì hạnh phúc của đồng bào.

Nổi bật và sâu sắc hơn cả, chính là niềm tin vào Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Chủ tịch Hồ Chí Minh, người đã cống hiến cả cuộc đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, đã nêu tấm gương sáng về cuộc sống thanh liêm, bình dị như mọi người dân thường.

Thực tiễn lịch sử đã chứng minh: Niềm tin vốn là yếu tố tinh thần, nhưng khi đã thấm sâu vào trái tim quần chúng, điều ấy sẽ trở nên sức mạnh vật chất, đập tan mọi kẻ thù, cuốn phăng mọi trở ngại trên con đường đấu tranh vì một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, tự do, hạnh phúc.

Bài học về NIỀM TIN được đúc kết từ quá khứ, nhưng mãi mãi có ý nghĩa thiết thực cho hôm nay và mai sau.

Tháng 1/2020

Nguồn trích: Đại đoàn kết, số 13 - Năm 2020



VỮNG BƯỚC DƯỚI CỜ ĐẢNG QUANG VINH

GIỮ VỮNG NIỀM TIN

Thiếu tướng PGS, TS Bùi Thanh Sơn

Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (BVTQ), dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn dân đã ra sức xây dựng đất nước đạt được những thành tựu rất to lớn trên nhiều lĩnh vực. Thắng lợi đó đã nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho toàn dân, vị thế và vai trò của nước ta trên trường quốc tế. Mặc dù đã có nhiều cố gắng, song trong quá trình xây dựng đất nước chúng ta không tránh khỏi những hạn chế cần phải tập trung giải quyết. Những năm gần đây, lợi dụng sự phát triển của internet, các thế lực thù địch đang đẩy mạnh chống phá nước ta trên nhiều lĩnh vực, nhất là về chính trị và tư tưởng, đặc biệt, trong thời điểm chúng ta đang chuẩn bị tổ chức đại hội đảng các cấp, tiến tới Đại hội XIII của Đảng. Vì vậy, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân càng phải giữ vững lòng tin, củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế, để đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và thủ đoạn chống phá của kẻ thù. Tiến hành thành công đại hội đảng các cấp, xây dựng đất nước đạt nhiều thành tựu to lớn và toàn diện hơn.

Trải qua hơn 30 năm đổi mới, thực hiện Cương lĩnh bổ sung cũng như Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội, tốc độ tăng trưởng của nước ta được giữ vững và không ngừng tăng lên. Năm 2019, mức tăng trưởng đạt 7,02%, thuộc nhóm các nước phát triển nhanh trong khu vực và trên thế giới. Độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững. Công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được đẩy mạnh, đấu tranh phòng, chống tham nhũng đạt kết quả ngày càng lớn. Uy tín và vị thế nước ta trên trường quốc tế ngày càng tăng. Thành công đó đã tạo ra thế và lực mới, để nhân dân ta xây dựng phát triển đất nước.

Tuy vậy, trong quá trình xây dựng và BVTQ, chúng ta cũng còn gặp nhiều khó khăn. Tình hình trong nước và quốc tế luôn biến đổi khó lường, kẻ thù lại đẩy mạnh chống phá trên nhiều lĩnh vực, biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng. Những yếu tố đó có tác động không nhỏ đến sự phát triển bền vững của nền kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát cũng như giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Bên cạnh đó, nạn tham nhũng và lạm quyền mới được ngăn chặn, chưa được đẩy lùi và triệt tiêu; tính chiến đấu, vai trò tiền phong, gương mẫu của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thật sự được đề cao, đã tạo ra cơ hội thuận lợi để kẻ thù tận dụng, đẩy mạnh chống phá. Thủ đoạn thường thấy của chúng là tận dụng thành

quả phát triển của khoa học và công nghệ, nhất là mạng xã hội để nói xấu lãnh đạo Đảng, Nhà nước, quân đội, xuyên tạc đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước. Nguy hiểm hơn là những tin tức độc hại đó lại được các phần tử thoái hóa, biến chất nhào nặn và thêm bớt, cho có vẻ phù hợp với thực tiễn, gắn liền với những sự việc, sự cố đang diễn ra, nhằm làm tăng sự bức xúc của người dân, nhất là về các vấn đề phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường. Những tin tức không đúng sự thật đó còn được một số người ít nhiều tiếng tăm trong công chúng đánh giá thiếu khách quan, tiếp nhận thông tin một chiều, rồi bàn luận công khai trên mạng xã hội, trên phương tiện truyền thông, gây hoang mang dư luận. Những việc làm đó khiến các thông tin bịa đặt càng lan truyền, gây hoài nghi trong xã hội, làm giảm lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và quản lý, điều hành của Nhà nước.

Khi thực hiện những hành động đó, họ đã quên rằng, chủ trương xây dựng đất nước của Đảng và Nhà nước ta là: Phát triển kinh tế nhanh và bền vững, gắn chặt phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội với bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường. Mục tiêu phát triển kinh tế nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho toàn dân. Thủ tướng Chính phủ đã nhiều lần tuyên bố: Không đánh đổi môi trường lấy kinh tế, coi trọng phát triển kinh tế xanh, nuôi trồng và cung ứng thực phẩm sạch. Chính quyền các cấp đã tuyên truyền và hướng dẫn nhân dân sản xuất theo mô hình VietGap, tổ chức nhiều đoàn kiểm tra nhằm cung cấp lương thực và thực phẩm sạch cho nhân dân. Nhiều hội nghị và hội thảo trong nước cũng như quốc tế được tổ chức để tìm ra các giải pháp phòng ngừa và làm giảm bớt tác động của biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường. Tất cả những việc làm đó đều nhằm mục đích chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân.

Trong xây dựng và chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, nhất là đấu tranh phòng, chống tham nhũng đã có những chuyển biến tích cực, đạt kết quả rõ nét, được nhân dân đồng tình ủng hộ. Song các thế lực thù địch vẫn cho rằng "cấp trên thì xử nhẹ, cấp dưới thì xử nặng, vẫn còn hiện tượng bao che". Trong khi đó, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã nhiều lần nhấn mạnh: Kiên quyết đấu tranh và xử lý nghiêm những hành vi tham nhũng, tiêu cực, thoái hóa, biến chất, bảo đảm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có ngoại lệ, không có vùng cấm. Thực tế là công cuộc chống tham nhũng của Đảng đã và đang từng bước đem lại hiệu quả tích cực. Mấy năm qua, đã có nhiều vụ án lớn bị phanh phui, nhiều cán bộ, đảng viên có sai phạm đã phải chịu sự trừng phạt nghiêm khắc của pháp luật, trong đó có cả những cán bộ cao cấp của Đảng. Như thế không thể nói kỷ luật của Đảng không nghiêm. Hoặc trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo, họ thường rêu rao: "Việt Nam đấu tranh thiếu kiên quyết và mạnh mẽ với kẻ thù". Nhưng cần phải hiểu rằng, quan điểm của Đảng ta là: Kiên quyết và kiên trì đấu tranh để bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ. Giải quyết các tranh chấp và bất đồng thông qua đối thoại hòa bình, trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế. Tránh làm gia tăng căng thẳng dẫn đến đối đầu, gây mất ổn định, tạo thuận lợi để xây dựng và BVTQ. Đó là quan điểm đúng đắn, khoa học, phù hợp với thực tiễn và xu thế thời đại.

Trên đây là một số thủ đoạn, hành vi chống phá của các thế lực thù địch, cơ hội chính trị, diễn ra khá phổ biến, nhằm làm suy giảm lòng tin của nhân dân, phá vỡ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo cơ hội để chúng thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Vì vậy, chúng ta cần đẩy mạnh tuyên truyền để mọi người dân luôn nhận thức rõ âm mưu thủ đoạn của thế lực thù địch, cơ hội; nêu cao cảnh giác, giữ vững lòng tin, kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu phá hoại của chúng. Bên cạnh đó, các cấp, các ngành phải đẩy nhanh tiến độ, giải quyết có hiệu quả các hạn chế, yếu kém, không tạo sơ hở để kẻ thù lợi dụng tuyên truyền kích động; quyết tâm củng cố và giữ vững lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, công tác quản lý của Nhà nước.

Nguồn trích: Quân đội nhân dân, số 21097

ISSN 2525 - 2585

LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

CƠ QUAN NGHIÊN CỨU VÀ NGÔN LUẬN KHOA HỌC CỦA HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

SỰ PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC LÝ LUẬN VÀ KINH NGHIỆM THỰC TIỄN XÂY DỰNGCHỦ NGHĨA XÃ HỘI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỶ XXI ĐẾN NAY

PGS, TS Vũ Văn Phúc

Phó Chủ tịch Hội đồng khoa học các cơ quan Đảng Trung ương,

Nguyên Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản

Tóm tắt: Gần 35 năm đổi mới vừa qua, nhận thức lý luận và kinh nghiệm thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam không ngừng được khẳng định, củng cố và phát triển. Bước vào thế kỷ XXI, những điều này lại được nâng lên một tầm cao mới. Trong bối cảnh Đảng ta đang tiến hành tổng kết lý luận và thực tiễn tiến tới Đại hội XIII của Đảng, bài viết tập trung làm rõ sự phát triển nhận thức lý luận và kinh nghiệm thực tiễn của Đảng ta về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Từ khóa: Chủ nghĩa xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đại hội IX của Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 4-2001) là Đại hội mở đầu thế kỷ XXI ở Việt Nam. Đại hội đã nhìn lại một cách tổng quát quá trình cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX, kiểm điểm 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VIII (1996-2000), 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (1991- 2000), rút ra bốn bài học qua 15 năm đổi mới (1986-2000): *Một là,* trong quá trình đổi mới phải kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. *Hai là,* đổi mới phải dựa vào nhân

dân, vì lợi ích của nhân dân, phù hợp với thực tiễn, luôn luôn sáng tạo. *Ba là*, đổi mới phải kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. *Bốn là*, đường lối đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp đổi mới.

Đại hội IX định ra chiến lược phát triển đất nước trong hai thập niên đầu của thế kỷ XXI với phương hướng tổng quát là: Phát huy sức mạnh toàn dân tộc, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Đại hội IX xác định mục tiêu chung của cách mạng nước ta trong thập niên đầu của thế kỷ XXI là "độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh[(1)] (điểm mới là có thêm từ "dân chủ"). Đặc biệt, tại Đại hội IX Đảng ta đã đánh giá sâu sắc hơn, đầy đủ hơn, toàn diện hơn về vị trí, vai trò và nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh. Đại hội cũng chỉ ra tính khó khăn, phức tạp của quá trình cách mạng XHCN ở nước ta, cho nên tất yếu phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài, với nhiều chặng đường, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội có tính chất quá độ; khẳng định phát triển *nền kinh tế thị trường định hướng XHCN là* mô hình kinh tế tổng quát của cả thời kỳ quá độ. Đại hội đã làm rõ vai trò, động lực to lớn của đại đoàn kết toàn dân, của vấn đề dân chủ, của việc quan tâm tới lợi ích chính đáng của con người; chỉ ra nội dung chủ yếu của những năm đầu thế kỷ XXI là: đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc, chống nghèo nàn, lạc hậu, khắc phục tình trạng nước nghèo, chậm phát triển; thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng XHCN, làm cho nước ta trở thành một nước XHCN phồn vinh.

Đại hội đã nâng đường lối đối ngoại lên mức cao hơn, toàn diện hơn: "Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế. Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển"[(2).] Đường lối này đã được cụ thể hóa trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa IX với cách nhìn nhận mới và thống nhất về các vấn đề đối tác và đối tượng, định hướng cho chính sách và hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước trong giai đoạn mới.

Có thể khẳng định, Đại hội IX (tháng 4-2001) là bước phát triển quan trọng, hoàn thiện đường lối đổi mới theo định hướng XHCN của Đảng Cộng sản Việt Nam được đề ra từ các đại hội trước.

Đại hội X của Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 4-2006) trên cơ sở tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 20 năm đổi mới, đã khẳng định công cuộc đổi mới đã đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Nhận thức về CNXH và con đường đi lên CNXH ngày càng sáng tỏ hơn; hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới, về XHCN và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam đã hình thành trên những nét căn bản. Đại hội X đã khái quát tám đặc trưng cơ bản của xã hội XHCN mà Việt Nam ta xây dựng; tám phương hướng cơ bản để xây dựng CNXH. Đại hội X và các nghị quyết Trung ương khóa X đã đánh dấu một bước tiến quan trọng trong quá trình phát triển, hoàn thiện đường lối đổi mới của Đảng, đặc biệt Hội nghị Trung ương 6 khóa X đã ra Nghị quyết về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Đại hội XI Đảng Cộng sản Việt

Nam (tháng 1- 2011) đã bổ sung, phát triển Cương lĩnh năm 199, làm rõ thêm tám đặc trưng cơ bản của xã hội XHCN mà nhân dân ta xây dựng, tám phương hướng cơ bản và tám mối quan hệ lớn cần đặc biệt chú trọng nắm vững. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011) đánh dấu một bước tiến quan trọng trong đường lối đổi mới của Đảng, trong nhận thức lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta.

Trong nhiệm kỳ Đại hội XI, Đảng, Nhà nước ta đã tiến hành bổ sung, sửa đổi Hiến pháp năm 1992, Quốc hội đã thông qua Hiến pháp năm 2013, một văn kiện chính trị - pháp lý quan trọng của Nhà nước ta, sự thể chế hóa Cương lĩnh, quan điểm, đường lối đổi mới của Đảng ta trong thời kỳ mới.

Đại hội XII Đảng Cộng sản Việt Nam (1-2016) với chủ đề "Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đối mới; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại". Đại hội XII đã tổng kết 30 năm đổi mới đất nước và khẳng định: "Nhìn tổng thể, qua 30 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử; đồng thời cũng còn nhiều vấn đề lớn, phức tạp, nhiều hạn chế, yếu kém cần phải tập trung giải quyết, khác phục để tiếp tục đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững hơn"[(3)].

Đại hội đề ra 6 nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội XII nhằm đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, phát huy mọi nguồn lực và động lực để phát triển nhanh, bền vững đất nước.

Khái quát những quan điểm, chủ trương nổi bật trong đường lối đổi mới của Đảng ta được hình thành, phát triển gần 35 năm qua trên cơ sở khảo nghiệm thực tế, tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, có thể nêu lên một số vấn đề cơ bản sau;

Một là, khẳng định và phát triển nền tảng tư tưởng của đường lối đổi mới

Dưới ngọn cờ của chủ nghĩa Mác - Lênin, Đảng ta lãnh đạo sự nghiệp cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này tới thắng lợi khác. Càng đẩy mạnh công cuộc đổi mới, thực tiễn càng đòi hỏi sự phát triển không ngừng của lý luận, nhất là lý luận và kinh nghiệm xử lý những vấn đề mới và đã chín muồi. Xuất phát từ yêu cầu của công cuộc đổi mới, Đại hội VII của Đảng quyết định: "Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động"[(4)]. Đây là vấn đề cực kỳ hệ trọng và có ý nghĩa hết sức to lớn đối với tiến trình đẩy mạnh công cuộc đổi mới và tiền đồ cách mạng Việt Nam trong thời kỳ mới. Điều này được thể hiện ở Đại hội IX (4-2001), khi Đảng ta đã hình thành nhận thức đầy đủ hơn, toàn diện hơn về tư tưởng Hồ Chí Minh, mối quan hệ nội tại và sức mạnh vô địch của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong tiến trình lãnh đạo thắng lợi công cuộc đổi mới.

Hai là, xác định định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam

Qua gần 35 năm đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã hoạch định về cơ bản định hướng XHCN trên những lĩnh vực chủ yếu của công cuộc đổi mới: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại..., chỉ rõ những khía

cạnh cần đề phòng nguy cơ chệch hướng XHCN trên con đường đi lên CNXH, trong bối cảnh mới của thời đại và đất nước. Luận điểm định hướng có tính chất then chốt là giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản cầm quyền, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân; là lý thuyết về sự "phát triển rút ngắn" con đường quá độ "bỏ qua" chế độ tư bản chủ nghĩa lên CNXH ở Việt Nam một cách biện chứng và thực tế: từ định hướng, định tính tới định lượng và định kỳ với những nấc thang, nhịp độ, bước đi cụ thể, phù hợp.

Có thể hình dung khái quát, định hướng XHCN là quá trình xác định những giới hạn, những "độ" tồn tại lịch sử của CNXH bắt đầu từ điểm xuất phát tới đích cuối cùng, với những hành trình, bước đi cụ thể và phù hợp... theo những tính quy luật, quy luật và nguyên tắc XHCN mà nếu vượt ra ngoài những giới hạn, những "độ" ấy sẽ chệch hướng XHCN và tất yếu xuất hiện một chế độ xã hội khác với xã hội XHCN.

Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định định hướng XHCN trên từng lĩnh vực của đời sống đất nước và ngày càng bổ sung thêm những nhận thức mới về vấn đề căn bản này. Từ mô hình CNXH với 6 đặc trưng (năm 1991) tới mô hình với 8 đặc trưng (năm 2006 và bổ sung, phát triển năm 2011) là bước tiến vượt bậc trong xử lý mối quan hệ biện chứng giữa cái phổ biến và cái đặc thù về CNXH trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay của Đảng ta.

Ba là, phát kiến lý luận nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Bắt đầu công cuộc đổi mới (năm 1986), Đảng Cộng sản Việt Nam xác định: phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt. Với khâu đột phá là đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế, công tác lý luận tập trung mọi cố gắng kiến giải, xác lập và nỗ lực góp phần thực thi nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, và đến Đại hội IX (4-2001) Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: nền kinh tế thị trường định hướng XHCN là mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta. Đó là một hình thái kinh tế thị trường vừa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường, vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc thể hiện bản chất của CNXH nhằm phục vụ lợi ích của nhân dân lao động và toàn thể dân tộc Việt Nam. Đại hội XII (1-2016) Đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa ra khái niệm hoàn chỉnh hơn: "Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh"[(5)].

Việc xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN không chỉ là vấn đề mang tính tất yếu của công cuộc đổi mới mà còn là sự đúng đắn về nguyên tắc, quan điểm của Đảng, đồng thời là đòi hỏi của thực tiễn đất nước với điểm xuất phát thấp đi lên CNXH như Việt Nam. Đó không chỉ là nền móng bảo

đảm độc lập, tự chủ về chính trị, xã hội, quốc phòng, an ninh mà còn là điều kiện căn bản và môi trường rộng mở tối ưu bảo đảm cho sự phát triển năng động, mạnh mẽ và bền vững của nền kinh tế gắn chặt với công bằng xã hội và vì mục tiêu tiến bộ xã hội, xét trên cả hai bình diện đối nội và hội nhập kinh tế quốc tế một cách chủ động, hiệu quả. Đó cũng là sự thể hiện ưu thế tuyệt đối của chế độ XHCN khi xem kinh tế thị trường chỉ là phương tiện, công cụ hữu hiệu để xây dụng CNXH nhằm phục vụ nhân dân so với các chế độ xã hội khác cũng phát triển kinh tế thị trường.

Bốn là, xây dựng lý luận Nhà nước pháp quyên xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dẫn, do nhân dân, vì nhân dân

Lý luận về xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân là sự phát triển mới về nhận thức chính trị, một mục tiêu quyết định, một nội dung căn bản, một bước tiến lớn về thực tiễn của công cuộc đổi mới toàn diện, trước hết trên bình diện chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam phải giữ bản chất cách mạng, bản chất giai cấp, thực sự là công cụ hữu hiệu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, với phương thức thực thi quản lý bằng pháp quyền, theo pháp luật; nêu cao vị trí, vai trò của pháp chế, yêu cầu mọi tổ chức, mọi công dân trong xã hội đều phải có nghĩa vụ tôn trọng và tuân thủ luật pháp đi đôi với phát huy các giá trị đạo đức và văn hóa dân tộc.

Ở thời điểm hiện nay, mặc dù còn không ít khiếm khuyết, không ít hạn chế, song công tác lý luận đã phác thảo một cách vừa có tính căn bản và sâu sắc vừa cụ thể và thực tiễn, khả thi một hệ thống lý thuyết và nỗ lực tổ chức thực tiễn nhằm xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Đó là những vấn đề về vị trí, vai trò, bản chất, chức năng, nhiệm vụ tới đặc trung, nội dung, mô hình tổ chức quyền lực, đổi mới thể chế và cơ chế vận hành bộ máy nhà nước, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức và những điều kiện tiên quyết cần và đủ theo hướng căn cơ, hiện đại bảo đảm cho việc thực thi quyền lực của Nhà nước, tất cả nhằm phục vụ và bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng, phù hợp với điều kiện đất nước và xu thế phát triển của thời đại.

Năm là, nhận diện và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng; xây dựng con người Việt Nam đắp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước

Trên nền tảng văn hóa truyền thống, kế thừa một cách chọn lọc những thành tựu đổi mới đất nước, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, Đảng Cộng sản Việt Nam đã từng bước xác lập được một hệ giá trị mới của nền văn hóa Việt Nam dân tộc, hiện đại, hoạch định chiến lược phát triển của văn hóa theo nghĩa rộng nhất của phạm trù này, với những lĩnh vực then chốt hợp thành chỉnh thể hữu cơ của nền văn hóa mới Việt Nam, với tư cách vừa là mục tiêu, vừa là nền tảng, vừa là động lực nhằm đưa nước Việt Nam ra khỏi tình trạng kém phát triển, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tạo nền tảng để sớm đưa Việt Nam cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Vấn đề hết sức mới mẻ là, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhận thức một cách toàn diện, sâu sắc và đồng bộ tạo được sự phát triển hài hòa, gắn bó hữu cơ giữa kinh tế với văn

hóa đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, với sự tương dung và hiệu quả trên cả ba phương diện: cơ chế vận hành phù hợp, thiết chế không ngừng đổi mới và đội ngũ cán bộ thích ứng. Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa. Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện...

Sáu là, xây dựng và hoàn thiện lý luận hội nhập quốc tế

Đảng Cộng sản Việt Nam đã chủ động xây dựng, từng bước bổ sung, ngày càng hoàn thiện lý luận và đường lối đối ngoại Việt Nam của thời kỳ đất nước mở cửa, hội nhập quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Với đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa, sự vận động và phát triển của luận điểm có tính nguyên tắc chỉ đạo: từ "Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển"[6] (năm 1991) tới "Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển"[7] (năm 2001), và Việt Nam "là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế"[8] trong thế "chủ động, tích cực hội nhập quốc tế"[9] (năm 2011) đã thể hiện một cách hết sức biện chứng và minh triết quan điểm, phương châm, nghệ thuật ngoại giao và khát vọng của Việt Nam trước cộng đồng quốc tế.

Bảy là, phát triển lý luận về Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền

Một trong những thành tựu lý luận nổi bật của gần 35 năm đổi mới là, Đảng Cộng sản Việt Nam đã từng bước làm rõ những vấn đề cơ bản về tính quy luật của Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền trong thời đại ngày nay.

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam hết sức chú trọng tổng kết những vấn đề cơ bản trên các phương diện lãnh đạo của Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức bao trùm toàn bộ đời sống kinh tế - xã hội đất nước trong công cuộc đổi mới. Đặc biệt, những bài học đổi mới do các Đại hội VI, VII, VIII của Đảng nêu lên đến nay vẫn còn nguyên giá trị, làm căn cứ để Đại hội IX, X, XI, XII của Đảng tiếp tục đúc kết những bài học quý báu. Có thể nói, đó là sự kết tinh tập trung, cụ thể và sinh động về mặt lý luận cầm quyền của Đảng, thể hiện trên 10 bình diện chủ yếu sau: (1) Quy luật cầm quyền; (2) Quan niệm cầm quyền; (3) Cơ sở cầm quyền; (4) Phương lược cầm quyền; (5) Nội dung cầm quyền; (6) Cơ chế cầm quyền; (7) Phương thức cầm quyền; (8) Nguồn lực cầm quyền; (9) Môi trường cầm quyền; và (10) Nguy cơ đối với cầm quyền.

Tám là, xác định và phát huy động lực to lớn của cách mạng Việt Nam

Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: "Kế thừa truyền thống quý báu của dân tộc, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn luôn giương cao ngọn cờ đại đoàn kết toàn dân. Đó là đường lối chiến lược, là nguồn sức mạnh và động lực to lớn để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội"[10]. Đó là một bước tiến mới, một bổ sung mới trong nhận thức và hành động thực hiện đại đoàn kết toàn dân như một mục tiêu, một nhiệm vụ, một công tác hàng đầu, một đạo lý sống của dân tộc Việt Nam. Đó là sự phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời đại ngày

nay: "Đoàn kết làm ra sức mạnh", "Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta", "Là then chốt của thành công", "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công".

Phương châm thực hiện là đại đoàn kết các dân tộc, tôn giáo, giai cấp, thành phần kinh tế, mọi giới, mọi lứa tuổi, người trong Đảng và người ngoài Đảng, mọi thành viên trong đại gia đình dân tộc Việt Nam dù sống trong nước hay ở nước ngoài; đoàn kết trên cơ sở những điểm tương đồng, trên tinh thần cởi mở, tin cậy lẫn nhau hướng tới tương lai; củng cố và phát triển sâu rộng khối đại đoàn kết toàn dân trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trên cơ sở liên minh vững chắc giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đây là một sáng tạo lớn, một sự phát triển mới của Đảng trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh.

Khẳng định và phát huy đại đoàn kết toàn dân tộc là "động lực chủ yếu" hợp thành hệ động lực gồm động lực kinh tế, động lực văn hóa... của sự nghiệp đổi mới là một nỗ lực lớn và mới của công tác lý luận.

Như vậy, qua thực tiễn lãnh *đạo* sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam đã từng bước hình thành, không ngừng bổ sung, hoàn thiện và phát triển đường lối đổi mới toàn diện đất nước theo định hướng XHCN trên tất cả mọi phương diện □

(1), (2), (7), (10) ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, *Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.85-86,119,119,123.*

(3), (5) ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, *Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.16,102.*

(4), (6) ĐCSVN: Văn kiện Đảng Toàn tập, *t.51, Hà Nội, 2007, tr.147,49.*

(8), (9) ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, *Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.236,236.*

Nguồn trích: TC. Lý luận Chính trị, số 11/2019

ISSN 2525 - 2585

LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

CƠ QUAN NGHIÊN CỨU VÀ NGÔN LUẬN KHOA HỌC CỦA HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NHẬN THỨC VỀ DÂN CHỦ VÀ QUÁ TRÌNH DÂN CHỦ HÓA Ở VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

PGS, TS Trần Thị Minh Tuyết
Học viện Báo chí và Tuyên truyền

***Tóm tắt:** Trong tiến trình đổi mới, Đảng ta đã nhận thức ngày càng rõ vai trò của dân chủ và đã tập trung xây dựng thiết chế, hoàn thiện thể chế, đổi mới cơ chế và chính sách để bảo đảm ngày càng tốt hơn quyền làm chủ của nhân dân. Quá trình dân chủ hóa các lĩnh vực của đời sống xã hội đã tạo ra động lực to lớn cho sự nghiệp đổi mới. Tuy vậy, nó vẫn chưa đáp ứng yêu cầu của thực tiễn; nhận thức về vấn đề dân chủ và phát huy dân chủ trong điều kiện một đảng duy nhất cầm quyền vẫn còn nhiều vấn đề chưa được giải đáp một cách thấu đáo...Thực tế đó đòi hỏi Đảng phải tiếp tục bổ sung những nhận thức mới, đề ra những giải pháp để thúc đẩy nhanh hơn nữa quá trình dân chủ hóa ở nước ta.*

Từ khóa: Dân chủ, Dân chủ hóa ở Việt Nam, Thời kỳ đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam.

1. Nhận thức của Đảng về dân chủ và quá trình dân chủ hóa ở nước ta trong thời kỳ đổi mới

Đại hội VI của Đảng đã tạo ra bước ngoặt trong tiến trình dân chủ hóa mọi lĩnh vực của đời sống đất nước, đặc biệt là *dân chủ hóa trong kinh tế* sau khi rút ra bài học đầu tiên là "trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng "lấy dân làm gốc", xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân"[(1)]. Tuy nhiên, lúc này Đảng vẫn kế thừa khái niệm làm chủ tập thể", "chế độ làm chủ tập thể" của Đại hội IV, V và khẳng định "Đảng ta coi *làm chủ tập thể* xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa"[(2)]. *Cương lĩnh năm 1991* thông qua tại Đại hội VII đã khẳng định đặc trưng đầu tiên của CNXH ở nước ta là "do nhân dân lao động làm chủ" và nhấn mạnh: "Thực chất của việc đổi mới và kiện toàn hệ thống chính trị nước ta là *xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa...,* nó *vừa là mục tiêu, vừa là động lực* của công cuộc đổi mới xã hội ta"[(3)]. Đại hội cũng đặt vấn đề: Làm thê nào để đảm bảo đầy đủ dân chủ trong điều kiện một đảng cầm quyền.

Đại hội VIII (năm 1996), Đảng đã chỉ ra các *phương thức* làm chủ của nhân dân bao gồm làm chủ qua đại diện và làm chủ trực tiếp, nhằm mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh"[(4)].

Đại hội IX (2001), Đảng khẳng định "dân chủ" là một mục tiêu trong hệ

mục tiêu chung của cách mạng nước ta là "Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, *dân chủ,* văn minh"[5]. Tổng kết 20 năm đổi mới, khi xác định đặc trưng của CNXH ở Việt Nam, Đại hội X đã coi "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, *dân chủ,* văn minh" là *đặc trưng tổng quát và* đặc trưng thứ 2 thì được sửa thành *"do nhân dân làm chủ"*[6] thay cho cụm từ "do nhân dân lao động làm chủ" như *Cương lĩnh năm 1991* đã xác định. Sự thay đổi này đã xóa bỏ định kiến giai cấp vốn gây cản trở cho việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc và thể hiện chủ trương mới của Đảng là thu hút cả cộng đồng người Việt Nam *ở* nước ngoài cũng như phát huy vai trò của tầng lớp doanh nhân cùng thành phần kinh tế tư nhân.

Tại Đại hội XI, nhận thức của Đảng về dân chủ đã có bước tiến mới khi dân chủ có vị trí mới trong hệ mục tiêu là "Dân giàu, nước mạnh, *dân chủ,* công bằng, văn minh"[7]. Trong *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020,* Đảng nêu rõ chủ trương *phát huy dân chủ trực tiếp"*[8], cả ở tầm cơ sở, cả ở tầm quốc gia. Nhận thức ngày càng rõ vai trò, sức mạnh của dân chủ, tại Đại hội XII, lần đầu tiên *"phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa" đã* trở thành một thành tố của *chủ đề Đại* hội và tiêu đề của *Báo cáo Chính trị.* Để phát huy quyền "làm chủ" của nhân dân, Đại hội XII khẳng định, nhân dân có quyền "tham gia ở tất cả các khâu của quá trình đưa ra những quyết định liên quan đến lợi ích, cuộc sống của nhân dân"[9]. Lần đầu tiên, *sự giám sát* của nhân dân được ghi rõ trong văn kiện Đại hội như một biện pháp quan trọng để thực hành dân chủ. Văn kiện còn nêu rõ phải tổ chức thực hiện tốt "quy định về giám sát đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý"[10]. Với nội dung này, Đảng đã thể hiện quyết tâm "dựa vào dân" để chỉnh đốn Đảng ngay ở "đỉnh tháp nhân sự".

Như vậy, trong gần 35 năm đổi mới, Đảng đã nhận thức ngày càng rõ vai trò của dân chủ và sự cần thiết phải xây dựng thiết chế, hoàn thiện thể chế, đổi mới cơ chế và chính sách để bảo đảm *quyền làm chủ* của nhân dân trên thực tế. Kết quả là, tiến trình dân chủ hóa trong thời kỳ đổi mới đã đạt được những thành tựu sau đây:

Thứ nhất, quyền làm chủ của nhân dân đã từng bước đ*ược luật hóa.* Các Đại hội VI, VII, VIII đều khẳng định: Việc pháp lý hóa các quyền công dân và xác lập thiết chế, thể chế hữu hiệu để thực thi chúng chính là nội dung quan trọng của tiến trình dân chủ hóa. Đây là công việc đầu tiên bởi *dân chủ* và *pháp luật là 2* mặt của một thể thống nhất: Pháp luật đảm bảo cho dân chủ trở thành hiện thực và khi đã có pháp luật thì dân chủ phải được thực thi trong khuôn khổ pháp luật. Trong thời kỳ đổi mới, Hiến pháp đã 3 lần được sửa đổi (1992, 2001, 2013); nhiều bộ luật đã được ban hành và qua nhiều lần sửa đổi, bổ sung, như: *Luật Hình sự, Luật Dân sự, Luật Lao động, Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Giáo dục, Luật Đấu thầu, Luật Phá sản, Luật Báo chí, Luật Xuất bản, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế...* Đặc biệt, ngày 18-2-1998, Bộ Chính trị khóa VIII đã ban hành *Chỉ thị số30* về xây dựng và thực hiện *Quy chế dân chủ cơ sở* vì đó là "nơi thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, là nơi cần thực hiện quyền dân chủ của nhân dân một cách trực tiếp và rộng rãi nhất"[11]. Tháng 4- 2007, Thường vụ Quốc hội đã thông qua *Pháp lệnh vê dân*

chủ ở xã, phường, thị trấn, tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện nguyên tắc "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra"do Đảng đề ra.

Thứ hai, cùng với tiến trình đổi mới, quá trình dân chủ hóa đã diễn ra trong mọi lĩnh vực của đất nước.

Về *kinh tế,* mô hình kinh tế quan liêu bao cấp từng bước được thay thế bằng mô hình *kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa* (dù đến Đại hội IX, tên gọi đó mới chính thức được Đảng sử dụng). Kinh tế là giá đỡ vật chất cho dân chủ và quá trình dân chủ hóa. Bản chất của kinh tế thị trường là xã hội hóa mọi nguồn lực xã hội để tạo ra của cải và các quan hệ lợi ích phù hợp nên nền kinh tế nhiều thành phần với nhiều hình thức sở hữu đã được Đảng thừa nhận. Trong nền kinh tế thị trường, người dân được tự do kinh doanh những gì mà pháp luật không cấm và được khuyến khích làm giàu hợp pháp, đáng viên cũng được làm kinh tế tư nhân. Xung lực to lớn mà dân chủ trong kinh tế mang lại đã góp phần giải phóng tiềm lực trong dân, đưa nước ta thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội và danh sách nước nghèo.

Về *chính trị,* việc đổi mới chính trị được tiến hành đồng bộ với đổi mới kinh tế đã tạo ra quá trình dân chủ hóa của hệ thống chính trị. Đầu tiên là sự phát huy dân chủ trong Đảng làm tiền đề lan tỏa ra toàn xã hội. Từ Đại hội VI đến Đại hội XII, Đảng đều nhấn mạnh phải *thay đổi phong cách lãnh đạo* và Đảng lãnh đạo chủ yếu bằng đường lối chứ không "lấn sân" của các thành tố khác trong hệ thống chính trị. Việc bầu cử có số dư, thí điểm bầu trực tiếp bí thư, phó bí thư tại đại hội Đảng cấp cơ sở và sự ra đời của *Quy chế chất vấn trong Đảng* cho thấy dân chủ trong Đảng đã từng bước được nâng lên.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) đã khẳng định: "Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam" là một đặc trưng và cũng là một phương hướng cơ bản để xây dựng CNXH ở nước ta. Theo đó, Nhà nước đảm nhiệm vai trò tạo dựng hành lang pháp lý và quản lý vĩ mô, còn quản lý sản xuất và kinh doanh thuộc về các doanh nghiệp. *Nền hành chính quốc gia* đã từng bước theo hướng nhà nước phục vụ, nhà nước kiến tạo. Quốc hội không chỉ đóng vai trò là cơ quan lập pháp mà còn ngày càng thực hiện tốt vai trò giám sát và phản biện chính sách. Hoạt động chất vấn, trả lời chất vấn công khai trong các phiên họp của Quốc hội và lấy phiếu tín nhiệm các chức danh do Quốc hội, Hội đồng nhân dân phê chuẩn đã thể hiện rõ tinh thần dân chủ. Hoạt động của Tòa án và Viện Kiểm sát cũng có nhiều đổi mới như tăng cường vai trò của luật sư và sự tranh tụng tại tòa để hạn chế sự oan, sai.

Việc ra đời và thực hiện "Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị xã hội" *và* "Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính *quyền"* đã góp phần nâng cao vai trò của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội. Sự ra đời của nhiều tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp đã cơ bản đáp ứng nhu cầu lập hội đa dạng của nhân dân. Mặt khác, sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể đã giúp Nhà nước ngày càng minh bạch hóa hoạt động của mình.

Về phía người dân, *Quy chế dân chủ cơ sở và Pháp lệnh thực hiện dân chủ*

cơ sở giúp quyền làm chủ của nhân dân được thực thi trên thực tế. Hiến pháp năm 2013 đã dành 1 chương với 37 điều để quy định quyền con người và quyền công dân. Quyền tự do tín ngưỡng, tự do tôn giáo, quyền bình đẳng của các dân tộc đã được luật hóa. Sự công bằng, bình đẳng xã hội đã có những bước tiến nhất định.

Tiến trình dân chủ hóa cũng được thực thi trong lĩnh vực văn hóa - xã hội. Quá trình xã *hội hóa* các hoạt động y tế, giáo dục được đẩy mạnh. Vấn đề bản quyền đã được coi trọng và bảo vệ tốt hơn. Quyền tự do sáng tạo nghệ thuật đi đôi với việc gia tăng trách nhiệm xã hội của đội ngũ văn nghệ sỹ đã được Đảng nhấn mạnh. Các loại hình và số lượng sách, báo, tạp chí nở rộ, góp phần quan trọng phát triển đời sống trí thức, văn hóa.

Đánh giá chung, quá trình dân chủ hóa mọi lĩnh vực của đời sống đất nước đã tạo ra động lực to lớn cho sự nghiệp đổi mới. Dù vậy, dân chủ trong mọi lĩnh vực vẫn phải được tiếp tục hoàn thiện hơn nữa.

Trong lỉnh vực chính trị, các căn bệnh chuyên quyền, độc đoán, dân chủ hình thức hay dân chủ cực đoan, tức dân chủ không đi đôi với kỷ cương, phép nước vẫn tồn tại ở mọi cấp, nhưng trầm trọng nhất là ở cấp cơ sở. Do bộ máy hành chính còn rất cồng kềnh và không phân rõ chức năng, nhiệm vụ nên cán bộ dễ "tranh công, đổ tội". Thủ tục hành chính còn rườm rà gây phiền hà cho nhân dân và doanh nghiệp. Chức năng giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức quần chúng còn mờ nhạt. Các khâu trong công tác cán bộ chưa được minh bạch hóa nên hiện tượng "chạy chức, chạy quyền, chạy quy hoạch, chạy luân chuyển" vẫn phổ biến. Do chưa có cơ chế kiểm soát quyền lực nên không ít cán bộ đã biến quyền dân trao thành quyền lực cá nhân.

Trong lĩnh vực kinh tế, những thông tin về quy hoạch đất đai, đấu thầu dự án... còn thiếu sự minh bạch. Tình trạng "sân sau" của quan chức khá phổ biến và điều này làm cho nền kinh tế phát triển một cách "méo mó", thiếu bình đẳng. Các vụ khiếu kiện của dân (phần lớn liên quan đến việc đền bù đất đai trong quá trình đô thị hóa) chậm được giải quyết. Tham nhũng chính là sự vi phạm dân chủ trắng trợn khi của cải của nhân dân đã bị một số cá nhân có chức quyền chiếm đoạt nhưng đến nay, hiện tượng này vẫn rất trầm trọng và ngày càng tinh vi. Sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, đặc biệt là kinh tế tư nhân, trên thực tế vẫn chưa được đảm bảo; mức sống của nhân dân ở vùng nông thôn và vùng sâu, vùng xa còn nhiều chênh lệch so với ở thành phố.

Trong lĩnh vực văn hóa - xã hội, sự xâm hại bản quyền tác giả còn phổ biến, dịch vụ y tế, giáo dục, đặc biệt là công tác thi cử còn để xảy ra những hiện tượng tiêu cực, gây dư luận xấu trong xã hội; công tác an ninh và an sinh xã hội chưa được đảm bảo tốt... Như vậy, giữa nhận thức về dân chủ và các chế định luật pháp, giữa luật pháp và sự thực thi luật pháp vẫn còn khoảng cách khá lớn.

2. Giải pháp đẩy mạnh quá trình dân chủ hóa ở Việt Nam

Một là, cần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vấn đề dân chủ. Đội ngũ cán bộ trong bộ máy công quyền phải ý thức rõ ràng, quyền mà Đảng "cầm" và quyền mà Nhà nước "nắm" thực chất là quyền của dân, do dân ủy thác để phục vụ cho dân. Vì thế, phải thay đổi nhận thức từ chỗ Nhà nước có quyền ban phát theo"cơ chế xin - cho" sang Nhà nước có trách nhiệm phục vụ

nhân dân.

Cũng cần phải thẳng thắn nhìn nhận thực trạng dân chủ ở Việt Nam. Việc sử dụng cụm từ "phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa" dễ dẫn đến sự ngộ nhận rằng, chúng ta đã có đầy đủ các thiết chế, thể chế, chính sách và chỉ cần phát huy "công năng" của nó mà thôi. Thực chất thì nền dân chủ XHCN ở nước ta còn không ít khiếm khuyết. Cũng cần phải xác định rõ, việc tiếp thu kinh nghiệm thực hành dân chủ của các nước trên thế giới là điều cần thiết, khi Đảng ta khẳng định quyết tâm xây dựng ở Việt Nam *nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, Nhà nước pháp quyền XHCN*. Điều này đòi hỏi cần phải nghiên cứu các hình thức dân chủ ngoài nhà nước, do nhân dân tự quản nhằm khắc phục những giới hạn của nhà nước trong thực thi dân chủ. Cần phải luận giải rõ và thuyết phục về mặt lý luận trong điều kiện một đảng cầm quyền có thể xây dựng *"xã hội dân sự định hướng xã hội chủ nghĩa"*[(2)] hay không? Chỉ khi có sự thống nhất trong nhận thức thì mới có thể thực hành trên thực tế hoặc phản bác lại các quan điểm xuyên tạc của các thế lực thù địch. Nhìn chung, còn nhiều vấn đề lý luận về dân chủ cần được nhận thức lại một cách toàn diện, sâu sắc hơn.

Hai là, luật pháp là "bà đỡ" của dân chủ nên tất yếu phải *tăng cường việc xây dựng hành lang pháp lý* cho việc thực thi dân chủ trong Đảng và trong toàn xã hội. Mặc dù Điều 4 Hiến pháp năm 2013 đã khẳng định việc Đảng phải chịu sự giám sát của nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân về những quyết định của mình và phải hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp nhưng Hiến pháp là "luật gốc", và cần phải được cụ thể hóa bằng các bộ luật thì mới có thể kiểm soát quyền lực và mở đường cho dân chủ phát triển. *Luật Biểu tình, Luật về Hội* cần sớm ban hành vì Điều 25 Hiến pháp năm 2013 đã ghi rõ là công dân có quyền "lập hội, biểu tình"[(13)]. Trong quốc gia đa dân tộc như Việt Nam, cũng cần phải có *Luật Dân tộc* để đảm bảo sự thực thi trên thực tế nguyên tắc "các dân tộc đoàn kết, bình đẳng và tương trợ lẫn nhau". Để nâng cao hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc thì phải có *Luật về phản biện xã hội* bởi hiện nay không có chế tài buộc các cơ quan nhà nước phải tiếp thu ý kiến hoặc giải trình về những điều được phản biện. Chống tham nhũng chính là thực thi dân chủ, nên cần ban hành *Luật Kê khai tài sản* vì minh bạch hóa tài sản là công cụ "hữu hiệu" để kiểm soát "quan tham" và tạo cơ sở cho việc thu hồi tài sản tham nhũng...

Ba là, quá trình dân chủ hóa đòi hỏi *phải đổi mới công tác tổ chức cán bộ*. Khi dân chủ trong Đảng đóng vai trò "hạt nhân" thì Đảng phải trở thành mâu mực của "văn hóa dân chủ". Đảng phải tăng cường *đối thoại* với nhân dân, đặc biệt là tầng lớp trí thức, lắng nghe ý kiến của họ. Việc "độc quyền chân lý", áp đặt tư tưởng, "quy chụp quan điểm" cho các ý kiến phản biện một cách thiếu cơ sở đều cản trở quá trình dân chủ hóa đất nước. Muốn tránh các hiện tượng "mua quan, bán tước" thì phải *minh bạch hóa công tác cán bộ,* phải đổi mới hơn nữa công tác bầu cử, đẩy mạnh công tác tranh cử, phải coi trọng sự đánh giá của nhân dân về cán bộ và phát huy vai trò gương mẫu của người đứng đầu.

Bốn là, phải tăng cường *công tác kiểm tra, thanh tra và truyền thông* để kịp thời ngăn chặn các hiện tượng phản dân chủ và nhân rộng các cách làm tốt, điển

hình hay. Mặt khác, do quyền lực của các cơ quan thanh tra, kiểm tra và báo chí rất lớn nên cũng phải chống tiêu cực ở ngay các cơ quan chống tiêu cực.

Cuối cùng, khi dân chủ là "của quý báu" của dân thì phải tạo thiết chế, chế tài phù hợp để hiện thực hóa vai trò, trách nhiệm phản biện của Mật trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Sự lệ thuộc vào ngân sách nhà nước đã làm các tổ chức này khó thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm phản biện của mình, cho nên, tìm ra cơ chế tài chính cho nó, cũng là vấn đề cần xem xét. Cũng phải đẩy mạnh mô hình tự quản của các cộng đồng đồng dân cư trên cơ sở quy ước, hương ước và không trái với pháp luật. Mặt khác, cũng phải kiên quyết chống các hiện tượng dân chủ "quá trớn" hay lợi dụng dân chủ để làm tổn hại đến lợi ích quốc gia - dân tộc mà thực chất đó chính là lợi ích của dân.

Bản chất của một nền dân chủ không phụ thuộc vào việc có một đảng hay nhiều đảng mà phụ thuộc vào việc đảng cầm quyền đại diện cho lợi ích của ai, quyền lực nhà nước được sử dụng vào mục đích gì, nhưng nguy cơ độc đoán, chuyên quyền của một đảng duy nhất cầm quyền là có thật. Muốn khắc phục nguy cơ đó thì Đảng phải cầm quyền theo Hiến pháp và pháp luật, phải đấy mạnh dân chủ trong Đảng, phải gắn bó thực sự với nhân dân. Khi lợi ích của dân là thước đo chân lý thì xây dựng và vận hành đầy đủ các thiết chế, thế chế, chế tài đảm bảo mọi quyền lực thuộc về nhân dân, đảm bảo lợi ích của dân và tạo điều kiện để mỗi chủ thể phát huy năng lực sáng tạo của mình, chính là sự thực hành dân chủ, chống quan liêu, tham nhũng một cách thiết thực nhất □

(1), (2) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI,* Nxb Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.29, 209.

(3) ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Nxb Sự thật, 1991, tr. 125.

(4) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.80.

(5) ĐCSVN:Văn *kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.85-86.

(6) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứx,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.68.

(7), (8) ĐCSVN:Văn *kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.70, 100.

(9), (10) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứXII,* Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.169, 170.

(11)Chỉ thị số 30 - CT/TW của Bộ Chính trị ngày 18-2-1998 vềxáv dựng và *thực hiện Quy chê dân chủ ở cơ sở.*

(12)Lê Hữu Nghĩa: Thực hành và phát huy dân chủ qua 30 năm Dổi mới, In trong: Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với công cuộc Đổi mới của Việt Nam, Nxh Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2017, tr.714.

(13)Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội,

Nguồn trích: TC. Lý luận Chính trị, số 11 - Năm 2019

VÌ AN NINH TỔ QUỐC!
Công an nhân dân
CƠ QUAN CỦA ĐẢNG ỦY CÔNG AN TRUNG ƯƠNG VÀ BỘ CÔNG AN

CHỈNH ĐỐN ĐẢNG - DẤU ẤN "KHÔNG VÙNG CẤM"

PGS.TS. Trần Quang Tam



Tổng bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng chủ trì họp Ban chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng sáng 18-11-2019

Dấu ấn mạnh mẽ của công tác chỉnh đốn Đảng trong nhiệm kỳ Đại hội XII là kỷ luật, kỷ cương trong Đảng được siết chặt, pháp luật của Nhà nước được đề cao, việc xử lý tổ chức đảng, đảng viên vi phạm được thực hiện nghiêm minh, không có vùng cấm, không có ngoại lệ...

Suốt chặng đường gần 90 năm lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Nhờ đó, Đảng ta ngày càng vững mạnh, lãnh đạo đất nước giành được những thắng lợi to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Trong nhiệm kỳ khóa XII, Đảng ta đặc biệt coi trọng nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, với việc ban hành và thực hiện quyết liệt Nghị quyết số 04-NQ/TVV, ngày 30/10/2016 về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Nghị quyết đề ra 4 nhóm nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, với quan điểm kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa xây dựng Đảng và chỉnh đốn Đảng, trong đó xây dựng Đảng là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài; chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách. Trong tình hình hiện nay,

Trung ương nhấn mạnh và đề cao nhiệm vụ chỉnh đốn Đảng, với việc thực hiện quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp để đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt của toàn Đảng, cùng với sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và nhân dân được phát huy cao độ, Nghị quyết đã được thực hiện nghiêm túc và đạt những kết quả quan trọng.

Qua hơn 3 năm thực hiện Nghị quyết, nhận thức của cấp ủy các cấp và cán bộ, đảng viên ngày càng đầy đủ, toàn diện và sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác chỉnh đốn Đảng. Các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ đã được nhận diện và có giải pháp phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn hiệu quả. Vai trò của tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên trong phòng, chống suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" từng bước được phát huy. Ý thức chấp hành đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và việc rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, nhất là đạo đức công vụ của cán bộ, đảng viên được nâng lên. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng được thực hiện đồng bộ, quyết liệt, nhất là cấp trung ương, có tác dụng rõ rệt, góp phần chủ động ngăn ngừa vi phạm của cán bộ cao cấp và cảnh tỉnh, cảnh báo, răn đe chung đối với mọi cán bộ, đảng viên. Trong thành công đó có sự đóng góp đáng kể của lực lượng Công an nhân dân. Không chỉ là lực lượng tiên phong, gương mẫu đi đầu, nghiêm túc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, lực lượng Công an nhân dân còn phát hiện, điều tra, đề nghị truy tố, xét xử nhiều vụ án tham nhũng, vụ án kinh tế lớn, phức tạp; đấu tranh làm thất bại chiến lược "diễn biến hòa bình", phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong Đảng và trong xã hội.

Nhìn lại hơn nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, công tác chỉnh đốn Đảng đã được Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyết liệt, giải quyết dứt điểm những vụ việc gây bức xúc trong dư luận; trách nhiệm của cấp ủy và sự gương mẫu của người đứng đầu các cấp được đề cao; sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội được tăng cường; sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và vai trò của nhân dân được phát huy. Với nhiều giải pháp quyết liệt, vừa toàn diện, đồng bộ; vừa có trọng tâm, trọng điểm và chọn đúng khâu đột phá, công tác chỉnh đốn Đảng đã đạt kết quả khá toàn diện trên các mặt, từng bước khắc phục được những hạn chế, yếu kém kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ trong một số lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp.

Điểm nổi bật trong tổ chức thực hiện Nghị quyết là công tác chống tham nhũng đã được triển khai mạnh mẽ, đạt kết quả rõ rệt, được dư luận và nhân dân đồng tình, đánh giá cao; tình trạng tham nhũng từng bước được kiềm chế, ngăn chặn và đẩy lùi; công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở các địa phương có chuyển biến tích cực, khắc phục dần tình trạng "trên nóng, dưới lạnh". Với việc hơn 2.200 cán bộ, đảng viên liên quan đến tham nhũng bị xử lý kỷ luật; 44 vụ án

tham nhũng lớn, phức tạp, cùng hơn 500 bị cáo được đưa ra xét xử bằng những bản án nghiêm khắc; thu hồi hơn 27.000 tỷ đồng cho ngân sách nhà nước... đã thể hiện sự nghiêm minh của Đảng trong cuộc đấu tranh với tệ tham nhũng. Gần đây, tại cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương vé phòng, chống tham nhũng, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng tiếp tục khẳng định quyết tâm của Đảng, Nhà nước trong công tác phòng, chống tham nhũng là kiên quyết, không ngừng nghỉ.

Dấu ấn mạnh mẽ của công tác chỉnh đốn Đảng trong nhiệm kỳ này là kỷ luật, kỷ cương trong Đảng được siết chặt, pháp luật của Nhà nước được đề cao, việc xử lý tổ chức đảng, đảng viên vi phạm được thực hiện nghiêm minh, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kỳ người đó là ai, giữ cương vị công tác nào, đương chức hay đã nghỉ hưu. Từ khi triển khai thực hiện Nghị quyết đến nay, đã có gần 800 tổ chức đảng và hơn 42.000 đảng viên bị xử lý kỷ luật bằng các hình thức khác nhau. Đáng chú ý, trong số đảng viên bị kỷ luật có hơn 70 cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý, trong đó có 1 ủy viên Bộ Chính trị; 5 ủy viên Trung ương Đảng đương nhiệm và 3 đồng chí trong số đó đã bị đưa ra khỏi Ban Chấp hành Trung ương; 14 nguyên ủy viên Trung ương Đảng, 1 nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ, 5 Bộ trưởng và nguyên Bộ trưởng, 2 Bí thư Tỉnh ủy, 5 nguyên Bí thư Tỉnh ủy... Đây là điều mất mát và đau xót của Đảng, nhưng cái mà chúng ta đạt được lại hết sức to lớn. Đó là kỷ luật và kỷ cương của Đảng được giữ vững, uy tín và sức mạnh của Đảng được tăng cường, niềm tin của nhân dân đối với Đảng được nâng cao. Kết quả công tác chỉnh đốn Đảng từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã góp phần tạo nên động lực mới, khí thế mới, động viên sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong xây dựng và phát triển đất nước. Kinh tế - xã hội của nước ta những năm qua đã có những chuyển biến rất ấn tượng, phát triển toàn diện trên các mặt; tốc độ tăng trưởng GDP hằng năm đều tăng, vượt chỉ tiêu để ra (năm 2018 đạt 7,08%, năm 2019 ước đạt 6,8%); năm 2019 là năm thứ hai liên tiếp đạt và vượt toàn bộ 12 chỉ tiêu Quốc hội giao.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những hạn chế cần khắc phục: Một số cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên nhận thức chưa đúng và thiếu nghiêm túc, quyết liệt trong việc nghiên cứu, phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết; một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa kịp thời nắm bắt tình hình và tập trung lãnh đạo giải quyết dứt điểm những vấn đế bức xúc, vụ việc nổi cộm; công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử có mặt còn hạn chế, có nơi chưa coi trọng phòng ngừa, chưa chủ động phát hiện, chưa kiên quyết xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm... Nhưng nhìn tổng thể, những kết quả đạt được vẫn là cơ bản. Sự kiên quyết, kiên trì thực hiện công tác chỉnh đốn Đảng càng làm cho Đảng ta trong sạch hơn, vững mạnh hơn, đoàn kết hơn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Đó là nhân tố quyết định đưa đất nước phát triển và đạt được những thành tựu hết sức to lớn: ổn định chính trị, xã hội được giữ vững; tiềm lực quốc phòng, an ninh được tăng cường; hoạt động đối ngoại được đẩy mạnh; vị thế và uy tín của nước ta được nâng cao trên trường quốc tế; niềm tin của nhân dân đối với Đảng ngày càng được củng cố. Những yếu tố đó là nền tảng, tạo tiền đề

vững chắc để đất nước phát triển nhanh, bền vững trong những năm tới.

Chỉnh đốn Đảng là một nhiệm vụ hệ trọng, liên quan đến sự tồn vong của Đảng và chế độ; là công việc đẩy cam go, khó khăn, phức tạp, do đó cần phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, kiên quyết, kiên trì, không chủ quan, nóng vội, không thỏa mãn với kết quả đạt được. Trong bối cảnh tình hình hiện nay, mỗi tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp càng phải giữ vững bản lĩnh chính trị, có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, kiên quyết ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong Đảng và trong xã hội; nâng cao trách nhiệm nêu gương; dựa vào nhân dân để xây dựng và chỉnh đốn Đảng; quyết liệt thực hiện các giải pháp, đưa Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII thực sự đi vào cuộc sống, đáp ứng được kỳ vọng và niềm tin của nhân dân.

Nguồn trích: Công an nhân dân, Số 5291-5295 - Năm 2020

TẠP CHÍ
LỊCH SỬ ĐẢNG
ISSN 0936 - 8477
VIỆN LỊCH SỬ ĐẢNG - HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
HƯỚNG TỚI KỶ NIỆM 90 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (3-2-1930 - 3-2-2020)

NHẬN DIỆN VÀ ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH, CHỐNG PHÁ CƯƠNG LĨNH, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG

PGS, TS Nguyễn Trọng Phúc
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

***Tóm tắt:** Cương lĩnh, đường lối của Đảng hình thành trên nền tảng lý luận Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và thực tiễn Việt Nam. Trong lịch sử lãnh đạo, đấu tranh của Đảng, nhiệm vụ xây dựng, phát triển, bổ sung, hoàn thiện Cương lĩnh, đường lối luôn luôn được đặt lên hàng đầu để bảo đảm sự lãnh đạo đúng đắn và cách mạng đi đến thắng lợi. Đảng đã phải nhiều lần chống lại sự xuyên tạc, phá hoại của các thế lực thù địch nhằm vào Cương lĩnh, đường lối, chính sách, chủ trương của Đảng, nhất là ở cuối những năm 30, những năm 1945-1946, những năm 60, những năm 1989-1991 và ở thời điểm hiện nay. Trong các cuộc đấu tranh đó, Đảng có được những kinh nghiệm cần thiết để chủ động, kiên quyết bảo vệ Cương lĩnh, đường lối, bảo đảm sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng vì lợi ích quốc gia, dân tộc và sự phát triển bền vững của đất nước.*

Từ khóa: Cương lĩnh, đường lối của Đảng; con đường xã hội chủ nghĩa; các thế lực thù địch

1. Sự thống nhất trong Đảng về Cương lĩnh, đường lối, về nền tảng tư tưởng, về các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật Đảng và về tư cách người cách mạng đã được khẳng định ngay từ quá trình chuẩn bị thành lập Đảng. Những nội dung căn bản đó bảo đảm bản chất cách mạng và vai trò lãnh đạo của Đảng.

Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời năm 1930 và trải qua các thời kỳ lãnh đạo cách mạng, Cương lĩnh, đường lối, quan điểm của Đảng đã bị các thế lực thù địch về chính trị và ý thức hệ chống phá, xuyên tạc, phủ định. Điều đó không có gì lạ trong cuộc đấu tranh giai cấp và đấu tranh dân tộc mà Đảng là lãnh tụ chính trị, luôn luôn trung thành và nêu cao mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và CNXH. C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin đã từng phải chống lại nhiều kẻ thù về chính trị, tư tưởng và cả về tổ chức.

Vào những năm 30 của thế kỷ XX, ở Việt Nam xuất hiện thế lực Tơrốtxkít (những người theo chủ nghĩa Tơrốtxky-chủ nghĩa "tả" khuynh chống lại lý luận của V.l.Lênin) gồm Hồ Hữu Tường, Tạ Thu Thâu, Trần Văn Thạch, Phan Văn Hùm, v.v. Nhóm Tơrốtxkít đã đưa ra khẩu hiệu "tả" đề lừa bịp, lôi kéo quần chúng chống lại đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản lập Mặt trận dân chủ, đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ; phản đối Đảng Cộng sản lập Mặt trận dân chủ với luận điệu giai cấp vô sản không cần lo cho các giai cấp khác. Họ còn chủ trương ở nước thuộc địa phải làm ngay cách mạng vô sản, không cần phải làm cách mạng tư sản dân quyền (cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân). Để phê phán Tơrốtxkít, năm 1937, Tổng Bí thư Hà Huy Tập viết tác phẩm Tơrốtxky và phản cách mạng. Năm 1939, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ viết tác phẩm Tự chỉ trích. Các tác phẩm quan trọng đó khẳng định tính đúng đắn của đường lối, chính sách của Đảng phù hợp với thực tiễn Việt Nam và lợi ích của nhân dân, phê phán thủ đoạn cơ hội chính trị của các phần tử tơrốtxkít. Tác phẩm Tự chỉ trích còn làm rõ kinh nghiệm đấu tranh chống các luận điệu sai trái, thù địch và sự mơ hồ, vô nguyên tắc của một số đồng chí trong Đảng. Năm 1939, trong ý kiến gửi các đồng chí ở trong nước, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã nhấn mạnh: "Đối với bọn tơrốtxkít, không thể có thoả hiệp nào, một nhượng bộ nào. Phải dùng mọi cách để lột mặt nạ chúng làm tay sai cho chủ nghĩa phát xít, phải tiêu diệt chúng về chính trị"1. Đó là kinh nghiệm thành công trong đấu tranh chống thế lực thù địch về tư tưởng và chính trị.

Đầu những năm 40, Đảng phải chống lại những phần tử A.B. "A.B là bọn khiêu khích làm tay sai cho giặc đế quốc, đội lốt cộng sản chui vào Đảng để dò xét và phá hoại Đảng. A.B tức là chữ Anti-bolchévik viết tắt, nghĩa đen của nó là phản Bônsèvich, phản cộng"2. Ngày 25-12-1944, trên báo Cờ giải phóng, Tổng Bí thư Trường Chinh viết bài "Kinh nghiệm công tác, làm thế nào nhận biết một phần tử A.B?".

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đường lối chiến lược của Đảng là xây dựng chính quyền nhân dân, củng cố nền độc lập thống nhất. Trong hoàn cảnh phải chống giặc ngoài, thù trong, Đảng phải lựa chọn sách lược thích hợp, lúc thì tạm hòa hoãn với quân Tưởng (của chính quyền Trung Hoa Dân quốc) ở miền Bắc

để tập trung kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam Bộ, lúc lại hòa hoãn, nhân nhượng với Pháp để thúc đẩy quân Tưởng về nước. Chính sách của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh là Hòa để tiến và đã ký Hiệp định Sơ bộ, ngày 6-3-1946 với Pháp. Các thế lực thù địch gồm tơrốtxkít và phản động khác đã kích động dân chúng, vu cáo Nhà nước cách mạng và Hồ Chí Minh là bán nước cho Pháp. Đảng phải tiến hành công tác tư tưởng giải thích cho nhân dân hiểu rõ chính sách đúng đắn, đồng thời phê phán luận điệu và hành vi kích động, phản động. Thực dân Pháp mưu mô tách Nam Bộ khỏi nước Việt Nam. Đồng bào Nam Bộ thật sự lo lắng về số phận của Nam Bộ. Trước khi lên đường thăm nước Pháp (31-5- 1946), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư cho đồng bào Nam Bộ khẳng định đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam. "Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi!"3, "Tôi xin hứa với đồng bào rằng Hồ Chí Minh không phải là người bán nước"4.

Những năm 60 của thế kỷ XX, chủ nghĩa xét lại, chủ nghĩa cơ hội "tả" và hữu khuynh tác động tiêu cực tới các nước XHCN, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Bất đồng và mâu thuẫn nghiêm trọng giữa một số nước XHCN. Đảng, Nhà nước Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu cao chủ nghĩa quốc tế, chân thành đoàn kết, trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin. Một số người thiếu bản lĩnh đã làm trái đường lối của Đảng, gây chia rẽ, lôi kéo phe nhóm theo nước này để chống nước kia. Quan điểm sai trái đó đã bị phê phán và khắc phục tại HNTƯ 9 khóa III (12-1963), bảo đảm sự thống nhất trong đường lối xây dựng CNXH ở miền Bắc và tiến hành chiến tranh cách mạng chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Có những người trên thế giới đã hiểu sai, xuyên tạc hoặc xét lại chủ nghĩa Mác dẫn tới lộn xộn, sai lầm trong quan điểm, đường lối gây hậu quả tiêu cực. Trong bối cảnh đó, năm 1968, kỷ niệm 150 năm ngày sinh C.Mác, đồng chí Trường Chinh viết tác phẩm nổi tiếng: Đời đời nhớ ơn Các Mác và đi theo con đường Các Mác đã vạch ra. Tác phẩm đã góp phần quan trọng phê phán đấu tranh chống những luận điệu sai trái về tư tưởng và lý luận, bảo vệ đường lối của Đảng và con đường đúng đắn của cách mạng Việt Nam, bảo vệ giá trị khoa học, cách mạng và sự trong sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin. Cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận đó đã khẳng định vị thế của Đảng và những người cộng sản Việt Nam trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế và trong phe XHCN.

Năm 1989-1991, CNXH trên thế giới lâm vào khủng hoảng toàn diện, sâu sắc dẫn tới sự sụp đổ của mô hình CNXH ở các nước Đông Âu và Liên Xô. Nguyên nhân cơ bản là sự phá hoại của chủ nghĩa xét lại, chủ nghĩa cơ hội chính trị, của các thế lực chống cộng, chống CNXH; âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình" của CNĐQ; đặc biệt là sai lầm về đường lối của các Đảng Cộng sản cầm quyền, sự rút lui, đầu hàng của các Đảng trước sự lấn tới, tiến công của các thế lực thù địch. Đó là tổn thất nặng nề và đau đớn của CNXH, mà những Đảng, những người cộng sản chân chính phải rút ra bài học cho đến ngày nay.

Ở thời điểm 30 năm trước, Việt Nam đang thực hiện những bước đi khởi đầu của công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng, lãnh đạo và đã có được những thành công. Lợi dụng sự biến động của tình hình các nước XHCN, các thế lực thù địch đã lớn tiếng nói rằng CNXH đã hết thời, đòi từ bỏ con đường XHCN; đòi chấm dứt vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam, đòi thực hiện đa nguyên chính trị và đa đảng. Đảng đã kiên quyết, dứt khoát bác bỏ những quan điểm sai trái đó, kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định con đường XHCN, phát triển đường lối đổi mới và hoạch định Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đảng nhận thức rõ rằng bảo đảm tính đúng đắn của Cương lĩnh, đường lối và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước có ý nghĩa quyết định để đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế-xã hội và phát triên đất nước theo con đường XHCN.

Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh, đã chỉ rõ: "Cuộc khủng hoảng toàn diện, sâu sắc của các nước xã hội chủ nghĩa đặt chủ nghĩa xã hội trước sự phê phán gay gắt chưa từng thấy, từ nhiều hướng. Đáng tiếc là ngay trong hàng ngũ những người cộng sản cũng có hiện tượng dao động về lập trường, những khuynh hướng phủ định các thành tựu, từ đó dẫn đến phủ định con đường xã hội chủ nghĩa"5. Tổng Bí thư khẳng định ý chí của toàn Đảng, kiên định mục tiêu CNXH mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và nhân dân Việt Nam đã lựa chọn. Đối với Việt Nam "không còn con đường nào khác để có độc lập dân tộc thực sự và tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Cần nhấn mạnh rằng, đây là sự lựa chọn của chính lịch sử, sự lựa chọn đã dứt khoát từ năm 1930 với sự ra đời của Đảng ta"6. Cách mạng Việt Nam đang phát triển trên con đường đúng đắn đã lựa chọn với những thành tựu to lớn, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân với nền độc lập, thống nhất trọn vẹn, đang quá độ tiến lên CNXH, không có lý do gì rẽ sang con đường TBCN hay lùi lại thời kỳ cách mạng dân tộc dân chủ, trao quyền quản lý đất nước cho những thế lực cơ hội, phản động.

Hiện nay, việc phản bác nhưng quan điểm sai trái, thù địch về cơ bản vẫn phải nhận diện đúng bản chất và ý đồ của các thế lực đó như những năm trước đây. Điều cần lưu ý là thủ đoạn của họ tinh vi, phức tạp, xảo quyệt hơn và triệt để sử dụng công nghệ thông tin để đạt được ý đồ nhanh nhất, quy mô và diện phá hoại rộng lớn và do đó mức độ nguy hại không thể xem thường.

Quan điểm sai trái, thù địch về chính trị hiện nay vẫn là phủ nhận con đường XHCN, đòi Việt Nam từ bỏ con đường đó; đòi Đảng Cộng sản Việt Nam từ bỏ vai trò lãnh đạo và cầm quyền, thực hiện đa nguyên chính trị và chế độ đa đảng đối lập. Đó là hai vấn đề căn cốt để họ lấn tới xóa bỏ chế độ XHCN ở Việt Nam. Họ cố chứng minh rằng chế độ XHCN mà những người cộng sản, các Đảng Cộng sản cố công xây dựng nhiều chục năm đã không thành hiện thực, phải chấp nhận sự thất bại như ở Đông Âu, Liên Xô. Cố đi theo con đường không có tương lai đó là sai lầm, ảo tưởng. Có người cho rằng, một số nước theo con

đường XHCN hiện nay, trong đó có Việt Nam, chỉ là hình thức, trên thực tế là đang phát triển CNTB.

Để phê phán, phản bác những quan điểm sai trái, điều quan trọng hàng đầu là phải trở lại đúng bán chất của CNXH trong học thuyết Mác-Lênin, hiểu rõ giá trị khoa học và tính hiện thực của lý luận ấy. Trong Tuyên ngôn của Đang Cộng sản (2-1848), C.Mác và Ph.Ăngghen đã từng phê phán những quan điểm không đúng về CNXH khi các ông đề cập tới các loại của Chủ nghĩa xã hội phản động, đó là Chủ nghĩa xã hội phong kiến, Chủ nghĩa xã hội tiểu tư sản, Chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản không tưởng phê phán.

Phản bác việc phủ nhận con đường XHCN cần thiết phải hướng tới chứng minh cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn hiện thực của CNXH đã được xây dựng và có vai trò không thể phủ nhận trong thế kỷ XX và đang được nhận thức rõ hơn và từng bước hiện thực hóa. Cần phải tổng kết sâu sắc thực tiễn xây dựng CNXH cả trước và từ khi tiến hành đổi mới, làm rõ những nhận thức mới và thực tiễn đã và đang diễn ra. Hơn 30 năm qua, Việt Nam xây dựng CNXH theo đường lối đổi mới do Đại hội VI (12-1986) của Đảng đề ra và thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (năm 1991) và Cương lĩnh xây dụng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chù nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011). Đó là quá trình đổi mới tư duy lý luận, từ thực tiễn mà sửa chữa những sai lầm nhận thức không đầy đủ, không đúng về CNXH và thời kỳ quá độ lên CNXH. Thực tiễn đổi mới đã khẳng định quyết tâm đi theo con đường XHCN là đúng đắn với những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, trong đó có thành tựu về phát triển lý luận. Nhận thức về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam ngày càng sáng tỏ hơn. Sáng tỏ hơn về mục tiêu, mô hình của xã hội XHCN: về những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, con người của thời kỳ quá độ; về những vấn đề điều kiện, khả năng bò qua CNTB để tiến lên CNXH; về sự cần thiết phải kế thừa, phát triển những thành tựu mà loài người đã đạt được dưới chế độ tư bản, nhất là khoa học, công nghệ và tố chức quản lý kinh tế, xã hội.

Đối với các thế lực thù địch về chính trị, chống cộng, chống CNXH từ trước tới nay, dù có trao đổi, tranh luận như thế nào họ cũng không từ bỏ lập trường, quan điểm của họ. Cần chú ý rằng, phê phán, phản bác quan điểm sai trái để đi tới nhận thức đúng đắn trong nội bộ Đảng và trong xã hội. Từ cái đúng được khẳng định, được thừa nhận mà đẩy lùi cái sai. Để đi tới nhận thức đúng đắn là vấn đề lớn đặt ra cả về phương diện tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, tổng kết lý luận. Nhận thức đúng về CNXH và con đường XHCN là vô cùng quan trọng đối với Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên.

Phải thấy rõ những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ lãnh đạo, quản lý để tăng cường giáo dục, thống nhất nhận thức trong Đảng. NQTƯ 4 khóa XII (10-2016) của Đảng đã nêu rõ những biểu hiện "Phai nhạt lý tưởng cách mạng, dao động, giảm sút niềm tin vào mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hoài nghi, thiếu tin tưởng vào chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng

Hồ Chí Minh", "Xa rời tôn chi, mục đích của Đảng; Không kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; Phụ họa theo những nhận thức lệch lạc, quan điểm sai trái"8. Quan điểm sai trái, thù địch là nằm trong âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình" của kẻ địch. Thủ đoạn đó tác động đến cán bộ, đảng viên dẫn tới làm trái đường lối, Cương lĩnh của Đảng và "tự diễn biến", "tự chuyến hóa" của một bộ phận cán bộ, đảng viên, cần phải nhận diện những biểu hiện và kiên quyết đấu tranh chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa".

Điều cần nhấn mạnh là 9 biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" lại chính là quan điểm của các thế lực thù địch, được một bộ phận cán bộ, đảng viên phụ họa, làm theo. Trong 9 biểu hiện đó, cần chú ý biểu hiện thứ 6: "Móc nối, cấu kết với các thế lực thù địch, phản động và các phần tử cơ hội, bất mãn chính trị để truyền bá tư tưởng, quan điểm đối lập; vận động tổ chức, tập hợp lực lượng để chống phá Đảng và Nhà nước"9. Đó là điều "nguy hiểm khôn lường" và là một "nguy cơ trực tiếp đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ". Vì vậy, nhận diện những phần tử thoái hóa, biến chất, nhất là suy thoái về tư tưởng chính trị là công việc bức thiết hiện nay để có giải pháp xử lý thích hợp, làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh.

Một quan điểm sai trái mà các thế lực thù địch nêu ra từ nhiều năm nay là: Việt Nam chỉ đổi mới kinh tế mà không hề đổi mới chính trị, vẫn giữ nguyên bộ máy lãnh đạo chuyên quyền của Đảng Cộng sản. Họ phủ nhận nền dân chủ XHCN, phủ nhận Nhà nước pháp quyền XHCN, đòi thực hiện "tam quyền phân lập". Thực chất là phủ nhận và đòi xóa bỏ sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Sự thật là, khi tiến hành công cuộc đổi mới, Đảng đã chủ trương kết hợp ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị. Xác định nhiệm vụ đổi mới, phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt. Từ thành tựu đổi mới kinh tế mà từng bước đổi mới hệ thống chính trị. Nhận thức rõ rằng, chính trị là lĩnh vực rất quan trọng đối với một quốc gia, một chế độ, lại là vấn đề rất nhạy cảm; vì vậy, đổi mới chính trị, phải tiến hành từng bước vừng chắc, thận trọng, không thể hấp tấp, vội vàng. Vấn đề nào đã rõ thì quyết tâm đổi mới, vấn đề chưa rõ phải tiếp tục nghiên cứu, tổng kết. Đó chính là bài học thành công trong đổi mới chính trị ở Việt Nam, bảo đảm giữ vững sự ổn định chính trị trong mọi hoàn cảnh. Ổn định chính trị là vấn đề hệ trọng của đất nước, là cuộc sống và nguyện vọng của nhân dân.

2. Sự nghiệp đổi mới càng phát triển, mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị trở thành mối quan hệ lớn phải được nhận thức và xử lý đúng đắn tạo động lực cho sự phát triên. Từ năm 1989, xây dựng hệ thống chính trị được đặt ra rất cơ bản thay cho quan niệm trước đó về hệ thống chuyên chính vô sản. Từ những năm 90, việc xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN trở thành vấn đề rất quan trọng của hệ thống chính trị. Việc sửa đổi Hiến pháp năm 1980 và ban hành Hiến pháp năm 1992 và gần đây sửa đổi Hiến pháp năm 1992 và ban hành Hiến pháp năm 2013 là sự phát triển quan trọng lý luận và thực tiễn xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam. Đó là đổi mới rất cơ bản hệ thống

chính trị. Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương tiếp tục đổi mới căn bản, đồng bộ hệ thống chính trị cả về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và phương thức lãnh đạo, quản lý và đội ngũ cán bộ, công chức. Cải cách hành chính và cải cách tư pháp ngày càng làm rõ hơn mô hình và phương thức vận hành của Nhà nước pháp quyền Việt Nam. Quan điểm được xác định: quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan làm chức năng lập pháp, hành pháp và tư pháp, là phù hợp với thực tiễn Việt Nam, không thể áp đặt mô hình, cơ chế vận hành của nước này vào nước khác.

Các thế lực thù địch cho rằng ở Việt Nam không có dân chủ, quyền con người bị vi phạm. Họ luôn luôn lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền xuyên tạc chính sách dân tộc, tôn giáo để đả kích sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Sự thật là, khi xây dựng Nhà nước pháp quyền trong điều kiện một Đảng duy nhất cầm quyền, cần phải nhận thức và xử lý mối quan hệ giữa Đảng cầm quyền, Nhà nước pháp quyền và quyền làm chủ của nhân dân, tức là quan hệ: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. Đây là vấn đề lớn về lý luận về thực tiễn trong xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính trị trong xã hội văn minh, hiện đại mà con người và nhân dân là trung tâm.

Những thế lực phản động, thù địch đã từng công khai phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Thực tế là sự lãnh đạo của Đảng không ngừng được đổi mới. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng không những được nhân dân, toàn xã hội khẳng định mà còn được cộng đồng thế giới và khu vực, các đối tác thừa nhận. Các đảng chính trị cầm quyền trên thế giới kể cả không cùng ý thức hệ và chế độ chính trị đều có quan hệ tốt với Đảng Cộng sản Việt Nam. Thước đo sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là kinh tế phát triển, chính trị, xã hội ổn định, văn hóa, giáo dục, khoa học phát triển, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện, nâng cao về mọi mặt, quốc phòng an ninh được giữ vững, ngoại giao rộng mở, vị thế uy tín Việt Nam ngày càng nâng cao trên trường quốc tế. Đó là sự thật mà bất kỳ thế lực đen tối nào cùng không thể phủ nhận.

Việc phê phán, bác bỏ những quan diêm sai trái, thù địch chống lại Cương lĩnh, đường lối của Đảng luôn luôn được đặt ra trong suốt quá trình lãnh đạo của Đảng từ năm 1930 đến nay. Đảng đã có được những kinh nghiệm quý báu trong cuộc đấu tranh đó. Một là, trong mọi hoàn cảnh, cần phải công khai làm rõ quan điểm, đường lối đúng đắn của Đảng, giải thích rõ để đồng chí trong Đảng thống nhất nhận thức, hành động, tuyên truyền để nhân dân hiểu rõ, ủng hộ, đồng thuận với Đảng, không bị kẻ xấu lôi kéo, thao túng. Hai là, không bao giờ được rút lui, rời bỏ mặt trận tư tưởng lý luận, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, và về chính trị thì không có bất cứ sự nhân nhượng, thỏa hiệp nào, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định. Phản bác quan điểm sai trái, thù địch dựa trên cơ sở khoa học, hiện thực từ thực tiễn cách mạng Việt Nam, bảo đảm tính thuyết phục. Ba là, thẳng thắn tự phê bình để thấy rõ những sai lầm, khuyết điểm, tự sửa chữa, hoàn thiện đường lối và sự lãnh đạo là chủ động làm thất bại ý đồ của địch lợi dụng khuyết

điểm của Đảng, của cán bộ, đảng viên đê xuyên tạc, phá hoại. Từ sự Tự chi trích của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ (1939), tự phê bình của Trung ương tại Đại hội VI (1986) đến tự phê bình theo NQTƯ 4 khóa XI và NQTƯ4 khóa XI của Đảng chính là theo tinh thần ấy. Không bao giờ được ngủ quên trên vòng nguyệt quế như Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã nhắc nhở. Đó cũng là cách nâng cao khả năng tự bảo vệ, chống lại mọi sự xâm nhập phá hoại từ bên ngoài, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

1. Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb CTQG, H, 2011, T. 3, tr. 167
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập, Nxb CTQG, H, 2000, T. 7, tr. 516
3,4 .Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb CTQG, H, 2011, T. 4, tr. 280,280
5,6. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập, Nxb CTQG, H, 2007, T. 51, tr. 13,14
7. Xem C.Mac và Ph.Ăng ghen Toàn tập, Nxb CTQG, H, 2002, T. 4, tr. 629-643
8,9. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Văn phòng Trung ương Đảng, H, 2016, tr. 28,33.

Nguồn trích: TC.Lịch sử Đảng, số 12-Năm 2019



CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC CỦA ĐẢNG TRONG LỊCH SỬ VÀ XÂY DỰNG ĐẢNG HIỆN NAY

PGS, TS Nguyễn Trọng Phúc

Đạo đức thuộc phạm trù ý thức xã hội và là một bộ phận của kiến trúc thượng tầng. Vì vậy, đạo đức có vai trò rất quan trọng trong sự phát triển xã hội. Khi định hình xã hội loài người từ buổi sơ khai đã ra đời đạo đức, vì đó là những chuẩn mực cần thiết điều chỉnh hành vi của con người, sự ứng xử của con người với nhau và với cộng đồng.

V.I.Lênin đặc biệt nhấn mạnh vai trò của đạo đức cộng sản, coi đạo đức là một bộ phận trong cuộc đấu tranh nhằm cảo tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới. Người đòi hỏi những người cộng sản, nhất là thế hệ thanh niên phải tu dưỡng, rèn luyện về đạo đức.

"Các đồng chí phải tự giáo dục mình thành những người cộng sản", "Đạo đức của chúng ta hoàn toàn phục tùng lợi ích đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản. Đạo đức của chúng ta là từ những lợi ích của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản mà ra" (Lênin Toàn tập, Nxb Tiến bộ, Matxcơva, 1977, tập 41, trang 366-367). Đạo đức đó là những gì góp phần phá hủy xã hội cũ và sáng tạo ra xã hội mới.

Khi chuẩn bị những điều kiện cần thiết để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, trong

tác phẩm Đường Cách mệnh (1927), lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc-Hồ Chí Minh đã đặt lên hàng đầu Tư cách một người cách mệnh với 23 điểm căn bản. Với thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Đảng Cộng sản cầm quyền ở Việt Nam, yêu cầu và nội dung xây dựng Đảng đặt ra nhiều vấn đề lớn lao và mới mẻ trong đó có rèn luyện đạo đức cách mạng.

Trong tác phẩm Sửa đổi lối làm việc (10-1947), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết trong Chương III về Tư cách và đạo đức cách mạng, nhấn mạnh 12 điều về tư cách của Đảng chân chính cách mạng. Người nêu bật những tính tốt của người cách mạng cần được bồi đắp: NHÂN, NGHĨA, TRÍ, DŨNG, LIÊM. Hồ Chí Minh nêu rõ: "Đó là đạo đức cách mạng. Đạo đức đó không phải là đạo đức thủ cựu. Nó là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, nó không phải vì danh vọng của cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người" (Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb CTQG, H, 2011, tập 5, trang 292), "Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân" (Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb CTQG, H, 2011, tập 5, trang 292).

Hồ Chí Minh thẳng thắn chỉ rõ những khuyết điểm, sai lầm của cán bộ, đảng viên như non kém về lý luận, tư tưởng không vững vàng, thiếu kiên định mục tiêu chính trị, quan liêu trong phong cách lãnh đạo và khuyết điểm về đạo đức.

Biểu hiện kém đạo đức rất nặng nề và tập trung ở sự tham lam, lười biếng, xa hoa, hủ hóa, kiêu ngạo, hiếu danh, hẹp hòi, thiếu kỷ luật... Những thứ bệnh nguy hiểm đó đều bắt nguồn từ chủ nghĩa cá nhân.

"Những tật bệnh đó khiến cho Đảng xệch xoạc, ý kiến lung tung, kỷ luật lỏng lẻo, công việc bê trễ. Chính sách không thi hành được triệt để, Đảng xa rời dân chúng" (Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb CTQG, H, 2011, tập 5, trang 298.).

Suốt quá trình lãnh đạo đấu tranh giải phóng dân tộc, vì độc lập tự do, xây dựng và phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn luôn chú trọng xây dựng Đảng về đạo đức gắn liền với xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng - lý luận và tổ chức.

Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chú trọng giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân. Nhiều cán bộ, đảng viên đã nêu tấm gương sáng về đạo đức cách mạng. Ở mỗi thời kỳ đấu tranh cách mạng, với chiến lược cách mạng cụ thể đã định hình những giá trị chuẩn mực đạo đức nổi bật.

Trong sự nghiệp đấu tranh vì độc lập dân tộc, tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và các cuộc kháng chiến cứu nước đã làm nổi bật những tấm gương về nhân cách, đạo đức của những chiến sĩ cộng sản.

Trước hết đó là tuyệt đối trung thành với sự nghiệp đấu tranh của Đảng và dân tộc vì mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đạo đức của Đảng là thật sự vì nước, vì dân, nêu cao lợi ích của đất nước, dân tộc, Tổ quốc trên hết, độc lập trên hết. Toàn Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên nhận thức và hành động vì lợi ích của dân tộc.

Ngoài lợi ích của giai cấp, dân tộc và nhân dân, Đảng không có lợi ích nào khác. Toàn Đảng chung sức lãnh đạo đấu tranh làm sao cho đất nước được hoàn toàn độc lập, thống nhất, dân tộc, đồng bào được tự do, hạnh phúc, bảo đảm quyền sống và thoát khỏi sự áp bức, bất

công, đau khổ dưới sự thống trị của chế độ thực dân, phong kiến và các thế lực phản động.

Đạo đức của Đảng thể hiện ở quyết tâm và kiên cường đấu tranh chống mọi kẻ thù cướp nước và bán nước, cán bộ, đảng viên của Đảng là những chiến sĩ đi đầu trong sự nghiệp đấu tranh đó. Cuộc đấu tranh đó đã diễn ra rất lâu dài và gian khổ với những thách thức nặng nề.

Cuộc đấu tranh đó phải đương đầu với những thế lực đế quốc, thực dân, phản động cực kỳ tàn bạo, có sức mạnh và mưu đồ hiểm độc. Thách thức nặng nề đó khiến cho toàn Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên nêu cao phẩm chất, ý chí đấu tranh vì phẩm giá, nhân cách con người và tinh thần tự tôn dân tộc. Bền bỉ đấu tranh vượt qua mọi gian khổ hiểm nguy để đi tới chiến thắng là giá trị đạo đức của Đảng.

Đạo đức của Đảng của những người cộng sản là đức hy sinh, giữ vững ý chí và khí tiết của người cộng sản. Những người cộng sản đã hy sinh tuổi thanh xuân, cuộc sống gia đình, hạnh phúc riêng tư, cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

Dù biết phải hy sinh kể cả hy sinh tính mạng cũng không lùi bước. Luôn luôn đi đầu trong sự nghiệp đấu tranh, nêu tấm gương sáng trước quần chúng nhân dân. Nhiều đồng chí lãnh đạo của Đảng đã hy sinh trong lao tù đế quốc như Trần Phú, Lê Hồng Phong hoặc ở trường bắn của quân thù như Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Vừ, Võ Văn Tần, Phan Đăng Lưu, Nguyễn Thị Minh Khai, Hoàng Văn Thụ,…

Đạo đức của Đảng trong đấu tranh giải phóng dân tộc đã góp phần rèn luyện nhiều thế hệ đảng viên, cán bộ và cả quần chúng trung kiên thành những lớp người đặc biệt mà uy vũ không thể khuất phục, sẵn sàng xả thân vì dân, vì nước, vì nghĩa lớn, quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh.

Những người cộng sản luôn luôn đứng ở hàng đầu trong những lớp người đặc biệt đó và được quần chúng nhân dân kính phục, tin cậy và noi theo. Giá trị đạo đức đó cũng là cội nguồn sức mạnh của Đảng, của cách mạng để đi đến thắng lợi.

Thời kỳ Đảng lãnh đạo xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa và thực hiện công cuộc đổi mới, những giá trị đạo đức của thời cách mạng giải phóng và chiến tranh cứu nước tiếp tục được kế thừa, phát triển và lan tỏa. Đại hội XII của Đảng (1-2016) nhấn mạnh xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Lần đầu tiên nêu rõ nội dung xây dựng Đảng về đạo đức.

Cùng với xây dựng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, hoàn thiện Cương lĩnh, đường lối, chú trọng xây dựng tổ chức Đảng và công tác cán bộ, phải rất đề cao giáo dục đạo đức cách mạng trong Đảng và cũng đòi hỏi từng cán bộ, đảng viên không ngừng tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, đặc biệt học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Chặng đường mới cũng đặt ra nhiều thách thức mới từ vị trí cầm quyền của Đảng và trách nhiệm lớn lao của mỗi cán bộ, đảng viên đòi hỏi quyết tâm mới để vượt qua hoàn cảnh và vượt qua chính mình trước những cám dỗ vật chất, lợi ích cá nhân và tham vọng quyền lực.

Nhiều đồng chí đã giữ vững truyền thống đạo đức của Đảng, thật sự vì sự phát triển, phồn vinh của đất nước, vì cuộc sống hạnh phúc của nhân dân. Nhưng cũng có một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đã thiếu

sự tu dưỡng, rèn luyện, học tập dẫn tới sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" như Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII (10-2016) đã thẳng thắn chỉ ra. Những hạn chế, khuyết điểm và sự suy thoái đó đã "làm giảm sút vai trò lãnh đạo của Đảng; làm tổn thương tình cảm và suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng, là một nguy cơ trực tiếp đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ" (Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, trang 23).

Hơn lúc nào hết, hiện nay cần tăng cường xây dựng chỉnh đốn Đảng cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng để lãnh đạo đẩy mạnh công cuộc đổi mới toàn diện, đồng bộ và hội nhập quốc tế, đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững.

Trước yêu cầu đó, rất cần thiết phải tổng kết sâu sắc hơn những vấn đề xây dựng Đảng về đạo đức từ trước tới nay và đề ra được những tiêu chí về đạo đức của Đảng trong hoàn cảnh hiện nay.

Trong Di chúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: "Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của nhân dân" (Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb CTQG, H, 2011, tập 15, trang 622).

Thấm nhuần lời dạy đó của Người, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, nhiệm vụ và mục tiêu xây dựng Đảng về đạo đức đang đặt ra bức thiết.

Cần thiết có sự thống nhất nhận thức và quyết tâm hành động góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế.

TẠP CHÍ
Giáo dục lý luận
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ KHU VỰC I

ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC TẬP HỢP NHẰM PHÁT HUY VAI TRÒ QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Biện Thị Hoàng Ngọc

Tóm tắt*: *Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi ra đời cho đến nay đặc biệt coi trọng chiến lược đoàn kết dân tộc. Đổi mới, linh hoạt, đa dạng trong hình thức tập hợp quần chúng nhân dân là một trong những kinh nghiệm nôi bật, xuyên suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam qua các chặng đường lịch sử và tiếp tục phát huy giá trị trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Đảng Cộng sản Việt Nam, vận động, quần chúng, đại đoàn kết, đổi mới.

Đảng Cộng sản Việt Nam và chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần khẳng định vai trò quan trọng của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp cách mạng. Để tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân, ngoài đường lối chiến lược đúng đắn, phù hợp, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn coi trọng sự đa dạng, linh hoạt, đổi mới hình thức tập hợp, vận động quần chúng bắt kịp với từng yêu cầu cụ thể của mỗi chặng đường cách mạng.

1. Đổi mới nội dung, phương thức tập hợp nhằm phát huy vai trò của quần chúng qua các thời kỳ lịch sử

Ngay từ khi mới ra đời, trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945), Đảng đã sớm nhận thức được tầm quan trọng của đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Trong Cương lĩnh đầu tiên, Đảng đã vạch rõ: Phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, phải thu phục cho được đông đảo nông dân và dựa chắc vào nông dân nghèo; phải hết sức lôi kéo tiểu tư sản, trí thức, trung nông về phía mình, lợi dụng phú nông, trung tiểu địa chủ, tư bản Việt Nam..., bởi vì "không tổ chức được toàn dân lại thành một lực lượng thật rộng, thật kín thì cuộc cách mạng cũng khó thành công"[1]. Đó cũng chính là nền tảng cho sự ra đời của Mặt trận Dân tộc Thống nhất để nhằm tập hợp và phát huy sức mạnh tổng hợp của đông đảo quần chúng nhân dân khi thời cơ và điều kiện chín muồi.

Để tập hợp đông đảo quần chúng, thời kỳ này ngoài mặt trận chung cho các dân tộc Đông Dương - "Đồng minh phản đế", có mục đích là đoàn kết các lực lượng cách mạng phản đế của các dân tộc trong cả ba nước Việt Nam, Lào, Cao Miên còn thành lập các tổ chức hội mang tên Đông

Dương, có nhiệm vụ tập hợp, đoàn kết tất cả các lực lượng, giai cấp trên cả ba nước Đông Dương, đấu tranh vì quyền độc lập, tự do, dân chủ cho các giai tầng Đông Dương, như: Tổng Công hội Đông Dương, Tổng Nông hội Đông Dương, Đoàn Thanh niên cộng sản Đông Dương, Hội Phụ nữ, Hội Cứu tế đỏ...

Thời kỳ Đảng lãnh đạo cao trào dân chủ, chống nguy cơ phát xít và chiến tranh 1936- 1939, nhằm thực hiện mục tiêu chủ yếu và trước mắt của cách mạng Việt Nam lúc này là đấu tranh chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít và chiến tranh; đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hoà bình, Đảng Cộng sản Đông Dương để ra chủ trương lập Mặt trận rộng rãi. Mặt trận thời kỳ này mang nhiều tên gọi khác nhau, như: Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế (10/1936), Mặt trận Dân chủ Đông Dương (6/1938), Mặt trận Thống nhất Dân tộc phản đê Đông Dương (11/1939)... là sự vận dụng mềm dẻo, linh hoạt, sáng tạo các hình thức lôi cuốn, tập hợp các tầng lớp nhân dân phù hợp với từng thời kỳ đấu tranh của cách mạng, đồng thời minh chứng quá trình Đảng ta tìm tòi, phân tích tình hình, nhiệm vụ cách mạng của thời kỳ này để lựa chọn hình thức, tên gọi Mặt trận cho thích hợp. Đây củng là thời kỳ Đảng cạnh tranh và liên minh với các đảng phái thuộc nhiều giai cấp, tầng lớp theo những xu hướng chính trị, xã hội khác nhau. Do vậy, đây là hình thức mặt trận rộng rãi, khắc phục được bệnh cô độc, hẹp hòi, ảnh hưởng của Mặt trận Dần chủ lan tỏa rộng rãi trong dân chúng cả nước.

Khi Chiến tranh thế giới thứ hai nổ ra, Hội nghị Trung ương tháng ỉ 1 -1939 quyết định "thay đổi chính sách", thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc Phản đế Đồng Dương. *Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5-1941) quyết định lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh, gọi tắt là Mật trận Việt Minh.*

Mặt trận Việt Minh được thành lập, chủ trương liên hiệp hết thảy các tầng lớp nhân dân, không phân biệt tôn giáo, đảng phái, xu hướng chính trị nhằm đoàn kết toàn dân tộc đánh đổ thực dân, đế quốc, làm cho nước Việt Nam được độc lập. Sự thành lập Mặt trận Việt Minh đánh dấu một bước tiến mới của Đảng trong việc nhận thức và giải quyết vấn đề dân tộc và giai cấp trong quan hệ giữa ba nước Đông Dương.

Để thu hút được toàn bộ nhân dân, các giai tầng trong xã hội, những người yêu nước nhưng không vào Đảng, không vào Mặt trận Việt Minh, Đảng chủ trương thành lập các tổ chức khác để tập hợp như Hội Văn hoá cứu quốc Việt Nam (*1943*), Đảng Dân chủ Việt Nam (*1944*),... "góp phần phá âm mưu chia rẽ, lôi kéo trí thức của Pháp - Nhật và tay sai, giúp trí thức chọn đường cứu quốc, đem trí tuệ và tài năng của mình phục vụ sự nghiệp giải phóng dân tộc"[2].

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Mật trận Việt Minh đã phát động toàn thể nhân dân khởi nghĩa, giành chính quyến trong cả nước, đưa Cách mạng Tháng Tám giành thắng lợi. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám là thắng lợi của đường lối tập hợp lực lượng, tăng cường sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc.

Tiếp đó, thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) với chủ trương: "Lập mặt trận dân tộc thống nhất chống thực dân Pháp xâm lược. Mở rộng mặt trận Việt Minh cho nó bao gồm mọi tầng lớp nhân dân"[3], tháng 5 - 1946, Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam (gọi tắt là

Mặt trận Liên Việt) được thành lập thu hút thêm các đảng phái yêu nước và đồng bào yêu nước không đảng phái, không phân biệt giai cấp, tôn giáo, sắc tộc, xu hướng chính trị còn đứng ngoài Việt Minh để đấu tranh và xây dựng nước Việt Nam độc lập, thống nhất, dân chủ, phú cường và tồn tại bên cạnh Mặt trận Việt Minh. Sự ra đời của Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam có ý nghĩa hết sức quan trọng, làm cho "cuộc đại đoàn kết ngày nay sẽ mang lại tự do chắc chắn cho dân tộc"[4].

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Mặt trận Việt Minh, Liên Việt tuyên truyền, tổ chức, phát động các đoàn thể cứu quốc, các giai cấp, tầng lớp, các đảng phái, dân tộc, tôn giáo, các cá nhân... có tinh thần yêu nước tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng.

Bên cạnh sự mở rộng của mặt trận, các tổ chức đoàn thể mới ra đời như Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam (7/1946), Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam (10/1946), Đảng Xã hội Việt Nam (7/1946). Đồng thời, Đảng chú trọng củng cố và phát huy vai trò của Đảng Dân chủ Việt Nam, Đảng Xã hội Việt Nam, tập hợp được đông đảo nhân sĩ trí thức tham gia, làm cho khối đại đoàn kết dân tộc giai đoạn này có thêm sức mạnh mới. Đây là bước phát triển quan trọng trong chiến lược đại đoàn kết dân tộc của Đảng, thu hút lực lượng yêu nước của toàn thể dân tộc vào Mặt trận dân tộc thống nhất, trong đó khối liên minh công - nông là nòng cốt, nhằm bảo vệ, xây dựng chính quyền, cứu đói miến Bắc, kháng chiến ở miền Nam, vượt qua thử thách.

Thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954-1975), để tập hợp, huy động tối đa sức mạnh quần chúng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (MTTQVN) ra đời. Sau một thời gian, hơn 30 đảng phái chính trị, đoàn thể và nhiều tổ chức, cá nhân gia nhập Mặt trận, làm cho MTTQVN trở thành tổ chức chính trị rộng lớn và có vị trí quan trọng trong sự nghiệp cách mạng của toàn dân.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, MTTQVN và các đoàn thể của Mặt trận đã đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước ở miền Bắc như phong trào thi đua với Đại Phong, phong trào học tập và thi đua với Nhà máy cơ khí Duyên hải (Hải Phòng); phong trào thi đua "Hai tốt", học tập Trường phổ thông cấp II Bắc Lý (Hà Nam); đoàn thanh niên với phong trào "Ba sẵn sàng"; phong trào "Ba đảm đang" của phụ nữ; phong trào thi đua thực hiện "Thóc không thiếu một cân, quân không thiêu một người"...

Trong quá trình phát triển của kháng chiến, để tập hợp rộng rãi các giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo... không phần biệt chủng tộc, xu hướng chính trị, điều cốt yếu là chống Mỹ - Diệm, tán thành tự do dân chủ, cải thiện dân sinh, hoà bình, thống nhất đất nước, Đảng chủ trương xây dựng một mặt trận riêng cho miền Nam, tuy là riêng cho miến Nam, không nằm trong MTTQVN, nhưng phải cùng thực hiện mục tiêu chung với MTTQVN là nhằm xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, do Đảng lãnh đạo. Ngày 20-12-1960, Mặt trận Dân tộc giải phóng miến Nam Việt Nam ra đời (MT DTGPMNVN).

Tập hợp trong Mặt trận là hàng chục đoàn thể yêu nước đại diện cho các giai cấp, tầng lớp, công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, phụ nữ, các tôn giáo, các dân tộc, các chính đảng tiến bộ như Hội Liên hiệp sinh viên, học sinh giải

phóng miến Nam Việt, Đảng Dân chủ miến Nam Việt Nam, Giải phóng quân miền Nam Việt Nam, Hội Phụ nữ giải phóng miền Nam Việt Nam, Hội chấn hưng đạo đức của Phật giáo, Hoà Hảo, Hội Nông dân giải phóng miền Nam Việt Nam, Hội Liên hiệp thanh niên giải phóng miến Nam Việt, Hội những người công giáo yêu nước kính Chúa, Hội Cao dài tiên thiên, Hội Lao động giải phóng miền Nam Việt Nam...

Sự nở rộ các tổ chức đoàn kết xung quanh Mặt trận, càng cho thấy vai trò, uy tín lớn lao của MTDTGPMNVN. MTDTGPMNVN đã nhanh chóng hình thành và làm tốt nhiệm vụ của mình. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân miền Nam đoàn kết ngày càng chặt chẽ, MTDTGPMNVN ngày càng được mở rộng, khối đại đoàn kết dân tộc không ngừng được củng cố và tăng cường.

Trong bối cảnh miền Nam có nhiều lực lượng, bộ phận quần chúng rất khác nhau, để tập hợp thêm những lực lượng, những cá nhân có tinh thần yêu nước chống Mỹ và tay sai, tranh thủ các tầng lớp trung gian ở các thành thị miền Nam, đồng thời tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ rộng rãi hơn nữa ở ngoài nước, mở rộng hơn nữa khối đoàn kết dân tộc, Đảng chủ trương thành lập Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình miền Nam Việt Nam. Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ và hoà bình Việt Nam ra đời với một Cương lĩnh thích hợp, đã đoàn kết, tranh thủ thêm tầng lớp trí thức, tư sản dân tộc tiến bộ ở các thành thị và những người có xu hướng hòa bình, trung lập nhưng chưa tham gia MTDTGPMN VN.

Sự ra đời của MTDTGPMNVN và hoạt động của Liên minh đã làm cho khối đoàn kết dân tộc ở miền Nam được củng cố. Những đóng góp của Liên minh đã tăng *cường đáng kể lực lượng và sức mạnh cho khối đại đoàn kết dân tộc, thúc đẩy các bước phát triển của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh và chấp nhận đàm phán với ta tại Hội nghị Paris.*

Như vậy, với chủ trương đổi mới, đa dạng các hình thức tập hợp lực lượng của Đảng đã phát huy được tối đa sức mạnh quần chúng nhân dân, khối đại đoàn kết dân tộc được hình thành, phát triển và không ngừng được củng cố, trở thành một trong những nhân tố quan trọng làm nên thắng lợi của cách mạng.

Thời kỳ 1975 - 1986, khi đất nước thống nhất, đầu năm 1976, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra đời, đã tạo điều kiện cơ bản để thống nhất tổ chức Mặt trận trên phạm vi cả nước. Từ đó, tạo điều kiện cho nhân dân khắc phục hậu quả chiến tranh, từng bước ổn định đời sống, xây dựng chủ nghĩa xã hội, chống lại hai cuộc chiến tranh xâm lược ở hai đầu biên giới...

Trong giai đoạn này, tuy Đảng đã có nhiều nỗ lực động viên, khai thác sức dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, song khuôn khổ của cơ chế kế hoạch hoá tập trung, bao cấp chưa thực sự tạo ra được các khả năng để giải quyết tốt và triệt để các vấn đề kinh tế - xã hội... Nội dung, phương pháp phát huy khối đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn này nhấn mạnh đoàn kết, thống nhất nhưng phần nào còn một chiều và cứng nhắc, từ đó chưa nhìn nhận và có phương thức, cơ chế giải quyết tốt những bất cập, thiếu thốn, hạn chế trong đời sống nhân dân. Đây là thời kỳ đặt ra cho Đảng nhiều những vấn đề về đổi mới nội dung, phương thức tập hợp, vận động quần chúng, là cơ sở cho

những điều chỉnh mạnh mẽ ở những giai đoạn sau.

2. Đổi mới nội dung, phương thức tập hợp và phát huy vai trò của quần chúng trong giai đoạn cách mạng hiện nay

Trong giai đoạn hiện nay, khi quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng, cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra với tốc độ nhanh, quy mô lớn, tạo ra những thay đổi sâu rộng trong mọi lĩnh vực, vì vậy, cần tăng cường và đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đa dạng hóa các hình thức vận động, tập hợp nhân dân cho phù hợp với thực tiễn.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể đã căn cứ vào điều lệ, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mình, thường xuyên tìm tòi, sáng tạo và đổi mới nội dung, phương thức hoạt động để phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; quan tâm đến lợi ích chính đáng, hợp pháp của các tầng lớp nhân dân, triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước... Qua đó, tạo nên những chuyển biến tích cực về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh; góp phần xây dựng tổ chức Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, trong sạch. Thực tế cho thấy, các phong trào, các cuộc vận động lớn do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể phát động, tổ chức thực hiện ngày càng phong phú, hợp "ý Đảng, lòng dân", tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội và tăng cường quốc phòng, an ninh của đất nước.

Nhiều phong trào thi đua yêu nước được phát động sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân như: "Đền ơn, đáp nghĩa", "Xây dựng nhà tình thương, nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết", "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" và "Ngày vì người nghèo" của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã cụ thể hóa được các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước; tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân; hướng dẫn, tổ chức các phong trào thi đua yêu nước của quần chúng. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh với hai phong trào "Thanh niên lập nghiệp" và "Tuổi trẻ giữ nước" đã đi vào cuộc sống, phát huy mạnh mẽ vai trò của đoàn viên, thanh niên trong các hoạt động kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã phát huy vai trò của các cấp hội, vận động hội viên đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước: "Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình", "Nuôi con khỏe, dạy con ngoan", "Xây dựng quỹ vì phụ nữ nghèo", "Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc". Hội Cựu chiến binh Việt Nam đẩy mạnh phong trào "Phát huy bản chất, truyền thống bộ đội Cụ Hồ, góp phần xây dựng, bảo vệ Tổ quốc", "Giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ", "Phát triển kinh tế gia đình, làm giàu chính đáng". Hội Người cao tuổi Việt Nam tham gia tích cực các phong trào thi đua yêu nước; thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; tham gia phòng chống các tệ nạn xã hội, gópphần xây dựng Đảng, chính quyến trong sạch, vững mạnh.

Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật Việt Nam đã vận động đội ngũ trí thức tích cực thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; phối hợp với các hội, ngành tổ chức cho các nhà khoa học phát huy trí tuệ, sức sáng tạo tham gia đóng góp ý kiến, tư vấn, phản biện đối với các đề án phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ, quốc phòng - an ninh, đối

ngoại,... Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam đã thu hút đông đảo đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức của cả nước sáng tác nhiều tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị trên các lĩnh vực, tham gia xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trên các địa bàn dân cư, góp phần ổn định chính trị - xã hội và sinh hoạt cộng đồng. Các tôn giáo vận động đồng bào theo đạo "gắn bó đạo với đời", sống "tốt đời, đẹp đạo", gắn việc thi đua yêu nước với đức tin tôn giáo. Ban Việt kiều tăng cường thông tin, tuyên truyền vận động người Việt Nam ở nước ngoài, tạo điều kiện thuận lợi và có những chính sách thu hút "Việt kiều" hướng về quê hương, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng đát nước.

Cùng với các đoàn thể chính trị - xã hội, những tổ chức quần chúng đáp ứng nhu cầu chính đáng về nghề nghiệp và đời sống của nhân dân trong giai đoạn mới đã thành lập, hoạt động theo hướng ích nước, lợi nhà, tương thân, tương ái. Các tổ chức quần chúng được thành lập trên nguyên tắc tự nguyện, tự quản và tự trang trải về tài chính được tổ chức trong từng địa phương hoặc có quy mô toàn quốc, không nhất loạt giống nhau. Các đoàn thể chính trị - xã hội cân chủ động xây dựng và tham gia các tổ chức nói trên, qua đó vận động quần chúng thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước như Liên hiệp các hội khoa học, kĩ thuật Việt Nam, Liên hiệp các hội hữu nghị Việt Nam, Hội nhà báo Việt Nam...

Các Hội đã có nhiều hoạt động giúp nhau phát huy tài năng; một số Hội đã làm được vai trò tư vấn, phản biện khoa học; góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc. Các hiệp hội nghề nghiệp phát triển đa dạng. Nhiều hội hoạt động có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của hội viên, được hội viên tham gia một cách tự giác. Trong đó, Hội chữ thập đỏ và Hội làm vườn là những điển hình rõ nét tập hợp hàng triệu hội viên, có mối quan hệ quốc tế, có nhiều thành tích trên lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn, cứu trợ, hoạt động nhân đạo.

Trong công tác tổ chức và tập hợp nhân dân, việc phát huy vai trò của cộng đóng xã hội và gia đình đã được các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mật trận và các đoàn thể quan tâm hơn. Các hình thức tự quản trong các làng xã, phường, buôn, ấp, khối phố với nhiều hoạt dộng phong phú có sự phát triển tích cực. Việc nhân dân bầu trực tiếp trưởng thôn, làng, ấp, bản, khu dân cư, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước là những nét mới vào phong trào tự quản của nhân dân. Hoạt động tự quản về trật tự trị an, hoà giải, vệ sinh môi trường, về giúp đỡ nhau trong cuộc sống đã phát huy được tinh thần đoàn kết, đáp ứng những vấn để nảy sinh trong cộng đồng. Nhiều hình thức hoạt động đồng hương, đồng ngũ, đồng học, Hội cha mẹ học sinh... phát triển lành mạnh. Vai trò của gia đình trong phát triển kinh tế, giữ gìn truyền thống, đạo dức, chăm lo nuôi dạy con cháu đã được phát huy.

Các phong trào thi đua của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng đã tập hợp, thu hút được đông đảo hội viên; qua dó, giúp đỡ nhau cùng phát triển kinh tế gia đình, xóa đói, giảm nghèo; góp phần xây dựng Đảng, chính quyền nhà nước, tích cực đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và các tệ nạn xã hội; thực hiện tốt việc giáo dục truyền thống và chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho thế hệ trẻ...

Như vậy, luôn coi trọng sự linh hoạt, đa dạng trong hình thức tập hợp quần chúng nhân dân là một trong những

kinh nghiệm nổi bật và xuyên suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Có những hình thức tập hợp sẽ là tối ưu, phát huy cao độ tác dụng của nó nhưng khi yêu cầu lịch sử đã thay đổi, nếu không linh hoạt sáng tạo và đổi mới phương thức tập hợp thì sẽ rơi vào trì trệ, xơ cứng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến khối đại đoàn kết toàn dân như bài học những năm 1975- 1986 là những minh chứng lịch sử sinh động. Do đó, linh hoạt, đa dạng và không ngừng đổi mới là kinh nghiệm quý báu đối với Đảng Cộng sản Việt Nam trong công tác vận động quần chúng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân gần 90 năm qua.

* Tiến sĩ, Học viện Chính trị Khu vực I.

1. ĐCSVN: *Văn kiện Đảng toàn tập,* tập 2 (1930), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr. 227.

2.Cách mạng Tháng Tám - Một sự kiện vĩ đại của thế kỷ XX, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr. 205.

3.ĐCSVN: *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 26.

4.ĐCSVN: Văn kiện Đảng toàn tập, tập 8, Nxb.

Nguồn trích: Tạp chí Giáo dục Lý luận - Số 298 - Năm 2019



HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2020: ĐẠI ĐOÀN KẾT VÀ XÂY DỰNG ĐẢNG

PGS.TS Bùi Đình Phong

Năm 2020, đất nước có nhiều sự kiện chính trị lớn: 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; 130 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; 100 năm ngày Bác Hồ đến với ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin; 75 năm ngày thành lập nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam... Đáng chú ý năm 2020 tổ chức đại hội Đảng các cấp, để tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng vào quý I năm 2021. Đây là một hoạt động chính trị quan trọng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, có ý nghĩa lớn đối với sự phát triển của mỗi ngành, mỗi địa phương, làm cơ sở cho sự phát triển đất nước trong những năm tiếp theo.

Với những sự kiện chính trị trọng đại đó, tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TVV ngay 15/5/2016 của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư

tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", chủ đề năm 2020 được xác định: "*tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"*. Hai nội dung này có mối quan hệ mật thiết, quan hệ hữu cơ. Bên cạnh đó, vấn đề đại đoàn kết và xây dựng Đảng cũng có những khía cạnh đặc trưng.

Cách mạng trước hết phải có Đảng; Đảng có vững, cách mạng mới thành công

Qua hơn mười năm tìm đường cứu nước, năm 1920, bắt gặp ánh sáng khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh tìm thấy ở đây ba vấn đề lớn: đường lối, tổ chức và phương pháp cách mạng.

Xác định giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười, Hồ Chí Minh khẳng định cách mạng muốn thắng lợi trước hết phải có Đảng, để trong thì vận động, tổ chức quần chúng, ngoài thì liên lạc với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản mọi nơi. Đảng có vững cách mạng mới thành công cũng như người cầm lái có vững thì thuyền mới chạy. Người tích cực chuẩn bị chín muồi các yếu tố về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức cho việc thành lập Đảng Cộng sản ở Việt Nam.

Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, trong những bài giảng đầu tiên cho lớp thanh niên yêu nước, Hồ Chí Minh đã khẳng định, Đảng muốn vững phải lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm cốt; giữ vững các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng; thực hiện tốt công tác cán bộ, chú trọng tư cách, đạo đức của người cán bộ, đảng viên; gắn bó mật thiết với Nhân dân; đoàn kết, thống nhất trong Đảng; giữ nghiêm kỷ luật của Đảng.

Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời lãnh đạo Nhân dân ta làm Cách mạng Tháng Tám thành công. Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, Đảng ta trở thành Đảng cầm quyền tiếp tục lãnh đạo Nhà nước và xã hội, lãnh đạo toàn dân tộc tiến hành các cuộc kháng chiến trường kỳ chống xâm lược đi tới giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh, qua hơn 30 năm đổi mới, công tác xây dựng Đảng đã đạt được những kết quả quan trọng. Đảng ta giữ vững được bản lĩnh chính trị, bản chất cách mạng và khoa học, kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới. Đảng ta xứng đáng là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử.

Hiện nay, nhiệm vụ nặng nề của thời kỳ phát triển mới đòi hỏi Đảng phải vững mạnh, trong sạch hơn bao giờ hết. Phải tiến hành đồng bộ xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Xây dựng Đảng về chính trị

Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đường lối đổi mới và những vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng. Nâng cao bản lĩnh chính trị, tính chiến đấu của Đảng, của các tổ chức đảng và mỗi cán bộ, đảng viên. Trên cơ sở nắm vững quy luật khách quan, đặc điểm Việt Nam và xu thế phát triển của thế giới, Đảng phải nâng cao năng lực hoạch định đường lối, đảm bảo tính khoa học và cách mạng. Nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng.

Xây dựng Đảng về tư tưởng, lý luận

Đổi mới nội dung, phương thức công tác tư tưởng, lý luận, chú trọng tính chiến đấu, tính thuyết phục, tính hiệu quả. Đẩy mạnh việc học và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, tập trung làm rõ hệ thống các quan điểm về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đổi mới công tác tuyên truyền giáo dục chính trị, giáo dục lý luận theo hướng cập nhật kiến thức, chú trọng tính hiệu quả, phù hợp từng đối tượng. Đặc biệt phải đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, bóp méo đi đến phủ nhận tư tưởng Hồ Chí Minh.

Xây dựng Đảng về tổ chức

Phải tập trung xây dựng Đảng về tổ chức với tinh thần đổi mới, kiện toàn tổ chức theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng, chất lượng đảng viên và công tác cán bộ theo tư tưởng Hổ Chí Minh: vấn đề cán bộ quyết định mọi việc; mọi việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém. Xác định rõ mối quan hệ tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyền và trách nhiệm, đặc biệt trách nhiệm người đứng đầu, để khắc phục tình trạng đổ lỗi tranh công, không ai nhận trách nhiệm. Thực hiện nghiêm, có hiệu quả cơ chế kiểm soát quyền lực, chú trọng vai trò của Nhân dân trong giám sát, kiểm soát quyền lực.

Xây dựng Đảng về đạo đức

Phải thấu triệt vai trò của đạo đức cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh, thiếu một đức thì không thành người. Tập trung xây dựng Đảng về đạo đức, tăng cường rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện "tự diễn biến","tựchuyển hóa" trong Đảng. Xây dựng ý thức phục vụ Nhân dân, chí công vô tư,- chống thói vô trách nhiệm, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chạy theo danh lợi, cơ hội, thực dụng. Cán bộ lãnh đạo các cấp, người đứng đấu phải gương mẫu. Xây dựng Đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền phải đặc biệt chú trọng giải quyết tốt mối quan hệ giữa quyền lực và đạo đức. Phải nhận thức sâu sắc nguy cơ mà Bác Hồ đã cảnh báo đối với cán bộ, đảng viên là có quyền mà thiếu lương tâm, không giữ được đạo đức là có dịp đục khoét, có dịp ăn của đút, có dịp "dĩ công vi *tư',* dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân. Để phòng ngừa, phải dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng và phát huy dân chủ, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình.

Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết

Thành công, thành công, đại thành công

Hồ Chí Minh là một lãnh tụ rất trân quý lịch sử dân tộc và lịch sử thế giới. Tuổi trẻ học đường ở trường tiểu học Vinh, Người đã say sưa đọc lịch sử nước nhà. Sau hơn 30 năm hoạt động ở nước ngoài, sau khi trở về nước, một trong những lời dặn đầu tiên của Người đối với dân ta là "Nên học sử ta":

Dân ta phải biết sử ta

Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam

Theo Người, sử ta dạy cho ta nhiều chuyện vẻ vang của tổ tiên; chuyện con Rồng cháu Tiên, có nhiều người tài giỏi, đánh Bắc dẹp Nam, yên dân trị nước tiếng để muôn đời như bà Trưng, bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Huệ, Lý Thường Kiệt... Người kết luận:"Sử ta dạy cho ta bài học này: lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập,

tự do. Trái lại, lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn".

Dưới ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lênin, xuất phát từ thực tiễn, truyền thống Việt Nam, Hồ Chí Minh sớm nhận thức rõ vai trò, vị trí của đại đoàn kết toàn dân tộc theo chiến lược "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công". Với bản tính quy tụ thay vì loại trừ, tìm mẫu số chung thay vì khoét sâu sự cách biệt, đoàn kết trong di sản Hồ Chí Minh dựa trên một nền tảng lý luận khoa học vững chắc, lấy công nông liên minh làm nền tảng để xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất bao gồm nhiều giai cấp, tầng lớp, tổ chức, cá nhân, tập hợp tất cả những ai còn nhận mình là con Lạc cháu Hồng.

Sức mạnh vô địch của khối đại đoàn kết toàn dân tộc theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là dựa trên nền tảng của chủ nghĩa yêu nước và hồn dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng, thông qua bảo chứng là đạo đức chí công vô tư và nhân cách suốt đời vì nước, vì dân của Người. Xa lạ với tư tưởng cực đoan, tách biệt, tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh thể hiện tính biện chứng giai cấp và dân tộc một cách sáng tạo. Trên cơ sở nắm được cái hồn đấu tranh giai cấp, Người củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giải quyết đúng đắn vấn đề lợi ích đối với dân tộc, Nhân dân và mỗi người.

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, hiện nay Đảng ta xác định đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược, động lực của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đảng phải giữ vai trò lãnh đạo khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Muốn vậy, phải giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình. Chỉ có đoàn kết trong Đảng vững chắc thì mới xây dựng được khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất trên nền tảng liên minh công - nông - trí. Đại đoàn kết toàn dân tộc với một biên độ rộng, tập hợp mọi người Việt Nam trong và ngoài nước. Vi vậy, phải lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, toàn vẹn lãnh thổ, dân giàu, nước mạnh, công bằng, văn minh làm điểm tương đồng. Đồng thời giải quyết hài hòa vấn để lợi ích giữa các thành viên trong xã hội, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân.

Để củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc thì không chỉ dừng lại ở đường lối, chính sách của Đảng, mà một điều quan trọng là các cấp ủy đảng, chính quyền và cán bộ, đảng viên phải biến nghị quyết thành hiện thực, nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, bảo đảm cho ai cũng được thụ hưởng thành quả của công cuộc đổi mới.

Phải luôn luôn xem xét, cụ thể hóa, thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách đã thi hành đến đâu, nếu không sẽ trở thành lời nói suông. Một điều cực kỳ quan trọng là phải phát huy vai trò của Nhân dân trong việc tăng cường khối đại đoàn kết. Cấp ủy đảng, chính quyền, người được phụ trách - trên cơ sở tin dân, trọng dân, hiểu dân - phải thường xuyên đối thoại, lắng nghe, học hỏi, bàn bạc, giải thích cho dân hiểu. Phải có cơ chế cụ thể, thiết thực để dân bày tỏ chính kiến và nguyện vọng của mình trong việc quyết định những vấn đề lớn của đất nước. Nhà nước của dân, do dân, vì dân thì phải phát huy dân chủ, thực hiện quyền làm chủ của dân. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các

đoàn thể chính trị - xã hội là cực kỳ quan trọng.

Thực hiện Chỉ thị 05, chủ đề năm 2020 *"Tăng cường khối đợi đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"* là phải học đi đôi với hành, nói đi đôi với làm, đem lại hiệu quả thật sự, gắn với quá trình tiến hành đại hội đảng các cấp. Đó là cách tốt nhất để hướng tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Nguồn trích: TC. Bảo hiểm xã hội, số 384 - Năm 2020

PHẦN III: THƯ MỤC SÁCH CHUYÊN ĐỀ "90 NĂM LỊCH SỬ VẺ VANG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (03/02/1930-03/02/2020)

1/. HỒ CHÍ MINH. **Học tập lý luận và chính trị là nhiệm vụ quan trọng của Đảng viên** / Hồ Chí Minh. - H. : Sự thật, 1966. - 21tr; 13cm

Tóm tắt: Giới thiệu bài nói của Hồ Chủ tịch ở lớp huấn luyện đảng viên mới do Thành ủy Hà Nội tổ chức ngày 14/5/1966 về việc học tập lý luận chính trị của Đảng viên trong việc thường xuyên học hỏi nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng và năng lực công tác.

+ Môn loại: 324.2597075 / H419T

- Phòng Đọc: DVN 564
- Phòng Mượn: MVN 729-730

2/. TRƯỜNG CHINH. **Chủ nghĩa cộng sản mục đích và lý tưởng của đảng ta** : Bài giảng của đồng chí Trường Chinh ngày 27/5/1966 ở một lớp huấn luyện các đảng viên mới do Thành ủy Hà Nội tổ chức / Trường Chinh. - H. : Sự thật, 1966. - 66tr; 13cm

Tóm tắt: Giới thiệu bài giảng của đồng chí Trường Chinh về mục đích và lý tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam trong công cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

+ Môn loại: 324.2597075 / CH500NGH

- Phòng Đọc: DVN 573-574

3/. NGUYỄN CHÍ THANH. **Giương cao hơn nữa ngọn cờ lãnh đạo của Đảng, rèn luyện lập trường, tư tưởng vô sản của chúng ta** / Nguyễn Chí Thanh. - H. : Sự thật, 1969. - 298tr; 19cm

Tóm tắt: Những bài nói và viết của đồng chí Nguyễn Chí Thanh từ năm 1957 đến 1964 về một số vấn đề tư tưởng và công tác tư tưởng, văn hóa, văn nghệ của Đảng.

+ Môn loại: 324.2597075 / GI561C

- Phòng Đọc: DVV 2562

4/. HỒ CHÍ MINH. **Về xây dựng Đảng** / Hồ Chí Minh. - H. : Sự thật, 1970. - 178tr.; 19cm

Tóm tắt: Bàn về vai trò của Đảng cộng sản Việt Nam đối với CM nước ta; công tác xây dựng Đảng mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; vai trò của từng tổ chức cơ sở Đảng.

+ Môn loại: 324.2597075 / V250X

- Phòng Đọc: DVV 1483
- Phòng Mượn: MVV 1698-1699

5/. **Lịch sử Đảng Lao động Việt Nam** : Dùng trong các trường đại học. - H. : Nxb. Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1973. - 389tr; 19cm

ĐTTS ghi: Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp. Vụ công tác chính trị

Tóm tắt: Vai trò của Đảng lao động Việt Nam trong các giai đoạn lịch sử hiện đại Việt Nam: kháng chiến chống Pháp và can thiệp Mỹ, bảo vệ độc lập dân tộc, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, xây dựng CNXH ở miền Bắc, thời kỳ chống Mỹ cứu nước 1965-1973... Những bài học kinh nghiệm của Đảng.

+ Môn loại: 324.2597075 / L302S

- Phòng Đọc: DVV 2229

6/. **Tính chất giai cấp và tiên phong của Đảng**. - H. : Sự thật, 1974. - 72tr.; 19cm

Tóm tắt: Nguyên lý xây dựng Đảng và tính chất của Đảng ta: Đảng của giai cấp công nhân Việt Nam, đội tiên phong có tổ chức và là tổ chức cao nhất của giai cấp công nhân, là người đại biểu chân chính của dân tộc..

+ Môn loại: 324.2597075 / T312CH

- Phòng Đọc: DVV 2030
- Phòng Mượn: MVV 1819-1820

7/. **Những sự kiện lịch sử Đảng**. - H. : Sự thật, 1976. - 19cm

ĐTTS ghi: Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương

T.1 : 1920-1945. - 701tr.

Tóm tắt: Sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào hoàn cảnh nước ta, sự lãnh đạo tài tình sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh qua các giai đoạn lịch sử từ 1920 đến tháng 9-1945..

+ Môn loại: 324.2597075 / NH556S

- Phòng Đọc: DVV 2156

8/. LÊ DUẨN. **Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội tiến lên giành những thắng lợi mới** / Lê Duẩn. - In lần thứ 4. - H. : Sự thật, 1976. - 194tr.; 19cm

Tóm tắt: Trình bày những kinh nghiệm cơ bản nhất của Đảng về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân; những vấn đề về sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; những vấn đề cơ bản, cấp thiết hiện nay của việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng.

+ Môn loại: 324.2597075 / D558L

- Phòng Đọc: DVV 1434-1435
- Phòng Mượn: MVV 1668

9/. **Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam** : Trích văn kiện Đảng. - H. : Nxb. Sách giáo khoa Mác - Lê-nin, 1978. - 19cm

ĐTTS ghi: Vụ biên soạn. Ban Tuyên huấn Trung ương

T.1 : 1930 -1945. - 422tr.

Tóm tắt: Trích các văn kiện của Đảng cộng sản Việt Nam từ 1930 - 1945.

+ Môn loại: 324.2597075 / L302S

- Phòng Đọc: DVV 12009-12010

10/. **Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam** : Trích văn kiện Đảng / Vụ biên soạn. Ban Tuyên huấn Trung ương. - H. : Nxb. Sách giáo khoa Mác - Lênin, 1979. - 19cm

T.3 : 1954-1976. - 818tr.

Tóm tắt: Giới thiệu văn kiện về lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam giai đoạn 1954-1976.

+ Môn loại: 324.2597075 / L302S

- Phòng Đọc: DVV 1160

11/. LÊ DUẨN. **Tiến lên dưới ngọn cờ vẻ vang của Đảng** / Lê Duẩn. - H. : Sự thật, 1980. - 69tr; 19cm

Tóm tắt: Tổng kết lý luận và khái quát thực tiễn hoạt động cách mạng của Đảng và nhân dân ta trong nửa thế kỷ qua; Con đường tiến lên của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới của đ/c Tổng bí thư Lê Duẩn.

+ Môn loại: 324.2597075 / T305L

- Phòng Đọc: DVV 8668-8669
- Phòng Mượn: MVV 8154-8156

12/. LÊ DUẨN. **Mấy vấn đề về Đảng cầm quyền** / Lê Duẩn. - H. : Sự thật, 1981. - 213tr; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số bài nói và viết của đồng chí Lê Duẩn, Tổng bí thư của Đảng về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong tình hình mới.

+ Môn loại: 324.2597075 / M126V

- Phòng Đọc: DVV 9406-9407
- Phòng Mượn: MVV 8867-8868

13/. **Một vài vấn đề về phương thức lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn mới của cách mạng**. - H. : Sự thật, 1981. - 50tr; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu một vài vấn đề về phương thức lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn mới của cách mạng Việt Nam..

+ Môn loại: 324.2597075 / M458V

- Phòng Đọc: DVV 4718-4719

14/. HỒNG QUẢNG. **Luận cương chính trị năm 1930 ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội của Đảng** / Hồng Quảng. - H. : Sự thật, 1982. - 125tr.; 19cm

Tóm tắt: Nhấn mạnh những luận điểm đúng đắn của luận cương chính trị được dùng làm cơ sở để đảng ta tiếp tục vạch ra các chủ trương, chính sách trong các thời kỳ cách mạng sau, đồng thời nêu lên ý nghĩa và lý giải thoả đáng một số vấn đề còn bị hạn chế trong luận cương.

+ Môn loại: 324.2597075 / L502C

- Phòng Đọc: DVV 383
- Phòng Mượn: MVV 1159-1160

15/. **Sự lãnh đạo của Đảng đối với công cuộc xây dựng kinh tế**. - H. : Nxb.Thông tin lý luận, 1983. - 83tr; 19cm

Tóm tắt: Trình bày quan điểm của Đảng và nhà nước về công cuộc xây dựng kinh tế ở nước ta.

+ Môn loại: 324.2597075 / S550L

- Phòng Đọc: DVV 4144
- Phòng Mượn: MVV 4551-4552

16/. LÊ DUẨN. **Thấu suốt hơn nữa đường lối cách mạng của Đảng trong chặng đầu của thời kỳ quá độ** / Lê Duẩn. - H. : Sự thật, 1983. - 61tr.; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu bài phát biểu của Tổng bí thư Lê Duẩn về những vấn đề cơ bản trong đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối kinh tế của Đảng ta hiện nay.

+ Môn loại: 324.2597075 / TH125S

- Phòng Đọc: DVV 4966-4967

17/. HỒ CHÍ MINH. **Về tư cách người Đảng viên cộng sản** / Hồ Chí Minh. - H. : Sự thật, 1983. - 142tr; 19cm

Tóm tắt: Những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vấn đề rèn luyện tư cách Đảng viên gắn với yêu cầu nhiệm vụ của từng thời kỳ CM và hoạt động của các tổ chức Đảng.

+ Môn loại: 324.2597075 / V250T

- Phòng Đọc: DVV 8590
- Phòng Mượn: MVV 8061-8062

18/. **Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam** : Sơ thảo. - In lần thứ 2. - H. : Sự thật, 1984. - 19cm

T.1 : 1920-1954. - 773tr.

Tóm tắt: Giới thiệu lịch sử hình thành và phát triển của Đảng cộng sản Việt Nam từ 1920 đến 1954.

+ Môn loại: 324.2597075 / L302S

- Phòng Đọc: DVV 13199

19/. ĐÀO DUY TÙNG. **Một số vấn đề về công tác tư tưởng** / Đào Duy Tùng. - H. : Thông tin lý luận, 1984. - 184tr; 19cm

Tóm tắt: Một vài quan niệm, những bài học kinh nghiệm phương châm chỉ đạo và nhiệm vụ công tác tư tưởng trong giai đoạn hiện nay. Nâng cao chất lượng công tác tư tưởng, kiên quyết khắc phục tư tưởng tiểu tư sản, chống mọi ảnh hưởng của tư tưởng tư sản và những tàn dư tư tưởng phong kiến.

+ Môn loại: 324.2597075 / M458S

- Phòng Đọc: DVV 4742-4743

20/. **Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam** : Tóm tắt. - H. : Sự thật, 1985. - 313tr; 19cm

ĐTTS ghi: Viện Mác - Lênin. Viện Lịch sử Đảng

Tóm tắt: Giới thiệu tóm tắt lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam từ khi ra đời đến năm 1980.

+ Môn loại: 324.2597075 / L302S

- Phòng Đọc: DVV 10292-10294

21/. **Một số văn kiện của Đảng về công tác tư tưởng**. - H. : Nxb. Sách giáo khoa Mác-Lênin, 1985. - 363tr.; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số văn kiện của Đảng về công tác tư tưởng, một số bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn về công tác tư tưởng.

+ Môn loại: 324.2597075 / M458S

- Phòng Đọc: DVV 4474-4475

22/. **Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam** : Chương trình cao cấp. - H. : Nxb. Sách giáo khoa Mác-Lênin, 1986. - 19cm

ĐTTS ghi: Trường Cao cấp Nguyễn Ái Quốc. Khoa Lịch sử Đảng

T.1 : 1920-1954. - 336tr.

Tóm tắt: Giới thiệu quá trình hình thành và những hoạt động của Đảng ta từ năm 1920 đến năm 1954.

+ Môn loại: 324.2597075 / L302S

- Phòng Đọc: DVV 2882
- Phòng Mượn: MVV 4245

23/. **Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam** : Chương trình cao cấp. - H. : Nxb. Sách giáo khoa Mác-Lênin, 1986. - 19cm

ĐTTS ghi: Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc. Khoa Lịch sử Đảng

T.2 : Phần cách mạng miền Nam 1954-1975. - 148tr

Tóm tắt: Trình bày lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam trong giai đoạn chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam từ năm 1954 đến năm 1975.

+ Môn loại: 324.2597075 / L302S

- Phòng Đọc: DVV 9419-9420

24/. **Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam** : Chương trình cao cấp. - H. : Nxb. Sách giáo khoa Mác-Lênin, 1986. - 19cm

T.4 : Những bài học kinh nghiệm. - 196tr.

Tóm tắt: Giới thiệu những bài học kinh nghiệm về xây dựng Đảng trong công cuộc đấu tranh bảo vệ tổ quốc.

+ Môn loại: 324.2597075 / L302S

- Phòng Đọc: DVV 2896-2897

25/. **Đảng cộng sản Việt Nam qua các Đại hội**. - H. : Sự thật, 1986. - 97tr; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu về bối cảnh thời gian, địa điểm, con số các đại biểu và những yêu cầu nhiệm vụ của Hội nghị thành lập Đảng; Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng và các kỳ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ 1, 2, 3, 4, 5, của Đảng.

+ Môn loại: 324.2597075 / Đ106C

- Phòng Đọc: DVV 8635
- Phòng Mượn: MVV 5995

26/. **Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam.** - H. : Nxb. Tuyên huấn, 1988. - 19cm

ĐTTS ghi: Học viện Nguyễn Ái Quốc. Khoa lịch sử Đảng

T.1 : 1920-1954: chương trình cao cấp. - 334tr.

Tóm tắt: Giới thiệu lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam từ 1920-1954.

+ Môn loại: 324.2597075 / L302S

- Phòng Đọc: DVV 5136-5137
- Phòng Mượn: MVV 4878

27/. **Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam** : Chương trình cao cấp. - H. : Tuyên huấn, 1988. - 19cm

T.2 : Cách mạng miền Nam 1954-1975. - 138tr.

Tóm tắt: Vai trò của Đảng cộng sản Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ ở Miền Nam 1954-1975. Sách lược và chiến lược của Đảng phù hợp với các thời kỳ, giai đoạn khác nhau của cuộc kháng chiến.

+ Môn loại: 324.2597075 / L302S

- Phòng Đọc: DVV 4281-4282,13568

28/. **Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam** : Chương trình cao cấp. - H. : Nxb. Tuyên huấn, 1988. - 19cm

ĐTTS ghi: Học viện Nguyễn Ái Quốc - Khoa Lịch sử Đảng

T.3 : Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc 1954-1975. - 198tr.

Tóm tắt: Giới thiệu những hoạt động của Đảng trong việc lãnh đạo xây dựng XHCN ở miền Bắc từ 1954-1975.

+ Môn loại: 324.2597075 / L302S

- Phòng Đọc: DVV 553
- Phòng Mượn: MVV 1059-1060

29/. PHẠM GIA ĐỨC. **Mười mốc son lịch sử** / Phạm Gia Đức, Lê Hải Triều. - H. : Quân đội nhân dân, 2001. - 150tr.; 21cm. - (Tủ sách phòng Hồ Chí Minh)

Tóm tắt: Giới thiệu một cách hệ thống mười sự kiện chính trị trọng đại từ hội nghị Đảng Cộng sản Việt Nam (1930) đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần IX của Đảng: thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng lãnh đạo toàn dân kháng chiến, kiến quốc, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

+ Môn loại: 324.2597075 / M558M

- Phòng Đọc: DVL 1544-1545
- Phòng Mượn: MVL 1242-1244

30/. **Xây dựng Đảng rèn luyện đảng viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh** / Phạm Gia Đức, Lê Hải Triều, Lê Văn Lý.... - H. : Quân đội nhân dân, 2003. - 638tr; 27cm

Tóm tắt: Tập hợp những tác phẩm, bài nói, bài viết quan trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo Đảng ta về xây dựng Đảng cùng một số công trình nghiên cứu khoa học đã được công bố trong những năm gần đây.

+ Môn loại: 324.2597075 / X126D

- Phòng Đọc: DVL 1906
- Phòng Mượn: MVL 1737

31/. **Đảng Cộng sản Việt Nam - Những trang sử vẻ vang (1930-2002)** : Sách kỷ niệm 20 năm Tạp chí Lịch sử Đảng 1983-2003 / Đỗ Mười, Đinh Xuân Lâm, Hoàng Quốc Việt.... - H. : Chính trị Quốc gia, 2003. - 655tr.; 22cm

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Tạp chí Lịch sử Đảng

Tóm tắt: Giới thiệu một số bài viết của các nhà lãnh đạo Đảng và nhà nước về những mốc son lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam, những đổi mới về kinh tế, chính trị, giáo dục...và những kinh nghiệm quý báu trong việc xây dựng Đảng.

+ Môn loại: 324.2597075 / Đ106C

- Phòng Địa chí: DCVL 2105

32/. HỒ CHÍ MINH. **Về công tác Đảng, công tác chính trị trong các lực lượng vũ trang nhân dân** / Hồ Chí Minh. - In lần thứ 2. - H. : Quân đội nhân dân, 2004. - 181tr; 19cm

Tóm tắt: Trình bày nội dung tư tưởng của Bác về công tác Đảng và công tác chính trị trong các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.

+ Môn loại: 324.2597075 / V250C

- Phòng Đọc: DVV 15947

33/. **Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 20 năm đổi mới (1986 - 2006)** : Lưu hành nội bộ. - H. : Chính trị Quốc gia, 2005. - 175tr.; 19cm

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Trung ương. Ban Chỉ đạo tổng kết lý luận

Tóm tắt: Giới thiệu một số văn bản chỉ đạo tổng kết của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Nội dung báo cáo tổng kết về bối cảnh ra đời và quá trình hình thành, phát triển đường lối đổi mới của Đảng ta, những thành tựu, hạn chế, bài học của 20 năm đổi mới, công cuộc đổi mới và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

+ Môn loại: 324.2597075 / B108C

- Phòng Đọc: DVV 21976

34/. NGUYỄN PHÚ TRỌNG. **Đảng cộng sản Việt Nam trong tiến trình đổi mới đất nước** / GS.TS. Nguyễn Phú Trọng. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia, 2005. - 683tr; 22cm

Tóm tắt: Đề cập những vấn đề về đường lối chung trong đổi mới tư duy lý luận chính trị của Đảng. Nêu rõ sự cần thiết khách quan và vai trò lãnh đạo của Đảng đối với đất nước. Trình bày phương hướng và biện pháp nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong giai đoạn hiện nay.

+ Môn loại: 324.2597075 / Đ106C

- Phòng Đọc: DVL 11755
- Phòng Mượn: MVL 12734

35/. **Đảng, Bác Hồ về tự phê bình và phê bình** : Lưu hành nội bộ. - H. : Chính trị quốc gia, 2005. - 623tr.; 22cm

ĐTTS ghi: Ban chỉ đạo Trung ương 6 (2)

Tóm tắt: Giới thiệu một số bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một số văn kiện của Đảng và một số bài nói, viết của các đồng chí Tổng bí thư của Đảng ta qua các thời kì về công tác phê bình và tự phê.

+ Môn loại: 324.2597075 / Đ106B

- Phòng Đọc: DVL 9620
- Sách Luân chuyển: LC 13414-13415

36/. NGUYỄN ĐỨC TÀI. **Đổi mới tư duy lý luận của Đảng ta** / TS. Nguyễn Đức Tài. - H. : Chính trị quốc gia, 2005. - 214tr; 19cm

Tóm tắt: Trình bày vấn đề đổi mới tư duy lý luận của Đảng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên CNXH, đồng thời đặt ra một số suy nghĩ tiếp tục đổi mới, nâng cao trình độ tư duy lý luận của Đảng.

+ Môn loại: 324.2597075 / Đ452M

- Phòng Đọc: DVV 15933

37/. **75 năm Đảng Cộng sản Việt Nam dưới ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội (3/2/1930 - 3/2/2005)** / PGS.TS. Vũ Như Khôi chủ biên. - H. : Công an nhân dân, 2005. - 655tr; 21cm

Tóm tắt: Khái quát quá trình lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam từ khi ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), xây dựng, bảo vệ chế độ mới và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954), chống đế quốc Mỹ (1954-1975) và xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trên phạm vi cả nước (1975-2005).

+ Môn loại: 324.2597075 / B126M

- Phòng Đọc: DVL 4727
- Phòng Mượn: MVL 4491

38/. LÊ KHẢ PHIÊU. **Đảng phải có trí tuệ, có đủ năng lực và phẩm chất cách mạng tương xứng với yêu cầu của thời kỳ mới** / Lê Khả Phiêu. - H. : Chính trị quốc gia, 2006. - 265tr; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những bài viết, bài trả lời phỏng vấn của đồng chí Lê Khả Phiêu về những tấm gương rèn luyện tư tưởng năng lực cũng như phẩm chất cách mạng của Đảng viên, các yêu cầu nhiệm vụ của người Đảng viên trong thời kỳ đổi mới, quan hệ giữa Đảng, nhà nước, mặt trận...

+ Môn loại: 324.2597075 / Đ106PH

- Phòng Đọc: DVL 9582

39/. **Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo sự nghiệp bảo vệ tổ quốc thời kỳ đổi mới** / Nguyễn Vĩnh Thắng chủ biên, Vũ Quang Đạo, Vũ Như Khôi. - H. : Quân đội nhân dân, 2006. - 238tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Viện Khoa học xã hội Nhân văn Quân sự

Tóm tắt: Trình bày hệ thống những quan điểm, tư duy mới, chủ trương của Đảng, những thành tựu nổi bật về Đảng lãnh đạo sự nghiệp bảo vệ tổ quốc trong hai mươi năm qua. Đồng thời, trên cơ sở dự báo tình hình và những yêu cầu mới, làm rõ những giải pháp cơ bản nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

+ Môn loại: 324.2597075 / Đ106C

- Sách Luân chuyển: LC 11967-11968
- Phòng Mượn: MVV 16688-16689

40/. **Lịch sử biên niên Đảng cộng sản Việt Nam** / GS.TS. Trịnh Nhu chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2007. - 21cm

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Lịch sử Đảng

T.1 : Nguyễn Ái Quốc tìm đường giải phóng dân tộc và các tổ chức tiền thân của Đảng cộng sản Việt Nam (1911-1929). - 343tr.

Tóm tắt: Tập hợp những sự kiện lịch sử phản ánh quá trình tìm đường giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc, tiếp thu và truyền bá chủ nghĩa Mac-Lênin, thông qua những luận điểm về con đường cách mạng giải phóng dân tộc của Người vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở Việt Nam và Đông Dương.

+ Môn loại: 324.2597075 / L302S

- Phòng Đọc: DVL 6853
- Phòng Mượn: MVL 7148-7149

41/. **Lịch sử biên niên Đảng cộng sản Việt Nam** / GS.TS.Trịnh Như chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2008. - 21cm

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Lịch sử Đảng

T.2 : Đảng lãnh đạo sự nghiệp đấu tranh giành chính quyền và thành lập Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (1930-1945). - 1115tr

Tóm tắt: Trình bày những sự kiện phản ánh quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo sự nghiệp đấu tranh giành chính quyền và thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (1930-1945).

+ Môn loại: 324.2597075 / L302S

- Phòng Đọc: DVL 7688

42/. **Cương lĩnh và chiến lược của Đảng cộng sản Việt Nam từ năm 1930 đến nay**. - H. : Chính trị quốc gia, 2009. - 477tr; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu nội dung của cương lĩnh, chiến lược cụ thể và một số văn kiện của Đảng tại các kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng hoặc Hội nghị Ban chấp hành Trung ương đảng thông qua.

+ Môn loại: 324.2597075 / C561L

- Phòng Đọc: DVL 8554

43/. NGUYỄN PHÚ TRỌNG. **Cương lĩnh chính trị - ngọn cờ tư tưởng lý luận chỉ đạo sự nghiệp cách mạng của chúng ta** / GS.TS. Nguyễn Phú Trọng. - H. : Chính trị quốc gia, 2010. - 95tr; 19cm

Tóm tắt: Trình bày hệ thống những quan điểm lí luận chính trị cơ bản của Đảng được thể hiện trong các bản cương lĩnh Chính trị từ năm 1930 đến nay. Sự phát triển nhận thức của Đảng qua các giai đoạn cách mạng. Những định hướng bổ sung, phát triển, hoàn thiện quan điểm, đường lối của Đảng trên con đường xây dựng và phát triển đất nước.

+ Môn loại: 324.2597075 / C561L

- Phòng Đọc: DVV 20023

44/. LÊ MẬU HÃN. **Các cương lĩnh cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam** / Lê Mậu Hãn. - Tái bản có sửa chữa. - H. : Chính trị quốc gia, 2010. - 147tr; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát các cương lĩnh cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi mới thành lập đến giai đoạn xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

+ Môn loại: 324.2597075 / C101C

- Phòng Đọc: DVV 20164

45/. **Cẩm nang công tác Đảng** : Lưu hành nội bộ. - H. : Chính trị quốc gia, 2010. - 271tr; 21cm

Đầu bìa sách ghi: Hội đồng chỉ đạo Xuất bản Sách xã, phường, thị trấn. ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Tổ chức trung ương

Tóm tắt: Giới thiệu các chỉ thị, nghị quyết, quyết định, hướng dẫn của Trung ương về công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

+ Môn loại: 324.2597075 / C120N

- Phòng Đọc: DVL 11773
- Phòng Mượn: MVL 12783

46/. **Cẩm nang về kỹ năng giám sát của Đảng** / Đồng chủ biên: TS. Lê Văn Giảng, Cao Văn Thống. - H. : Chính trị quốc gia, 2010. - 235tr; 21cm

Đầu bìa sách ghi: Hội đồng chỉ đạo xuất bản Sách xã, phường, thị trấn

Tóm tắt: Giới thiệu một số vấn đề chung về công tác giám sát của Đảng, đối tượng, nội dung, trình tự, thủ tục, thẩm quyền, trách nhiệm và một số văn bản về công tác kiểm tra giám sát của Đảng.

+ Môn loại: 324.2597075 / C120N

- Phòng Đọc: DVL 11774
- Phòng Mượn: MVL 12784

47/. **Quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng từ năm 1986 đến nay** / Chủ biên: Tô Huy Rứa, Hoàng Chí Bảo, Trần Khắc Việt ... - Xuất bản lần thứ 3 có sửa chữa. - H. : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2011. - 523tr.; 24cm

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề chủ yếu về quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng từ năm 1986 đến nay.

+ Môn loại: 324.2597071 / QU100TR

- Phòng Đọc: DVL 14352

- Phòng Mượn: MVL 15458

48/. TÔ HUY RỨA. **Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng vì công cuộc đổi mới** / PGS.TS. Tô Huy Rứa. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 491tr; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp các bài nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn sâu sắc của tác giả về các vấn đề như vững bước trên nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, về công tác tư tưởng và văn hoá, xây dựng chỉnh đốn Đảng ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ mới.

+ Môn loại: 324.2597075 / T116C

- Phòng Đọc: DVL 13623

49/. NGÔ ĐĂNG TRI. **82 năm Đảng Cộng sản Việt Nam - Những chặng đường lịch sử (1930 - 2012)** / Ngô Đăng Tri. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2012. - 438tr. : Ảnh; 24cm

Tóm tắt: Lịch sử ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 - 1930). Vai trò lãnh đạo của Đảng trong cuộc đấu tranh giành chính quyền, trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

+ Môn loại: 324.2597075 /

- Sách Luân chuyển: LC 28221

50/. **Tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân trong thời kỳ mới** / Nguyễn Thế Dân chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 210tr; 21cm

Tóm tắt: Sự gắn bó giữa nhân dân và sự nghiệp cách mạng, tầm quan trọng của công tác quần chúng của Đảng. Sức mạng tổng hợp của Đảng, chính quyền, các đoàn thể và quyền làm chủ của nhân dân trong giai đoạn mới.

+ Môn loại: 324.2597075 / T116C

- Phòng Đọc: DVL 16063

51/. **Lý luận và kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác dân vận** / Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn Linh, Đỗ Mười... - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. - 240tr.; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu những bài viết của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo bộ, ban, ngành... đưa ra những phân tích sâu sắc, toàn diện, làm nổi bật cơ sở lí luận, thực tiễn và kinh nghiệm của công tác dân vận trong thời gian qua.

+ Môn loại: 324.2597071 / L600L

- Phòng Đọc: DVL 15459

52/. PHẠM QUỐC THÀNH. **Vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam** : Sách chuyên khảo / Phạm Quốc Thành. - H. : Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 200tr; 24cm

Tóm tắt: Trình bày bối cảnh lịch sử khi Nguyễn Ái Quốc tìm đường giải phóng dân tộc Việt Nam theo khuynh hướng cách mạng vô sản; quá trình chuẩn bị tư tưởng chính trị, tổ chức, thống nhất các tổ chức cộng sản và sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam; nhận xét về quá trình sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam của Nguyễn Ái Quốc.

+ Môn loại: 324.2597075 / V103TR

- Phòng Đọc: DVL 16696
- Phòng Mượn: MVL 18500

53/. **Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986-2016)** : Lưu hành nội bộ. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 258tr.; 19cm

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Trung ương. Ban Chỉ đạo tổng kết

Tóm tắt: Trình bày quá trình phát triển đường lối đổi mới của Đảng qua 30 năm. Những thành tựu, hạn chế, nguyên nhân và bài học 30 năm đổi mới về các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, hệ thống chính trị, xây dựng Đảng.... Tiếp tục phát triển lý luận về đổi mới theo con đường xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công cuộc đổi mới từ nay đến năm 2030.

+ Môn loại: 324.2597075 / B108C

- Phòng Đọc: DVV 21967

54/. **Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng qua 30 năm đổi mới** / Mai Thế Dương chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 423tr.; 24cm

Tóm tắt: Tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng qua 30 năm đổi mới, rút ra bài học kinh nghiệm, nâng tầm và bổ sung lý luận, chỉ rõ những vấn đề bất cập, đề xuất cách giải quyết nhằm góp phần đổi mới phương thức, nâng cao năng lực cầm quyền, lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, thúc đẩy thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và chủ động hội nhập quốc tế.

+ Môn loại: 324.2597075 / C455T

- Sách Luân chuyển: LC 32180

55/. ĐÀM ĐỨC VƯỢNG. **Những dấu ấn lịch sử về Hồ Chí Minh và Đảng do Người sáng lập** / PGS, TS. Đàm Đức Vượng. - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 340tr.; 24cm

Tóm tắt: Trình bày về quá trình hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người sáng lập và rèn luyện Đảng ta; các tổ chức tiền thân của Đảng; hội nghị thành lập Đảng và toàn bộ quá trình hoạt động của Đảng qua 12 kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc.

+ Môn loại: 324.2597075 / NH556D

- Phòng Đọc: DVL 21185

56/. TRẦN THỊ HƯƠNG. **Thực hiện nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân trong giai đoạn hiện nay** : Sách chuyên khảo / TS. Trần Thị Hương. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 224tr.; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề cơ bản về thực hiện nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân trong giai đoạn hiện nay. Phân tích thực trạng và đưa ra phương

hướng, giải pháp chủ yếu để thực hiện tốt nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân..

+ Môn loại: 324.2597075 / TH552H

- Phòng Đọc: DVL 23583
- Sách Luân chuyển: LC 39141-39142
- Phòng Mượn: MVL 25303-25304

57/. **Xây dựng cơ chế thực hiện dân chủ trong nội bộ Đảng Cộng sản Việt Nam - Cơ sở lý luận, thực tiễn** / Dương Trung Ý chủ biên, Nguyễn Văn Giang, Nguyễn Văn Hùng.... - H. : Lý luận chính trị, 2016. - 311tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Phân tích cơ sở lý luận, thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng cơ chế thực hiện dân chủ trong nội bộ một số đảng cầm quyền trên thế giới và Đảng Cộng sản Việt Nam. Phương hướng và những giải pháp chủ yếu tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ chế thực hiện dân chủ trong nội bộ Đảng Cộng sản Việt Nam..

+ Môn loại: 324.2597075 / X126D

- Phòng Đọc: DVL 21127
- Phòng Mượn: MVL 22443

58/. VŨ TRỌNG LÂM. **Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam** : Sách chuyên khảo / PGS.TS. Vũ Trọng Lâm. - H. : Chính trị Quốc gia, 2017. - 348tr.; 21cm

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận về đổi mới sự lãnh đạo của Đảng trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam. Phân tích thực trạng cùng quan điểm và giải pháp chủ yếu về đổi mới sự lãnh đạo của Đảng trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam.

+ Môn loại: 324.2597075 / Đ452M

- Phòng Đọc: DVL 22636

59/. **Chủ tịch Hồ Chí Minh và các nhà lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam** : Sách chuyên khảo / GS.TS. Phạm Ngọc Anh chủ biên. - Xuất bản lần thứ hai. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 199tr; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu ngắn gọn, cô đọng nét chính về tiểu sử, sự nghiệp của Cshủ tịch Hồ Chí Minh, các Tổng Bí thư của Đảng, các nhà lãnh đạo cách mạng tiền bối tiêu biểu, lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước.

+ Môn loại: 959.70099 / CH500T

- Phòng Đọc: DVL 23612
- Sách Luân chuyển: LC 39173-39175
- Phòng Mượn: MVL 25358-25359

60/. NGUYỄN PHÚ TRỌNG. **Xây dựng chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ then chốt để phát triển đất nước** / Nguyễn Phú Trọng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2017. - 211tr.; 19cm

Tóm tắt: Tuyển chọn, giới thiệu 10 bài phát biểu và trả lời phỏng vấn của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng từ sau Hội nghị Trung ương 4 khoá XI đến nay về công tác xây dựng Đảng.

+ Môn loại: 324.2597075 / X126D

- Phòng Đọc: DVV 22303

- Sách Luân chuyển: LC 39247-39248
- Phòng Mượn: MVV 22298-22299

61/. **Xây dựng Đảng trong điều kiện hội nhập quốc tế** : Thách thức, kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc / Phạm Minh Chính, Lưu Kỳ Bảo, Vũ Văn Hiền.... - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 232tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội đồng Lý luận Trung ương

Tóm tắt: Tập hợp các bài tham luận về những thách thức mà Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc đang gặp phải trong vấn đề xây dựng Đảng trong điều kiện hội nhập quốc tế. Giới thiệu những kết quả quan trọng đã đạt được trong quá trình xây dựng Đảng tại Việt Nam cũng như tại Trung Quốc hiện nay.

+ Môn loại: 324.2597075 / X126D

- Phòng Đọc: DVL 21118

62/. **Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam** / Trịnh Nhu (ch.b.), Khổng Đức Thiêm, Nguyễn Bình... - H. : Chính trị quốc gia, 2018. - Ảnh. - 24cm

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Lịch sử Đảng

T.1. Q.1 : T.1: 1930-1954, Q.1: 1930-1945. - 768tr.

Tóm tắt: Trình bày lịch sử ra đời và quá trình lãnh đạo của Đảng từ năm 1930 đến năm 1945 gồm: Nguyễn Ái Quốc xác định con đường giải phóng dân tộc và thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; Đảng lãnh đạo phong trào cách mạng (1930-1931); đấu tranh khôi phục hệ thống tổ chức đảng và phong trào cách mạng, Đại hội lần thứ I của Đảng (1932-1935), Đảng lãnh đạo cao trào dân chủ, chống nguy cơ phát xít và chiến tranh (1936-1939)...

+ Môn loại: 324.259707509 / L302S

- Phòng Đọc: DVL 23993

63/. **Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam** / Trịnh Nhu (ch.b.), Khổng Đức Thiêm, Nguyễn Bình...- H. : Chính trị quốc gia, 2018. - Ảnh, bảng. - 24cm

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Lịch sử Đảng

T.1. Q.2 : T.1: 1930-1954, Q.2: 1945-1954. - 676tr.

Tóm tắt: Trình bày lịch sử quá trình lãnh đạo của Đảng từ năm 1945 đến năm 1954 gồm: Đảng lãnh đạo thiết lập, bảo vệ chế độ dân chủ cộng hoà, chuẩn bị kháng chiến toàn quốc (tháng 9/1945 - tháng 12/1946); Đảng phát động, tổ chức và lãnh đạo cuộc kháng chiến toàn quốc, tiến tới giành thế chủ động chiến lược (tháng 12/1946 - tháng 12/1950) và lãnh đạo cuộc kháng chiến đến thắng lợi (1951-1954).

+ Môn loại: 324.259707509 / L302S

- Phòng Đọc: DVL 23994
- Phòng Mượn: MVL 25894

64/. **Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và sự vận dụng trong xây dựng Đảng về đạo đức hiện nay** / Lê Khả Phiêu chủ biên, Thượng tướng, PGS. TS. Nguyễn Văn Thành, PGS. TS. Vũ Trọng Lâm... - H. : Chính trị quốc gia, 2019. - 367tr.; 24cm

Tóm tắt: Hệ thống hóa di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về Đảng và xây dựng Đảng; tổng quan thực trạng đạo đức trong Đảng và công tác xây dựng Đảng về đạo đức trong thời gian qua; luận giải yêu cầu của sự cần thiết phải vận dụng tư tưởng của chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong xây dựng về đạo đức hiện

nay; từ đó đề xuất nhiệm vụ và các giải pháp vận dụng tư tưởng của Người nhằm xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, là đạo đức, là văn minh, xứng đáng với niềm tin yêu của Nhân dân cả nước.

+ Môn loại: 324.2597075 / T550T

- Phòng Đọc: DVL 25733

THƯ VIỆN TỈNH BẮC NINH